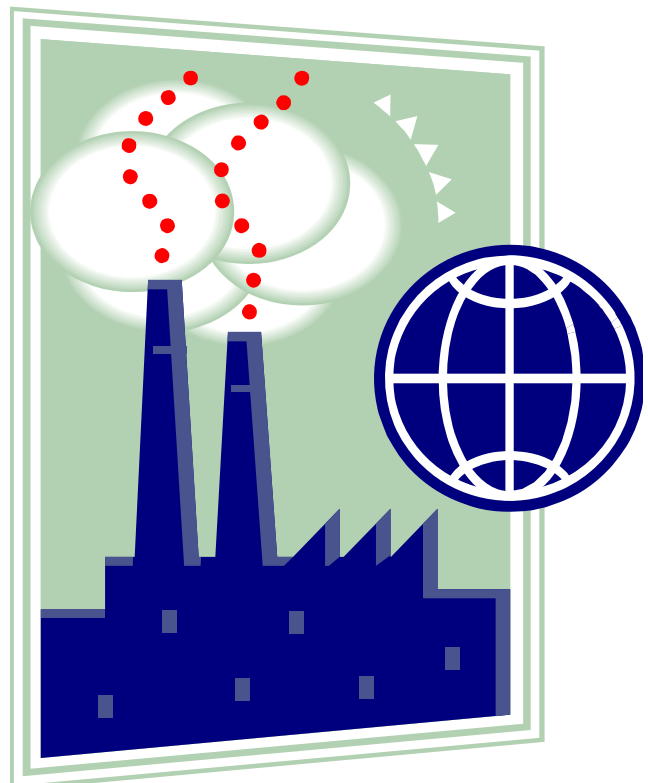


kim thi NGUYỄN HUY CÔN

KHONG NHAM

THE KY



HÀ NỘI, 2008

NGUYỄN HUY CÔN

không nhầm
t h ế k ỹ



Hà nội, 2008

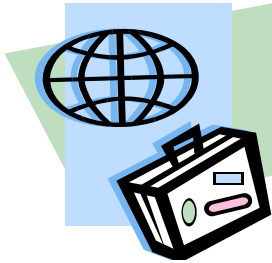
KHÔNG NHẦM THẾ KỶ

LỜI NÓI ĐẦU

NGƯỜI ĐỜI KHÔNG ĐƯỢC
KHÔNG LAO ĐỘNG GIẢN ĐƠN
CÓ CHẤT
ĐI TÂY VỀ
TIỆC RỬA NHÀ
BƯỚC NGOẶT QUÁ ĐÀ
THỪA NĂNG LƯỢNG
CÁI ĐĨA SẮT TRẮNG MÈN
NGƯỜI TRONG ẤY
SUỐT ĐỜI LÀM PHÓ
KHÚC DẠO ĐÀU
CHỮ VÀ NGHĨA
MÁT SỒ GẠO
XÉP HÀNG CẢ NGÀY
PHONG ĐỘ VÀ SÀNH ĐIỀU
LÁ THƯ TỪ PARIS
KHÓC
MỘT NGƯỜI QUEN CŨ
LẠI THẾ NỮA !
NHỮNG BỮA CƠM VUI
MỘT NGƯỜI YÊU SÁCH
BÌNH BÌNH

CÓ CHỈ LÀM GIÀU
GIẾT GÀ KHÔNG DỪNG ĐAO MỔ TRÂU
TÍNH HỆ THỐNG
ÔNG VÀ CHÁU
KẼ TỰ TIN
NHỮNG NGƯỜI HÀNG XÓM
HOA HỒNG TÚ CẦU
GIỮA NHỮNG NGƯỜI XA LẠ
NGƯỜI HÀ NỘI
TIỀN XU
LẠI CHUYỆN QUẢNG CÁO
TRÁI TIM BỊ ĐÁNH CẤP
DI ĐỘNG
CÁI TẾT ĐÁNG NHỚ
CON GÁI
THẮNG LỆCH
VÍA ĐỘC
CỬA MỎ TOANG
KHIA BÚT
ĐİZOMA
VẪN LÀ NGƯỜI
CŨNG MỘT TÍP NGƯỜI
CÁI DANH THIẾP
CAI THUỐC
ĂN CHẢ GIÁ CAO
QUANH HỒ NGỌC KHÁNH
BIẾT TIẾNG Ý
THẦN ĐỒNG
TIỀN TRÁCH KỶ
MỘT ĐỨC HỘ PHÁP
THỎI NAM CHÂM
KHÔNG ĐỘI TRỜI CHUNG
PHÓ CŨ
NUÔI GÀ CHỌI
MỘT KẾT CỤC BUỒN
CÁI CỬA SỔ
NHẠC NHÀ THỜI NAY
AN TOÀN GIAO THÔNG
CHUYỆN PHIÊM VỀ CHỮ “TỨC”
NHỮNG GIẤC MƠ ĐẸP
TÊ TÊ TÊ TÊ
TÁM ẢNH CŨ
ÔNG VŨ KỶ
CÂY CHÒ CHỈ TRÊN ĐUỜMNGF HÙNG VƯƠNG
OSHIN
NGƯỜI HÙNG
THƯƠNG TIẾT NGƯỜI KHÔNG QUEN
BẰNG CHÚNG NHỖN TIỀN
CHÂN DUNG MỘT CON NGƯỜI

BIẾT THỂ NÀO LÀ CHẮC, LÀ LÉP ?
HOÀN PHÚ
RẾT ĐI ĐÂU RÒI / CÁI TẾT NHÂM THÌN ĐÁNG NHỚ



lời nói đầu

Cũng có người cả nghĩ, khi gặp lúc khó khăn thường ca cẩm rằng mình" sinh nhâm thế kỷ". Tôi cũng chẳng có gan tranh luận với những người đó tuy bản thân suy nghĩ khác. Nếu xét về cơ hội để được nghe, thấy và ném trái thì ở lứa tuổi như chúng tôi - trên dưới bảy chục - là những đối tượng được hưởng nhiều nhất : chiến tranh thế giới lần thứ hai, kháng chiến chống Pháp, chiến tranh chống Mỹ, hoà bình lập lại ở Miền Bắc, giải phóng Miền Nam, phe xã hội chủ nghĩa tan rã, Việt Nam mở

cửa,v.v. Bây giờ, nếu kể cho con cháu nghe bất cứ chuyện gì, xảy ra ở đâu, vào những năm chúng chưa ra đời thì chúng đều lấy làm lạ lắm. Có chuyện thật tưởng như đùa, có chuyện chúng lại cho là bịa đặt. Trí tưởng tượng của chúng trong điều kiện sống ở thời nay không thể bắt chúng hiểu về những gì gian khó thuở trước mà ông, cha và anh chúng đã sống như vậy. Tốt nhất là chúng tôi thường kể với nhau, hoặc có lúc vui miệng, ôn lại những người, những việc đã qua của ít nhất là nửa thế kỷ mà chúng tôi không bao giờ nghĩ là mình bị sinh nhầm.

Trong số những bạn bè cũ gặp lại nhau như thế, Kim "tếu" thường hay kể về những chuyện cũ kỹ, tưởng chừng như nhầm chán đó. Ai nghe anh kể lại những chuyện về bạn bè, hàng xóm láng giềng hay người trong cơ quan anh cũng thích; ngay cả những người đã cùng anh chứng kiến những sự việc ấy. Đó là vì bao giờ trong câu chuyện thuật lại của anh cũng lấp lánh nụ cười hóm hỉnh nhưng chân thành, không mấy may có ý nhạo báng. Người nghe chuyện sau đó càng nghĩ và càng thấy nhớ một thời đã sản sinh ra những con người và sự việc như thế.

Nhiều lần tôi muốn ghi lại những mẩu chuyện anh kể, nhưng lại sợ nhạt nhẽo, không dám viết. Điều này là sự thật, bởi khi kể chuyện, mắt anh sáng lên, miệng anh tươi hơn, chân tay điệu bộ của anh là những phương tiện đắt giá để hỗ trợ truyền cảm, minh họa cho câu chuyện mà người cầm bút không làm được. Nhưng chính anh lại động viên tôi ghi lại những chuyện anh đã kể. Anh bảo : " mình chỉ ba hoa chứ không viết lách gì được. Cậu làm được việc này đấy.Nên ghi lại vì đó là những chuyện có thực, đó là những kỷ niệm đáng nhớ về con người trong thời đại chúng ta. Thời gian qua đi nhưng chuyện thực về con người quanh ta còn đấy, có bao giờ mất được. Mà cái gì thực cũng đáng quý !"

Tôi cũng liêu nghe anh mà ghi lại những mẩu chuyện của những người quanh ta của một thời đang qua và đi tiếp. Kể ra,

nhieu khi bọn trẻ hỏi mình về người này, việc kia của thời đã qua, mình mới biết là chúng không thể hiểu được nếu không giảng giải cặn kẽ. Mà cánh trẻ thì không thích kể lể dài dòng. Đây không phải là câu chuyện kể lể nuối tiếc quá khứ của mấy ông già chỉ thấy hiện tại là đáng phê phán, còn tương lai thì " mờ mịt thức mây". Người thực, việc thực đấy, nhưng nếu không ghi lại thì chỉ nửa thế kỷ thôi cũng không nhớ rõ chúng ra sao nữa. Những kỷ niệm thật khó quên trong thế kỷ diệu kỳ.

KHÔNG NHÀM THẾ KỶ

*Ai đấy tiếc mình sinh nhầm thế kỷ
Tôi lại mừng không phung phí thời gian
Để tận hưởng những huy hoàng, nghịch lý
Đáng tự hào trong thiên kỷ thứ hai !*

*Thế kỷ của lâu đài
Hai ngàn năm rút lại
Thế kỷ đầy vĩ đại
Của khoa học, thiên tài
Thế kỷ nhiều sáng tạo
Thế kỷ Ai thắng Ai
Giữa văn minh nhân đạo
Giữa trí tuệ nhân văn
Với bạo tàn lang thú
Với thảm họa đất trời
Giữa giao lưu, tiến hóa
Giữa sáng láng trẻ tươi
Với thủ cựu hẹp hòi
Với già nua cằn cõi !*

*Trước ngưỡng cửa bước sang thiên kỷ mới
Nhấn loài người đừng chờ đợi, khoan tay
Phải đón trước cả những rủi cùng may
Phải biết trước những thiên tai, thảm họa
Phải lường trước nhiều phát sinh, hậu quả
Đang chờ ta, sáu tỷ người, tất cả
Môi trường sinh thái, năng lượng, nông lương
Cạn kiệt nước nguồn, nóng nung Trái Đất
Cứu Hành tinh không cầu Trời khấn Phật
Mà xông vào khoa học đỉnh cao
Mà cùng nhau phát động những cao trào
Cho cộng đồng lao vào khắc phục
Cứu Trái Đất đang rất trong bị đực*

Bao Kỳ quan cần khôi phục trùng tu
Bao con người cần cứu sống từng giờ
Bao đất bước chưa thật là sung sướng...

12/1999

Người đời cũng không được

Đây thường là câu kết thúc một đoạn độc thoại của vợ Thao khi nàng cần nhàn hoặc thuật lại những "kỳ tích" đăng trí của chồng mình. Nói chồng như thế, kể ra cũng hơi ngoa, song ngẫm đi ngẫm lại cũng đúng đến sáu bảy chục phần trăm.

Thao là người có trí, ham học, ham làm. Chỉ tội anh hay suy nghĩ việc này trong khi làm việc khác, hoặc suy nghĩ nhiều việc cùng một lúc. Như thế làm gì mà chẳng đăng trí; nhiều khi gây ra những tình huống bất ngờ tức cười. Anh luôn trong tình trạng suy tư. Khi đó, khuôn mặt chữ điền vốn đã quá vuông thành sắc cạnh của anh lại bị căng ra, đôi mắt vô định, trông ngày dài hẳn ra. Như người bị thôi miên, anh không còn biết gì ở chung quanh nữa mỗi khi vợ được một ý nghĩ hay, cần tiếp tục phát triển tư duy.

Cái mà vợ anh không chê vào đâu được là tính chăm làm và chia sẻ công việc gia đình với vợ, nhất là từ khi sinh cháu gái đầu lòng. Anh khoái nhất cái việc vợ sai đi mua bán ở Bách hoá Tổng hợp, xếp hàng mấy tiếng đồng hồ mà anh không thấy sốt ruột, vì đó là cơ hội để anh tranh thủ mang sách đi đọc mà không bị vợ giễu là một sách.

Hôm ấy anh có dịp làm cái công việc ấy khi vợ anh đưa cho cái phiếu sữa bảo đi mua sữa cho con. Cái hồi bao cấp, không phải ai cũng có điểm phúc này đâu, sản phụ phải thật sự là không có sữa (được y tế khám kỹ, chứng thực sau khi vận vẹo bằng lời và bằng tay vào ngực sản phụ) mới được cung cấp phiếu mua sữa, một tháng vài ba lon sữa đặc có đường.

Lòng hân hoan, Thao cầm phiếu sữa vợ đưa, vui vẻ lên xe đạp và thẳng tiến theo hướng Bách hoá Tràng Tiền, nơi duy nhất chắc chắn là còn sữa. Xe đang bon bon thì một tiếng còi xé tai và tiếng quát của người cảnh sát làm anh bừng tỉnh và dừng ngay lại. Thôi chết rồi, đang mải nghĩ tới nội dung phát biểu trong cuộc họp chiều nay ở cơ quan nên quên khuấy rằng không được rẽ trái ở ngã tư này! Anh thành khẩn xuống xe, lấp bấp thanh minh với người cảnh sát. Cuối cùng thì anh cũng được tha, bởi người cảnh sát ít thấy bộ mặt nào thảm hại hơn thế. Lúc này Thao mới chột nhìn xuống đôi chân: anh vội đi quá thành thử xô một đôi dép *Thái Lan* cộc cạch, chiếc quai đỏ, chiếc quai xanh. Thôi cho qua, ai mà để ý chuyện này!

Hơn một giờ sau anh đã chễm chệ bên chiếc bàn làm việc. Phải bật chiếc đèn bàn lên để nhìn cho rõ bìa cuốn sách tiếng Nga mà anh mới chop được ở cửa hàng Sách báo Ngoại văn: "*Những phương pháp công nghiệp hoá xây dựng ở các nước Tư bản chủ nghĩa* của Tiến sĩ A.B. Vôrônkôv. Anh đang bị hút hồn vào cuốn sách mới kiếm được này thì tiếng trẻ con khóc, tiếp đó là tiếng vợ anh the thé: "Này bố con Hoa để sữa đâu lấy ra để pha cho em măm nào!..."

Không có tiếng chuông, tiếng trống, tiếng súng nào đưa anh về thực tại mau hơn thế. Anh định thần rồi buột miệng kêu: Thôi chết, bỏ mẹ rồi!

Trong tâm trí anh diễn ra rất nhanh một hành trình dẫn tới cái quên chết người là đi mua sữa mà không mang hiện vật về nhà. Thay vì sữa lại hí hửng vì sách. Chẳng là khi đến Bách hoá Tràng Tiền sáng nay, may mắn thay anh chỉ mất có mười lăm phút xếp hàng. Cô bán hàng đưa sữa cho anh và đang lúi húi cắt ô tháng này của phiếu sữa thì anh đã quá phấn khởi mà đi mất rồi. Đạp xe lững thững qua cửa hàng sách báo Ngoại văn, anh bị hút hồn bởi những cuốn sách Liên Xô gáy dầy đẹp để bày trong tủ kính. Anh vào mua được cuốn sách hay và lại phấn khởi quá, để luôn mấy hộp sữa trên mặt quầy bán sách và...về nhà.

Vậy là bây giờ anh phải làm một hành trình ngược : cửa hàng sách báo Ngoại văn, rồi Tổng hợp Trảng Tiên để thu hồi sữa và phiếu sữa. Thao vội nhảy lên xe, làm như chẳng nghe thấy tiếng vợ đang the the đằng sau : " Ô hay cái ông này! đi đâu mà như ma đuổi ấy thế!. Chắc là lại quên mua sữa rồi chứ gì . Người đời cũng không được !"

Cũng may là cái thời đó, tuy đời sống khó khăn nhưng người ta còn tốt bụng, ít tham cái không phải của mình: Thao đã thu hồi đủ cái phiếu sữa và mấy hộp sữa,tuy phải kèm nhiều tiếng cảm ơn và hình như cả mấy cái cúi đầu hơi bị thấp. Còn cái điệp khúc " Người đời cũng không được !" phải nghe sau đó của vợ tặng thì anh đã quen rồi, chỉ cần đáp lại bằng một nụ cười nhếch nhếch...

* số trong ngoặc là số trang trong bản thảo

Không lao động giản đơn

Gia đình ông cụ có bộ râu tóc trắng như cước và bà cụ to béo vừa dọn đến căn phòng giáp vách căn hộ nhà tôi có năm người : hai vợ chồng già, hai vợ chồng trẻ và một cháu nhỏ. Như thế là tam đại đồng đường ở trong một căn phòng mười lăm mét vuông. Điều này cũng bình thường, không đáng nói nhiều . Điều làm tôi chú ý là những hành vi của cậu con trai ông cụ. Ngay sau hôm vừa dọn đến, Hào - tên người thanh niên - đã làm tôi tò mò khi anh chàng đang lúi húi đun nấu cái gì trong chiếc xoong nhỏ xíu trên bếp dầu. Khi Hào mở vung xoong ra, tôi rất ngạc nhiên khi thấy trong có những chiếc tăm sồi sùng sục, đang nổi lên bềnh trên mặt nước. Ông bố hiểu ngay sự việc, chạy tới rầy nẩy : " *Dầu phiếu* chứ có phải nước lã đâu mà mày ăn tàn phá hại thế này!" Đáp lại tiếng mắng nhiếc của bố, anh ta từ tốn nói : " Bố không biết là phải giữ vệ sinh răng miệng như thế nào ư?". Ông cụ ra hiệu cho tôi vào buồng cụ, và bảo : " Anh thông cảm cho nhé, cái thằng con tôi nó bị tâm thần đấy!.. Tôi còn đang ngỡ ngác,thì ông già tiếp : " Chẳng giấu gì anh, trước tôi cũng khá giả đấy, nhưng từ khi cháu nó mắc bệnh, chữa chạy tốn kém, nhà phải bán đi, thành thử mới phải dọn đến đây, ở chật hẹp thế này".

Thế thì rõ rồi, nhưng tôi chợt thấy sợ vì mình ở ngay cạnh nhà có người tâm thần ! Cũng may là Hào thuộc dạng "điên lành". Nghe đâu anh chàng này học giỏi lắm, đã từng sang Rumani học đại học về dầu khí đến năm thứ ba thì mắc bệnh ! Mà cái nguyên nhân mắc bệnh cũng ly kỳ, nó từ cái chuyện si tình mà ra. Cũng vì học rất giỏi, cho nên mấy nàng lưu học sinh bên Tây lợi dụng, khai thác, bắt kèm cặp, thậm chí bắt làm bài hộ. Hào ta thích đến mê mọt một em cũng khá xinh gái, dốc sức bảo ban trong suốt hai năm đầu ở trường đại học, đến năm thứ ba thì em ấy "đá" và bảo rằng anh này "hâm tử độ". Thế là từ đầu năm thứ ba, anh chàng mắc bệnh trầm cảm, và khi anh em trong ký túc xá thấy anh chàng đánh răng bằng xi đánh giày thì nhà trường đành cho anh ta về nước. Ai cũng tiếc thay cho cậu " Hào trắng học giỏi" bị điên.

Lâu rồi mới nghiệm thấy đúng là Hào thuộc dạng "lành". Nói năng nhỏ nhẹ, không bao giờ buông lời thô tục, thậm chí sử dụng từ ngữ rất chọn lọc,văn hoa là khác. Tương phản là người vợ, một phụ nữ nông dân chính cống: người lùn đậm, chắc nịch, ăn nói bỗ bã và rút khoát, lao động chân taythành thạo và cật lực. Ông bố đã có lần tâm sự với tôi: "Tương giải quyết chuyện vợ con cho nó thì nó khỏi bệnh, ngờ đâu cũng chẳng xong". Ngày ngày, buổi sáng, Hào tiễn vợ ra cửa đi làm tận dưới Nhà máy dệt *Mông Tám Tháng Ba*. Có hôm còn kèm thêm một câu mùi mẫn làm chúng tôi cười tức bụng : "Dù sao em cũng là quá khứ, là tương lai của anh !". Lập tức cô nàng đuổi chàng vào kèm thêm những lời hơi khó nghe : " Thôi, đi vào ! Điếc đít !..."

Nhà năm miệng ăn với số tiền hưu trí còm con của ông cụ và tiền lương *công nhân tạm tuyển* của vợ Hào, kể ra cũng rất khó khăn. ấy vậy mà anh chàng này chẳng chịu làm gì, ngoài việc đọc sách...toán học. Tôi quên mách các bạn biết rằng Hào rất giỏi toán, thường lúi húi trên gác xếp với các bài toán trong báo *Toán học và tuổi trẻ* để tìm những cách giải hay rồi gửi đi đăng báo. Đôi khi thấy thương, tôi cũng nhờ Hào chép lại bản thảo của tôi để chi cho ít tiền tiêu vặt. Anh chàng khoái lắm. Hào bảo tôi : " Bố em cứ bắt em ra đầu đường bơm xe, chẳng đời nào

đâu. Ai lại đi lao động đơn giản như thế". Nói như vậy, và anh chàng mãi làm như vậy. Vận động rồi doạ nạt đủ kiểu, ông bố cũng không làm sao tách anh chàng này ra khỏi quyển sách, tờ báo...mà những thứ này đâu có mang lại chỉ là một đồng để đỡ dần thêm cho ông già.

Từ ngày " đổi mới", gia đình tôi không ở cùng nhà với Hào nữa. Thấm thoát đã hơn mười năm trời. Nghe đâu bố mẹ Hào đã mất cả rồi, còn Hào thì làm ăn khấm khá. Ngoài việc kèm cặp đứa con học giỏi, tốt nghiệp đại học hạng xuất sắc ra, anh chàng còn giữ được lời nguyện của mình là không bao giờ chịu làm người lao động đơn giản : Hào hiện rất đắt hàng với chức danh gia sư về toán lý hoá ở Quận Hoàn Kiếm, không lúc nào ngớt học sinh. Và bây giờ cô vợ cũng hơi trọng nề, ít khi thốt ra những lời khó nghe " Điếc đít, điếc đít !..." như cái thuở nào.

Có chất

Từ những năm sáu, bảy mươi đến đầu những năm tám mươi của thế kỷ trước, gia đình nào có người làm trong ngành lương thực, thực phẩm hoặc chất đốt thì cuộc sống vật chất xem là dễ chịu rất nhiều so với tất cả các ngành nghề khác. Chỉ ngó quanh cái số nhà chúng tôi ở, có năm hộ gia đình cũng đã thấy rõ điều này. Như một nghịch lý, gia đình nào có hàm lượng trí thức càng cao thì cuộc sống vật chất càng xoàng. Khi nói vật chất ở thời đó, cần hiểu ngay là bữa ăn và khoản tiền dôi dư để có sắm thêm vật dụng gia đình.

Cô Đào ở căn buồng không quá tám mét vuông trông ra cái sân chung nhỏ xíu của cả số nhà là người có diễm phúc ấy. Nhà năm miệng ăn, nhưng *dám ăn cá chợ đen* là điều đáng kính nể ! Buổi chiều, về đến nhà là cô thường vớt vào cái chậu dưới vòi nước ở sân con cá chép hoặc cá quả còn tươi roi rói, nặng trên dưới một ký , miệng *lắm bằm* : " Thế này cho có chất, có chất !" trước những con mắt trở ra vì ngạc nhiên của nhiều người trong số nhà. Không ngạc nhiên (và thán phục) sao được khi những con cá như thế chiếm đến một phần tư lương tháng của một cán bộ thương thường bậc trung. Thế nên, chúng tôi chỉ ăn *cá ngó*. Mà đi qua chợ cũng phải ngó cho có ý có tứ, kéo mụ hàng cá lại nguyệt cho một cái thật dài với ý nghĩa rằng cái ngữ này tiền đâu mà *dám mua* của bà !

Thực ra, cô Đào không phải ở cảnh *chuột sa vào cái* chính gạo mà là rơi vào cái... phuy dậu ! Cô là nhân viên bán hàng của Cửa Hàng Chất Đốt. Chao ôi ! Ai đã từng mất cả buổi để xếp hàng mua dậu hoả cất phiếu thời đó mới thấy hãnh diện được quen biết người bán dậu đến mức nào. Thứ nhất là biết được bao giờ của hàng *có dậu về* để không xếp hàng uổng công, thứ hai là có thể chen ngang khi mua dậu và thứ ba- nếu tranh thủ được "tình cũm" của người bán- thì chỉ cần đưa phiếu, đưa can; chiều đến tan ca, nàng sách về cho. Tôi cũng *dăm ba lần* có cái *hân hạnh* như thế. Các bạn trẻ bây giờ chắc không thể hiểu nổi một người bán dậu hoả cho nhà nước lại có thể sống *đàng hoàng* hơn một kỹ sư, một bác sĩ, thậm chí hơn cả một ông tiến sĩ. Thưa rằng vì có sự chênh lệch rất nhiều lần giữa giá cả hàng hoá được cung cấp từ tem phiếu với hàng hoá ở bên ngoài (gọi là *chợ đen*) nên ai có hàng hoá dôi dư, mang bán đi thì sẽ được một món tiền gấp nhiều lần tiền lương của mình. Vậy nên, chỉ cần *đong dôi dư* cho mình (tức là *ăn bớt*) mỗi phuy dậu độ một *chục lít* thì nhân viên bán hàng đã có thể bán đi, mua sắm những thứ hàng tạm gọi là *cao cấp* thời đó với giá *chợ đen* (còn gọi là *giá ngoài*). Cửa Hàng Chất Đốt lại có ở nhiều nơi nhưng số dậu hoả cấp ra mỗi ngày chỉ có hạn, nên người bán hàng rất có uy lực, muốn bán lúc nào thì bán, muốn ngừng lúc nào thì ngừng. Như vậy, tuy bạn có tem phiếu của tháng này nhưng chưa chắc đã mua được đủ số dậu trong tháng đó. Vì cần dậu để *đun nấu*, bạn lại phải mua ở ngoài...Cái vòng *bát quái trong - ngoài* này làm cho những người như cô Đào ở số nhà tôi *vênh vang* với bà con lối xóm lắm. Đời cô cũng khổ từ tấm bé nên việc chăm lo cho con cái sung sướng là điều mong muốn thật chính đáng. Không hiểu cô phát hiện ra đứa con gái chín tuổi có khiếu âm nhạc từ lúc nào mà bắt nó đi học đàn violông, thuê riêng một thầy. Lắm khi thấy con bé tập kéo đàn, nước mắt lưng tròng mà tôi ái ngại. Rồi khi sinh thêm đứa con trai, cô không ngần ngại lấy tên của một trong số các vị lãnh đạo nhà nước đặt cho con(tôi không tiện nói ra), chắc hẳn kỳ vọng rằng sau này nó sẽ thành đạt đến hết cỡ như thế.

Thời bao cấp qua đi, các thứ tem phiếu đi vào lịch sử thì cũng là lúc tôi không ở cùng nhà với cô Đào nữa. Nghe nói cô nhanh chóng chuyển sang buôn bán hàng khô ở chợ Đồng Xuân, rồi không may bị thua thiệt nhiều trong vụ cháy chợ năm ấy. Hôm rồi, tôi tình cờ gặp lại cô giữa đường. Nhắc lại chuyện xưa, khi tôi đùa nói : Thế nào, vẫn "có chất, có chất" chứ ?.. thì cô vui lắm, đập đập vào vai tôi mà bảo rằng chính đó là thời hoàng kim của cô mà sau này không có dịp trở lại được nữa. Đúng, một thời bao cấp như thế có thể còn mãi trong ký ức con người...

Đi Tây về

Vào những năm đầu của thập kỷ Sáu mươi của thế kỷ trước, cô cậu nào tốt nghiệp ở các trường Đông Âu hay Liên Xô trở về nước thường được nhiều người quan tâm. Trước hết là các cơ quan. Dù sao thì sinh viên được đào tạo ở các nước đó cũng tốt hơn ở nhà, điều này chắc đến chín chục phần trăm, chỉ trừ những cô cậu nào lười học quá. Nhưng mà ở thời gian đó, dân ta chỉ biết học, chưa biết buôn bán thì học sinh đi Tây về là có bằng đồ, giỏi giang thực sự nên là món hàng đắt giá được các cơ quan cung chiều và tin tưởng. Thứ hai, là gia đình: ông bố bà mẹ thường lấy làm tự hào vì có con đỗ đạt tận bên Tây. Thứ ba là- ít nhất thì cũng mang về được cái xe đạp ngoại : ở Liên Xô về thì Xpút-nhích, ở Tiệp về thì Junio, ở Đức về thì Điamăng là điều tất nhiên. Ngoài ra còn sắm sửa được ít quần áo sặc mùi tây. Bây giờ thì chúng ta đã chán ngấy đồ bằng nilông, valide, chứ hồi đó, cô cậu nào mới đi tây về là biết rõ ngay vì ở trong nước có ai được mặc những thứ vải vóc đẹp và tiện lợi như thế đâu. Này nhé: chẳng phải là mà lúc nào cũng phẳng phiu như mới, màu sắc thì nhã nhặn, đúng là của Tây ! Còn đối với các cậu vừa lính bằng ở Tây về, người lại có da có thịt, trắng trẻo hơn các cậu học trong nước thì đất vợ là cái chắc. Tôi có ông anh thúc bá, tuổi cũng không nhỏ gì, ấy vậy mà khi vừa về nước đã thấy nhiều em lượn lờ đến nhà lắm. Đã có lần tôi được nghe lỏm được một câu hai cô bạn nói với nhau: " anh ấy đi tây về, có cả máy quay đĩa, tốt quá rồi mà con ấy còn chê nổi gì (!). Ưu thế của học sinh đi Tây về là thế đấy. Bây giờ thì chúng ta phải bật cười về những điều tôi vừa nêu vì nó quá nhỏ nhặt, nhưng ở hồi đó, thì đấy là sự thật. Sự thật ấy có được trong hoàn cảnh hàng hoá trong nước chẳng có gì. Mang tiếng là mỗi năm được cấp phiếu để mua 5 mét vải, nhưng nhiều khi không có vải mà mua. Hồi những năm đầu thập kỷ Bảy mươi, tôi mới có cháu bé, khi nó ngoài một tháng, ngày ngày tôi rẽ qua *Bách hoá Thiểu nhi Bờ Hồ* để xem có đồ gì mua cho con mà suốt một năm trời không có cái gì để mua, kể cả vải đến đồ may sẵn. Đúng là không có gì để mua, chứ ngắm thì của đáng tội cũng có, vì trong tủ kính hay trên quầy cũng có bày dăm bộ đồ với câu chú thích xanh rờn " hàng mẫu không bán" và " miễn sờ vào hiện vật ".

Sau này, đi Tây học cũng có dăm bảy đường, nhưng con đường thực tế nhất là buôn bán. Từ những năm Tám mươi, việc này đã trở thành bình thường, và nhiều cô cậu đi học về rất giàu. Họ không " đại " gì tập trung hết sức vào việc học tập, mà phải đi hai chân. Tôi biết một nhân viên được cử đi nghiên cứu sinh, đã trở thành triệu phú đôla (chứ không phải Việt Nam đồng !) đồng thời với việc có mảnh bằng Phó tiến sĩ (tức là Tiến sĩ theo cách gọi mới bây giờ). Cậu ta còn có thể hỗ trợ kinh tế hàng tháng cho mấy vị giáo sư đại học cơ đấy. Nhiều đường dây buôn bán xuyên quốc gia, nhiều cửa hàng, kho hàng tập trung ở thủ đô các nước có học sinh ta qua học đã chứng tỏ thêm rằng, ngoài tính hiếu học của Người Việt Nam mình ra, sự năng động không thiếu và họ luôn biết mình phải làm gì cho cuộc sống ngày một khá hơn.

Tiệc rửa nhà

Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời. Các cụ ta đã nói vậy, quả là chí lý. Điều này càng thấy rõ khi cái thời bao cấp qua đi, những năm bung ra ào tới. Tôi biết một đôi vợ chồng hai chục năm trước đây là kỹ sư hản hoi mà không có một nơi trú ngụ tạm tạm, đến nỗi sáng sáng hai vợ chồng đi làm là phải mang theo một bọc đồ đạc quần áo, chăn màn to tướng, chiều

lại mang về. Nhà của họ đã ở chỗ hẻo lánh, chỉ là một túp lều xiêu vẹo, mái lá, cửa phen cọt, đi làm cả ngày làm sao mà yên tâm cho đặng ?

Năm kia tôi có dịp được hai vợ chồng ấy mời đi dự lễ rửa nhà. Thiếp mời thật là đẹp, in kim nhũ, ánh vàng lấp lánh, thật xứng với ngôi nhà bốn tầng rưỡi đàng hoàng và to đẹp vừa xây xong. Cũng tưởng mình là người cùng cơ quan cũ, quen biết đã lâu thì được mời để ăn bữa cơm thân mật với một số ít người; ai dè đến nơi mới hay, lễ rửa nhà còn to và đông hơn một đám cưới nơi khách sạn. Khách sang và giàu thì nhiều. Sang vì họ là những người sành điệu và giàu vì đã có nhà tầng mới xây, không tội tình gì mà đến nay còn ở lỳ mấy cái căn hộ cung cấp thiếu tiện nghi chật chội ấy. Tôi chợt nhớ lại rằng trong thời bao cấp, không có ân huệ và không có bổng lộc nào to hơn đối với cán bộ là được phân một căn hộ. Đó là một cuộc đổi đời thực sự, mà chính những người đang ngồi trong tiệc rửa nhà này đang dè bủ, cười khùng khục trong miệng rồi chảy cả nước mắt ra vì... nghĩ đến sự thiếu náo của các căn hộ như thế. Tôi liếc nhìn sang bàn ăn bên cạnh, và rất ngạc nhiên khi thấy chính cái người đang kể chuyện căn nhà bao cấp như là một chuyện tiếu lâm ấy đã có phen khóc lóc với thủ trưởng, kể lể khó khăn, thiếu thốn, bệnh tật của các thành viên trong gia đình mình, kể cả chuyện vợ xuýt đòi ly dị vì... nhà ở chật chội và chung đụng nhiều thành phần quá. Ngặt vì một nỗi, quỹ nhà ở của cơ quan chỉ có hạn, nên không phải ai cũng được thỏa mãn yêu cầu về ở tại những căn hộ tập thể. Bây giờ thì gọi là nhà chung cư, chứ ngày xưa gọi là nhà tập thể. Cứ theo anh ta nói thì hai từ ngữ này đâu có hoàn toàn giống nhau, nó chỉ lơ lơ thôi. Tập thể về hình thức ngôi nhà là điều chủ yếu, song tập thể về cái sự quản lý con người trong ngôi nhà ấy cũng là có ý tứ cả. Người ta nhòm nhỏ nhau, để ý nhau từng li từng tí xem ăn gì, mặc gì, giao du với ai, ít khách hay đánh đu với nhiều hạng người. Nhẹ thì xì xào, bấn tin cho khổ chủ biết, nặng thì phản ảnh tổ chức, cơ quan để điều tra nguyên nhân và giáo dục cán bộ. Còn nhà chung cư thì chỉ chung cái cầu thang, nhà nào biết nhà nấy. Chẳng thế mà thời nay một năm bán đi bán lại đến hai ba lần mà có khi hàng xóm lân bang nào có biết. Ai cũng lúi húi làm ăn, hơi đâu mà tọc mạch vào việc người khác, nhiều khi lại vạ đến thân chẳng về thay. Và lại bây giờ nhà nào nhà nấy có biển số đẹp để đàng hoàng, khách đến tìm dễ lắm, bấm chuông reng reng là tìm thấy chủ nhà liền. Bỗng dưng suy nghĩ của tôi bị cắt đứt bởi một cái giọng nữ khàn khàn, quen quen : " Cậu "lên đời" thế này là phải đấy, chẳng bù cho thàng cha Thu, cứ chết rú ở cái tầng ba tập thể, chẳng chịu xuống đất !" ... Tôi quay lại đằng sau và nhận ra bà Soan. Tôi chẳng thể quên cái chuyện nhà-đất của bà này. Hồi cơ quan bà phân phối mấy căn hộ ở khu nhà tập thể cơ quan, bà đấu tranh đến nơi đến chốn, nhưng người *đủ tiêu chuẩn* hơn bà còn chưa được vì nhà ít, người nhiều. Bà nẩy ra quỷ kế, mang đồ đạc đến cơ quan, ở lỳ đấy, viện cớ chồng đòi ly dị. Không hiểu sao ông thủ trưởng lại bùi tai cho bà " mượn" một rẻo đất ở cạnh hàng rào để dựng cái lều ở tạm. Rồi ông bà ông vãi phù hộ độ trì, ở chỗ hàng rào ấy lại có con đường mới mở chạy qua. Chao ôi, thế là bà sẵn ra một nửa đất để bán, ập vào chỗ đất còn lại, dư dật để làm một cái nhà mặt tiền ba tầng rưỡi ngon ơ. Từ đó - được rèn luyện qua vụ sốt đất, bà chuyển nghề mỗi manh nhà-đất, toàn nói chuyện tiền tỉ, chuyện chỉ, chuyện cây. Miệng nhà sang có vàng có đất mà ! Tại những bữa tiệc rửa nhà như thế này, ai cũng hân hoan, nói năng thoải thích. Và điều cơ bản là vui chung cùng chủ nhà. Vui thật và vui của miệng cũng có. Vui thật là những người có cái tâm và vô tư, thấy người khác khấm khá thì mừng cho họ, không so đo, suy nghĩ lắt léo gì. Vui của miệng là những người đã từng làm nhà, tò mò muốn xem thàng cha (hoặc con mẹ) này vợ được quả gì mà nhanh chóng giàu đến như vậy, trong đầu thì tính nhẩm rằng nhà này phải tốn đến bao nhiêu cây, bao nhiêu chỉ rồi để có lúc lộ cái mặt mặt ngẩn ngơ cay cú ra, vì thấy chúng nó hơn mình nhiều quá, chẳng muốn gắp thức ăn nữa. Bữa tiệc rửa nhà cũng là nơi để cho mấy ông sắp xây nhà rút kinh nghiệm. Những người này xem và hỏi nhiều hơn ăn. Chao ôi ! trước đây thì chẳng có gì mà ăn, bây giờ thì lại chẳng có sức mà ăn; vậy là nói chuyện và tham quan ngôi nhà mới xây của ông bạn là chính. Thỉnh thoảng trong bữa tiệc, cũng có vài ông say sưa quá chén, văng tục, chửi đồng lứa nào phao tin thất thiệt để cho ông bỏ vốn xây nhà làm khách sạn mini, rớt cục đường sá chẳng thấy chạy qua trước mặt nhà ông như cái thàng chó chết ấy cam đoan : " Em đã xem bản đồ quy hoạch mà, sai thì anh cứ

mang đầu em đi mà chặt !" .Bây giờ thì nó cười trừ, mà có khi nó cười xỏ mình cũng nên ấy chứ. Trong đám tiệc có ông hay chữ, ứng khẩu luôn một bài :

*Trộm nghe đường chạy qua đây
Rồi vài năm nữa khách Tây sang nhiều
Tạc lối, ông đánh bài liêu
Mua đất xây dựng, ngã chiều kinh doanh
Ba năm chưa được khánh thành
Ô ten để đấy, ông đánh chờ xem
Bao giờ mới đến vận hên
Con đường này mở, ô ten đất hàng?
Giờ đây xóm vắng giữa làng
Đường thì chưa xẻ, khách sang ngại vào
Quy hoạch không thực hiện sao ?
...
Chém cha cái đũa bạn nào ba hoa !*

Tiếng cốc chạm vào nhau, tiếng hô cạn chén, trăm phần trăm, tiếng cười khoái trá, hô vang ra từ các phòng bên cạnh. Xương xẩu , vỏ trái cây vút tung toé, chưa kể có ông say sưa quá chén , nôn oẹ cả ra sàn nhà.

Cứ vút bừa ra nhà ấy, còn phải rửa nhà cơ mà ! Nào , nhào dô !...Ông chủ nhà, mặt đỏ như gấc, nâng cốc bia lên, lẽ nhè nói rồi nở nụ cười thoả mãn hết cấp độ .

Bước ngoặt quá đà

Không hiểu sao từ cái ngày về thăm quê ở miền Nam ra, ông Hiền lại hoạt bát ra nhanh thế. Hình như là ông mới nạp được cái gì mới trong đầu, tựa cỗ máy vừa được đại tu và thay dầu mỡ. Trước kia ông nói chậm và lí nhí trong họng, lại như sợ người nghe nuốt mất lời mình nên khó nghe lắm. Bây giờ thì khác rồi, nói năng dong dạc, nghe tinh thì có thể phân biệt được chỗ nào có dấu phẩy, dấu chấm phẩy trong từng câu nói. Ông hăng hái bảo bạn bè cùng trong hàng thủ trưởng như ông: " Bây giờ mà không nuôi được cán bộ của mình sống kha khá thì kém quá, ông nào mà chỉ cho cán bộ của mình mấy đồng lương bao cấp thì nên nghỉ đi cho khoẻ". Nghe được những lời gân như vàng ngọc ấy, anh em dưới trướng ông Hiền mừng lắm, sẵn sàng tung hô, ủng hộ ông thủ trưởng *đổi mới tư duy* của mình. Phen này tha hồ mà có nhiều việc làm, cũng có nghĩa là thu nhập chắc là phải cao. Bấy giờ, anh nào cũng muốn xông vào trận tuyến, sẵn sàng vì thủ trưởng, liều mình cứu thủ trưởng mà không tiếc thân mình như kiểu Lê Lai trong sử sách! Chẳng phải mong, dịp ấy đến liền. Theo chủ trương tinh giảm biên chế và làm gọn nhẹ về tổ chức của Bộ, cơ quan ông Hiền phải nhập vào một đơn vị khác trong Bộ để thành lập một Công ty mới. ấ ý mới là cái chết ! Như thế là ông sẽ không làm thủ trưởng nữa, mà thủ phó ở cái công ty mới,- nghe đầu cũng không được. Tự nhiên người ta lại tăng bốc ông là có năng lực giảng dạy (ông đã từng được phong là phó giáo sư tuy chưa bao giờ đứng trên bục giảng trường đại học), vậy nên chuyển ông về trường đại học cho đúng chuyên môn (!). Giấc mộng vàng to tướng của ông và cả những người ăn theo như chúng tôi bị vỡ tan bất thần. Chúng tôi cũng liêu liêu mình một phen. Những người có khiếu kiện cáo xin xỏ thì bàn với ông nên làm tờ trình, viết thư đề nghị cấp trên tức là Bộ xem lại vấn đề , viện cớ là cơ quan chúng tôi đang tiến hành dang dở những dự án hợp tác quốc tế về chuyển giao công nghệ. Ai có mối quen biết rộng, - thực chất là có mối quan hệ với vị nào to to hơn cấp Bộ thì cố mà lân la, thăm hỏi vòng vo một hồi rồi nói toẹt ra rằng thưa anh (hoặc thưa đồng chí) thử trao đổi lại với Bộ hộ xem, vì nếu chuyển anh Hiền đi thì phí quá, công việc của đơn vị cũ đến bây giờ mới tới ngay hái quả, áp dụng ở vùng sâu, vùng xa, có tiếng vang, vân vân...Thậm chí có anh còn muốì mặt đến thăm anh bạn đồng hương đã từng tám chuông với nhau ở ao làng thuở xưa (nhưng bây giờ nhà anh bạn này có lính

canh bên ngoài) để hàn huyên câu chuyện mà gỡ bí cho thủ trưởng của mình. Kể có họ với người làm to thì viết thư lời lẽ lâm li, đưa ông Hiền ký tên mà trình bẩm ở chỗ người có quyền có chức cỡ kha khá. Cứ như là mười mũi giáp công, người nào người nấy say sưa níu kéo cái đơn vị này lại. Thế mà chẳng hiểu sao lại có kết quả. Thì ra trời thương, tự nhiên đơn vị này lại phát triển ra, vì cấp trên bùi tai nghe ra, nhưng lại nhập đơn vị khác vào đây. Ông Hiền bây giờ đàm ra có thể ra phết. Tổ chức mới, phấn khởi quá đi chứ. Lại mấy anh em chí cốt đã từng cứu ông khi trước hí húi vẽ sơ đồ, tư vấn cho ông về tổ chức, về biện pháp, bày cho ông thế này, thế kia.

Ấy vậy mà chưa đến nửa năm sau, cái đám anh em đơn vị cũ, tự nhiên ra rìa. Bởi ông Hiền lại đổi mới tư duy một lần nữa. Ông nghĩ rằng chẳng cần nghiên cứu nghiên kiếc, đề tài đề tủng chi cho mệt, vì nó có ra tiền đâu. Tự nhiên ông xa lánh những người cũ, lập những xưởng, những phòng tác chiến mới để tăng doanh thu cho đơn vị. Cái đám anh em đơn vị cũ của ông khi này chỉ có tên trong sổ lương thôi, chứ còn việc để cho họ cầm bút mà ký vào đấy thì hiếm dần. Bây giờ ông Hiền cần những người năng động, mang nhiều công trình về, đánh đấm chỗ này chỗ kia, có nhiều đối tác, chứ cần chi mấy thằng cha ít đổi mới tư duy nữa. Rồi nửa năm sau nữa, ông chỉ làm việc với một số rất ít người trong đơn vị, hình như khi này càng ít người biết chủ trương và việc làm của ông bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Hàng ngày ông đến cơ quan muộn giờ và rồi lại tắt tuổi lên xe ô tô đi đâu không ai biết. Đôi khi tôi vô tình gặp ông ở cầu thang thì anh cũng chỉ mỉm một nụ cười hữu nghị, không nói gì. Bọn chúng tôi nghĩ rằng ông đang triển khai công việc gì ở trên giao quan trọng lắm đây nên mặc dù nhiều người đang có thắc mắc về việc làm, về lương lậu mà cũng chẳng dám xin ông cho gặp.

Tôi là người ngán ông đầu tiên, mặc dù tôi còn khoẻ chán và thích làm việc nhưng vẫn kháng kháng đòi về hưu sớm. Tôi năn nỉ cô phụ trách y tế cơ quan sáng tác cho cái sổ y bạ có ghi không biết bao nhiêu là thứ bệnh về lục phủ ngũ tạng, đủ cho Hội đồng Giám định Y khoa của Thành phố kết luận rằng tôi chỉ còn 30 phần trăm sức lực để làm cán bộ. Ông Hiền cũng chẳng thêm giữ tôi lại với một vài câu lấy lệ, tuy rằng có thời nào đấy tôi đã là một trong những tay tư vấn thực sự về công việc cho ông. Tôi chẳng buồn, mà cảm thấy như thoát một cái nạn...Tôi cần được làm việc chứ không phải ở cơ quan để nhìn người khác không làm gì...

Chỉ ba tháng sau, tôi được tin ông bị bắt vì tôi chiếm dụng vốn nhà nước. Tài khoản cơ quan thì bị phong tỏa. Nghe đâu ông dính vào dăm ba cái vụ nhà-đất. Vốn vay là của cơ quan, nhưng dùng vào mục đích mua bán đất của cá nhân...May cho ông là, lại những người bạn chí cốt cứu ông một lần nữa, đóng góp mấy tỉ đồng để rút ông ra khỏi chốn tạm giam, nơi ông toạ lác đúng một năm trời ! Họ nghĩ rằng ông chẳng có bụng dạ nào, ngoài việc đổi mới tư duy quá nhanh, quá mạnh và lái xe ngoặt quá đà...

Thừa năng lượng

Trong quá trình phát triển bất kỳ sự vật nào cũng có những mặt đối lập và cho những kết quả khác nhau :tốt và xấu. Cái tốt là phổ biến, cái xấu là cá biệt . Chắc đọc giả cũng nhất trí cả với tôi về cách lập luận như thế chứ ? Hôm mới rồi, khi lật giở những trang tạp chí vừa mua được, tôi chợt dừng lại ở thông tin sau : " Tại địa bàn thành phố Hà Nội, tỉ lệ thừa cân trong học sinh từ 6 đến 15 tuổi tăng đều đặn trong vòng 6 năm qua. Sau có 6 năm, số trẻ thừa cân ở học sinh Hà Nội đã tăng hơn gấp 3 lần ! ". Tôi càng ngạc nhiên hơn khi đọc trong bài ấy có những số liệu về trọng lượng của mấy cháu gái như thế này : "N.Y. mới lên 9 ở Thanh Hoá đã nặng 42,5 kg, cháu D.A.ở Hà Nội mới 13 tuổi đã nặng 68kg và cháu A.T. ở Hoà Bình nặng 61kg ở tuổi 16. Đối với người Việt Nam ta, đó là những trường hợp bất bình thường". Tôi không có ý phân tích những tác hại của việc thừa cân ở trẻ em sẽ gây ra những căn bệnh mà các bác sĩ đã sớm cảnh báo là : làm gia tăng bệnh tim mạch, cao huyết áp, tăng mỡ máu, sỏi đường mật, tiểu đường, ung thư...mà chỉ chú trọng đến vấn đề nguyên nhân thừa năng lượng ở trẻ nhỏ. Đó phần lớn là do được bố mẹ cung cấp cho chúng các chất đường, và thực phẩm giàu năng lượng một cách không hợp lý và thái quá. Cũng dễ hiểu khi ông bà chúng và có thể cả bố mẹ chúng trong

cả thời gian dài trước đây, không ai có điều kiện ăn uống gì để bổ dưỡng, chỉ no cơm đã là quý rồi; vậy nên bây giờ tập trung bồi dưỡng cho con cho cháu khi có điều kiện. Bây giờ các cụ thường nói : "khi trẻ thì chẳng có mà ăn, bây giờ có cái ăn thì chẳng nuốt được " là gì ? Thế nên, các cụ, các mẹ cứ mặc sức cho bọn trẻ ăn lu bù nào sữa các loại, nước ngọt, nước tăng lực, trứng vịt lộn, phở, bánh kẹo các loại...

Thế rồi tôi liên tưởng đến những năm sáu mươi, bảy mươi gì đấy, mọi người thềm đến từng hạt đường. Các con tôi khó mà hiểu được rằng ở thời đó người ta chỉ cần biết ông hay bà được mua bao nhiêu đường một tháng là rõ ngay tâm cỡ chức vụ của ông. Cán bộ cao nhất trong một ngành, tức ông bộ trưởng mới được trên một cân đường một tháng, còn cán bộ cấp thấp nhất chỉ được hai lạng rưỡi. Công hiến ít nhất là những người có "phiếu nhân dân" thì chỉ được mỗi tháng một lạng đường, tức là một vốc đường của người nào có bàn tay to! Phiếu có chữ " nhân dân" dành cho ông bà già, trẻ con và những người không làm gì cho nhà nước. Khỏi nói về thời gian xếp hàng để mua được mấy lạng đường ấy, không thể tính đếm chính xác được, có thể một buổi, hai buổi hoặc xếp hàng đến lượt mình mua mà hết thì tiếp tục xếp hàng ngày hôm sau. Đặc biệt nữa thì khi quá hiếm đường, bạn lại được mua thay thế bằng chất ngọt khác như quả chà là có nguồn gốc tận mãi xứ sở Phi Châu.

Tại sao tôi cứ nói mãi về chuyện đường nhỉ ? Có lý do đấy, không nên đổ tội cho cái chất đường, bản thân nó chẳng có tội tình gì. Nếu việc dùng quá nhiều đường là một trong những nguyên nhân gây bệnh béo phì cho các cháu nhỏ hiện nay thì chính chỉ một hai lạng đường đã từng cứu sống một em bé. Những người sống ở phố Huế của thủ đô Hà Nội những năm bảy mươi- khi Mỹ bán phá miền Bắc - hẳn còn nhớ chuyện một em bé đi mua hai lạng đường, trên đường trở về nhà qua phố Huế thì đúng lúc máy bay bán phá phố đó; em bé đã kịp chui xuống một cái hố cá nhân ở hè phố. Nhà đổ sập trên miệng hố, may sao người ta đã phát hiện ra em trong đống gạch nát, gân gắt xiêu đi vào ngày hôm sau. Em sống sót nhờ ngòi nhấm từng hạt đường khi nằm trong chiếc hố tưởng như vô vọng vì không ai phát hiện ra mình.

Chỉ là hạt đường, nếu biết sử dụng đúng lúc, đúng lượng thì có thể cứu sống được con người, còn nếu cứ cung chiều trẻ nhỏ, cho ăn uống thoải mái, sẽ tạo ra nhiều "em chã" là điều không tránh khỏi.

Cái đĩa sắt tráng men

ở tủ bát đĩa nhà tôi hiện vẫn còn một vật kỷ niệm duy nhất của thời bao cấp, đó là một cái đĩa sắt tráng men . Nhiều khi dọn cơm, vương phải cái đĩa xấu xí mà lủng củng ấy, con gái tôi phàn nàn với mẹ nó : không hiểu bố con giữ cái đĩa này làm gì, nhà ta có thiếu đĩa to mà đẹp đâu cơ chứ. Vợ tôi biết lai lịch của cái đĩa này, lừ mắt mà bảo : của bố, đừng động đến cái đồ ấy, kỷ niệm một thời đấy ! Rồi con gái tôi há hốc mồm nghe vợ tôi kể lại chuyện cái đĩa sắt tráng men ấy đến với nhà tôi như thế nào.

"Hồi con còn bé tí tẹo, nước mình ít hàng hoá lắm, không phải muốn mua cái gì cũng có đâu. Đấy, đơn giản là cái đĩa, cái bát ăn hàng ngày mà cũng phải cung cấp, phân phối. Mẹ nói thế thì con cũng chưa hiểu ngay được đâu. *Cung cấp* là đưa đến tay người dùng bằng giá rẻ hơn giá trị của nó, tùy theo chức vụ của cán bộ. Ví dụ cung cấp nhu yếu phẩm để tiếp khách cho các ông có bìa A, cỡ Bộ trưởng và những chức tương đương như chủ tịch thành phố, chủ nhiệm các Ủy Ban Nhà nước : hàng tháng được mua chè " Hồng Đào bao bạc", thuốc lá ngon cỡ " Thăng Long" hay " Thủ Đô" với giá rất rẻ (bán ra ngoài thì người ta tranh nhau mua và thu được ít ra là mười lần giá bán cung cấp). Các ông bà có chức sắc cỡ thấp hơn như lãnh đạo Cục, Vụ, Viện và Giám đốc sở thì được cung cấp chè "Hồng Đào bao thường", thuốc lá "Điện Biên bao bạc". Tất nhiên là các " tiêu chuẩn " ăn theo mức lương. Thực ra ở thời đó, sự chênh lệch mức lương của các cấp cán bộ công nhân viên trong biên chế nhà nước không khác xa nhau bao nhiêu. Từ ông to nhất của một ngành là Bộ trưởng đến người cán bộ trình độ sơ cấp chỉ khoảng năm lần thôi .

Tuy nhiên, ăn nhau là ở cái bồng lộc " cung cấp này. Thế còn *phân phối* là gì con biết không ? Đây là cách đưa hàng đến người tiêu dùng là cán bộ nhà nước một cách không đều, có chọn lọc, bình bầu hay rút thăm. Sở dĩ có phương thức này vì hàng quá ít mà nhu cầu ai cũng có, nên một số hàng ít ỏi ấy được phân về cơ quan, xí nghiệp để tùy nghi mà chia chác với nhau, chứ không bán ở cửa hàng. Chẳng hạn, kỳ này cơ quan được phân về một đôi lốp xe đạp, ba cái xích xe đạp, một bộ ấm chén, hai chục bát ăn cơm. Cơ quan có độ năm bảy chục người, vậy phải chia làm sao đây ? Thế là người ta phải đăng ký yêu cầu, mức độ cần (ví dụ : lốp cũ quá, xe bỏ không đi được nữa). Nếu số người cần khớp với số hàng có thì chẳng phải bàn, đăng này của ít người nhiều đành phải bình bầu xem ai đáng được hoặc rút thăm xem ai trúng. Cách sau này là bắt đắc dĩ, tuy xem ra là vô tư hơn, nhưng nhiều khi không hợp lý vì có khi người bắt thăm được không cần dùng đến lại bán luôn cho " quân phe"*. Mẹ kể chuyện phân phối lốp xe đạp cho mà nghe. Vì chỉ có vài đôi lốp, trong khi có đến mấy chục người cần mua nên phải " khám xe" để đánh giá mức độ hỏng, ai hỏng nhiều được mua trước. Vậy nên trước buổi kiểm tra, có người thay vào cái lốp cũ, thủng và rách nát, chịu khó dắt đến cơ quan. Với chúng có ấy, Công đoàn - tổ chức chịu trách nhiệm phân phối hàng- cũng phải chịu bán cho họ thôi, tuy thừa biết rằng có sự chuẩn bị kiểu " khổ nhục kế". Về sau, người ta rút kinh nghiệm, kiểm tra đột xuất lốp xe giữa lúc anh đang đi trên đường phố và không báo trước việc phân phối. ...

Cái đĩa sắt tráng men của bố con được phân phối có "ưu tiên" hơn. Số là trong khi bố con đi công tác, đơn vị được phân phối một số hàng, đại để là cốc chén, bát đĩa. Anh tổ trưởng công đoàn đã "đặc cách" để phân cho bố con- thủ trưởng - cái đĩa sắt tráng men, không phải bình bầu, cũng không phải rút thăm. Vật tuy nhỏ, nhưng thể hiện tấm lòng của anh em đối với bố con, ông ấy đi vắng mà cũng không quên để phân, nên bố rất trân trọng. Bây giờ đĩa ấy đã phai màu, xung quanh men đã sứt sỡ, lòì cả sắt gỉ ra rồi nhưng bố con vẫn bảo phải lưu lại làm kỷ niệm. Vật chứng của một thời gian khó mà !."

*) Từ không mấy thiện ý để chỉ những người chuyên mua đi bán lại mấy thứ vật, chủ yếu là "lưu thông" các hàng cung cấp.

Người trong ấy

Giải phóng Miền Nam được nửa năm, may sao tôi có dịp vào thành phố Hồ Chí Minh công tác. Phải nói rằng việc chuẩn bị cho nội dung công tác trước khi đi không mấy khó khăn mà cái chính là phải lao tâm khổ tứ về cách ứng xử với những *người trong ấy*, chủ yếu là họ hàng, bà con mình. Tôi có thăm dò, hỏi han những người đã từng vào thăm Sài Gòn từ thời gian đầu để có khái niệm về cung cách sống, thái độ và nhất là thiện cảm của họ đối với những người miền Bắc. Tuy vậy tôi vẫn không an lòng. Dù là họ hàng với họ, nhưng bây giờ họ sẽ đối xử với tôi như một *anh Việt Cộng* chính cống, chắc là dè dặt lắm đây. Ông chú tôi là người tôi đến thăm đầu tiên. Qua vài phút sững sờ, tôi yên lòng vì chú tôi vui vẻ, có ý mừng rỡ thật sự. Điều khác trước là cách xưng hô anh anh, tôi tôi, chứ không gọi tôi thân mật mà mà tao tao như trước kia, hồi năm Hà Nội chưa giải phóng. Điều này, nếu không nghĩ thiện về *bà con hai phía*, thì chính vì bây giờ tôi đã trưởng thành, chứ không phải là thành bé mười lăm mười sáu tuổi. Thật ra thì sau hơn hai mươi năm mới gặp lại ông chú, tôi chỉ thấy ông nói năng hơi khác, pha tiếng Sài Gòn chút ít, ngoài ra không có gì thay đổi. Tôi chưa kịp nói rằng cháu đến thăm cô chú và các em rồi xin phép về nhà khách cơ quan đón tiếp thì ông chú tôi đã nghiêm nghị bảo : " Anh đã vào đây, thì phải ở nhà này, không phải lo ở đâu cả; vả lại, tôi cũng chẳng cho anh đi ở chỗ khác đâu". Cực chẳng đã, tôi cũng phải ở nán lại nhà ông chú tôi vài ba hôm, rồi sau đó mới "dân vận", kiếm cơ trở về nhà khách cơ quan đón tiếp. Và chỉ trong thời gian ngắn ngủi đó, tôi đã được cả nhà cô chú tôi coi như người nhà. Thật ra, nỗi lo ngại có sự ngăn cách vô hình giữa anh em họ chúng tôi không phải là không canh cánh bên lòng. May thay điều đó không xảy ra, vì thú thật rằng tôi hợp với tuổi trẻ trong cách ăn nói cũng như không đến nỗi u tì trong hiểu biết tâm lý

những người ở phía kia, dù là họ hàng, bà con mình. Tôi tránh nói chuyện liên quan đến chính trị. Tuy nhiên, các em họ tôi, tối tối lại xúm lại quanh tôi hỏi han nhiều lắm, trong đó thấp thoáng những nỗi lo về tương lai của những người ở đô thị của vùng tạm chiếm. Chúng đều sinh ra giữa hai kỳ giải phóng Hà Nội và giải phóng Miền Nam, cho nên chưa có thành kiến gì với người này, người kia, ông này ông nọ, nói chi đến chính kiến xã hội. Cái gì chúng biết được là ở như người trong nhà nói ra và những gì chính quyền Sài gòn tuyên truyền trên báo chí. Ông chú tôi cũng không phải là người không biết gì về chính trị, đã từng tham gia kháng chiến chống Pháp, sau *cuộc giãn chính* năm 1950 thì về thành Hà Nội và đi tiếp vào Nam khi ta giải phóng Thủ đô. Ông cũng là công chức nhưng nguồn sống chủ yếu sau này là nhờ ở tiệm ảnh màu ở con phố từ Sài gòn đi Chợ Lớn. Qua câu chuyện , chú tôi bảo chẳng phải chạy đi đâu, mình có nghề, có lao động ở đâu cũng sống được . Ông là một trong những người tiên phong đi vào kỹ thuật chụp ảnh màu và in tráng ảnh màu ở Saigon từ những năm một chín sáu mươi; và cả nhà, vợ chồng con cái , tám miệng ăn đều lao động cật lực về cái nghề này. Khi tiếp xúc với các em họ tôi, thấy rõ một điều là cách ăn nói của những người có lao động dễ thông cảm, dễ gần gũi hơn. Thực tế cho thấy là Việt Cộng về đâu có *rút móng tay* của mấy cô bà quét móng tay dài đỏ chót như đã từng dọa dẫm những người ở lại. Mấy đứa em họ tôi thấy ông anh Việt Cộng của mình cũng dễ thương, cũng có kiến thức, biết nói chuyện . Nhưng có điều mà tôi không chúng mình được hùng hồn cho lắm là họ bôi bác Việt Cộng" ồm " lắm, tuy không đến nỗi như họ nói rằng ba anh đu lên tàu lá đu đủ không gãy nhưng cái mẩu ngay trước mặt gia đình ông chú tôi thì tôi quá ồm. Ông chú bà cô và các em tôi không cho tôi về nhà khách cơ quan , nói thẳng rằng dịp này ở đây để " tắm bổ". Tôi cũng mừng vì tình cảm của *người trong ấy* vẫn còn, nhưng do công việc nên sau đó phải cảm ơn gia đình, xách ba lô đi công tác mấy tỉnh quanh Thành phố Hồ Chí Minh...

Trong thời gian công tác ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành lân cận hồi mới giải phóng, tôi sợ nhất là bị lừa. Những người đã vào Nam và cả người chưa vào Nam đã dặn dò tôi là phải cảnh giác, đừng để bị lừa. Tôi không hoàn toàn tin điều đó, nhưng cũng có cách riêng của mình. ày là ngoài công tác ra thì không mua bán, đổi chác gì. Khi thì lác đàu, khi thì trả lời " *Không!* " là an toàn nhất. Thực ra thì nhiều khi cũng muốn mua cái này, sắm cái nọ, vì so với ở Miền Bắc hồi đó, hàng hoá ở đây là quá nhiều.

Một buổi chiều tôi đang tha thẩn gần chợ Bến Thành thì thấy một cô gái khoảng ngoài hai mươi cứ nhìn tôi chòng chọc. Thế rồi cô lác đàu bảo tôi rằng : "chú ồm quá đa! cháu có lạng cao hổ cốt chánh hiệu, để rẻ cho chú sài kéo chú đổ thì hoài quá" . Tôi gượng cười và lác đàu. Tôi bỏ đi mà vẫn thấy nheo nhéo tiếng cô gái nói sau lưng. ít ngày sau đó tôi lại gặp một trường hợp tương tự và phải thốt ra lời " Không!" khi gặp một cậu chạy theo nài mua mặt gấu chính của người nhà săn được ; tôi biết chắc đó là mặt lợn phơi khô mà, vì đã có anh bộ đội khi mang thứ đó về nhà biểu mẹ ở miền Bắc mới vỡ lẽ ra là mặt rơm. Thế nhưng cũng có lần tôi đã cảnh giác mà vẫn bị lừa. Ông anh tôi vừa sinh cháu, viết thư vào bảo tôi mua dùm cái bình vú sữa trẻ con. Việc này quá nhỏ, chẳng phải nhờ chi đến ông chú bà mẹ cho phiền hà. Chọn ưng thì lấy, làm sao mà rơm cho được. Chẳng phải tìm lâu, tại chợ tôi thấy một sạp hàng bán toàn những đồ phục vụ trẻ em." Chú ơi chú,bình sữa ngoại chánh hiệu nè, chú mua đi, đun sôi mấy dạo cũng chẳng hây hấn gì đâu.." Tôi loay hoay chọn và mặc cả, ngã giá và mua được một cái bình vú sữa nhãn mác ngoại in chữ Nestlé rõ mồn một , bình dây dẫn, trong suốt, tôi ưng ý lắm. Thế mà khi về đến nhà, giở ra thì chỉ là một cái bình nội địa xấu xí, chắc là khi đun lên thì nổ toác ra mất ! Anh em trong đoàn công tác bảo tôi rằng : " Họ chỉ cần làm cho cậu lãng đi một vài giây là tráo hàng ngay, miệng nói, tay gói hàng rất nhanh, không kịp nhận ra đâu !" Dù sao, đấy chỉ là việc nhỏ. Đau hơn là một anh bạn cùng đoàn tôi, ham lợi một chút, khi đổi tiền miền Bắc ra *tiền Giải phóng* tại bến xe bị lừa, về đến nhà mới hay chỉ có hai tờ ngoài cùng là tiền, còn những tờ bên trong là tập giấy xén phẳng. Thủ đoạn thường làm là gói sẵn các gói bằng những tờ giấy báo giống hệt nhau về bố trí hình ảnh, tít chữ, rồi tráo như kiểu chơi bài tây, bạn có tinh mắt mấy cũng không phát hiện ngay được.

Suốt đời làm phó

Vợ anh Thu thường phàn nàn với tôi về chồng mình. Chị nói rằng, là người chồng như anh, kể cũng hết chê, thương vợ thương con hết mực, đi làm về là sẵn tay vào phụ giúp công việc gia đình, không như mấy ông sẵn tính gia trưởng, chỉ đọc báo ngồi chờ cơm đâu. Chị nói tiếp rằng phàn nàn đây là thương cho anh ấy lận đận trong cái cung quan trường, thăng tiến. Này nhé, học hành bỏ hơi tai ra mà hồi nào mới được cái bằng phó tiến sĩ. Chịu thương chịu khó nghiên cứu như vậy, khả năng thì chẳng kém mấy người trong cơ quan, vậy mà chỉ được đề bạt làm tổ phó, rồi mãi mới đến chức phó phòng. Thế rồi hơn hai chục năm hao công tốn sức viết sách, dạy học mới được phong học hàm phó giáo sư. Nếu đoán số tử vi thì ông chồng chị ở vào cái sao Phó Tinh là cái chắc. Còn đây nói nhỏ thôi kéo chị ấy nghe thấy: về nhà thì anh cũng chỉ là phó chủ gia đình thôi, vì mọi chủ trương công việc to nhỏ trong nhà đều do bà ấy quyết cả.

Suốt mấy chục năm trong thời bao cấp, đời sống của anh cũng không được cải thiện là bao. Kể ra, có một hồi anh cũng bi quan vì nghe vợ kêu ra rả là người ta học hành ít mà kiếm tiền đâu có ít như anh, nhiều khi chị chần đoán anh mắc bệnh hâm, cơm nhà việc ... cơ quan, chẳng biết cách cải thiện tình hình kinh tế gia đình. Có hôm chị vợ anh còn kể *chuyện tiếu lâm hiện đại* cho chồng nghe rằng: "Một hôm trên đường đi làm về, ở giữa ngã tư đường, chỗ công an ngồi bắt đèn chỉ đường ấy thì thấy mọi người đang xúm đông xúm đống xem một đôi tình nhân cãi nhau: nàng thì khóc, còn chàng thì dỗ dành. Ai cũng tưởng nàng bị đánh mắng, hành hung gì, té là chị vừa phát hiện rằng anh là phó tiến sĩ chứ không phải là phó cửa hàng trưởng cửa hàng ăn uống như chị tưởng. Công an phải giải thích rằng ông này không lừa chị cái gì và chúng tôi không có phận sự giải quyết những việc kiểu này ở ngoài đường". Vợ anh bạn tôi thường thích thú kể lại những chuyện chê bai trí thức ít tiền. Đại để là có một em học sinh đã khóc thút thít khi cô giáo hỏi bố em làm nghề gì, mãi em mới trả lời được là là 'kỹ sư' thì bị cả lớp cười ồ, và cô giáo cũng ngậm ngùi an ủi em giữa lớp học khi nói: "các em! không được cười người nghèo, hoàn cảnh gia đình bạn ấy thật khó khăn so với các em mà cô vừa hỏi (nhà làm hàng phở, cắt tóc, bán dầu hoả v.v.)!"

Những cảnh ly hôn vì lý do chồng là trí thức ít tiền có một thời không hiếm. Một anh bạn khác (hồi đó là phó tiến sĩ) của tôi cũng ôm hai con trai để vợ đi theo một tay lái xe hái ra tiền và rất biết tiêu tiền, không quỳnh như chồng mình.

Bây giờ thì cuộc sống của anh bạn suốt đời làm phó của tôi cũng khá khá, bằng chuyên môn giỏi của anh, anh hiện là Phó Tổng Giám đốc một Tổng Công ty lớn, phụ trách kỹ thuật. Cái gì anh cũng có, ô tô, nhà lầu. Nhưng nghĩ cho cùng vẫn chưa thoát được cái kiếp phó! Tôi có nhắc lại ý này với vợ anh, nhưng khi này chị chàng lảng ngay, không bắt mỗi nữa. Cái thời chị cho chồng mình là vô dụng đã đẩy ra phía sau rồi!

Khúc dạo đầu

Vợ tôi hỏi vọng từ trong nhà ra:

- Anh ơi! Chiều phim chưa đấy?

Đang ngồi xem tivi với hai ông bạn, tôi quen miệng bảo:

- Bây giờ đến: "Chân tay ai chẳng có lông" rồi!

Tiếng đáp "Thế à!" của vợ tôi làm ông bạn ngạc nhiên lắm. Làm sao mà bà ấy lại hiểu một câu trả lời vợ vẫn như thế nhỉ? - Tôi đọc được ý nghĩ trong mắt hai anh bạn. Rõ ràng là trên màn hình chỉ thấy cô biên tập viên đang giới thiệu cho khán giả nội dung của phim, nào là: "phim sẽ gây một ấn tượng buồn vui lẫn lộn về một cuộc đời, của một con người không biết kiếm chế trong nền kinh tế thị trường, nào là kết cục sẽ ra sao xin mời các bạn theo dõi phim..."

Để cho bộ mặt của các bạn tôi đỡ đỡ , tôi bảo:

- Vợ chồng bọn mình hay nói với nhau kiểu này cho tiện. Thật ra, câu đầy đủ là như thế này cơ :

" *Chân tay ai chả có lông*

Bây giờ điệu múa Hơ Mông bắt đầu..."

Câu giải thích này càng đưa mấy ông bạn tôi vào mê hồn trận, mặt họ càng ngệt ra hơn. Không thể dừng lại ở câu giải thích như thế được, tôi nói :

- Ông biết không, các ông là nhà giáo thì còn lạ gì những khúc đạo đầu gần như quy định bắt buộc cho thầy khi giảng các bài văn trong sách giáo khoa hồi những năm Sáu mươi, Bảy mươi. Hai câu vợ chồng tôi hay nói trên đây chẳng qua hàm ý : " Người ta đang giới thiệu phim", thế thôi.

Muốn cho mấy ông khách nhớ ra hơn nữa về những năm tháng không thể nào quên được này, tôi bảo :

- Để giới thiệu điệu múa Hơ Mông, một cô văn công bơi lội đỏ chót xuất hiện từ sau cánh gà sân khấu ra, đồng đọc hai câu bắt hủ này. Ông Bút Tre có sống lại cũng phải phục lăn, vì hai câu này không ăn nhập gì với nhau. ấy vậy mới gây chú ý, và điều quan trọng là thực hiện được cái quy định của cấp trên là phải có khúc đạo đầu khi giới thiệu tiết mục biểu diễn.

Một anh bạn tôi cướp lời:

- Và cả trong giảng dạy nữa chứ !

Cái quá khứ hào hùng của ông bạn tôi đóng vai ông thầy dạy văn tự nhiên hiện lên rõ mồn một , đến mức anh ngồi thẳng dậy, giọng hoạt bát hẳn :

- Mình nhớ ra rồi, bọn mình khổ nhất là chữ phải nghĩ ra cái câu mào đầu khi giảng bài văn trong sách giáo khoa cho học sinh. Nếu không có là bị trừ điểm thi đua. Thế rồi anh rủ rỉ kể:

Ông Bắc ở trường mình, khi dạy bài " Cái cây 51" đã sáng tác khúc đạo đầu như thế này :

- Các em có biết con vật nuôi nào trung thành nhất không ?

Học trò rào rào nói :

- Chó ! Chó ạ !..

Thầy giáo tiếp tục :

- Đúng. Thế thịt chó còn gọi là thịt gì ?

Bọn trẻ nhao nhao một cách tự tin :

- Cây, thịt cây ạ

Thế là thầy liên nối vào vội vã một cách vô duyên :

Vì thế, hôm nay chúng ta học bài " cái cây 51"

Ông bạn kia chêm vào :

- Trường hợp như cái anh Bắc này còn là phúc đấy, vì bọn trẻ bắt mỗi đúng. Có trường hợp càng nói càng đuối ấy chứ. Chẳng để ai hỏi thêm, anh kể luôn:

Hôm ấy, cậu Vinh trường tớ dạy bài " Cái chăn quả thực". Đây là bài nói về niềm vui của nông dân trong cải cách ruộng đất được chia một cái chăn mà trước nay họ chưa bao giờ mơ ước tới. Thấy hàng trăm con mắt chờ đợi lời giảng của mình, cậu Vinh lên tiếng :

- Thầy hỏi các em nhé : khi trời rét, nửa đêm em tỉnh dậy, thấy phía trên người mẹ em có gì ?

- Dạ, bố em ạ !

Nguy to rồi, thầy vội hỏi tiếp:

- Thế trên bố em là gì ?

- Là hai bàn tay mẹ em ạ !

Chết rồi, phải gỡ ra mới được :

- Thế trên nữa là cái gì ?

- Dạ, cái đỉnh màn ạ !..

Chúng tôi lăn ra cười muốn chết vì cái khúc đạo đầu không thành của thầy Vinh nào đấy , định dạy *chăn* lại hoá ra *màn* !

Ôi, một thời để cười vui.

Chữ và nghĩa

Anh Sinh bạn tôi kỹ tính lắm : anh thường bắt bẻ cách ăn , cách nói của *bọn trẻ con* nhà anh ấy. Tiếng gọi là *bọn trẻ con*, nhưng ngoài xã hội, chúng là ông giám đốc Công ty này, chủ tịch Hội đồng kia . Ngay hai đứa con gái anh, học hành chẳng sáng láng gì cho cam mà cũng làm trợ lý giám đốc cho các Công ty Liên doanh của Úc, của Nhật. Anh thường bảo : con nhà tử tế, thiếu gì chữ nghĩa mà cứ phải dùng chữ lóng, khó hiểu và khó nghe. Khi bọn chúng nói chuyện riêng với nhau thường gọi anh - bố nó - là "cụ Khốt". Cụ Khốt nhà mình chỉ biết kháng chiến trường kỳ hai cuộc, rồi soi com bao cấp tem phiếu lâu năm nên nói năng vào khuôn phép, quá cứng nhắc mất rồi. Anh Sinh mắng chúng : *lấy giá rẻ* sao phải gọi là "mềm", *không dám làm* sao phải nói là "rét", *thực hiện công việc* lại gọi là "đánh quả"... lại còn những từ " trên cả tuyệt vời, rồi " hơi bị đẹp". Chao ôi ! Chúng nó đều học qua đại học, có đứa là tiến sĩ rồi mà coi thường văn phạm, làm gì có cái thể bị động " bị đẹp" ở trên thế giới này. Thế này thì loạn , loạn to về nói năng rồi, nói chi đến chuẩn mực về ngôn ngữ . Thỉnh thoảng khi có ai đến chơi, ông tâm sự và phàn nàn với họ về những gì nghe thấy trên ti vi: Ô hay! người ta quên mất tiếng Việt hay sao mà lại gán số nhiều vào tiếng Việt sau từ *nhiều* hay từ *một số* : " Đây, cậu có nghe cái Đài Truyền hình không đấy, không hiểu người ta dạy bọn trẻ thế nào mà phát thanh viên nào cũng nói : Hôm nay có *nhiều* khán giả, hoặc có *một số* nghệ sĩ tham gia... Thì ra các cậu các cô ấy nói tiếng Việt mà lệ thuộc vào tiếng Tây- tức là tiếng Anh, cứ tưởng số nhiều là phải dịch là *những*. Còn thế này nữa chứ : thời này , cách đọc tiếng Pháp trên ti vi cũng méo đi, sặc mùi tiếng Anh. Một hôm mình giạt mình khi nghe thấy họ đọc tên nhà văn Pháp là En-phôn Đau-đét thay vì An-phông-sơ Đô -đê". Cũng trong một bài mà khi thì phiên tên người Trung Quốc theo âm Hán, khi lại đọc theo dạng Latinh hoá. Anh đã nhiều lần lần nhải nói với tôi như vậy. Kể ra thì những điều anh nói đều đúng, chính tôi cũng nghe và thấy nhưng tôi không lấy làm bức tức cho lắm. Tôi nghĩ rằng không phải thời của mình nữa mà là ở lúc mà chữ Hán chỉ được xem như một mốt treo chơi, còn không ai muốn hiểu tường tận ý nghĩa của nó cũng như ảnh hưởng của cái thứ chữ này đối với tiếng Việt xưa nay ra sao thì những cụm từ nói sai như " mất lịch sự" (thay vì *bất lịch sự*) hoặc " nghe phong phanh" (thay vì nghe *phong thanh*) hay là yếu điểm (thay vì *điểm yếu*) là chuyện không có gì lạ. Cái lạ mà ông bạn tôi ít phát hiện ra là ở ngay những phương ngôn, tục ngữ mang bản sắc dân gian, bây giờ họ cũng nói sai, vì không truy nguyên nguồn gốc. Có đến chín mươi chín phần trăm số cô cậu nói " ăn cháo đá bát". Tại sao, về lôgic, nghĩa đen ăn cháo lại đá bát mà ăn thứ khác lại không đá bát ? Cháo và bát có mối quan hệ thế nào, không ai nói, không ai dạy bọn trẻ từ trong trường học. Hay họ cho là thế mới không " mất lịch sự" khi thay từ "đái" bằng "đá" ? Tất nhiên là không ai cũng công nhận rằng sau khi ăn cháo (ở đây nói cháo hoa) thì muốn giải quyết cái chuyện toa lét ngay. Vì vội quá nên " tè" luôn ra bát ! Vừa dùng nó để ăn đấy mà chỉ ít phút sau lại tè vào nó, đấy mới là điều đáng nói ! Đấy mới là điều đáng bức với cái hạng người bạc bẽo, chỉ biết được việc lúc cần, sau là bỏ ngay tấp lự ! Kể ra Sinh cũng là người hay quan tâm đến nhiều lĩnh vực. Nhiều khi anh nổi nóng vô cớ khi bàn về những cái gì mà anh coi là "giả hiệu". Thôi thì cứ để anh nói, không hơi đầu mà tranh luận, chỉ tổ nung nóng thêm cái bức mình cho anh. Tuy vậy, nghe kỹ thì đa phần những vấn đề anh khó chịu cũng là có lý của nó. Chẳng hạn - cũng về chữ -anh thắc mắc về vấn đề " thư pháp" của Việt Nam. Anh khẳng định : Việt Nam từ trước nay đâu có viết chữ bằng bút lông?.. Từ cái thời có chữ Việt đã latinh hoá rồi thì người ta viết bằng bút sắt, bút máy rồi bút bi như ngày nay. Còn mấy ông muốn sáng tác gì bằng cây cọ của mình thì tùy, ai đánh thuê đâu. Nhưng không thể vì sử dụng cây cọ để viết loằng ngoằng mấy chữ mà bảo đấy là thư pháp Việt Nam. Đáng tiếc là ngay mấy nhà thư pháp "xịn" của Việt Nam cũng không muốn lên tiếng để tranh luận về vấn đề này, thành ra mấy năm nay trên thương trường tự nhiên nảy sinh nhiều câu đối, nhiều trang lịch, nhiều dòng chữ quảng cáo, hình như minh chứng cho sự bảo tồn một " thư pháp" Việt Nam đã từng bị mai một !... Nhưng nếu hỏi ai là nhà thư pháp tiếng Việt nổi tiếng thời xưa ở nước ta thì chẳng người nào nói được, kể cả những thầy hiện đang rêu rao rùm

beng về thư pháp tiếng Việt. Anh bảo tôi : Hồi năm sáu ba sáu tư gì đó, nhân chuyến sang Trung quốc khảo sát chuyên môn, anh có tìm hiểu chút ít về thư pháp Trung Quốc, hồi đó người ta ca ngợi chữ của người đương thời có danh có chức là Mao Trạch Đông, Quách Mạt Nhược, Chu Đức, còn bây giờ là Lục Chính Quang, Quảng Tích Vũ, Tống Hoán Trung và Phan Lê Hoàn. Trong bốn ông vừa kể thì ông thứ nhất giỏi về " đảo bút"(viết từ nét cuối trở lên), ông thứ hai sành về " phản tự " (viết ngược đọc phía sau), ông thứ ba thạo " nhắm mắt viết ngược" còn ông thứ tư thì chuyên " vẽ ngựa bằng ngón tay". Anh còn khoe là chính mắt đã được nhìn thấy bút tích của Tô Đông Pha và Bạch Cư Dị tại Hàng Châu

Anh biết khá nhiều, nhưng chữ và nghĩa của anh chỉ làm vợ con thêm xa lánh, vì ở thời kinh tế thị trường, những điều anh nói, anh làm đâu có sinh ra đồng tiền, mà lại gây mất thì giờ và làm đau đầu họ. Chữ nghĩa chỉ làm anh trở thành người cô đơn. Những lúc ấy, anh lại nhớ đến cụ Nguyễn Du mà ngâm nga ư ử trong miệng :

"Có tài mà cậy chi tài

Chữ tài liền với chữ tai một vần..."

Mất sổ gạo

Cái cụm từ này bây giờ không mấy người dùng nữa, nhưng ở thời bao cấp thì người ta nói thường trực ở cửa miệng. Bởi vì, không có gì đau khổ và mất mát to lớn bằng ...mất sổ gạo. Nói đầy đủ thì "thành ngữ" này là : *mặt nghệt ra như mất sổ gạo*". Đầu tiên, phải mô tả quyển sổ gạo để các bạn nhỏ tuổi biết nhé . Đó là một quyển sổ nhỏ , có 20 trang in sẵn, khổ 10,5 x15,5cm. Ngoài bìa đề : *Sổ đăng ký mua lương thực* (dùng cho hộ gia đình/tập thể), mua tại cửa hàng lương thực, họ và tên chủ hộ, địa chỉ. Tất nhiên phía trên của cái bìa không thể không có mấy dòng : Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam-Độc lập- tự do-hạnh phúc, rồi : Quận, phường, tổ.... Kế đó ở dưới là một khung hình quả trám ghi số sổ, chẳng hạn 345/CH. Bìa hai có bản hướng dẫn dùng sổ đăng ký mua lương thực, gồm 4 điều, tóm tắt là 1)Ai được mua lương thực hàng tháng theo sổ này,2)Số lương thực được mua (theo từng loại lao động và lứa tuổi),3) Đăng ký bao nhiêu thì chỉ được mua bấy nhiêu, 4) Trách nhiệm của những cán bộ của cơ quan lương thực được ghi vào sổ này (lượng mua, sự thay đổi). Câu cuối cùng không kém phần quan trọng là *" Mất sổ phải báo ngay cho cửa hàng lương thực nơi mua biết"*. Nếu câu cuối này mà thực hiện được nhanh thì còn việc gì phải lo và phải bàn nữa. Này nhé, bạn thử tưởng tượng được là sau khi trình báo mất sổ, cơ quan an ninh và lương thực tiến hành điều tra thực hư thế nào, ít nhất cũng vài ba tháng, trong khi đó bạn và gia đình bạn có phải ăn không ? Giá thử sổ gạo nhà bạn có 5 người, có khoảng 60 cân gạo mua theo giá cung cấp, tức là chỉ tốn khoảng một phần ba đến một phần tư thu nhập của gia đình bạn mà mất thì bạn lấy tiền đâu ra mà mua gạo ngoài, hay gạo chợ đen, giá gấp độ mười lần giá trong, tức giá cung cấp. Vậy là do sự sơ ý của bạn, làm mất sổ gạo mà cả nhà bạn lâm vào tình trạng đói triền miên hàng tháng trời, nếu không muốn nói là nhiều tháng, cho đến khi được cấp sổ khác. Thế nên, mặt bạn mới nghệt ra. Khi bạn có sổ rồi thì bạn phải chăm sóc, theo dõi hàng tháng để xin tăng cho con bạn, vì nó đã ở tuổi này, tuổi kia; hoặc giả con bạn được vào làm ở một đơn vị lao động nặng, thì được tăng cân. Còn ông già bà cả ăn ít thì cứ yên trí ở cái tiêu chuẩn mười đến mười hai cân gì đó (đến nay lâu quá không nhớ chính xác nữa). Bạn chuyển chỗ ở ư ? Cắt hộ khẩu, có nghĩa đồng thời phải chuyển tiêu chuẩn gạo của bạn tới nơi ở mới: lại giấy giới thiệu của cơ quan bạn, giấy xác minh tiêu chuẩn của cửa hàng lương thực nơi ở cũ... kể ra cũng lắm điều phiền toái. Số cân lương thực ở sổ nói lên điều gì ? Cũng phản ánh mức độ lao động ở gia đình bạn cũng như phản ánh mức độ dư thừa ở nhà bạn về mặt lương thực. Nhà bạn có người làm ở xí nghiệp ư ? Chắc chắn được hơn cán bộ làm bàn giấy 3-4 cân một tháng rồi; con nếu bạn lái xe cần cầu hạng nặng thì có thể được trên dưới hai chục cân - điều mà nhiều người mơ cũng không thấy ! Còn nữa, dân quen gọi là " sổ gạo" nhưng

quyển sổ lại có tên *sổ lương thực* là có ý tứ của nó đấy. Tại sao vậy ? Bởi vì, nhiều khi không có gạo, phải thay thế bằng bột mì, bánh mì, thậm chí cả sắn, ngô, và cả *bo bo* nữa. Tất nhiên cái loại sắn ngô thì quy đổi hệ số ra để bạn đủ ăn, có số calo tương đương khi bạn ăn cơm vậy. Có lẽ ít người nhớ đích xác cái ngày không phải dùng đến quyển sổ gạo nữa. Cũng không có một lời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc mua gạo, sử dụng sổ như thế nào nữa- chỉ khi thấy ngoài chợ, ở vỉa hè, chỗ nào cũng có thể mua được gạo với giá phải chăng, lúc đó không ai xếp hàng đi mua gạo nữa. Và cửa hàng gạo cũng bắt đầu đóng im ỉm từ khi ấy. Đó là vào năm đầu năm 1989. Tôi lật giở cuốn *sổ lương thực* của nhà ra kiểm tra lại trí nhớ của mình : kỳ mua cuối cùng ghi trong sổ là ngày hai mươi sáu tháng hai năm một nghìn chín trăm tám mươi chín.

Xếp hàng cả ngày

Khi miền Nam vừa giải phóng, thì người dân đô thị nơi đây mới được ném cái cảnh xếp hàng để mua một số nhu yếu phẩm bằng tem phiếu do nhà nước quản lý. Từ đó có sự xuyên tạc những chữ viết tắt X.H.C.N. thành Xếp Hàng Cả Ngày ở những người không có tính kiên nhẫn và lảm điều . Thực ra, cái cảnh này ở miền Bắc đã trở thành quá quen thuộc rồi. Ngày nghỉ - duy nhất có ngày Chủ Nhật- là ngày xếp hàng để mua đủ thứ : dậu, gạo, đường, xà phòng... Vì phải xếp hàng tại các cửa hàng khác nhau nên trong gia đình phải có sự phân công: ai mua cái gì, ở đâu . Dậu và gạo là hai thứ thiết yếu nhất, thường phải mất hai lần xếp hàng mới hoàn thành; còn những thứ khác có thì tốt, không có chưa chết nên thấy chỗ nào vắng vắng mới lên đến xếp hàng. Bây giờ chỉ nói về xếp hàng để mua hai loại nhu yếu phẩm dậu và gạo nói trên thôi cũng đã có nhiều điều thú vị lắm rồi ! Xếp hàng là cả một nghệ thuật, một thử thách sự kiên trì, một sân chơi để thể hiện trí thông minh, ứng xử nhanh nhẹn. Luật bất thành văn là phải xếp hàng, đến trước xếp hàng trước, đến sau xếp hàng sau, ai bỏ chỗ, không còn giá trị, ai đi ra ngoài rồi khỏi hàng phải " gửi" người đứng sau- và cả người đằng trước. Nhưng chết một nỗi, nhiều khi hàng về chậm, phải chờ đợi lâu, trời thì nắng (hoặc mưa dầm) không ai có thể phơi ngoài trời như vậy được, thì phải có vật thể mạng: cái rá, cái rổ, cái can nhựa và...gạch. Vâng, gạch để xây nhà ấy. Thôi thì cục to, cục nhỏ, có viên gạch nguyên mà cũng có cục gạch chặt đôi, chặt ba. Chẳng thấy một bóng người đâu, vì còn tránh nắng ở gần đó, khi thấy hàng về, hoặc người bán hàng rục rịch ngồi vào chỗ bán hàng mới ù té chạy ra chỗ xếp gạch. Thôi thì lúc này mới ý ó, cãi vã. Họ " nhận diện" cục này là của tôi, cục kia mới là của anh một cách rất vô căn cứ. Có bà có cô còn xếp phòng hờ đến ba bốn chỗ. Làm thế để làm gì ? Để cho hoặc bán chỗ. Chẳng hạn, biết là 9 giờ mới bán dậu, nhưng mọi người đều xếp hàng từ 5 giờ sáng, vậy thời sinh ra những người xếp hàng thuê- tức là xếp gạch trước cho, khi ông hoặc bà đến thì báo cho biết rằng cục gạch này (hay cái rổ rách này) là chỗ của ông hoặc bà đấy. Tại sao nói xếp hàng là nghệ thuật, là thể hiện cách ứng xử khéo léo ? Tức là có khi còn lâu lắm anh mới được mua (vì anh xếp hàng ở gần cuối) nhưng anh biết chớp thời cơ (mà được nhiều người công nhận) để được mua trước. Chẳng hạn tình huống như thế này: mọi người đang chờ dậu (hay gạo) về thì xe chở những thứ đó tới của hàng. Anh mau mắn chạy lên trên, góp sức khuân vác giúp vài bao gạo hoặc đỡ hộ cái xe ba gác, thì sau đó anh có xông lên để xin mua trước, cả mấy cô bán hàng và người xếp hàng trước anh cũng không có ý kiến gì. Đấy là người không thuộc diện ưu tiên, chứ có thể Thương binh, việc mua chen ngang là chuyện bình thường: chìa thẻ ra, người bán phải giải quyết ngay. Tất nhiên là cũng có người xếp hàng ở đằng sau, sắp đến lần mình rồi mà tự nhiên có anh xông vào thì cũng bực, khi đó thì hiện mấy cũng phải ném một cái nhìn thiếu thiện ý, hoặc lảm bảm trong mồm một câu đại khái là : trông lạnh lặn đáo để, thế mà cũng thương binh. Thực ra, nhiều người có thể cũng mang vạ. ở cùng nhà với chúng tôi, có một ông cụ - chắc chắn là ông cụ chưa từng

là bộ đội bao giờ nhưng không hiểu sao lại có được cái thẻ thương binh - ai cũng nhờ mua hộ gạo, đâm ra rách việc, không nhận thì lại mất đoàn kết, mặt nặng mày nhẹ, ra vào trông thấy nhau cả ngày !

Về cái chuyện xếp hàng cũng lắm tình huống lạ. Cô làm cùng cơ quan tôi đã kể rằng, có lần xếp hàng đông quá, người nọ chen người kia, bị đưa "mất dạy" nó lợi dụng để đụng chạm, sờ soạng, có khi phải lĩnh ra ngoài gọi công an giải quyết. Cô ấy còn nói : mình hiền đấy, có đưa nó vạ ngoéo cái của nợ kia cho thì cứ lẳng lạng mà chuồn, đau điếng mà chẳng dám kêu. Ôi! xếp hàng cả ngày cũng có chuyện để nói.

Chẳng cứ ở ta, mà ở Tây cũng xếp hàng mạnh lắm. Tôi nhớ mãi cảnh xếp hàng cuối năm 1982 ở ngoại ô Matxcova để mua máy khâu Ba lan. Tôi và mấy anh bạn Việt Nam xếp hàng ngoài trời trắng xoá băng với tuyết từ sáu giờ sáng đến sáu giờ chiều thì hoàn thành nhiệm vụ ! Hàng mấy trăm người xếp hàng rồng rắn hướng tới một cái kiốt bé tí tẹo, có lẽ nhìn từ máy bay xuống thì thấy như hình của một cái diều có đuôi. Cái hàng người này kiên nhẫn nhích dần, và cứ mỗi tiếng đồng hồ, thì có một "đồng chí Liên Xô" - là người xếp hàng mua- tự nguyện đứng ra để soát xét, đánh lại con số viết bằng bút bi trên tay những người xếp hàng. Ai bỏ hàng là mất lượt, luật bất thành văn nhưng nghiêm lắm; và tất nhiên mỗi giờ mà thấy con số trên tay mình nhỏ đi thì càng mừng vì sắp đến lượt. Nhưng trong hoàn cảnh như thế, điều này ít xảy ra !

Phong độ và sành điệu

Tôi phải thú thật với các bạn rằng tôi không thích "làm dáng" cho lắm. Chẳng gì cũng có cháu ngoại rồi, mái tóc có bạc một chút, răng có khuyết một cái cũng đáng đời rồi, còn ân hận nỗi chi. Mà đầu bạc thì khi đi ra ngoài mới có người nể nang, ít nhất gọi mình bằng bác, bằng cụ ; trừ trường hợp gặp mấy đứa đi xe văng mạng trên đường, va quệt vào mình rồi còn quát : "cái thằng già này, đi đứng thế nào đấy ?(!). áy vậy mà đầu tóc tôi thường đen nhánh. Bạn bè thì thoảng gặp lại tôi, sau một phút hàn huyên rồi nhìn tôi ngờ ngợ : " Ô, cái ông này trẻ ra hay sao, tóc bây giờ mà còn đen thế !". Tôi thú thật : " Người khoẻ mạnh mới khó, chứ tóc đen nhánh thì tài gì, chỉ chục ngàn bạc đổ vào đầu là xong thôi...ờ, mà mình cũng chẳng mất xu nào. Số là bà vợ mình, khi nhuộm tóc cho bà ấy còn thừa thì trút lên đầu mình cho đỡ phí, lại còn "xuân hoá" được cho ông chồng. Vẫn cái đầu đen nhánh và cái vóc không bao giờ béo tốt của mình khi đi họp, quen thói chạy lăng xăng, một vài cậu bạn lại bảo : trông ông thế mà phong độ, nhanh nhẹn như thanh niên. Tôi cười mà rằng : Chết ở chỗ các bạn cứ tặng cho hai chữ phong độ đấy. Nhiều cụ, tuổi trên dưới thất thập rồi, nghe được câu này, cứ tưởng mình "giòn" thật, thế là đi làm dăm ba cái chuyện tươi mát, cặp bồ cặp bịch, say sưa tối ngày, gia đình đâm ra lủng củng đấy. Tôi đã biết không ít trường hợp như thế. Mất gì mà mấy cô ở trong cơ quan không tặng thủ trưởng (sắp đến ngày làm sổ hưu rồi) một chữ "phong độ" xanh rờn. Họ biết tổng rằng người già, ai mà chẳng thích khen. Điều này cũng có nghĩa, khi anh thích khen- cả những điều không thể có được - tức là anh thuộc lớp già rồi. Tôi đã từng thấy mấy ông già thì uống bia, uống rượu với thanh niên, đánh cầu lông mấy tiếng liền không nghỉ, rồi đi hát Karaôkê cả buổi vì tưởng mình...phong độ. Đó là chưa nói đến cái chuyện kia, cứ tưởng mình phong độ, mình là trên, bảo dưới ắt phải nghe - Thực ra có ai thèm nghe mình nữa đâu !

Nói chuyện già thì cũng phải thêm chuyện trẻ. Bọn trẻ rất thích ai khen chúng "sành điệu". Khen thay cái đứa nào sáng tác ra cái từ này quá hiểu tâm lý, làm bọn trẻ vớ lấy ngay. Cái tâm lý của giới trẻ thích ăn diện ngày nay là sành điệu, bởi vì anh hay chị không biết sử dụng cái này, chưa chơi cái kia, không nghiệm thứ này thì "yếu" quá. Vậy nên các kiốt bán trà, uống cà phê (lẽ ra là chỗ cho mấy ông già đầu râu tóc bạc!) thì lại là "nơi gặp gỡ của thế hệ trẻ". Nhà hàng trưng mấy chữ to tướng như vậy- tựa như cái bóng đèn bất côn trùng ban đêm- vô số anh chị sành điệu sa vào liền. Cũng vẫn khơi dậy cái "sành điệu" nên cái chết trắng mới dễ rình rập được tuổi trẻ; chứ ngày nay, hiếm khi bắt được ông già vào con đường ma tuý. Cũng bởi sành điệu nên mới đua xe, lạng lách, đánh võng, mới vào tù mà hối không kịp.

Vậy có câu rằng : " Phong độ" để phỉnh ông già
" Sành điệu " để như vài ba anh khờ
Ai ơi đừng có nằm mơ :
Phong độ, sành điệu ...có giờ vào lao !

Lá thư từ Paris

Paris, ngày.10 tháng 10 năm 2002

An Ngọc thân mến !

Định viết ngay cho cậu khi đến nhà, vậy mà đến nay mình mới thực hiện được cái công việc chúa ngại ấy. Thế nhưng, vẫn có cái gì thôi thúc mình viết thư cho cậu sau một tháng về thăm Hà Nội, - nơi mình đã xa cách hơn bốn chục năm trường. Hôm tiễn mình ra sân bay, cậu có hỏi cảm tưởng chung của mình về chuyến hồi hương thăm quê cha đất tổ. Thú thật là khi đó mình không thể trả lời được, bởi vì trong lòng đang xốn xang đầy vui nỗi gần nhà xa nước. Quê hương, đất nước của mình đấy mà vừa xa, vừa gần, vừa như không hiểu nó chút gì mà cũng vừa biết nó quá tường tận. Mình không thể chỉ trong một khoảnh khắc mà đánh giá được. Vậy là mình đành chịu câu trả lời của cậu trước khi nói lời tạm biệt về Paris. Chiều nay, khi tha thân bên bờ sông Seine mình chợt thấy nhớ Hà Nội da diết. Mình bỗng thấy nước sông Seine trở nên hồng hồng đỏ đỏ, phản chiếu cảnh sắc của làng xóm ngoại thành Hà Nội, có bóng rặng tre soi. Nghe tiếng chuông nhà thờ Đức Bà vang đầu đây mà tưởng như đang đứng trước nhà thờ Lớn ở Hà Nội. Rồi, tha thân đến Khải hoàn môn mà vẫn tưởng như mình cùng cậu thăm lại Ô Quan Chưởng. Nhưng, có cái mà mình không thể nào nhâm giữa Paris và Hà Nội được : Paris tráng lệ, đẹp tuyệt trần, nhưng không thể có một nơi nào gọi cho mình liên tưởng đến Hồ Tây ở thủ đô của quê hương mình! Tuy nhiên, dù cho trí tưởng tượng của mình cố phong phú đến mấy, trí nhớ còn tốt như ngày nào, thì Paris cũng không có hình ảnh tương tự để gọi cho mình một Hồ Tây đích thực ra sao. ở đây, điều mình muốn nói khi cùng với cậu đi thăm lại Hồ Tây, có cái gì làm mình không vui lắm. Mình chưa lý giải được trạng thái tâm lý của người xa cái phong cảnh mà hơn bốn chục năm trước đây đã từng quá quen thuộc. Chợt nhớ ra rằng ở cái tuổi lục tuần như chúng mình bây giờ, có khi mắc bệnh " hoài cổ" cũng nên. Không thấy cái lợi của sự đổi thay, tiến bộ trong xã hội mà chỉ níu kéo cái xưa, chỉ vì cái xưa đó còn chứa đựng quá nhiều kỷ niệm của một thời thơ trẻ mà chẳng mấy người có thể quên đi được. Cậu hẳn vẫn còn nhớ những buổi " bát phở", trợn một vòng quanh Hồ Tây mỗi khi có tiết học thầy nghỉ ốm thời chúng mình đang học tại trường Chu Văn An, hai đứa đã tính giờ phải đạt kỷ tốc độ đến 17km/giờ mới kịp về trường để học tiết sau. Tuy ở tuổi trai trẻ chúng mình không ngắm cảnh như kiểu cha ông ta ngày xưa, thế mà mình vẫn nhớ như in từng đoạn nào là Yên Phụ, Quảng Bá, Nghi Tàm, Nhật Tân nếu bị bịt mắt dẫn đi.

Nay thì chịu rồi, nhà cửa san sát, biệt thự, nhà hàng khách sạn mọc lên khắp chốn. Nếu mình là kiến trúc sư như cậu, chắc hẳn sẽ có dịp nghiên cứu kỹ hơn về quá trình đô thị hoá của vùng ven đô phía tây Hà Nội; song vì chỉ thuần tuý là một người dân Việt về thăm quê hương, thì tâm sự lại khác. Sự nuối tiếc quang cảnh ngày xưa nơi đây cứ ám ảnh mình, chính vì thế mà không trực tiếp trả lời được khi cậu hỏi về vấn đề này. Mình còn nhớ hồi xưa hai đứa mình ít khi tha thân quá Kim Mã, vì coi đó là đường dẫn tới một nơi nào heo hút lắm. Hà Nội bây giờ trai rộng ra hơn nhiều, đường sá ngang dọc, mở rộng cắt qua nhiều khu vực trước kia chỉ là ruộng rau muống, xóm nghèo xơ xác. Mình chợt nhớ ra điều này nên nói ngay kéo quên : giá như cứ lại mấy tuyến xe điện ở những nơi có điều kiện và nhu cầu giao thông nội bộ đô thị thì hay biết mấy. Tiếng " leng keng" của xe điện ngày nào từ Hồ đi các ngã Cầu Giấy, Bạch Mai, Bưởi... sẽ không làm giảm cái hiện đại hoá mà vẫn giữ được nét đặc biệt của thủ đô Thăng Long xưa. Chính ở các nước tiên tiến Châu Âu vẫn lưu hành những thứ xe điện như thế mà có làm họ trở thành lạc hậu đâu ! Còn về những phố cổ Hà Nội, theo mình chỉ nên để một vài phố tiêu biểu

thôi để lưu niệm cái cổ sơ, gốc tích ban đầu, không nhất thiết phải để cả đủ Ba mươi sáu phố phường xưa. Tại sao ư ? Vì đa phần nhưng ngôi nhà trong các phố này đã cũ kỹ lắm rồi, phục chế thì rất tốn kém mà thành phố thì cần đất để xây dựng nhiều cao ốc, đặt thêm đường sá giải quyết ùn tắc giao thông. Theo mình những phố cổ gần Hồ Hoàn Kiếm nên giữ lại.. Thật ra, giữ cái gì, boe cái gì, dung hoà được những gì, đó không phải là chuyện một sớm một chiều mà phải qua thực tiễn tiến lên của các hoạt động xã hội - nhân văn và đời sống vật chất ngày một đổi mới của con người, con người Việt Nam.

Mình sẽ có dịp về nước vào ngày kỷ niệm 50 năm Giải phóng Thủ đô. Chắc là sẽ được trao đổi nhiều và thú vị hơn với An Ngọc.

(hết kntk01)

(kntk03)

Khóc

Người ta thường khóc vì buồn, vì thương thân trách phận, vì gặp cảnh nhà sa sút hay nỗi mình ngao ngán. Người ta cũng có thể khóc vì sung sướng, lâu mới gặp lại người thân, vận hên đến bất ngờ hay cảm động vì nghĩa cử của ai đó đối với mình. Thế nhưng hiếm khi thấy ai khóc trong tâm trạng vui buồn lẫn lộn. Một trường hợp như thế, tôi đã từng chứng kiến. Nói đúng hơn đó là một khoảnh khắc hiếm có đáng nhớ, đáng ghi dấu ấn của một thời gian khổ mà người trải qua khó có thể quên được.

Cậu Trinh, cán bộ kỹ thuật của phòng tôi là một tay chí thú làm ăn, chăm lo vun vén cho gia đình ít ai bì kịp. Ai đời, tay không mà xây nhà gạch. Đầu những năm 1970 mà cậu ta có gan xây nhà, là điều đáng kính nể. Nể hơn nữa là xây nhà chủ yếu bằng vật liệu phế thải từ phòng thí nghiệm của cơ quan. Phải mở cái ngoặc ở đây để bạn đọc hiểu cơ quan tôi là một Viện khoa học đầu ngành xây dựng, có rất nhiều phòng thí nghiệm. Hàng ngày, phòng thí nghiệm về kết cấu xây dựng "thải" đi rất nhiều gạch vỡ, những mẫu thử dầm bê tông nứt gãy, những mẫu sắt vụn v.v. để cả đống trong sân Viện. Cậu Trinh nhận "tổng vệ sinh" cho Viện. Hàng ngày, khi tan giờ làm buổi chiều trở về nhà, cậu thường kéo theo một xe ba gác những thứ vật liệu kiểu đó. Kiến tha lâu cũng đầy tổ. Một hôm, Trinh xin nghỉ phép năm để làm nhà. Tôi thông cảm cho cậu mượn luôn cả phép năm sau cho ung dung thoải mái. Thế là một ngôi nhà gạch hai tầng mọc lên giữa mảnh vườn nơi xóm nhỏ gần phố, oai dáng đĩnh đạc. Trong bữa liên hoan mừng nhà mới, cậu Trinh phân trần là vì nhà có năm người, hai vợ chồng, hai đứa con trai, lại cả ông bố vợ nữa, thành thử chật chội quá, mới phải vẽ vời xây ra như thế này. Mọi người không những cảm thông (ở thời đoạn bấy giờ, người ta rất sợ mang tiếng là "có khả năng", tức là kiếm được nhiều tiền bằng nguồn bất chính vì lương lậu có gì đáng kể) mà còn hết lời khen Trinh đảm đang. Mà phải dùng từ này cho cậu mới đáng, bởi chẳng mấy khi vợ cậu có mặt ở nhà. Cô vợ lại có tướng làm quan, là chủ tịch kiêm bí thư của một hiệp hội thủ công ở Huyện nên thiếu gì lý do vắng nhà. Vậy là cậu phải lo mọi việc: từ nội trợ cho đến ngoại trợ: đưa hai đứa con trai đi nhà trẻ. Tại thời điểm đó, gia đình có một con còn khả dĩ chứ có hai còn lại kèm ông bố già thì túng bấn là cái chắc. Vậy mà Trinh ta trụ được, vừa đảm bảo việc cơ quan, vừa hoàn thành nhiệm vụ của cả vợ là điều đáng nể !

Một hôm, để có đến mười tháng sau cái ngày mừng xây nhà mới, Trinh không đến cơ quan mà chẳng báo cáo gì. Mọi người đoán là có việc đột xuất gì đây, vì cậu này khoẻ lắm, chẳng thể yếu đau. Buổi chiều, khi cả phòng đang họp, thì Trinh xông vào, không nhìn vào ai cả, đến thẳng chỗ tôi ngồi và bảo:

- Hôm nay em xin phép đi mượn vì nhà em vừa sinh cháu.

Anh em trong phòng đồng thanh ô lên chúc mừng Trinh. Nhưng lạ thay, mặt mày Trinh đã chẳng có gì là vui mà còn... nhân nhó, rồi méo xệch đi. Cậu ta nức nở:

- Nhà em sinh hai cháu trai !

Nước mặt dàn dụa, cậu không nói thêm gì được nữa. Anh chị em, hình như chưa hiểu chuyện gì xảy ra. Còn tôi thì tôi hiểu. Hai cộng hai là bốn. Hai đứa con trai đã làm cho Trinh bận rộn lắm rồi, nay lại tòi ra hai đứa nữa, khó khăn chồng chất biết bao nhiêu ở cái thời thối tem, gạo số, vải phiếu này ! Khó có thể diễn tả được hết cái cảnh báo tin mừng như vậy.

Năm ngoái, tình cờ tôi gặp lại Trinh đang tập thể dục bên bờ hồ Thủ Lệ. Bây giờ Trinh đã là ông nội rồi, nghỉ hưu sớm và vẫn... chăm lo việc nhà. Cậu ta bảo: Bây giờ nghĩ lại, em vẫn thấy phải cảm ơn anh rất nhiều. Nếu là thủ trưởng khác, thì hồi đó làm sao em có thể đứng nổi việc nuôi bốn đứa con nhỏ, sáng sáng đưa chúng đến nhà trẻ rồi mới đến cơ quan. Anh tạo điều kiện cho em đi muộn về sớm hàng ngày một tiếng đồng hồ, mặc cho các phòng khác lời ra tiếng vào, phản ảnh này nọ với Viện. Bởi anh là con người vì công việc nhưng cũng vì con người. Nhưng em vẫn phải hoàn thành nhiệm vụ công tác của mình đấy thôi. !

..."

Một người quen cũ

Răng chuột, giọng kim. Đàn ông mà như thế thì khôn lắm, thày tướng bảo thế. Lúc đầu tôi cũng chẳng tin, nhưng qua gần bốn chục năm quen biết Lê Châu Túc thì phải bái phục cái ông thầy tướng này.

Tốt nghiệp đại học, Túc được phân công về cơ quan tôi ngay. Một anh chàng dáng dấp thư sinh mới hai mươi ba tuổi, cao ráo sạch sẽ, có tài vật, v.v. sớm nổi đình đám trong cái Chi đoàn thanh niên ở nơi sơ tán này về tài đàn hát, trang trí báo tường. Ban đầu tưởng cậu ta nhút nhát, nhưng ai đấy lắm to, cậu ta phát biểu hăng lắm và trong công tác cũng mạnh dạn lắm. Ngoại ngữ cậu ta không có bao nhiêu, nhưng có gan dịch lắm, không biết thì "phịa" rất tài. Tình cờ tôi đã đọc một bản dịch của cậu ta, thấy văn vẻ rất trơn chu, nhưng khi so với nguyên bản gốc tiếng nước ngoài thì sai ơ là sai. Thế cũng là một thứ khôn. Khôn nữa là giữa đám các em, cậu cũng biết "bốc" ra phết; chẳng thế mà có em cũng siêu siêu, thốn thốn trong lòng.

Thế rồi, đúng cái lúc cuộc chiến tranh chống Mỹ vào hồi gay gắt, cơ quan tôi cũng cần người đóng góp cho chiến trường, Túc ta được chỉ định làm lính nghĩa vụ. Sau ba năm làm nghĩa vụ quân sự trở về, Túc có vẻ già dặn hơn và thám thía điều gì.

Ba năm gián đoạn lại càng làm tăng ý chí vươn lên mạnh mẽ của Túc về...kinh tế. Khi thì Túc tham gia trình bày triển lãm, lúc thiết kế thêm kiếm tí chút. Phải nói rằng tôi cũng có một vài sở thích như Túc, nên hay làm việc ngoài giờ với nhau. Túc rất sòng phẳng. Trong cái thời bao cấp mà tính toán ăn chia khi công việc xong xuôi rất chỉ là rút khoát, khoản nào ra khoản nấy, công anh công tôi rõ ràng. Qua thời gian đó, tôi chợt thấy thêm rằng Túc có khiếu kinh doanh. Túc bảo: ông không biết đấy thôi, nhà tôi, từ xưa là ttùm kinh doanh thuốc lào toàn Bắc kỳ, mấy đời làm ăn khấm khá ra phết.

Thế rồi cơ quan tôi mấy phen tách nhập, Túc không ở Cơ quan Trung ương nữa mà về địa phương, một cơ quan có uy lực ra phết, nên tôi cũng ít gặp. Nhân có việc cần nhờ đến Túc, tôi đến nhà, gõ cửa, bởi nghĩ đến tình anh em xưa cũ, cùng làm cùng chơi với nhau từ thuở hàn vi. Vợ Túc, thấy tôi mà xem như khách lạ, trả lời lạnh nhạt rằng " anh ấy bận tối ngày, chẳng gặp được đâu". Thái độ như thế, tôi chỉ còn biết chuẩn...và còn nghe thấy tiếng nheo nheo sau lưng: " sao không đến cơ quan mà cứ nhè nhà riêng người ta mà đến thế không biết ".

Thì ra bây giờ Túc quan trọng hơn tôi tưởng nhiều. Ráp mặt được cậu ta không phải là dễ, kể cả gọi điện nữa. Túc không bao giờ nhận điện ở nhà, còn ở cơ quan, khi thấy tiếng người quen là xập máy liền. Cậu ta sợ nhờ vả. Một bạn cũ, trước cùng làm với tôi và Túc phàn nàn

rằng: " Cái thằng này gặp mình mà cứ như nhìn vào tâu điện, chẳng nhận ra bạn cũ. Nghe đầu cậu ta soi béo lắm". Một người nói thì không tin, nhưng quá nhiều người nói thì tôi đành chấp nhận rằng Túc nay đã khác xưa rồi, bởi có nhiều người cầu cạnh đến cậu ta, và những thứ bạn bè cũ, chỉ mang lại phiền toái và mất thời giờ - một phút giá ngàn đô la - của cậu.

Không hiểu Túc có hạnh phúc không, nhưng thi thoảng "gặp" Túc (trên tivi) thì thấy già xạm trước tuổi. Kể ra, cậu ta còn kém bọn tôi đến gần chục tuổi kia đấy. Lưng còng xuống, tóc thưa thưa như gà chọi, mặt hom hem, không một nét vô tư. Đầu còn hình ảnh của Lê Châu Túc thời son trẻ ?

Hạnh phúc thật có giá của nó !

Lại thế nữa !

Trong mẩu chuyện " Trái tim bị đánh cắp" tôi đã có dịp nêu trường hợp khổ chủ bị kẻ gian cuỗm hết tiền mừng trong một đám cưới. Hôm nay, đọc báo An Ninh Thủ đô cuối tuần (1), tôi lại bắt gặp cái tí to tướng ở trang 19 " Lợi dụng lúc tang gia bói rôi ". Bài báo viết rằng :

" Chiều ngày 29-6-2005, gia đình ông H, ở phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm sau khi an táng cụ thân sinh ra ông H. tại nghĩa trang trở về nhà, mọi người phát hiện toàn bộ số tiền phúng viếng cất trong chiếc tủ gỗ ở trên căn phòng gác hai đã bị kẻ gian phá khoá tủ, lấy cắp. Ước tính số tiền bị mất khoảng 100 triệu đồng"...

Như thế là kẻ gian không phân biệt hỷ hay hiếu, đều làm tuốt. Thủ đoạn của chúng là trà trộn vào người thân quen với gia đình để lấy tiền mừng, tiền viếng. Bọn này nắm vững thời cơ,, chúng ra tay vào những lúc người ta " hữu sự" có những sự việc quan trọng trong cuộc sống; khi đó con người thường mất cảnh giác nhất. Như thế là bọn trộm cắp chẳng kiêng nể ai cả, người sống, người chết, người vui, người buồn, v.v. miễn là chớp được thời cơ. Khá khen thay cho bọn chúng, những nghĩ ra thì con người ta cũng lắm lúc sờ hở, hớ hênh.

Trong đời sống thường nhật cũng vậy, thường làm việc này thì ít nghĩa đến việc khác sẽ xảy ra. Đây là kể cả lúc ta bình tĩnh nhất, có thời gian để đặt kế hoạch nọ, biện pháp kia, khi đầu óc còn sáng suốt mà vẫn có sơ hở, vẫn mất nát, thất thoát, hỏng việc.

(1) An Ninh Thủ đô cuối tuần, số 36 ra ngày 2-7-2005

Những bữa cơm vui

Hồi những năm 1970 của thế kỷ trước, ai đi làm mà chẳng có một cái ga men nhôm bé tẹo treo ở ghi đông xe đạp. Vô phúc anh nào bị đụng xe, ga men rơi xuống đường, thức ăn tung toé, cơm rơi vãi trên đường nhìn mà cảm cảnh. Nói chung, thực đơn ai cũng như ai thôi: mấy cuộng rau muống luộc, mấy quả cà pháo, một đoạn cá khô... là thức ăn phổ biến. Cá biệt, cô cậu nào có bố mẹ làm to, có bìa phiếu loại A, B thì thừa hưởng tí thịt nạc, tí giò lụa. Nhưng nói chung, khi thức ăn đồ uống đã tung toé trên đường thì không ngoạn mục chút nào, và khổ chủ cũng không muốn thu dọn mà vội vàng nhặt ga men lên rồi phóng xe đi cho rảnh mắt mọi người. Tôi đã thấy những ánh mắt tỏ vẻ ái ngại của người qua đường khi thấy mấy quả cà tăng tăng nhảy trên lòng đường như thế nào, không thể tả được cái cảm xúc đó. Bây giờ, no cơm chán chè rồi nên người ta hay nói đến thứ *cảm xúc sâu lắng* này nọ, chứ trước những cảnh đó chỉ có một cách mô tả là ngán ngẩm sự đời (!).

Có thể là vì mọi người đều đã trông thấy cái cảnh như thế trên đường, cho nên cán bộ của phòng tôi (1) từ trẻ đến già, từ nam chí nữ, chỉ mang cơm đi làm, còn thức ăn gia công tại chỗ. Của đáng tội, phòng tôi là một đơn vị nghiên cứu trong Viện nên có nhiều thiết bị gia nhiệt như

bếp điện, tủ sấy nên cái khoản chất đốt không phải lo lắm; còn rau cỏ, thì đã có cả một "vườn". Nói cho to chuyện, thực ra chỉ là một vạt đất khoảng hai chục mét vuông nằm ngay cạnh phòng thí nghiệm của chúng tôi, trên đó cậu Trinh- một kỹ sư gốc nông dân chính công- đã trồng khá nhiều thứ, nào rau cải, rau thơm, dền mướp, kể cả rau muống cạn nữa... có thể phục vụ cho bữa ăn. Ban đầu tôi còn ngại ngùng vì sự nhòm ngó của các đơn vị khác (họ không có phòng thí nghiệm như bọn tôi), nhưng sau, vì sự " tiện nghi" của anh chị em, cũng tác lười cho qua. Cứ như vậy, bữa cơm của chúng tôi lúc nào cũng có cơm nóng canh ngọt. Cơm mang đi, chỉ cần cho ga men vào tủ sấy mười lăm phút là nóng rồi, còn thức ăn thì có mấy cô cậu năng nổ phụ trách nấu nướng cũng không mất mấy thì giờ. Đôi khi chúng tôi còn thừa hưởng cả đá thừa của phòng thí nghiệm trong món chè đồ đen đá để bồi dưỡng anh chị em sau những ca thí nghiệm (2).

Làm chung, ăn chung, vui chung nên phòng chúng tôi đoàn kết lắm. Kể ra cũng có cậu tính tình ương ương, nhưng không thể đứng ngoài một tập thể " vui là chính" như thế được. Vui đây là vui trong công việc. Tất nhiên, việc gì cũng phải trả giá. Anh chị em trong phòng có biết đâu rằng tôi hay bị Viện chất vấn về việc sử dụng trang thiết bị thí nghiệm, về việc hữu khuynh trong đối xử với cán bộ, v.v. Tôi trả lời trơn chu, có cái gì sai, nhận về mình. Tôi thừa biết có một vài trưởng phòng khác hay phản ảnh này nọ với lãnh đạo Viện rằng Phòng tôi nấu cơm trong giờ bằng thiết bị thí nghiệm (!). Họ rất không thích nhìn thấy cái cảnh ăn cơm vui vẻ, nóng sốt giữa những buổi trưa mùa đông của phòng chúng tôi, mà họ có muốn cũng không tạo ra được. Đầu tiên, là có sự đoàn kết và vì công việc chung. Mà cái đó thì họ chẳng nghĩ đến bao giờ. Họ chỉ nghĩ đến phương tiện là mấy thứ đồ sấy hấp, còn mục đích thì không có trong đầu.

(1) Phòng Vật lý xây dựng Viện khoa học kỹ thuật xây dựng. Tôi phụ trách ở đó từ năm 1973-1979

(2) Mỗi ngày chúng tôi dùng đến 5 cây đá lớn để dùng vào việc đo hệ số dẫn nhiệt của vật liệu xây dựng.

Một người yêu sách

Khi ông Viện trưởng ngờ ý muốn đưa anh ta về để tăng cường cho phòng tôi thì tôi ngần ngại, chưa dám nhận ngay. Thứ nhất - anh Hoà này đã từng là cán bộ của Viện, nay vừa bảo vệ phó tiến sĩ ở CHDC Đức về, lại không muốn về phòng cũ vì xích mích gì đó với trưởng phòng. Thứ hai - về chuyên môn của anh chàng, cơ bản là có thể sử dụng được tí chút ở phòng tôi, nhưng chưa đặc dụng lắm, bởi nó vừa cao, vừa thấp. Cao là về lý thuyết, nhưng thấp ở phạm vi ứng dụng trong công tác của phòng. Thứ ba - cá tính của Hoà. Đây là một anh chàng khó tính, cầu toàn, chặt chẽ, chi ly và đánh giá người khác rất nghiêm khắc và hay yêu cầu này nọ. Bấy nhiêu cá tính ở một người trung niên không dễ gì có ông trưởng phòng nào dám rước về ở chung với mình. Ông Viện trưởng chắc cũng có nhận xét như vậy nên khích tôi: " Anh biết sử dụng người, có khi anh Hoà về phòng anh lại tốt nếu biết khai thác những ưu điểm của anh ấy".

Qua một tháng, không thấy tôi đả động tới việc này, ông Viện trưởng cứ ký quyết định ấn Hoà về phòng tôi. Tôi phải nhận trong cái tình cảnh như vậy. Thông thường, cán bộ mới đến thường tìm hiểu công việc chung, hay hăm hở tham gia vào một việc gì đó. Hoà thì trái lại. Anh chàng " yêu cầu " tôi: *Một là* để cho anh ta có thời gian nghiên cứu tìm hiểu công việc của Phòng để tự xem tham gia được gì. *Hai là*, cho anh ta nghỉ một tuần để vận chuyển sách đến. Thấy tôi có vẻ không hiểu, anh chàng bảo: Tôi có mấy tạ sách, mang ở nước ngoài về, còn gửi tản mạn ở nhiều nơi, anh cho tôi đi vận chuyển về đây. Anh chàng còn mà cả: mà phải cho tôi gửi ngay ở phòng làm việc vì để ở nhà tập thể, dễ bị thất thoát. Anh còn yêu cầu *ba là, bốn là...* gì nữa nhưng tôi đã ù cả tai rồi. Tôi chỉ biết gật đầu lia lịa trước những lời ...yêu sách của Hoà.

Hoà còn muốn chứng minh cho chúng tôi rõ là anh ta yêu quý sách như thế nào. Anh ta bảo: *nhất sách nhì vợ*. Vì thế mà anh ta cũng không muốn để sách ở nhà vì sợ những khi bà ấy

cả giận , giận cá chém sách , cứ mỗi quyển xé đi một vài tờ thì mất hết giá trị còn gì nữa (!). Nói rồi, Hoà ta cười khoái trí về cái kế sách *phòng bệnh hơn chữa bệnh* của mình. Nhân nói về vợ, Hoà bảo :vợ tôi sợ tôi một phép, không dám ngo ngoe gì. Tôi cấm không được xưng em em, gọi anh anh với ai. Tôi bảo: " cô chỉ được gọi một người duy nhất là *anh* và xưng với một người duy nhất là *em*. Tức là tôi.

Tôi cố chịu đựng cái con người lảm yêu sách và tự cho mình là yêu sách ấy, bởi nghĩ rằng, ba bảy hai mươi mốt ngày, anh chàng cũng chán mà xin đi nơi khác. Sách của Hoà tập trung ở phòng, xếp hàng đồng ngổ ngang trên một cái bàn. Nói chung toàn là tài liệu tiếng Đức. Ban đầu chúng tôi - tôi và anh em trong phòng có ý thán phục Hoà , bởi người ta đi học về, thì lo mua sắm xe đài vật dụng khác , ít ai dám rước về dù chỉ là một cuốn sách. Đằng này...có đến mấy tạ sách. Tuy nhiên, khi xem kỹ thì thấy toàn tên người này, người kia ký ở trang đầu; không ít cuốn sách dây cộp , còn nguyên cả dấu của thư viện nọ, thư viện kia. Tôi chẳng nói gì, nhưng anh em trong phòng thì sắc xảo lắm. Họ bảo: ông này lại trôm tría ở đâu đấy, chứ ngữ này chẳng chịu bỏ ra một xu để mua sách đâu. Rồi đến khi ông Hoà đại dột ca cảm rằng ở đồng sách này có nhiều cuốn chỉ có tập 1, không có tập 2 hoặc có tập 2 không có tập 1 vì nhiều đứa vô trách nhiệm, mượn anh ta mà không chịu trả thì mấy chị em trong phòng gặng lại : anh có tập 2 có nghĩa là người ta mất tập 2, anh có tập 1 nghĩa là người ta mất tập 1, chứ gì? Anh chàng cãi lại : Bậy nào ! bậy nào ! Và rồi lủi mất để mọi người không truy bức thêm nữa.

Rồi đến ngày Hoà nhờ anh chị em trong phòng dọn nhà giúp đến một nơi ở mới thì mọi người mới thấy khả năng của Hoà trong việc nhặt nhạnh những thứ tập tàng ở bãi rác nước bạn như thế nào. Thượng vàng hạ cám, không thiếu thứ gì. Cụ thể hơn là toàn những thứ không phải mua mà có.

Hoà cũng chưa làm gì được cho phòng thì giải phóng Miền Nam. Hoà sớm thu xếp về quê làm ăn. Nghe đâu anh chàng có dạy học ở một trường đại học ít lâu, nhưng xích mích, kèn cựa nên bỏ luôn, ở nhà dạy tiếng Đức. Có kể rồi hơi, xấu miệng bảo rằng Hoà dám bỏ tiền ra đầu tư bàn ghế , lớp học để dạy tiếng Đức cho những người muốn vượt biên ra nước ngoài sinh sống...Tin này đúng đến chín mươi chín phẩy chín phần trăm.



Bình bình

Anh có cái tên đen đui nhưng người lại trắng trẻo lắm. Dáng đi nhàn hạ, nói năng nhỏ nhẹ, giọng trầm ấm, không bao giờ vội vã, v.v. Đó là những nét dễ nhận biết ở anh. Người ta không khen anh lắm về khả năng công tác, về tài lãnh đạo, tuy anh chẳng kém cạnh gì, cũng là tiến sĩ, cũng phó giáo sư, cũng vụ phó, viện phó rồi giám đốc trung tâm cơ đấy, nhưng trọng nề anh ở thái độ công tác, ở tinh thần hợp tác trong nghiên cứu khoa học. Anh không sôi nổi bốc đồng, không đao to búa lớn, ấy vậy mà mọi việc chạy cứ êm ru. Trong cuộc sống thường nhật anh cũng bình lặng, không thái quá, không sành điệu, không mốt mát, không đua đòi. Nhà cơ quan phân theo tiêu chuẩn, anh nhận một căn, cũng chẳng sửa sang gì thái quá, chỉ thêm mỗi cái cửa sắt để đạo chích khó lén vào thôi. Ấy vậy mà người ta vẫn đồn thổi anh là cóc vàng- nhiều nhà, nhiều đất lắm. Tôi có đến thăm anh tại một ngôi nhà khác, nơi anh đã đổi căn hộ được phân phối để về gần chỗ con gái. Ngôi nhà hai tầng không có quá bốn buồng nhỏ, với một khoảng lùi độ hơn mười mét làm sân. Đặc biệt hơn là có hai cây cau anh mang tận quê ra, trồng ngay ở chỗ cổng vào. Anh bảo: chẳng có đất đâu mà trồng nhiều cây, nhưng chỉ với thứ cây này, lúc nào cũng nhớ tới quê hương bản quán. Anh là thủ trưởng cơ quan, mớ đi đâu bằng xe ô tô chẳng được, nhưng anh chỉ dùng thứ đó khi rất cần thiết như khi đi công tác xa hoặc tới chỗ cần lễ nghi trang trọng. Thận trọng là đức tính thấy rõ ở anh. Không bao giờ anh hấp tấp trả lời hay vội vã nhận hợp tác công việc nọ. Anh nghiên cứu, cân nhắc đầy đủ điều kiện, nhu cầu rồi mới làm. Đã làm thì có kết quả khả quan và đúng thời hạn. Anh coi công việc là niềm vui, là trách nhiệm. Quên nói rằng tôi ít thấy một thủ trưởng nào mà nói năng dịu dàng, dân chủ với cán bộ công nhân viên đến thế. Anh nghiêm nghị, không thích buông lời bông đùa, nhưng lại dễ chấp nhận đối với những người được anh giao việc.

Có lần, trong khi vui chuyện, tôi có hỏi anh về bí quyết giữ sức khỏe và bình tĩnh trong công tác, kể cả những lúc có nhiều áp lực. Anh bảo: Mình nghĩ là mọi cái cứ bình bình thôi là được. Tôi nghe rất kỹ và không thể nhầm đây là bình thường. Vậy nó là trung bình, mà không phải trung bình, bởi vì trung bình thì hơi tiêu cực, coys kém phần đầu, - theo như kiểu nói của mấy ông chính trị gia. Đẳng này lại là " bình bình". Bình bình là bình bình, nghĩa là đừng thái quá, đâu vào đấy, đừng tham quá, đừng kém cỏi quá, đừng để có người ghen ghét về những cái không bình bình cả mình...

Bây giờ anh đã về hưu, vẫn vui vẻ, vẫn chậm rãi và nhất là vẫn bình bình. Anh vẫn ở ngôi nhà hai tầng nho nhỏ, vẫn đi chiếc xe máy đời cũ, vẫn tham gia giảng dạy ở trường đại học và tư vấn ở vài công ty cho vui. Còn chuyện nhà...anh chẳng nói nhiều, cũng vẫn bình bình tuy mỗi cây mỗi hoa...

Dần dà, tôi mới hiểu đúng nghĩa thuật ngữ " bình bình " của anh. Nó không hàm nghĩa trung bình vì cuộc sống và lao động của anh thể hiện những nỗ lực phấn đấu theo chiều hướng tiến lên đều đặn về mọi mặt. Nó không hàm nghĩa bình thường vì thực ra anh đã thực hiện xuất sắc nghĩa vụ và trách nhiệm của mình với nhà, với nước. Nó cũng không hàm nghĩa đời sống trung lưu, bởi từ thời bao cấp tới lúc đổi mới, gia đình anh chẳng thiếu thốn gì, mà có thể nói là khá giả về vật chất. Tất cả, thể hiện bức tranh của một cuộc sống, một cách sống cân đối hài hòa, không có chỗ nào tương phản, không khi nào bị sức ép.

Nghĩ ra, thật là ...bình bình, đúng như anh nói.

Có chí làm giàu

Tôi nhớ mãi cái ngày Nam đứng thập thò ở cửa phòng làm việc của tôi ở cơ quan Viện để xin việc. Một thanh niên nông thôn vừa tốt nghiệp đại học, không có ai giới thiệu mà dám đi xin việc một mình. Ở thời bao cấp, đầu những năm 80 của thế kỷ trước thì đây là trường hợp hiếm

có. Hiềm vì một nỗi cơ quan tôi hết chỉ tiêu biên chế. Tuy nhiên, thấy thái độ quyết tâm, cần việc làm của Nam, tôi đề nghị ông viện trưởng cho cậu ta một cơ hội là làm theo chế độ hợp đồng. Nam mừng lắm, xin được giao việc ngay. Tôi ghép cậu vào một đoàn đi công tác miền Nam để điều tra khảo sát và thu thập dữ liệu. Nam không ngại đi xa, không nề tốn kém, cố gắng làm việc sao cho gây được tín nhiệm nơi lãnh đạo, nơi đồng nghiệp. Chỉ một năm sau, Nam đã là một trong những người tham gia nhiều loại công việc nhất trong đơn vị: từ nghiên cứu thực địa, dự án thiết kế đến theo dõi xây dựng cơ bản. Trong công tác, nhất là những việc cần giao tiếp và thuyết phục bên phối hợp (dạo ấy chưa dùng từ đối tác), Nam đều thực hiện thành công, và cậu đã thực sự trở thành trợ lý của Viện trưởng từ bao giờ không biết. Khi này, tôi được Bộ điều động sang giữ nhiệm vụ khác nên không có điều kiện trực tiếp quản lý Nam nữa.

Bẵng đi năm sáu năm, Nam được Viện chọn đi nghiên cứu sinh ở Liên Xô. Nam tâm sự với tôi rằng: "em thích đi Đức hơn". Tôi bảo: đi học thì Liên Xô tốt, còn đi làm kinh tế thì có thể là Đức tốt hơn đấy!". Nam cười nhạt, không nói gì. Thực ra, đã có lần tôi được một cậu bạn của Nam kể rằng: Nam nó ghét cay ghét đắng cái nghèo đói; đã có lần nó bảo em rằng chẳng thể chịu cái cảnh nghèo đói, nếu có cơ hội thì phải làm kinh tế cho ra trò. Không may cho Nam là trong khi đang học ôn để thi nghiên cứu sinh ở trong nước thì ông bố đột ngột qua đời sau một cơn cảm nặng. Lúc này đây mới thấy rõ nghị lực của Nam. Sau khi lo chu tất việc tang gia, Nam lại từ quê ra cơ quan để tập trung thi nốt hai môn và đều đạt kết quả khá.

Hôm tiễn Nam lên đường đi Liên Xô, Nam bảo tôi: anh cứ yên tâm, em sẽ học hành nghiêm chỉnh, những cũng không chỉ để có bằng mà còn phải làm được việc gì nữa chứ. Tôi hiểu ngay cái việc gì của Nam. Từ Liên Xô, Nam viết thư cho tôi, báo rằng cậu ấy đã xoay lại tình hình để ở lại Matxcova thay vị người ta chỉ định cậu phải học ở Kiev. Tôi đánh giá đây là thành công đầu tiên của Nam trong điều kiện còn lạ nước lạ cái, tiếng tăm thì chưa thạo. Thế rồi thời gian qua đi nhanh chóng đối với người đứng ngoài cuộc ngó vào: Nam đã bảo vệ thành công học vị Phó tiến sĩ đúng vào lúc Liên Xô tan rã. Ở trong nước, tôi hình dung ra biết bao khó khăn cho những người như Nam. Nhưng trái lại, đây chính là thời cơ quý giá của Nam. Chỉ trong vòng 5 năm, Nam đã từ một anh nghiên cứu sinh quen, chỉ biết ngó ngang buôn vật ở các ộp đã trở thành triệu phú. Triệu phú đôla. Giữa khoảng thời gian này, tôi có gặp Nam một hai lần gì đó tại Việt Nam. Một lần mang vợ con ra mắt "ra mắt" tại nhà tôi và một lần tôi đến tư gia của Nam, một cơ ngơi nhiều tỉ đồng vừa tậu của Nam tại Hà Nội. Chẳng kể gì nhiều về sự giàu có của Nam, nhưng nội việc đưa các em của Nam ra Hà Nội làm ăn, sắm cho mỗi đứa một cơ ngơi đàng hoàng thì đủ thấy năng lực của Nam và việc Nam về Hà Nội hợp với tư cách đại diện các nhà doanh nghiệp trẻ ở Hải ngoại nói lên nhiều điều. Đó là chưa kể cái vụ đưa ta trăm ngàn đôla để cứu thủ trưởng cũ của mình ra khỏi chốn lao lung- cũng là điều nên nói lắm chứ.

Tất nhiên, để có được như thế, Nam đã nếm đủ các vị của hỷ, nô, ai, lạc nội và ngoại. Theo mấy công sự thân cận của Nam cho biết thì cậu ta phát lên từ mấy vụ mua lại công ty của con cái chính các giáo sư mà Nam đã trợ cấp cho hàng tháng trong thời gian nhá nhem của sự tồn vong của đất nước đã từng là trụ cột của Hoà bình thế giới trong bảy thập niên. Nam đã tái xuất các thiết bị đào xúc, vận chuyển của Liên Xô sang các nước thế giưới thứ ba (và cũng là một thứ tái xuất gang hồ).

Kh tôi viết những dòng này thì đã hơn mười năm không gặp lại Nam. Nghe đâu vừa rồi có thất bát trong kinh doanh tại Matxcova, nhưng chẳng thấm tháp gì; vốn liếng còn dư lắm, với nhiều nhà máy và hàng ngàn công nhân. Tôi chỉ biết bái phục một con người biết làm giàu và có gan làm giàu. Có thể Nam không thích gựp lại tôi nữa vì thói đời không ai thích nghe nhắc lại cảnh hàn vi của mình. Mà tôi thì biết quá rõ về cái thủỏ này của Nam. Song tôi đâu phải là người thích ôn nghèo gọi khổ mà chỉ muốn gặp lại Nam để cùng chuyện trò vui vẻ, để mừng cho Nam ăn nên làm ra, nhiều Hạnh phúc. Tôi còn biết thêm rằng những người có chí làm giàu phải có cả gan vàng lẫn dạ sắt nữa. Mà Nam thì chẳng thiếu những thứ đó, có đúng không nhỉ?

Giết gà không dùng dao mổ trâu

Học sinh viết chữ xấu : - tại ngành giáo dục-đào tạo. Học sinh phải học nhiều :-tại ngành giáo dục-đào tạo. Học sinh thi kết quả không cao :-tại ngành giáo dục-đào tạo. Thôi thì trăm đầu đổ đầu tầm, ngành này phải tiếp thu hết và phải sửa chữa bằng những cuộc cải cách giáo dục. Một hồi, cải cách chữ viết gần nhất đã gây xôn xao vì người ta thấy chữ cải cách lại quay về kiểu chữ có sẵn từ hồi nào hồi nào. Thế mà trước đây, tong kỳ cải cách trước, người ta khẳng khái bảo vệ cho kiểu chữ không có móc, các nét thẳng đơ, chẳng liên quan gì đến nhau. Cái kiểu chữ, mà hầu hết phụ huynh học sinh lên án là con em họ viết xấu đến hai thế hệ. Oái oăm nhất lại chính tác giả lần cải cách chữ viết lần này vẫn là người đã từng đưa ra cái kiểu chữ thẳng đơ không có móc, không có nét uốn lượn lờ trước đây. Gần đây, việc cải cách giáo khoa bậc tiểu học cũng không phải phẳng lặng cho lắm. Biết bao nhiêu bài phê bình, nhận xét trên các báo trong Nam, ngoài Bắc. Tất nhiên cũng có hàng loạt bài phản kích từ phía những người trong ngành giáo dục, chủ yếu là những người tham gia biên soạn.

Anh bạn tôi đọc chẳng sót một bài nào, nhưng rồi chỉ cười. Anh phán gọn lỏn một câu: "Giết gà không cần dao mổ trâu". Anh bảo tôi: cái lứa học trò chúng mình ngày xưa học thầy nào là bái phục thầy ấy. Không dám nói là thầy cao hơn mấy cái đầu, bởi vì học trò là không thể so với thầy giáo, nhất là ở cấp tiểu học. Thấy tôi có vẻ chưa hiểu, anh bảo : có nhiều nguyên nhân để cải cách không thành công. ý đồ là rất tốt nhưng biện pháp không hợp lý. Biện pháp không hợp lý là do quan niệm chưa đúng về người trực tiếp thực hiện cải cách. Vậy người trực tiếp cải cách là ai ? Phải là người am tường về xu thế phát triển giáo dục tiểu học thế giới, biết được trình độ giáo dục tiểu học, chí ít là của các nước trong khu vực và lân bang. Cuối cùng phải là người sành nghề đào tạo tiểu học và yêu nghề, sống chết với nghề chứ không nhấp nha nhaps nhóm muốn chuyển nghề, chuyển cấp. Thế thì không thể tìm ra một người hay một nhóm người có đủ tài như vậy được. Những cái lớn của ngành, của bậc học do Bộ quy định, còn lại những vấn đề chi tiết, cụ thể phải do chính các giáo viên đã lăn lộn trong ngành, đã dạy tiểu học tham gia nghiên cứu và biên soạn. Bên cạnh đó có các tổ tư vấn, các bộ môn riêng biệt để hỗ trợ , giải quyết khúc mắc trong quá trình soạn thảo. Càng nghe anh bạn nói, tôi càng không hiểu. Anh tiếp : cậu thấy không?, những người trong ngành giáo dục bảo vệ cho cuộc cải cách thì nêu rằng ban biên soạn rất chi là hùng hậu và chất lượng, toàn là giáo sư, tiến sĩ. THưa rằng giáo sư tiến sĩ đã bao giờ giảng dạy một tiết học nào cho các em học sinh tiểu học, hay là cá biệt có người nghiên cứu sơ sơ về phương pháp, hoặc nếu có sành môn này thì chưa chắc đã thạo môn kia. Bởi vậy không dùng đúng người rồi ! Đành rằng dao to mổ được cả trâu, nhưng chúng ta cần giết gà cơ, cần làm thịt con gà sao cho khi bày nó lên bàn thờ ngày Tết để cúng ông bà ông phải sau khi luộc trông rất đẹp mã, không sây sứt gì. Thế nhưng câu này cũng chỉ đúng với con dao mổ trâu có chất lượng đích thực, làm từ thép tốt, rèn và tôi kỹ chứ không phải từ sắt phế loại. Loại dao dờm này cửa hàng chực nhất không đứt miếng thịt thì sao gọi là dao mổ trâu được ? Nói vậy cũng có lý vì bây giờ có khối bằng dờm, nếu không rà soát cẩn thận mà cứ để các vị ấy vào hội đồng nọ, ban bệ kia thì con cháu chúng ta có ngày nguy to, hậu quả khôn lường ! ấy là chưa kể những vị học hành không ra gì, võ vế biết dăm ba tiếng nước ngoài, *chứ tắc đánh chữ tộ, chữ ngộ đánh chữ quá* mà lại tham khảo tài liệu gốc thì nguy to.

Phải hạ cờ thôi ! Đến đây tôi chợt nhớ tới Seagames năm rồi, người ta làm lễ " Thượng cờ". Hình như nói "thượng kỳ" mới lọt tai, mới đỡ cộc cạch chứ nhỉ . Xin lỗi nhé, lại lan man chữ nghĩa. Cộc cạch quá. phải cải cách nữa thôi !

Tính hệ thống

Trong đám bạn bè của tôi, Bình nổi tiếng là gàn. Tôi thì không nghĩ anh như vậy. Anh có cách sống, cách suy nghĩ và cách nói rất cẩn thận. Không biết không nói, không biết không nhận giúp, không biết không làm. Tuy nhiên, những gì anh đã làm cho mình và giúp đỡ ai thì rất chu đáo, kết quả mỹ mãn. Anh bảo: cái gì cũng có tính hệ thống của nó. Ví dụ, khi cậu nói một từ thì

cậu phải hiểu rõ nghĩa của từ đó; ngoài ra còn phải biết vị trí của từ này trong hệ thống, tức là cùng với nó, trong hệ thống có bao nhiêu từ liên quan. Nếu không, tớ có thể nghĩ là cậu nói bậy hay phịa ra. Mọi người cười ô khi nghe nói như thế. Nhưng Bình vẫn lải nhải : các cậu cười cũng phải, nhưng các cậu sẽ không còn cười được nữa khi đề ra một biện pháp khắc phục sự cố nào đấy mà nó lại phát sinh vô số hậu quả, chỉ vì không nắm được *tính hệ thống*. Chẳng hạn, khi nói đến vấn đề vệ sinh công cộng thì phải biết nó gồm vệ sinh không khí, vệ sinh khu dân cư, vệ sinh nước, vệ sinh đất và cả vệ sinh xây dựng nữa. Còn nếu hỏi tiếp rằng vệ sinh không khí có gì thì thì anh thao thao ngay được là: nó gồm duy trì không khí sạch, làm sạch không khí và kiểm tra trạng thái không khí. Cứ như thế mà anh nói, nói rất nhiều nếu ta cứ tiếp tục hỏi. Vậy anh mới gàn. Cũng vì anh am hiểu tính hệ thống như thế nên khi đi họp, anh dễ dàng phát hiện ra ai phát biểu đúng, ai nói bừa; bởi trong vấn đề A không thể có mục nọ, trong vấn đề B không thể có nội dung kia. Người ta bảo anh gàn, nhưng anh nghĩ người ta dốt. Anh bảo : tập suy nghĩ có logic và hiểu vấn đề trong hệ thống mới có thể đưa ra các biện pháp đúng đắn, có hiệu quả. Ví dụ : để khắc phục ùn tắc giao thông phải giải quyết đồng bộ các vấn đề A,B,C,D,E. Nếu anh chỉ biết đến D, thì vấn đề chưa giải quyết được triệt để. Anh nói : biết nội dung công việc một cách có hệ thống thì mới biết cần phải có những ai tham gia giải quyết, hoặc là đồng thời, hoặc là theo một trình tự nhất định nào đó. Đấy cứ xem một việc hay gặp trên đường phố là đào đi bới lại để đặt cáp điện, đặt ống cống, đường dây thông tin ,v.v. thì đủ biết. Đó là hậu quả tất nhiên của cách làm mà không biết nội dung của công trình ngầm dưới lòng đường. Anh còn bảo : Tất nhiên trong cách xử lý nhiều khi phải dự báo được hàng loạt hậu quả. Ví dụ kh người ta có nhiều thời gian rảnh rỗi thì tất nhiên phải đi mua sắm, phải đi du lịch, phải về quê,v.v. khi đó lượng hàng hoá phải nhiều hơn, số phương tiện giao thông phải tăng lên tương xứng. Các cậu thấy không, trong những dịp có nhiều ngày nghỉ do tết liền với ngày nghỉ cuối tuần hay những ngày nghỉ bù liền đó, số người phải châu trực để mua vé tàu xe ở bến, ở ga vẫn nhiều và chưa đáp ứng được. Đó là vì người ta ít tính đến hậu quả đồng bộ của mộ tình huống. Các cậu bảo tớ gàn, tớ chùi, nhưng không thể biết mà không nói; không thể thấy chung quanh làm ăn thiếu suy nghĩ mà không bực mình. Đã thế lại phản ảnh lên báo, lên đài một cách chung chung, lẩn sau lại vẫn thế !...

Ông và cháu

ở cái thời kinh tế thị trường này, ngầm ra lại có nhiều điều hay. Người làm cho nhà nước cũng tất bật, đi sớm về tối, bận rộn lắm, không có cái kiểu ngồi chơi soi nước mà vẫn ăn lương, đến hẹn lại đên đều đều như thời bao cấp. Máy đưa con nhà tôi cũng không là ngoại lệ. Công việc bận rộn tối ngày, con cái đã có ông bà trông cho rồi. Chúng xem đấy là việc tất nhiên. Cụ Vinh hàng xóm phần nản với tôi rằng nghỉ hưu còn mệt hơn tại chức nhiều vì phải klàm ôshin cho chúng nó. Chúng nó đây là các con cụ. Cụ đồng con, lắm cháu, thế nên không lúc nào rỗi việc. Đi du lịch ư: gửi ông bà trông cho vài hôm; bận công tác miền Nam ư: cho con gửi cháu một tuần. Cứ thế, hết cháu này đến cháu khác, hết nội đến ngoại- vẫn theo cụ phần nản - thì không bao giờ rảnh tay. Đến nỗi, bây giờ thành quen: hôm nào không có trẻ con trong nhà thì thấy quá vắng vẻ.

Tôi không có diễm phúc như cụ Vinh, bởi hiếm hoi, chỉ có một con và hiện có một cháu ngoại. Mới đầu thì ngại lắm, cứ tưởng rằng đến tuổi già thì được nghỉ ngơi cho đã, ai ngờ lại phải trông nom và chơi với trẻ. Nhưng không, chính chúng là cái gạch nối cần thiết trong gia đình, nối ông bà với cha mẹ chúng. Bởi không, con cái cũng quên phắt bố mẹ trong những ngày thường. Nhiều lý do lắm : các cụ nghĩ khác, sinh hoạt khác, chẳng thích thú gì khi tiếp xúc với các cụ. Đàng này các cụ lại rất cần cho chúng nên về mặt nào đấy, việc thăm hỏi sức khoẻ cũng có nhiều hơn, bởi nếu các cụ lẩn đùng ra ốm thì lấy ai trông con cho chúng. Nói chung là như vậy, nhưng con cái nhà tôi cũng không đến nỗi nào, bởi hàng ngày, khi đi làm về, chúng thấy đứa con của mình khoẻ mạnh, xinh xẻo, tinh khôn ra thì cũng hơi nể bố mẹ một chút.

Thật tình, tôi không ưa trẻ con lắm, nhưng với đứa cháu ngoại của mình nhiều khi nó làm tôi phấn khích mà làm được việc này, việc kia. Tỉ như cái hồi cháu đầy tháng, tôi phấn khởi viết một cuốn sách hai trăm trang chỉ trong vòng một tháng, hoặc là muốn có sách kể chuyện cho cháu, tôi đã dịch liền hàng trăm truyện ngắn để bố mẹ chúng có cái mà kể. Chơi với trẻ và dạy nó hàng ngày, ngẫm ra cũng có điều thú vị. Phải công nhận rằng trẻ bây giờ thông minh, nhạy cảm hơn thời trước. Mới ba bốn tuổi mà đã có thể bấm điều khiển tivi hết kênh này đến kênh khác, rồi điều chỉnh màu sắc, to nhỏ như người lớn. Trong khi ông cháu chơi với nhau, nhiều khi tôi không trả lời được những câu hỏi ngây thơ nhưng hóc búa của nó. Điều lạ là nó có tính hài hước từ nhỏ, biết nói đùa, thích châm biếm. Tôi không khuyến khích điều này nhưng thâm nghĩ là nó sáng dạ và nhạy cảm. Không hiểu con rể tôi xem tử vi cho con thế nào, nhưng đại để là trùng hợp với những gì tôi thấy ở con bé từ tính nét đến sở thích. Tất nhiên là để chiêm nghiệm cho vui, chứ giáo dục mới là chính. Hầu như cháu ở với ông bà năm ngày trong tuần. Bố mẹ giao con cho từ sáng sớm, tối mịt mới đón về. Thế nên, con bé cũng có hai cách sống : khi ở với ông bà thì nền nếp, nhưng khi về với bố mẹ thì bừa bãi, mất trật tự. Dung hoà điều này không phải là điều đơn giản !



Kể tự tin

Kể ra thì Oánh cũng vào loại thông minh, chịu học và có nhiều kiến thức. Chỉ có điều là anh chàng này không thấy ai giỏi giang ở trên đời này. " Cái lão này dốt, những thằng này dốt, cái cơ quan này cũng ...dốt" là những câu cửa miệng của anh ta. Không làm ở cơ quan nào được lâu, và trong cơ quan, anh cũng chẳng muốn quan hệ với ai. Bàn làm việc cả anh kê riêng hẳn một góc, không gần bất cứ một cán bộ nào trong phòng, tuy anh ta là cán bộ thừa hành như họ. Bởi anh không muốn rây với ai hết. Việc tôi, tôi làm. Làm xong tôi nộp cấp trên, đừng cô cậu nào ngó ngàng vào tài liệu hay sách vở của tôi. ở thời bao cấp, người ta hay lên án những người kiếm thêm, tự cải thiện thì anh chàng là người tiên phong trong đám này. Đấy cũng là một lý do để anh ta phải ngời cách ly, kéo những đứa thối mồm biết lại lắm chuyện ! Cửa đáng tội, anh chàng biết nhiều ngoại ngữ lắm, tuy chẳng được đào tạo ở nước ngoài mà tiếng Nga, sau này là tiếng Anh, chữ Hán giỏi đáo để. Anh chàng có thể xếp chân bằng tròn, mắt liếc vò cuốn sách mà dịch cho người khác chép như đọc tiểu thuyết. Oánh dịch tuốt: khoa học kỹ thuật, chính trị, quân sự, truyện ngắn, truyện dài không ngắn loại nào, miễn là có người thuê. Khi này trên miệng thường phì phèo điều thuốc lá. Oánh thuộc loại người vừa nghiện thuốc lá, vừa không. Đố ai xếp anh chàng vò loại nghiện hay không nghiện. Tâta nhiên là thuốc ls mua theo tiêu chuẩn phân phối thư Công đoàn thì vẫn nhận đầy đủ nhưng không hút. Anh chàng vẫn khoái nói về cái sự nghiện của mình : " Đấy, như bia cũng thế, vui miệng tôi uống bốn năm chai cũng được còn lúc

bạn còn lúc bạn thì chẳng bao giờ nghiện ngập cái gì". Mãi sau tôi mới hiểu hết ý nghĩa của từ "vui miệng". Đây là khi có ai mời hút, mời uống, còn khi ở cơ quan trong giờ làm việc, chẳng ai thấy anh tự lấy thuốc lá của mình ra hút bao giờ. Thôi, những chuyện ấy có khi chỉ là thói quen, mỗi người một tính một nét, xã hội mới phong phú và đa dạng, thiết tưởng chẳng nên nói nhiều.

Điều muốn nêu ở đây là đức tự tin của Oánh. Tin là mình đúng và mọi người sai. Bởi vậy anh chàng này hay bói móc chữ nghĩa. Vô phúc tác giả nào nói hớ, viết lách mập mờ thì hãy liệu ! Bởi như thế là ... dốt. Oánh bảo : " Cá lão ấy biết gì đâu ! làm từ điển Hán-Việt mà không đọc được chữ Hán, bậy thế đấy". Phải thừa nhận rằng Oánh rất thông minh, học nhanh lắm. Cứ như tôi biết thì chỉ mười năm trở lại đây anh mới ngó ngang vào chữ Hán, vậy mà sáng dạ, biết nhiều đấy. Nhưng không phải biết để sử dụng trong công việc mà để phê phán, bói móc những đũa (hay thàng cha, lão già) mà Oánh chê là dốt. Anh chàng này thích đánh vào những người nổi tiếng. Oánh bảo : " Bậy lắm! bậy lắm ! Cứ để thế này thì nguy hiểm to vì bao nhiêu người học theo lão, tôn sùng lão, lặp lại cái sai vì tưởng cái lão ấy giỏi. Tôi chẳng tranh luận đúng sai với Oánh, chỉ khẽ khàng bảo : " Thôi, người ta già rồi, có thể sơ suất, tha đi!". Oánh lặng thinh. Thế rồi ít lâu sau trên một tạp chí nọ có hàng loạt bài phê phán một cuốn sách cũ, không rõ ai là tác giả (!). Nhắm mắt thì tôi thừa biết là ai viết những bài này. Chỉ có điều hơi lạ vì loại thu nặc danh thì dấu tên người tố cáo, đằng này lại dấu tên người bị phê phán. Có thể là Oánh cho rằng bí mật như thế để những độc giả tò mò tự lòi ra ánh sáng cái kẻ đã dám xuất bản sách, đã viết sách về một nội dung mà bản thân mình rất ... dốt chẳng ? ". Hãy đợi đấy !.

Hoa hồng tú cầu

Thứ hoa này thật là *đẹp*. Nó như một vầng dương xinh xinh nhú lên từ mặt đất, tỏ ra như *hình cầu*, một thứ hoa gồm hàng trăm cánh hoa rất nhỏ có cuống dài, phân bố đều như một chiếc bàn chải lông tua ra tứ phía. Nó lại có màu *đỏ* nữa. Có lẽ vì thế mà người ta đặt cho nó cái tên *hồng-tú -cầu*. Hình như mỗi cây hoa chỉ nở có một hay hai bông mỗi vụ. Năm ngoái, vào trung tuần tháng năm, cây trong bồn ở phía lôgia phía bắc nhà tôi nở hai bông hoa. Chính tôi không tin ở mắt mình, bởi mấy hôm trước thôi, nó chẳng hứa hẹn cho một cái gì ngoài hai ba cái lá to bằng lá cải canh. Năm nay, vào đúng tháng năm, nó lại cho một bông. Hơm nào... để tôi nghĩ về lý lịch của bông hoa này. Đúng rồi, anh Châu, ở cách tôi một cầu thang đã cho khi tôi sang thăm anh ồm bốn năm trước đây. Mà anh ấy vừa đi xa, sau mười mấy năm vật lộn với các loại bệnh từ đầu đến chân. ở " vườn hoa " nhà tôi còn có mấy thứ cây nữa cũng là của anh cho: cây trúc nhật, dầm thài lài tía đều lấy ở nhà anh về, cây từ những mầm nhỏ xíu. Anh chăm sóc tỉ mỉ những cây cảnh ở vườn nhà anh và bảo tôi thích thứ cây gì thì cứ đánh về. Giá mà nhà tôi có một khoảnh đất vài mét vuông thì cũng đã có đủ loại cây như bên nhà anh; hiem vì vườn hoa tôi nói trên đây chỉ là cái bồn đất nhỏ ở lôgia, nên đành chịu.. Anh làm gì cũng cẩn thận tuy có chậm. Con gái anh kể rằng hồi bao cấp, nhà anh nuôi có mấy con gà, vậy mà mỗi ngày anh cũng phải mất đến một tiếng đồng hồ để cho chúng ăn (!). Thật ra, trước đây anh cùng công tác ở một cơ quan với tôi đến bảy, tám năm trời. Anh giúp tôi được nhiều việc trong cơ quan, tôi luôn trân trọng tình cảm chân thật và trước sau của anh. Từ hồi cơ quan tôi phải nhập vào đơn vị khác, anh thì đi ra nước ngoài kiếm ăn, thì chúng tôi không còn làm việc với nhau nữa. Căn hộ ca anh cách chỗ ở cả tôi có hai cầu thang, thế mà khi anh sắp ra đi, nhập bệnh viện đến ba tuần tôi mới biết. Còn may là vợ chồng tôi kịp đến bệnh viện thăm anh lần cuối. Anh a đi thanh thản. Tôi nhớ mãi dáng đi, nụ cười, cái điệu nói củ anh. Mấy tháng trước đây, sáng sáng từ " vườn hoa" của tôi nhìn xuống, thỉnh thoảng bắt gặp anh đi tập thể dục ở ngoài hồ về, nét mặt hờ hời, cái cổ vươn ra ngậy ngậy ngắm nhìn phố phường, cây cỏ, tuông như bao giờ anh nghĩ là mình mắc bệnh. Từ khi anh mất, tôi chăm tưới cây hồng ú cầu hơn, nó mọc ra nhiều lá xanh tươi, nhưng chắc có tưới đến mấy thì đến tháng năm ng năm tôi mới có dịp thưởng thức hoa của nó - một quả cầu đỏ tua tua những nhành hoa li ti vươn lên từ ba nhành lá biếc. Có lẽ anh sẽ phù hộ cho bông hoa được to, đỏ và tròn trịa hơn bao giờ hết.

Những người hàng xóm

Bán anh em xa mua láng giềng gần, rồi lại tối lửa tắt đèn có nhau. Những loại câu này có ý nghĩa ở thời nào, chứ bây giờ nghe lạ hoắc. Bọn trẻ chúng mà nghe thấy thì không thể hiểu được vì thực tế không phải như vậy. Đấy, cái chú Cơ ở căn hộ sát vách nhà tôi, quen biết vì cùng làm ở cơ quan Bộ với nhau đến hai mươi năm rồi, khi gặp ở cầu thang cũng không một cử chỉ chào hỏi hay nhếch mép, mà cứ nhìn trân trân như theo dõi người lạ vào nhà mình. Trách gì mấy người cùng tầng, cùng đơn nguyên vừa ở đâu đến đây vài năm, thì họ xem hàng xóm là cái thứ gì. Có thể hàng xóm là chỗ để hỏi mượn chìa khoá khi cần phải leo lên tầng áp mái để sửa cái bể nước, hặc xin lại cái thư bưu tá bỏ nhầm vào thùng thư nhà ông. Bao nhiêu lần thay đổi chủ ở cái căn hộ trước mặt rồi, họ dọn đến, dọn đi, chủ cũ, chủ mới, chẳng biết ai voà ai nữa. Thế nên, chẳng ai trách ai, chẳng ai quan tâm đến ai. THỜI bao cấp, mông một mông hai tết còn có cái lệ chúc tết nhà hàng xóm, ít ra thì cũng là những gia đình đơn nguyên, vui vẻ đáo để. Nhưng, bảy tám năm lại đây, không ai làm cái việc đại đột ấy nữa. Thứ nhất là nó mất thì giờ của mọi người: ông đến tôi thì tôi lại phải đến ông; thứ hai là cùng đơn nguyên, cùng cái cầu thang ra đưng vào chạm, thấy nhau luôn, hà có gì phi thăm hỏi, chúc tụng cho phiên toái, cho lễ nghi rách việc. Vậy là không ai đến ai nữa. Cứ như thế, nhiều việc xảy ra tày tuối ở hàng xóm không ai biết cả. Bà cụ căn hộ đối diện bảy chục tuổi đi chơi khuya bị cảm lạnh lăn đùng ra chết, ông Nhật tổ phó dọn đi rồi, ông Châu vừa nhập bệnh viện rồi đi thẳng ra Văn Điển mà chẳng ai biết. Mỗi căn hộ là một pháo đài. Ai hỏi đã có chuông. Mà nghe tiếng chuông thì chưa chắc đã phải mở cửa. Còn phải ngó. Ngó qua cái lỗ "mắt thần" lắp ở cửa đi để xem kẻ gian hay người ngay, kẻ quen hay người lạ. Cua đáng tội, độ rày lắm ke mạo danh đi làm từ thiện hay tiếp thị, ngang nhiên bấm chuông liên hồi một cách ất tịt t n nên nhiều khi không nhất thiết phải mở cửa. Nó bấm chán, chờ chán, lắm bấm chán rồi bỏ đi. Đúng khi ấy, nếu chịu khó nhìn xuống đường, chắc sẽ thấy bà sư dõm mặc áo nâu sòng cầm sổ xin tiền đúc chuông cho đình chùa hoặc mấy cậu thanh niên vận đồng phục xanh lè giả danh tổ chức quyên góp giúp các cháu thiệt thòi vừa ở cầu thang nhà mình ra (!)

Hàng xóm láng giềng bây giờ phải chịu cái khổ to nhất mỗi khi họ sửa chữa nhà trước khi thay thay đổi chủ. Nhà tốt đến mấy, tện nghi đến mấy, vẫn phải sửa cái đã. Thế là hàng tháng đinhh tai nhức óc hàng xóm. Trẻ sơ sinh canh các căn hộ đang được các công bà mới dọn đến tặng cho những cú giật mình thon thots trong giấc ngủ, không phát sài đã là may lắm rồi. Đó là chưa kể những ông bà tranh thủ coi nói, choán chỗ này, đục đẽo chỗ kia, ảnh hưởng đến sự yên lành và toỏi thọ của cả ngôi nhà. Được cái hay là khi bảo họ nhẹ tay, thì họ cười xoà, thu vén qua loa cho xng chyet, cốt được việc cho mình thôi. Hình như bây giờ ngwif ta cho quan hệ hàng xóm láng giềng không cần thiết nữa. Điề này càng đúng với lứa trẻ Chẳng thế mà khi thấy mấy ông bà già hỏi thăm sức khoẻ nhau ở cầu thang thì chngs cho là hâm tử đoạ, là chập mạch, là ầm đầu...Hàng xóm là như vậy nên cái từ "nhà tập thể" người ta cũng không muốn gọi nữa, cả bằng lời và in trên danh thiếp. Thứ nhất, địa chỉ mà đề là tôi ở phòng này, phòng kia, căn hộ nhà tập thể hì yếu quá; người ta bèn đề là dãy nhà A,B,C... cho khá hơn, để khi dịch a tiếng tây trong danh thiếp, nó là "suite" cũng đỡ mang tiếng kém cỏi. Còn bằng lời thoại thì gọi phéng là chng cư cho sang, cho sành điệu, bởi nhà mwif tám hai mươi tầng cao ngất cũng chỉ gọi ến thế thôi. Còn về ý nghĩa nhân văn thì chung cư mới là thuật ngữ xứng với thời mở cửa, kinh tế thị trường. Đấy, nó chỉ chung cái cầu thang, cái hành lang, cái cổng vào thôi chứ. Phía sau cái cửa sắt đủ kiểu của các căn hộ là những cuộc sống khác nhau của bao nhiêu con người mà ngày hôm nay họ có cần gì đến cái thứ hàng xóm láng giềng nữa chứ !

Giữa những người xa lạ

Vuốt lại áo vét cho chỉnh tề, nấn lại cái ca vát cho thẳng thớm, tôi đi về phía cái cửa lớn vì thoáng nhìn thấy chữ hỷ đỏ choé dán trên một tấm bảng trắng. Đúng là đám cưới con cậu Hạnh đây rồi ! Tuy nhiên, khi chưa thấy người quen thì tôi vẫn chưa yên tâm. Mà nghĩ cho cùng thì ngoài Hạnh ra, tôi nào có quen ai ở đây. Tôi với Hạnh cùng học với nhau ở Bách khoa, nhưng sau hơn bốn mươi năm mới tình cờ gặp lại nhau trên đường phố. Hạnh đi đâu vội chỉ kịp hỏi tôi địa chỉ, bảo để lúc nào ghé thăm. Một tháng sau tôi nhận được thiệp của Hạnh gửi qua đường bưu điện, mời dự tiệc cưới thằng con giai út. Đi hay không, điều này cũng phải suy nghĩ một chút, bởi thời gian chúng tôi xa nhau quá lâu, chẳng biết bốn mươi năm qua Hạnh sống thế nào, gia đình ra sao; tính bạn của chúng tôi không thể gần gũi thân mật như hồi còn trẻ, học chung một lớp. Đi ăn cưới cũng dở, mà không đi thì càng không hay. Thế rồi, mặc dù chúa ghét cái cảnh đi ăn cưới mà không có người quen, bạn bè chung mồm, tôi vẫn vì sĩ diện mà lên đường. Ghét của nào trời trao của ấy. Đang ngỡ ngàng nghiêng thì Hạnh ở đâu lòi ra, vui vẻ ấn tôi xuống một cái ghế và bảo mấy người đã ngồi sẵn: " Có ông bạn tôi đây nữa là đủ rồi !" Mấy người lộ vẻ vui ra mặt, chẳng phải vì gặp người quen mà là có đủ điều kiện để nâng cốc luôn, chাম rút cái cảnh chờ đợi cho đủ mâm sáu người. Tôi chưa kịp nói với Hạnh câu gì thì cậu ta đã cuống quýt chạy ra phía cửa đón mấy ông khách, ý chừng là cấp trên. Khi này tôi mới định thần lại và biết rằng mình bị ngồi lọt thỏm giữa năm bà, cố nhìn mà chẳng thấy ai quen. Thế là tôi trở thành người đẹp giai nhất mâm. Vì là của hiếm nên được các bà, các cô chăm sóc rất kỹ. Tôi xưa nay rất ngại uống bia thì các bà tới tấp rót bia vào cốc cho tôi, còn họ thì mỗi người bật nắp một lon Coca-Cola. Tôi rất ghét ăn đồ hải sản thì trong bát lúc nào cũng đầy tôm cá. Bà nào, cô nào cũng xung xung rằng tôi ngồi xa quá nên tiếp tế cho tôi liên tục. Cũng may là tôi chợt nghĩ ra rằng mình phải vận dụng kinh nghiệm ăn tiệc ở Trung Quốc hơn ba mươi năm trước đây nên bình tĩnh ăn mỗi món ất ít, đúng là rất ít. Nhưng nếu ăn mà không nói gì thì quá buồn ; mà mấy bà chẳng chịu nói chuyện với nhau, hình như là muốn tôi nói trước. Ngồi giữa những người lạ, tôi có gì mà nói, ngoài câu: " Cảm ơn, tôi vẫn còn ạ !". Hình như bà nào, cô nào cũng muốn tỏ ra là mình đảm đang, vốn dĩ chiều chồng xưa nay hay sao mà gỡ cá, bóc tôm, khen món này ngon, cái này mềm lắm, mời bác soi ! Cũng có thể là các bà nói thật khi thoáng thấy hàm răng của tôi khuyết một vài cái chằng ? Các bà các cô tuy không quên gấp cho mnhf, nhưng vài phút thì lại quay ra thăm nom tôi, cứ như vợ được một người để cùng làm từ thiện. Hình như một bà thấy hơi vô duyên, lên tiếng: " Bác cùng làm với bác Hạnh ạ ?". May quá, tôi có dịp mở mồm để nói một câu không bắt đầu bằng chữ " Cảm ơn". Tôi lý nhí (không phải vì tôi xưa nay nói nhỏ mà vì trong mồm còn nhiều thức ăn do các bà tiếp tế)-nói rằng : " Bạn học cũ". Các bà các cô đều đồng thanh : " Quý hoá quá !". Tôi chợt nghĩ: " Đúng là quý thật nên mới gặp được các bà các cô ngày hôm nay như thế này". Thế rồi các bà các cô nói chuyện với nhau, tại tôi bị ù đi vì họ khoe nhau đủ thứ, từ mới sắm con xe này, mới làm cái nhà kia cho lên đời, mới gả chồng cho con gái lấy ông giám đốc nọ là con ông bí thư kia. Khi không còn gì để khoe nữa, họ lại quay sang tôi : " Dạ bác làm ở ngành nào ạ ?" Tôi lại lý nhí : " Cùng nghề với bác Hạnh nhà ta đấy thôi". Một bà, xem chừng thân thiết với gia đình cậu Hạnh, ra đều biết tường tận lắm, bảo : " Quý hoá quá, thế ra bác cũng làm về đảng Ngân hàng đấy ạ ?". Đến lúc này thì tôi không hiểu nổi nữa. Hạnh cùng học kiến trúc xây dựng như tôi, khi ra trường cũng toàn hành nghề xây dựng. Khi này tôi càng thấy xa lạ với những người chng quanh và thậm nghĩ : " Tại sao Hạnh lại mời những người không biết gì về cậu ta như mấy bà mấy cô này, và cả loại người lâu mới gặp lại như tôi ?"

Người Hà Nội

Tôi ở Hà Nội đã hơn nửa thế kỷ nhưng không thể tự nhận mình là người Hà Nội được. Thứ nhất là tôi không có quê quán ở vùng ven Hà Nội, thứ hai là tôi không có một ngôi nhà ở của ông cha để lại nằm trong khu phố cổ, thứ ba là từ lời ăn tiếng nói, cách cư xử đến kiểu tiêu dùng không giống với người Hà Nội. Thực ra thì tính cách của những người vốn có cha mẹ, ông bà đã là người Hà Nội và hiện nay cỡ sáu bảy chục tuổi - người đương thời- không biểu hiện rõ

được tính cách như ông cha của họ- Người Hà Nội. Những mỹ từ " văn minh, thanh lịch" nói bấy lâu nay trên đài báo dành cho người Hà Nội chưa nêu bật được cái khác của giữa những người Hà Nội với những người tứ xứ kéo đến ở đất Hà Thành. Cả những thú gọi là văn hoá ẩm thực v.v. nêu trong sách báo bấy lâu vẫn chưa toát lên được những gì là cốt cách, cơ bản khác với những người lịch lãm ở nơi khác. Nhẹ nhàng, kín đáo, lịch sự, tế nhị, hơi bảo thủ một chút và không hề khoe khoang, không thích hào nhoáng là tính cách phổ biến của người Hà Nội. Tôi có nhận xét như thế vì đã có dịp gần gũi và sống chung với một trong những gia đình Hà Nội chính gốc, khi chúng tôi mới trở về Hà Nội trong những năm đầu của thập kỷ 50 ở thế kỷ trước.

Bà chủ nhà là người quê Tây Mỗ, xưa cũng là ngoại thành Hà Nội. Từ năm đời nay, các cụ đã vào nội thành làm ăn, buôn bán. Nói là buôn bán nhưng kỳ thực là mở một cửa hàng bán thuốc và kê đơn, chữa bệnh cho trẻ con. Cụ nội bà là thầy lang nổi tiếng, không hiểu được truyền lại phương thuốc chữa bệnh trẻ em từ đời nào, song rất có tín nhiệm gần xa. Vậy là bán thuốc gia truyền. Ngôi nhà ở giữa phố cổ, chiều rộng mặt nhà không quá ba mét, sâu hút vào trong. Hình thức của nó đại để giống như những ngôi nhà trong tranh của họa sĩ Bùi Xuân Phái, nghĩa là hai tầng, mái ngói rêu phong, cửa sổ tầng trên nhỏ xíu và toàn ngôi nhà thì cũ kỹ. Cũ nhất có lẽ là chiếc cầu thang gỗ, độ dốc hơi lớn, bởi tiết kiệm diện tích đi lại. Lên cầu thang, đổ ai bước mà không phát ra tiếng cọt kẹt. Về tiết trời nồm, sờ vào tay vịn cầu thang mà phát sợ vì đọng nhiều hơi nước, ẩm ướt lấm. Trong nhà lúc nào cũng im ắng, kể cả lúc gia đình tụ họp đông đủ nhất. Mỗi người nói khẽ một chút, đi nhón chân một chút là cách sống của những người trong gia đình này. Không phải họ sợ ai, mà sợ chính sự ồn ã không cần thiết. Tiếng nói và cách dùng chữ của người Hà Nội gốc không nhất thiết phải chuẩn mực như cách viết. Nghe tinh, thấy họ nói chum thay vì chân, cun thay vì chân. Có thể là muốn nói nhẹ đi, dịu đi, ngay cả khi mắng mỏ. Bà chủ nhà tôi thường nói ssống áo thay vì quần áo, giống má thay vì chó má. Bà bảo: nói quần áo hay chó má nó dung tục, tôi chẳng bao giờ nói như vậy. Có một người khách đến chơi, con dâu phải pha ba tách nước, đặt đàng hoàng hai trong ba tách ấy theo chiều thuận tay phải của chủ và khách. Thế còn tách thứ ba? Không cho ai cả. Bà bảo: rót hai tách là bất lịch sự. Còn khi mời nước phải rót trước mặt khách để cho khách biết là nước mới pha, chứ không phải là bị uống ấm pha dở. Khi rót nước, nhất thiết phải từ từ, chúc vòi ấm vào gần mép tách để không sủi bọt và không phát ra tiếng kêu. Kể ra, thật phức tạp, nhưng cũng thật lịch lãm và có lý. Còn cái sự mời mọc trong bữa ăn thì chẳng phải bàn vì họ quan niệm có mời, có ăn. Để người ta tự giúp là mình bất lịch sự (!). Người Hà Nội chính gốc rất căn cơ và tiêu pha hợp lý, không hình thức và sĩ diện hão. Cần thiết thì đắt mấy cũng tiêu nhưng chưa cần thì ẻ mấy cũng không sắm. Đồ đạc trong nhà - trừ những gia đình sưu tầm đồ cổ - không nhiều và đơn sơ. Điều đáng khâm phục là trong gia đình của ngwf Hà Nội, việc giáo dục con cái rất coi trọng. Hiếm thấy gia đình nào có con cái hư hỏng, không ăn lời bố mẹ. Chính bà goá tôi nói ở đây có ba người con trai mà tất cả đều ngoan ngoãn, nghe lời mẹ râm rắp. Họ đều thành đạt: người làm giáo sư, người làm giám đốc cơ quan, người làm hiệu trưởng trường trung học. Nói chung người Hà Nội sống bình dị, không thích sắm sửa phung phí, ngay cả khi thời nay, muốn mua gì cũng có.

Có thể qua đây mà lý giải được vì sao người Hà Nội cứ ở mãi khu phố cổ, trong những ngôi nhà cũ kỹ, thậm chí xuống cấp nặng rồi, có thể nói là bất tiện nghi trong cuộc sống hiện đại. Không mấy người muốn đổi lấy khoảng trời cao của những ngôi nhà chung cư tại khu đô thị mới, rộng hàng trăm mét vuông, dây ánh sáng.



Tiền xu

Tôi biết một người tên là Xu. Đó là một cô gái nông thôn, chán cảnh ruộng đồng làm ăn vất vả, bỏ ra thành phố làm ăn. Một ngày, bà mẹ mò ra tỉnh thăm con, đến chỗ con làm, qua phòng thương trực, ông gác cổng hỏi:

- Bà kia đi đâu ?
- Tôi hỏi khí không phải, trong này có đứa con gái nào tên là Xu không ?
- Tên ấy thì làm gì có !

Bà mẹ móc cái ảnh cô con gái từ túi áo, chìa ra và bảo:

- Nó như thế này

Người gác cổng nhăn nhó cười và bảo:

- Tường ai, thế cô Tuyết Chinh là con bà đấy à ?

Bà mẹ mặt nhăn như bị, chép miệng nói :

- Con ơi là con, Chinh với Xu thì khác gì nhau mà con phải đổi tên để mẹ đi tìm hết cả hơi thế này!

Các bạn nhỏ tuổi chắc không biết thế nào là chinh, thế nào là xu đâu nhỉ. ở ta trước đây, đơn vị tiền tệ thấp nhất là xu, bằng một phần mười của hào. Hồi mới cách mạng tháng Tám, ta có tiền 1 xu, 2xu, 5 xu đúc bằng nhôm. Trước đó, thời phong kiến nhà Nguyễn có tiền chinh, bằng một nửa xu. Hai loại tiền này giống nhau ở chỗ chúng đều có lỗ, nhưng một loại vuông, một loại tròn, một loại bằng đồng, một loại bằng nhôm. Hai ba năm nay, mới lại nhìn thấy tiền bằng kim loại, dạng tiền xu, tiền hào trước đây, nhưng lại có mệnh giá hàng trăm, hàng ngàn đồng. Tuy vậy, người ta vẫn gọi là tiền xu cho tiện. Nhà nước tưởng rằng nhân dân hoan nghênh vì tiền lẻ xem chừng cũng thiếu và nát lắm rồi. Nhưng không phải như vậy. ở chợ, người ta không chịu nhận tiền xu, dù chỉ là mua rau. Họ bảo cất giữ lọt tay, linh kính. Đấy là tiêu vật, chứ tiêu hàng chục ngàn đồng thì càng khó, ngay cả khi bạn dùng tiền xu năm ngàn. Vậy là cái loại tiền này khó lưu thông. Không ai bắt ai tiêu được. Mà ta thì không có luật tiền tệ. Thử hỏi ở một nước châu Âu, một công dân khước từ tiêu tiền nhà nước thì sẽ bị xử như thế nào ? Có lẽ mọi người ở ta đều chịu không trả lời được câu hỏi này, kể cả người trong ngành tài chính và ngành luật. Bởi có nghĩ đến đâu. Mọi sự quyết định là theo chủ quan, khi quyết định rồi, thực tế biến diễn ra sao thì không có luật lệ gì để đảm bảo thực thi tốt các quyết định của Nhà nước cả. Đây là nói chuyện nhỏ, chuyện xu hào tiêu vật, chứ nhiều vấn đề khác cũng rứa. Biết rồi, khổ lắm, nói mãi ! như cụ Cố Hồng nhưng thực ra có biết đến nơi đến chốn đâu và nhất là không bao giờ lường hết được những hậu quả của một giải pháp để khắc phục. Nói thế, hình như người viết những dòng này có vẻ chủ quan, bởi khi cho lưu hành tiền " xu", người ta cũng đã phải nghĩ đến việc sử dụng tiền xu vào những việc gì rồi chứ. Này nhé, rất tiện cho việc mua những thứ như nước giải khát ở máy bán hàng tự động, cho việc gọi điện thoại ở những nơi công cộng, v.v.Nhưng họ lại vẫn không chịu hiểu tính cách của người Việt Nam mình là bót ngăn cản dài,

thích chơi tivi màu ngay không qua " giai đoạn" tivi đen trắng, hoặc bỏ qua " điện thoại thế" tiến ngay lên "di động". Bởi đây là vấn đề sĩ diện, các đồ dùng này không chỉ là phương tiện mà còn là của cải, là danh dự cá nhân. Nếu không có cái đó thì không sánh điệu , thì kém cõi, không bằng anh bằng em. Mà điều này thì họ không muốn.

Còn Nhà nước lại cứ nghĩ là hiếm tiền lẻ bằng giấy khi cho lưu hành tiền xu. Thừa rằng: Tết vừa rồi, nhiều nơi trong dân có tiền giấy lẻ mới tinh, đổi bảy ăn mười để phục vụ các bà các cô đi lễ, đi mừng tuổi cho trẻ con. Đổi hàng triệu đồng cũng có. Tiền ấy ở đâu ra, chẳng hiếm lắm đâu !

khắc phục, càng sớm càng tốt ". Tôi chỉ nghe mà chưa phát biểu, vì đây là chuyện tây trời, chưa

Lại chuyện quảng cáo

Đang xem truyền hình với tôi tại phòng khách, ông Bình tự nhiên nổi cáu: "tệ thật, không coi khán giả ra cái gì, muốn chiếu là chiếu, muốn dừng là dừng. Bậy thật !...". Tôi chưa hiểu mô tê răng rứa gì thì Bình lại tiếp : "sướng thật, mấy đứa có tiền, xò ra tài trợ thế là làm vương làm tướng, không chế cả đến văn hoá nghệ thuật. Tôi quay lại nhìn Bình để hiểu nguyên cớ gì mà cậu ta nổi cơn thịnh nộ lên như vậy. Hỏi ra thì vẫn là cái chuyện chèn quảng cáo trong khi chiếu phim truyện. Tôi bảo Bình : " thế là họ thành công đấy, chúng tỏ cậu có chú ý đến nội dung của quảng cáo. Chính là cái nghệ thuật quảng cáo đấy: người ta đưa quảng cáo vào cái lúc cậu đang tập trung chú ý vào phim, dù muốn hay không cậu cũng phải xem những gì trong quảng cáo để rồi hiểu tiếp nội dung của phim nó biến biến ra sao chứ". Bình cũng gật đầu thừa nhận như vậy. Cậu ta bảo rằng cậu có thể nhớ như in những gì quảng cáo trong một buổi chiếu phim ấy chứ. Tôi lộ vẻ ngạc nhiên thì Bình bảo: " tớ đọc cho cậu nghe một bài mà mình định gửi đăng báo để cảnh cáo nhà Đài cho cậu nghe nhé, chắc là cậu phục lăn vì tớ nhớ được hết". Tôi chưa kịp trả lời thì Bình đã đồng dục đọc :

"Đổi mới kinh tế có tươi
Nhưng sinh nhiều cảnh nực cười lắm thay
Chỉ riêng quảng cáo hàng ngày
Trên tivi cũng đáng " xây" lắm rồi
Chiếu phim non một tiếng thôi (1)
Mà chèn quảng cáo hai hồi thật lâu
Phim chưa hết cảnh mào đầu
Đã dừng đột ngột đổi sâu thành vui:
*"Này đây bàn chải đàn hồi
Này kia Đi Lắc sáng ngời thông minh
Tiếp theo Súc sống thật kinh:
Hà Lan Cô Gái, đừng khinh sữa này
Đờ Ni công nghệ thời nay
Tối ưu màu sắc phơi bày Sam Sung
Này thuốc chống ngứa lấy lừng
Chị em ta hãy đón mừng Đê Pô
Tiếp theo, tin thật bất ngờ:
Sê-Da sáng tạo từng giờ không ngoa
Nói gần rồi lại nói xa:
Không còn rối nữa, hăng ta đã rành
Pan Mô Li của người sành
Cô gái hết rối, liếc tình người xem"*

Quảng cáo hết tám phút kềm
Phim mới chiếu tiếp: anh em lại buồn
Yêu đương, hờn giận, sâu thương
Tình chưa ngã ngũ, thương trường lại rao:
"Ai muốn tẩy sạch không nào!
Ô Mô vết bẩn thế nào cũng thua
Con Vịt đây chớ có đùa
Hoàn toàn tẩy sạch vết nhơ trên sàn
Du dương tiếng hát cô nàng:
Công Pho ai có mịn màng như tôi
Tiếp theo là tiếng pháo đôi
Nghe -là- thấy đấy, hỡi ôi lạ đời
Es Phôn bay bổng nơi nơi
Sữa chua ngon thế, eo ơi! hiện liền
Y-A-O- món thuốc tiên
ăn vào dạ sáng, xinh duyên hơn người
Tô Bì Com bổ con người
Thuốc này chưa rút, vàng mời khoe ra:
Pa Na Sô Nic hàng ta
Mua trúng vàng đấy, thật là lợi to
Rồi quay lại cảnh đầu vò
Sân-Siu mềm mượt, đuổi cho tóc người
Quảng cáo thêm bảy phút tươi
Vị chi một khắc đi đời nhà ma

Trăm năm trong cõi người ta
Chiếu phim như thế chắc là giết phim !

(1) Buổi chiếu phim Hàn Quốc "Những ngày tươi đẹp" hồi 21 giờ ngày 28-11-2003 trên VTV3.

TRÁI TIM BỊ ĐÁNH CẤP

Người đọc có thể nghĩ đây là một câu chuyện tình mùi mẫn. Thực ra, đây là tên truyện, đúng như nghĩa đen của nó. Hôm vừa rồi, khi ngồi chờ cắt tóc tình cờ tôi đọc thấy trên báo *An ninh Thủ đô* mẩu tin như thế. Tin rằng: kẻ cắp đã ôm trọn trái tim đựng tiền mừng của một đám cưới nọ, móc hết tiền trong ruột và vớt lại vỏ ở cầu thang. Nghe đâu, buổi trưa khi tan tiệc nơi khách sạn, mọi người lục tục kéo nhau về nhà, sợ ý để "trái tim vàng" thế nào mà kẻ gian thó được. Khổ chủ đi trình báo, công an hỏi mất bao nhiêu tiền, thì không trả lời được. Mà ai có thể trả lời được khi chưa xé trái tim ra mà đếm.

Câu chuyện có thật như đùa này sẽ là khó hiểu ở nửa thế kỷ sau. Vậy phải giải thích hơi cặn kẽ một chút kẻo hậu duệ chê cười lớp đàn anh ngớ ngẩn, mang trái tim bày bàn. Đây là một hình thức cải tiến, nó có nguồn gốc từ miền Nam, tức là một cái hộp có dạng trái tim to đùng, làm bằng bìa cứng và bọc vải sặc sỡ, trên có khe để nhét phong bì tiền mừng của những người đi dự cưới nơi nhà hàng khách sạn. Nó có thể được đặt ngay nơi của ra vào để ông nọ bà kia đều nhìn thấy. Ưu điểm thấy rõ của hình thức này là nó khắc phục được tình trạng lộn xộn trong bữa tiệc khi bố (hoặc mẹ) dẫn cô dâu chú rể đến chào tại từng bàn tiệc. Người ta đỡ phải nhấp nha nhấp nhồm, lăm lăm cầm cái phong bì để kịp dúm vùi dúm vàng vào tay cô dâu, chú rể hay vào cái

túi đeo lưng lẳng nơi vai của bà mẹ chú rể nào kỹ tính. Tiệc có ngon mấy, rượu có say mấy vẫn phải tỉnh táo để không quên đưa cái phong bì, -mà có người nào đó đã nói hơi quá là *trả tiền com bụi giá cao*. Nhờ có trái tim này, có thể ai đó trót để quên phong bì ở nhà, hoặc rơi dưới lớp lót áo vét nhất thời chưa tìm ra, thì cũng không phải giả vờ đau dạ dày mà xin chuồn về nhà nữa. Cũng cách này, có nơi còn đặt một bức gấm đỏ to tướng và mấy cái bút dạ để người dự cưới ký tên lưu niệm, cứ như là ghi sổ làm công đức.

Có lẽ vì quá phấn khởi với cái hình thức thu gom tiền như trên mà gia chủ của đám cưới nào đây quên đứt đi cái việc bảo vệ trái tim vàng. Giá mà biết được trong đó có bao nhiêu thì nỗi tiếc tiền cũng nguoi ngoai, đàng này...

Không hiểu tới đây còn hình thức thu gom tiền nào hay hơn? Gần đây người ta cố động cho việc tổ chức những đám cưới tập thể, có hàng trăm đôi cô dâu chú rể tham gia và không tốn kém. Thế thì lại gây khó cho người đi ăn cưới rồi. Bằng cách nào thể hiện tình cảm với nhà trai, nhà gái trong một đám cưới tập thể quá đông như thế. Chắc là không thể đổi từ cực này sang cực kia như thế được đâu ! Chỉ e rằng, cưới tập thể, không bày vẽ tốn tiền chỉ là hình thức bề ngoài, còn bên trong là tiệc tùng sang trọng, thách cưới tùm lum,v.v. bởi người ta có tiền, không có dịp nào để khoe khoang, bày vẽ mà cũng dễ thu hoạch hơn là đám cưới. Xin chờ xem !

DI ĐỘNG

Tôi còn nhớ, hồi đầu những năm 80, nghĩa là khoảng 10 năm sau ngày giải phóng miền Nam, ở Hà Nội, số máy điện thoại có thể đếm được khoảng hơn 3000 chiếc. Tuyệt đại đa số là trang bị cho các cơ quan. Cơ quan nói ở đây là từ cấp sở ty, viện, trường trở lên, chứ cấp phòng thì đừng hòng có điện thoại. Chẳng hạn, cơ quan tôi là một Viện trong Bộ thì cũng chỉ được mắc một máy điện thoại, chủ yếu dùng cho thủ trưởng giao dịch với các cơ quan khác và nhận chỉ thị của cơ quan cấp trên của mình. Cán bộ có bìa A, B nghĩa là cỡ thứ trưởng, bộ trưởng trở lên mới được lắp điện thoại tại gia. Bởi thế, đến nhà ai mà thấy có điện thoại thời phải kính nể lắm rồi. Tất nhiên là khi đó, hình thức và chất lượng máy điện thoại xoàng lắm, không thể so với bây giờ. Nó đen đũi và thô kệch, đâu có ấn phím như hiện nay mà phải ngoáy ngón tay lia lịa mới gọi được. Cũng may là thời đó, số điện thoại chỉ mới đến năm con số, kể cả mã địa phương, chứ đến hàng chục số như bây giờ thì có khi trọ xương ngón tay mất.

Hai mươi năm sau, tức là ngày nay, ở thành thị và nông thôn, đâu đâu cũng có. Xuân Ất Dậu này, ngành bưu chính viễn thông sẽ đạt sẽ đạt con số mười triệu thuê bao, nghĩa là xấp xỉ 13% số người trong cả nước sử dụng máy điện thoại cố định. Ấy là chưa kể con số điện thoại di động, con số này cũng lớn lắm, nhưng làm sao mà nắm bắt chính xác được. Người ta quen gọi là *di động* cho gọn. Dân Việt Nam hiện nay coi di động là một thứ vật dụng trang sức của các cô các bà, là thứ sành điệu của các cậu các đại gia, là dụng cụ thay máy ảnh máy quay phim của những tay chơi hoặc những người muốn săn ảnh, ghi hình làm chứng tích. Vậy là giá của nó vô cùng, có nghĩa là từ vài trăm ngàn (đồng Tàu) cho đến những hàng Nokia, Ericsson, Siemens, LG thứ thiệt đa chức năng thì có đến bảy tám đến hàng chục triệu đồng. Đó là chưa kể giá kỷ lục của những điện thoại di động có "số đẹp". Tạp chí Thế Giới Mới năm ngoái có đăng giá kỷ lục của một vài chiếc điện thoại di động lên đến bốn mươi, năm mươi triệu đồng do có số *quá đẹp*. Đại khái là toàn số 9 hay là những cặp đôi những con số rất dễ nhớ. Thế rồi người còn ta câu giải thưởng cho các trò chơi giải trí trên truyền hình, cho khuyến mại hàng bia rượu, bột giặt, sữa gôit đầu...cũng toàn bằng mỗi nhữ *di động*. Khéo khen ai nghĩ ra cái chiêu này, nó vừa gọn, vừa tiện dụng, vừa đắt giá, mà chỉ có cụ già lụ khụ gần đất xa trời mới không thích thôi. Có điều là vẫn tốn kém khi dùng cái thứ này. Tuy nhiên nó thật thuận tiện : Nhà ở tận tầng 5 ư ? Mọi khi gọi như hò đồ người nhà mới nghe thấy mà xuống mở cửa, nay chỉ bấm bấm mấy nhất, reng reng là có người xuống liền. Đi đâu có việc, không đúng giờ hẹn về nhà, gọi di động báo ngon ơ. Rồi cả việc gọi taxi ở ngoài đường hoặc khi gặp tai nạn giữa nơi đông không móng quạnh. Ấy là chưa kể cái đoạn bồ bịch hẹn hò dăm dúi cũng tiện lắm. Thế nhưng, cái gì cũng có mặt trái của nó

đấy: tại nạn giao thông cũng đã xảy ra với mấy cậu cô vừa đi xe máy vừa nghe điện, mấy ông hay lảng nhãng bỏ bịch, lại đãng trí để quên đi động ở nhà, vợ bắt quả tang ghi lại số điện con bồ, đến tận nhà đánh ghen, mấy vụ bị cướp giật đi động vì khoe khoang giữa chốn phố phường, v.v. là những tình huống đã xảy ra. Chưa hết, có anh chàng còn dùng đi động để chụp lên cảnh này, cảnh nọ nhằm tống tiền đượng sự nữa chứ. Ôi ! văn minh một thuở!

CÁI TẾT ĐÁNG NHỚ

Chỉ còn hai tuần nữa là Tết Ất Dậu đến. Mùi hương trầm trên bàn thờ toả ra thơm nức làm tôi chợt nhớ hôm nay đã rằm tháng chạp. Lại một năm trôi qua nữa rồi. Tết đến làm cho người ta nhớ lại những kỷ niệm xưa. Ôi, có biết bao nhiêu cái tết đáng nhớ từ tuổi thiếu niên cho đến hồi trưởng thành, vào những năm thanh bình hay những lúc chiến tranh, tết của thời bao cấp đến tết ngày nay- thời thị trường thống soái. Như cuốn phim quay chậm, những ký ức xa xưa dần đến hôm nay cứ lần lượt hiện ra trong tâm trí tôi. Không cái tết nào giống cái tết nào, chúng hiện ra rõ mồn một rồi lại nhòa đi, như tan trong làn khói hương. Có điều là, tôi chưa từng phải ăn tết xa nhà một lần nào, kể cả cái tết năm ấy...

Hôm ấy là ngày ba mươi tết. Cơ quan tôi sơ tán tại Vĩnh Phú. Ông thủ trưởng cơ quan nghiêm lắm, không cho ai rời cơ quan đi trước 12 giờ trưa. Để giữ chân cán bộ công nhân viên, đồng thời điểm danh được những ai vô kỷ luật dám về quê ăn tết trước giờ quy định, cơ quan họp mặt anh em để chúc tết vào lúc 11 giờ 30 . Thử hỏi, khi đó, ai cũng mong ngóng giờ khởi hành, nhẩy lên xe đạp mà về ăn tết ở gia đình thì tình thần đâu mà nghe ông thủ trưởng nói năng, giáo huấn về kỷ luật và chúc tụng kia chứ ! Mặc kệ, năm nào ông cũng bày trò như thế. Cũng dễ hiểu thôi vì gia đình ông ăn tết ngay nơi sơ tán nên có bao giờ thông cảm với anh em cho được.

Không hiểu sao, tết ấy tôi lại không có ý định về nhà. Không phải vì tôi không muốn, mà vì không thể. Ngày nhé, trời mưa dầm thế này, đường vừa bẩn vừa trơn mà phải đạp về phía Hà nội gần bốn chục cây số, rồi rẽ qua Cầu Đuống đi lên Yên Thế Bắc Giang, khoảng sáu chục cây số nữa mới về đến " nhà", - nơi bố mẹ tôi sơ tán. Cứ cho là có sức khoẻ đi thì đến mấy giờ tôi mới về đến nhà trong điều kiện trời mưa và tối như đêm ba mươi ...

Thế nhưng khi mọi người đã lên đường thì tôi không thể chịu được nữa. Nỗi nhớ nhà ở đâu dâng lên. Tôi chợt nghĩ, bằng mọi giá phải về nhà ăn tết với gia đình. Tôi không nhớ mình đã chuẩn bị như thế nào, nhưng chỉ mười lăm phút sau cái ý quyết tâm đó, tôi đã băng băng đạp xe trên đường. Cửa đóng tịt, chỉ mất năm bảy cây số đường xấu thôi, còn quãng sau này không đến nỗi nào. May cho tôi là quãng đường từ nơi sơ tán về đến Cầu Đuống không xảy ra sự cố gì và trời vẫn còn sáng, suôi gió, rồi ngớt mưa, - hình như trời cũng thương tôi. Thế rồi sau đó, càng về chiều, khi tôi đạp xe lên phía bắc thì mưa càng nặng hạt, gió lạnh càng dữ, quật vào mặt tôi, nhiều khi xe đạp như dừng lại. Thôi chết rồi, ngược gió. Ý nghĩ đó làm tôi bưng tịt: tình hình này thì mỗi giờ không quá được mười cây số. Có lúc gió to quá, trời rét mà mồ hôi ra đẫm đìa, tôi phải rẽ vào quán nước nghỉ một lúc. Mưa ngớt lại lên đường. Tuy vậy tính ra thì quãng tám chín giờ tối cũng về đến nhà. Nhưng không phải như vậy. Trời đã tối, còn hơn hai mươi cây số nữa mới về đến nhà thì xe đạp hết hơi. Nguy to rồi đây! trời mưa rét thế này mà lóc cóc dắt xe đi bộ trong đêm tối vắng vẻ thì đến giao thừa cũng chưa chắc đã về đến nhà. Dắt xe được bảy tám cây số thì tôi chợt nhìn thấy một tấm gỗ đóng vào gốc cây có đề chữ: *hôm vá xe*. Chợt nghĩ là nhà người có tấm ván này ở gần đâu đây, tôi rẽ vào lối nhỏ cách đấy vài chục thước, thấy một mái nhà tranh le lói ánh đèn, tôi liêu đạp cửa. May quá, đúng là nhà chửa xe có biển treo ngoài đường cái. Thông cảm với tôi về cảnh đường trường xe hỏng, tết nhất đến nơi, họ vá cho ngay. Tôi đạp xe đến khoảng mười giờ thì đến ngôi làng bố mẹ tôi sơ tán. Đêm tối ba mươi, trời tối đen như mực, tôi dò dẫm dắt xe vào tận cửa ngôi nhà tranh mà không ai hay biết. Tôi đứng dưới mái hiên, nhà đóng cửa im ỉm. Nhìn qua lỗ phen cửa, thấy có ánh đèn tù mù. Bỗng tiếng mẹ tôi

phần nà: "thàng bé thế là không về ăn tết được rồi". Vài giây qua đi, có tiếng bố tôi nói " có thể là chốc nữa về cũng nên". Tôi nghe tiếng nói an ủi mẹ tôi của ông yếu ớt, không chứa niềm tin tưởng gì ngay trong lời nói của mình. Lúc đó, tôi không lặng thinh được nữa, lên tiếng: "con đã về đây!". Ngọn lửa đèn dầu được vịn cao lên, bố tôi lao ra phía cửa liếp, mở rất nhanh. Khỏi phải nói bố mẹ tôi mừng vui như thế nào. Các cụ bắt tôi nằm nghỉ mà nói chuyện. Mà thú thật, nếu không nằm thì tôi cũng gục mất vì mệt, vì đói, vì rét. Không hiểu sao, chỉ nửa giờ sau tôi lại cảm thấy tỉnh táo, khoẻ mạnh như thường.

Vui tết với gia đình được đúng có ngày mồng một tết, sáng ngày mồng hai tôi đã phải chuẩn bị lên đường vào mười một giờ. Dù sao, bây giờ tôi cũng yên tâm rồi, được thấy bố mẹ tôi vẫn khoẻ mạnh, đằng sau póc ba ga linh kính một lô bánh trái mà mẹ tôi đã buộc vào đó từ lúc nào. Trời hôm ấy bỗng tạnh ráo, lại hứng nắng như hoà chung niềm vui tết gia đình của tôi.

CON GÁI

Xem trên báo chí bây giờ mới hay ở Trung Quốc người ta thiếu đàn bà con gái và thừa con trai. Tại sao có tình trạng này ? Đó là do sự vận động trái tự nhiên trong cuộc sống. Số là Trung Quốc đã có trên một tỉ dân từ cuối thế kỷ 20 nên phải kế hoạch hoá dân số một cách triệt để. Quy định mỗi cặp vợ chồng chỉ có một con không chỉ là lời khuyên mà là luật. Người ta có những hình phạt nghiêm ngặt và có hiệu quả để đối phó với việc gia tăng dân số so với kế hoạch. Kết quả là mãi đến ngày 6.1.2005 công dân thứ 1,3 tỉ của Trung Quốc mới ra đời. Đó là một bé trai được đặt là Zhang Yichi.

Thắng lợi trên đây của kế hoạch hoá dân số là mặt phải, còn mặt trái của vấn đề là ở đâu. Do quan niệm có con trai để nối dõi còn nặng nề nên người ta đã áp dụng những biện pháp nhân tạo để sinh con trai. Người ta có thể phá thai khi sớm biết rằng mình sẽ sinh con gái hoặc cố gắng thực hiện những điều kiện nào đó để sinh con theo ý muốn. Do vậy mà tỉ lệ con trai ở Trung Quốc so với con gái có trội hơn . Điều đó có nghĩa là trai thừa gái thiếu. Thế mới biết, không ai điều chỉnh thế giới này giỏi bằng "ông trời". Và như mọi người đã biết, nhiều hậu quả đã xảy ra trong một xã hội thiếu cân bằng như thế.

Nói chuyện thế giới để liên hệ tới nước mình. Phải nói rằng trước đây, tình trạng " trọng nam khinh nữ" trong vấn đề sinh đẻ không kém nặng nề. Có nhà để đến sáu đứa con gái rồi, mặc dù cảnh nhà chẳng dư dật gì cũng cố gắng làm một cậu con trai nữa mới chịu thôi. Nhưng, trong những trường hợp như thế, thường ít khi toại nguyện, vì rốt cuộc lại thêm " một con vịt giời " nữa ! Tôi chẳng bao giờ nghĩ rằng mình phải có con trai. Chẳng thế mà năm 1973, khi vào *Viện bảo vệ bà mẹ và trẻ sơ sinh* để thăm cháu mới sinh, khi người ta đưa cho xem sổ sổ sinh để tìm phòng cháu bé, khi tìm thấy tên mẹ nó và chúa bé nặng 3350g là tôi mừng lắm rồi, không tra xem nó là con gái hay con trai. Và thú thật, chưa một lần tôi ước ao hay ví dụ nó là con trai cả. Tất nhiên, đối với con gái, tôi có cách giáo dục và hướng đích cho cháu trong học tập cũng như chọn nghề là khác nhau. Tôi quan niệm rằng, về tâm lý cũng như sinh lý, thông thường con gái kém ý chí hơn, có nghĩa là ít đua tranh, và như thế là kém xuất sắc về năng lực hơn; còn nếu là con trai thì nó phải giỏi giang, có ý chí phấn đấu cao. Tất nhiên, nếu con gái đã có ý chí vươn lên, học hành đến nơi đến chốn, không chịu kém chị thua em, thì nó sẽ rất thành đạt trong công việc, trong sự nghiệp nhưng...Bên trong cái nhưng này là vô số những thứ phiền toái phải giải quyết. Tôi biết ở ta có những bà được lên tivi hàng ngày nhưng bao nhiêu việc nhà, bao nhiêu lo toan trong gia đình là nhờ chồng con hết. Bà ta nếu còn một chút thì giờ thì để... thờ đã là tốt rồi ! Ấy là chưa nói đến nhiều bà bị chồng bỏ (hoặc bỏ chồng) vì bà ta đã mất nữ tính rồi. Vậy là khi sinh con gái, cũng cần phải có quan điểm " thông thoáng", không cầu toàn và nhất là đừng đánh giá con mình quá cao, đừng kỳ vọng nhiều vào nó. Tất cả những thứ này chỉ làm khổ trẻ con, và khi nó không thành đạt, lại nuối tiếc vì không sinh ra được một đứa con trai. Không hiểu các bạn có nghĩ như vậy không nhỉ ?

THẮNG LỆCH

Trông thẳng thì mặt cậu ta như người vừa bị đánh ấy. Nói thế cũng hơi khó hiểu nên bổ sung thế này cho dễ hình dung: mặt cậu ta không đối xứng. Bạn bè quen thuộc thường gọi là Thắng mặt lệch, có khi còn gọi đơn giản là Thắng Lệch. Cậu ta cũng chẳng thèm tự ái. *Trời sinh ông tú Cát, đất nứt con họ Hung*, việc gì mà phải bực mình. Khi ấy, cậu ta chỉ nhếch mép cười; thế mà nhìn tình đáo đẽ. Học hành không đến nỗi nào, tốt nghiệp kỹ sư kinh tế đảng hoàng, nói năng cũng gọn gàng khúc triết đáo đẽ. Kể ra, nếu cậu không tham tí chút ở cái dự án thì thủ trưởng vẫn còn tin tưởng vào tài tháo vát của cậu. Đại nhất là cậu xà xẻo trước vào mối loin của thủ trưởng, thành thử ông này giận lắm, suýt nữa thì cho nghỉ việc. Cũng may là thời bao cấp, tiền chùa cả nên cho cậu ăn lương cơ bản nhưng không giao thêm việc gì nữa, dần dà rồi cũng tành không có lương. Có hôm giữa trưa, cậu ta còn mò đến chỗ tôi, mắt hoa, mũi thở không ra hơi, bảo là em đi kiến xem có cái việc gì là thêm, mà đỏi quá, anh có cái gì anh cho em ăn tạm. Đến giờ này rồi thì tao cũng chỉ có mì ăn liền. Cậu ta ăn lém một cái, có vẻ ngon lành lắm. Cậu ta phàn nàn con vợ đồ đốn, toàn lén về nhà mẹ vì thấy chồng độ này kiếm không ra tiền. Mấy con vẹt trời - cậu ta thường gọi ba đứa con gái mình như vậy- ăn học tốn kém lắm, vợ chồng không chung sức chung lòng, gia đình vững vàng làm sao được đây? Thắng ta còn phàn nàn rằng cái con bé thứ ba, chẳng giống bố tí nào. Mà cái con vợ em nó láo ra phết, có lúc xô xát cãi nhau, nó bênh con và bảo thẳng em rằng, nó có phải là con anh đâu mà thích nó giống bố. Em mà không tìm được thì đã cho nó một cái tát xiếc ra trò. Nhưng rồi cậu ta lại lảm bảm : trẻ con nó đã vào nhs mình thì là con mình rồi, phân biệt làm gì cho đau đầu anh nhỉ. Tôi cũng chẳng hiểu mô tê răng rúa gì nên lặng thinh không khai thác thêm. Bẵng đi một năm, không thấy cậu ta lui tới. Có điều là kỳ này Thắng Lệch lại toàn nói chuyện tỷ, chuyện cây, chuyện làm nhà, mua máy nọ, thiết bị kia. Ngồi lâu lâu, mới biết cậu ta may mắn vợ được một việc, triển khai ở nhiều tỉnh, bớt xén kha khá. Đốt hết hai điếu thuốc lá, mặt cậu ta càng bắt đối xứng hơn, rồi con có ở đâu nổi lên, cậu ta bảo : chúng nó tham ô nhiều chứ, em chỉ mức có gần một năm nay tôi, nó mức những quả to, phải để cho mình quả nhỏ chứ. Ý chúng cậu ta nhắc lại chuyện ông thủ trưởng trước hất cẳng hẳn. Hẳn bảo: mà hậu quả nhỡn tiền đấy, hẳn chết cả nhà chứ có ai thọ được đâu. Tôi cũng chẳng muốn nói thêm với cậu ta một lời nào nữa.

Kết quả lao động kiểu ấy của cậu khá tốt đẹp: một ngôi nhà ba tầng khang trang mọc lên đúng nơi căn hộ cấp bốn cũ của cậu đã ở hơn chục năm trước đó. Khá giả rồi, có đến 5 năm nay cậu chẳng bén mảng đến nhà tôi, chắc hẳn vì thấy tôi không khoái kiểu sống của cậu ta. Hôm rồi, có người đến nhà tôi chơi, vui chuyện nói rằng Thắng Lệch đã ly dị vợ rồi, nhà chia đôi, con cũng chia đôi. Tôi nghe chuyện mà không hề sững sốt. Tôi đã đoán biết hậu vận sẽ là như vậy, có điều nó xảy ra muộn hơn là tôi nghĩ.

VÍA ĐỘC

Có một người bạn thân nhất của tôi thường bảo rằng vía tôi rất độc. Như thế lại mâu thuẫn với cái ý của chính anh ấy cho rằng tôi quá hiền lành, quá thật thà, chẳng quan tâm gì đến cái gì xảy ra ở chung quanh. Tôi chẳng cãi, mà chiêm nghiệm xem sự thể như thế nào.

Kể ra thì số tôi không được tốt lắm. Làm việc gì cũng không suôn sẻ, ít nhất phải hai lần mới xong, kể cả những việc lật vạt hàng ngày. Có thể do nguyên nhân khách quan nhiều hơn. Như thế là loại người không may rồi. Tôi đã thử nghiệm vấn đề may rủi trong nhiều cuộc thi do các hội, các báo, đài tổ chức. Nói chung là tôi chỉ dành được những giải thưởng nào thuộc loại " trí tuệ" một chút, còn khi có câu hỏi " bao nhiêu người nói đúng ?" thì đừng có tham gia. Tức là không ăn may bao giờ. Tôi còn nhớ rằng những cuộc thi như *tìm hiểu Liên Xô* do đài phát thanh Matxcova tổ chức năm 1962, *lá thư bưu điện* do Tổng cục bưu điện Việt Nam tổ chức năm 1987,

góp ý cho *chương trình khoa giáo* của đài truyền hình Việt Nam năm 1989, góp ý cho *tạp chí Thế Giới Mới* nhân dịp ra số 500 năm 2003, lập *một kỷ lục Việt Nam* về biên soạn từ điển chuyên ngành năm 2004, v.v. tôi đều được giải khá cao. Nhưng những thứ đó không phải do may mắn. Thực ra, có thể còn trúng nhiều giải hơn thế nữa, nhưng vì những lý do khách quan này khác, tôi lại phải "nhường" cho những đối tượng khác. Còn việc hy vọng vào trúng số, - như tôi đã nói một vài lần rồi đấy, - thì không bao giờ na ná cả. Thôi, lan man xa đề rồi, hãy trở lại cái ý ban đầu. Thế sao vĩa tôi lại đọc. Đọc với mình thì rõ rồi, còn với người. anh bạn thân của tôi bảo: vĩa tôi đọc với cả các cơ quan mà tôi đã từng công tác ở đó. Tôi ngẫm lại thấy rằng, cái Bộ tôi từng làm thì hai lần giải thể, hai lần tổ chức lại, tan nhập, nhập tan như ma trôi. Cái đọc thứ hai là, - vẫn theo người bạn này - là ai đối xử không tốt với anh, trước sau sẽ chẳng ra gì, không thất cơ lợ vận thì cũng thiệt mạng. Nghe mà ghê cả người. Tôi phản đối điều nhận xét này thì anh bảo: "Cậu xem, thằng Q, cái H, bà Đ, ông T, thằng C, lão Th. rồi bao nhiêu đứa khác đối xử với cậu không ra gì, bây giờ ra sao rồi, đứa thì chết, đứa thì đi tù, đứa thì vạt vờ sống cũng như chết, có thể kể ra rất nhiều. Tớ là bạn thân của cậu, theo chân cậu bốn năm chục năm rồi, chắc là không nói sai ngoa đâu. Tôi chỉ lặng thinh trước lời nhận xét của người bạn chí tình nhưng hơi cục đơan này. Có lúc tôi phân vân :chẳng lẽ vĩa mình đọc thế ư? Nhưng có điều là mình chưa từng làm hại ai, kể cả trong ý nghĩ. Chợt nhớ tớ lời bố tôi thường nói khi sinh thời ông:mình "đừng đối xử theo cách người ta đối xử không tốt với mình, mà cứ theo cách của mình. Hính như đến nay, bố tôi vẫn có lý. Tôi chỉ nhất trí với người bạn thân nhất của tôi là tôi chẳng bao giờ có sự may mắn trong cuộc đời.

CỬA MỞ TOANG

Để có đến mười năm rồi tôi mới trở lại thăm cơ quan cũ. Chỉ có độ một phân mười số người trong cơ quan nhận ra tôi. Dễ hiểu, vì cơ quan đã đổi mới, không những về lễ lối làm việc mà còn cả về tuổi tác. Cơ quan đã trẻ ra rồi. Điều này cũng đúng thôi vì bây giờ, trong cơ chế thị trường, cần năng động, nhanh nhạy, mà những người già không có được những tố chất này. Gặp lại cậu B, cô L. Bây giờ đã là viện trưởng, viện phó rồi. Thôi thì tay bắt mặt mừng, bác bác cháu cháu vui đáo để. Không cần hỏi, nhìn qua cơ ngơi của cơ quan cũ cũng đã thấy hơn trước nhiều. Phòng làm việc của viện trưởng từ nội thất đến trang bị rất xứng với thời hiện đại, thời của tin học. Chẳng cứ ở phòng này, mà hầu hết các phòng tôi nhìn thấy khi đi qua dãy hành lang đều la liệt máy vi tính. Chẳng bù thườ nào, cũng chẳng xa xôi gì lắm đâu, cái năm 1987, khi học khoá thông tin khoa học của Liên Hợp Quốc tổ chức tại Việt Nam ,lớp chúng tôi phải vào tận trường Bách Khoa để thực tập. Khi này bộ môn của trường mới có độ một chục cái máy, vậy cho là nhiều và quý lắm rồi. Cơ quan cũ của tôi bây giờ khá lớn, có đến hơn bốn trăm cán bộ, ấy vậy mà trong các phòng chỉ thấy thưa thớt người, nhiều bàn làm việc trống không. Vậy là bây giờ không phải cứ chôn chân, buộc chặt vào cái bàn ở cơ quan. Hỏi ra, mới biết rằng công việc bây giờ không phải chỉ thực hiện đúng tám tiếng đồng hồ, mà có khi hàng chục tiếng, tùy theo công việc. Có khi đến giờ "keng" buổi chiều rồi, thủ trưởng đi đâu về, có việc giao cần làm gấp thì vẫn phải ở lại làm cho xong. Vậy là lễ lối làm việc cũng thoáng hơn, linh động hơn hồi chúng tôi còn tại chức cơ đấy. Đúng là mở cửa có hơn, mà lại mở toang cơ chứ. Trước kia phòng nào biết phòng nấy nên của đóng im ỉm, nay thì khác hẳn, phải mở toang để người ta còn tiện vào, kết hợp việc này, bàn việc kia, thế mới ra vấn đề. Điều thứ hai tôi nhận thấy là bây giờ người ta nói to, đi mạnh, không phải khẽ khàng, rón rén như trước đây. Bởi cần làm nhanh, thẳng gọn, vừa được lòng cấp trên nhưng bản thân phải có thu hoạch. Đến cơ quan không phải để chơi, không phải chỉ làm việc nhà nước mà còn kết hợp làm việc riêng. Không phải là đến để ngồi viết hi hoáy, mà để tận dụng thiết bị của cơ quan. Thiếu gì cái sài được mà không mất tiền : điện thoại này, fax này, máy tính này ,photocopy này. Tính ra, tích thiếu thành đại, đỡ khối tiền ra đấy. Làm xong những khoản này là lại ù té chạy công chuyện ngay. Thành thử, ngoài trường phó phòng ra, chẳng mấy khi phòng đầy đủ quân số. Thế nhưng vào những ngày tổng kết, hội thảo,

v.v. thì đông đủ ra phết. Bởi không họp xuông như ngày trước, mà ít ra cũng có tiệc nhẹ, tiệc nặng rồi phong bì ấy chứ. Thế nên, không ai dại gì vắng mặt những ngày này. Mà mình cũng có đóng góp công sức hàng ngày vào đây chứ đâu. Vậy là phải hiện diện. Đây là cơ hội để gặp gỡ bàn việc công thì ít nhưng bàn việc tư thì ra vấn đề đấy. Hàng ngày bận rộn tối mắt, làm sao gặp anh A, chị B cho được, còn ở đây, vừa dự *cốc-tay* vừa gợi ý điều này, kết hợp việc kia xem chừng cũng có lý lắm. Bây giờ làm lãnh đạo cũng phải tỉnh táo hơn trước đấy. Nếu như trước đây, một vị thủ trưởng có thể ngồi tại một chức vụ gần như suốt đời nếu ông không tì nếu ông không có khuyết điểm gì và nếu không được trên cất nhắc nữa, thì ngày nay thời hạn của ông chỉ là năm năm thôi. May cho ông thì có thể hai lần như thế nếu cấp trên của ông, tức là cấp bộ, không có sự thay đổi lớn. Vậy là ông phải làm việc cật lực - không chỉ để thăng tiến mà để thu hoạch cho nhanh, cho vội trong cái thời hạn này. Mặc người tiền nhiệm của ông làm thế nào, ông không cần biết. Ông phải thay đổi, từ bây biện, trang trí trong phòng làm việc đến nhân sự của cơ quan. Phải thông thoáng chứ, không để cho nó tắc ở chỗ nào. Uy quyền của giám đốc phải được phát huy tối đa, cấp dưới là cứ phải theo răm rắp. Cũng có thể tôi phải xung em với cấp dưới vì các "cụ" ấy bực cha chú trước đây, miễn là cụ đứng có ý kiến gì về công việc của tôi, sự chỉ đạo của tôi là được. Nếu ủng hộ, cổ xuý cho việc làm của tôi thì càng tốt. Vậy là cánh trẻ thời nay cũng không ra trò. Cụ là chuyên gia có hạng sắp về hưu ư? Xin mời cụ cứ đến đây tư vấn cho chúng cháu, các cụ là *cây đa*, *cây đề* (chắc là cây bonsai tong chậu cảnh!) hiếm lắm. Thế nhưng ai lại làm cái việc ngược đời là nghỉ rồi còn cứ tha thẩn nơi các cháu nó làm việc, chỉ tổ làm quẩn chân các cháu. Còn chúng có nói thì cũng là để tổ cái tấm lòng cả chúng thôi, đâu phải để thực hiện. Khổ nỗi, có cụ tưởng chúng cần các cụ thật, già nua tuổi tác mà hay lui tới, làm cho người ta khó chịu, tưởng cụ cần mấy đồng, bèn bảo thư ký biếu cụ một cái phong bì và tiền nhanh cụ ra cửa.

Khi cửa mở toang thì nhiều khi cũng có gió lùa. Mà gió lùa thì hay sinh những tai biến nguy hiểm cho sức khỏe con người. Vậy là mở vừa thôi, hé hé thôi. Đừng ý sức mình hoặc quá hăng mà khốn đấy.

KHAI BÚT

Năm nào cũng vậy, cứ sáng mông một Tết là tôi phải viết một cái gì để khai bút đầu Xuân. Tết năm nay tôi không làm được việc này, bởi cái máy tính của tôi tự nhiên dờ chứng bị treo. Quên nói với các bạn rằng, từ năm bảy Tết nay rồi, tôi có thói quen khai bút trên máy tính. Khi thì bài thơ vài câu, khi thì một bài báo nhỏ. Trước đây, hồi con bé nhà tôi còn nhỏ, thì viết mấy câu chúc cháu nhân dịp năm mới. Cái lệ này là ảnh hưởng ở nơi bố tôi. Ông cụ sinh thời coi trọng việc khai bút và chúc tụng con cái vào dịp Tết. Tôi còn nhớ năm tôi lên mười, sáng mông một Tết, bố tôi mừng tuổi tôi một bài thơ, viết rất đẹp:

" Năm mới về,

Muôn hoa nở,

Cậu hớn hở

Chúc em Nghiê (1):

Học giỏi thêm

Tính vui vẻ

Bạn bè nể

Thầy yêu đương

Đáng làm gương

Cháu Bác Hồ"

Năm con gái tôi lên tám, tôi cũng khai bút bằng bài thơ:

" Xuân về Bố có một bài thơ:

Chúc cả gia đình đạt ước mơ

Chúc con mạnh khỏe và minh mẫn

Bố mẹ về vang, nước được nhờ !

Thế đấy, hai bài thơ trên cách nhau 32 năm, cách nhau qua một thế hệ, vậy mà vẫn là những ý tưởng khá giống nhau. Có lẽ, ngày Xuân gây cho ta những ý nghĩ thiêng liêng về tâm linh, về gia đình, ông cha ta hơn lúc nào hết.

Sau này, từ năm ba mươi tuổi tôi khai bút rất đều, nhưng ít chúc tụng hơn mà thường là tự xem lại mình có gì chưa hay, chưa đạt thời gian qua và ước nguyện năm tới. Năm nay tuổi đã sáu mươi tám, thế mà vẫn còn những mong muốn. Có tham không nhỉ ? Người ta bảo người già có tính tham. Song nếu là tham làm, tham hiểu biết thì cũng không đáng trách lắm đâu. Tôi còn muốn mình làm được một số việc nữa. Tất nhiên là vẫn quanh quẩn trong chuyện chữ nghĩa thôi. Viết dăm ba cuốn sách, làm thêm mấy cuốn từ điển nữa. Có thể vẫn có ích cho đời. Còn như ước mơ thật sự, phải kể tới lứa con cháu mình. Cháu ngoại tôi chắc là sẽ làm được nhiều việc mà ở thời ông nó, có năm mơ cũng không thấy được.

Xuân Ất Dậu này, khai bút có vậy thôi.

(1) Tên tôi hồi nhỏ

DIZOMA

Đây là tên một nhân vật trong cuốn phim của Ba Lan, có tựa đề *Một tấn tuồng*. Chuyện rằng, có một anh chàng tên là Dizoma, không nghề nghiệp gì, gặp trúng dịp may mà đời lên đến tận mây xanh. Số là có một hôm, anh chàng đang lau cửa kính xe ô tô cho một khách qua đường thì vợ được một cái giấy mời dự tiệc của một nhân vật cao cấp lắm nơi chính phủ do chính ông chủ xe đánh rơi. Đang lúc bụng đói, cật rét, lại sẵn có bộ quần áo mới, chàng ta liền đến dự tiệc tại dinh thự của vị quan cao cấp kia. Biết thì thừa thốt, không biết thì dựa cột mà nghe, chàng ta quyết thực hiện một chiến thuật " im như thóc" tức là chỉ nghe, không nói, chỉ lắc hoặc gật, mỉm cười hoặc nghiêm sắc mặt tỏ ý không đồng tình. Cái kiểu này thế mà hay, bởi từ cổng vào, qua dãy hành lang thăm thẳm, vào đến tận phòng tiệc, anh chàng không gặp bất kỳ một rắc rối nhỏ nào. Người ta cúi rạp xuống và nhường bước cho chàng qua, chìa tay chỉ lối cho chàng vào nơi này, chỗ kia một cách cung kính, trọng thị. Không hiểu có phải vì cái bộ mặt của chàng phù hợp với vai diễn này, mà ở chỗ nào, chàng cũng được tay bắt mặt mừng. Thế là, ông A tưởng anh quen ông B, ông B tưởng anh biết bà C, bà C tưởng anh thân cụ D, cụ D tưởng anh họ hàng với ngài E, v.v. Rốt cuộc chàng ta trở thành nhân vật quan trọng nhất nhì trong buổi dạ tiệc này. Chàng ta chúc cao vọng trọng là thế mà chẳng hề khoe khoang, lắm lời hoặc to tiếng mà chỉ mỉm cười khiêm tốn hoặc lắc gật nhẹ nhàng, làm cho ai nấy càng thấy thoải mái, dễ chịu và càng có cảm tình với chàng. Một vài cô nàng đã liếc nhìn chàng với vẻ thán phục đặc biệt. Chàng chỉ biết khẽ gật đầu đáp lễ. Thế rồi cái xã hội háo danh, thích nghe tin đồn thổi, ưa hào nhoáng bề ngoài đã bốc chàng ta lên đến tận đỉnh của thang danh vọng: người ta đã không ngần ngại chọn chàng làm thủ tướng. Khỏi phải nói những khó khăn mà chàng ta gặp phải khi sắm vai này. May thay, ít lời và chỉ với các động tác lắc và gật đã làm cho chàng ta qua được nhiều cơn nguy biến, biến bại thành thắng, biến đen thành trắng. bởi những "cận thân" của chàng ta, vốn là những người có thực tài, chỉ cần chủ động "dịch" những cử chỉ và động tác của chàng ra và hành động là mọi việc trôi chảy. Nhưng, quy luật của muôn đời là vậy, cái kim trong bọc lâu ngày cũng tòi ra. Đến khi mọi người đều thấy chính mình bị lừa thì tấn tuồng khép lại. Dizoma phải vào trại giam bóc lịch. Nhưng các anh, các chị, các ông, các bà, các vị tai to mặt lớn lắm đấy chứ, Dizoma này có lừa ai đâu. Tôi có khai lý lịch ra là tôi dòng giống này, thành tích kia đâu. Chẳng qua tôi là một thằng thất nghiệp, vợ được cái giấy mời, đi ăn nhậu cho cái bụng đỡ lép thôi chứ. Tại sao cái ngài nhảm lẫn hay cố tình tung tôi đến tận mây xanh. Tội là ở các ngài cả, bây giờ lại tống tôi vào tù.

Kể ra thì cũng thương thay cho Dizoma, một anh chàng không mưu mô thâm hiểm, không kế sách toan tính gì. Trên đời này, biết bao nhiêu kẻ lừa lọc, thừa cơ đục nước béo cò, vợ váo, gian dối có chủ định mới đáng trách chứ. Ấy vậy mà chúng có bị phanh phui mổ xẻ ra đâu. Bởi chúng không phải là Dizoma trong " Một tấn tuồng", chúng là người trong xã hội đương thời, một xã hội đang chuyển mình từ bao cấp sang thị trường...

Vừa qua, trong xã hội ta cũng có những sự việc chứng tỏ rằng người ta bất chấp khả năng của con rối đến đâu, cố tình tung họ lên đến gần mây xanh bởi cái lợi riêng của người điều khiển con rối trong rạp múa rối. Song, với bản chất và năng lực của con rối chỉ đến mức ấy thôi, làm sao có uy tín cho đặng? Và khi những con rối mắc tội, thì họ làm ngơ, phủi tay ngoảnh mặt đi liền. Ai bảo mày quá tham? ai bảo mày không biết giữ mình? Khéo không lại liên lụy đến chúng tao cũng nên. Bởi vậy mày phải ngồi tù thì chúng tao mới yên vị được. Đáng đời con rối!

VĂN LÀ NGƯỜI

Trước khi gặp nhà văn trẻ ấy tôi đã hình dung phần nào về con người ấy. Đó là bởi chúng tôi đã được làm việc với nhau hơn một năm qua. Cô là biên tập viên của nhà xuất bản ở tít trong thành phố Hồ Chí Minh, còn tôi là tác giả sách ở ngoài Hà Nội. Mọi ý kiến trao đổi đều nhờ ở các phương tiện thông tin liên lạc, từ thư sơ đến hiện đại: gửi thư, gọi điện hoặc gửi E mail qua máy tính. Cách làm việc khẩn trương, ý kiến rút khoát, nhận xét tinh tế và chính xác, thái độ hợp tác nhiệt tình của biên tập viên này làm tôi vui lắm. Kết quả là lần đầu tiên tôi đã xuất bản được một cuốn sách không phải là khoa học kỹ thuật. Vạn sự khởi đầu nan, qua việc làm sách với một nhà văn trẻ, sớm có tài mang cái tên *con chim trong truyện cổ tích xưa* như thế đã động viên tôi rất nhiều trong việc dịch thuật các tác phẩm nước ngoài.

Rồi qua tạp chí TGM tôi được đọc một vài truyện ngắn của nhà văn này. Đúng như lời bình trong một bài tổng kết qua vài cuộc thi mà nhà văn trẻ được giải, tôi cũng có nhận xét rằng văn của cô khá đặc biệt, văn như nói mà không nói, như đùa mà không đùa, thô mộc mà sâu sắc. Có điều là quá già dặn so với cách nghĩ, cách nói chung của lứa tuổi trẻ, mới ngoài hai mươi. Đọc "*Hoa muện*" là một tác phẩm đoạt giải nhất trong một cuộc thi viết truyện ngắn của cô, tôi đi ngạc nhiên này sang ngạc nhiên khác. Lạ lùng về nội dung và lạ lùng về cách diễn đạt. Chính nhà văn Nguyễn Khải đã phải thốt lên rằng: " Lại có thêm một nhà văn trẻ có tài!" khi đọc những truyện ngắn của cô.

Dịp may đến, tôi được gặp cô tại Hà Nội. Cô gọi điện cho tôi nhờ tôi một việc và hẹn gặp tại trụ sở thường trực của nhà xuất bản tại phố L.H. Mặc dù đã có những chuẩn bị về tinh thần, tôi vẫn ngỡ ngàng khi gặp nhà văn trẻ. Cô chỉ toàn nói về công việc và hình như tránh tạo điều kiện cho tôi có được một khoảng thời gian trống- dù vài phút thôi- để hỏi về công việc, về đời tư của mình. Tôi cũng không hiểu tại sao mình bị động trong khi tiếp xúc với cô. Bao nhiêu vấn đề tôi định trao đổi với cô về cuốn sách tới đây của tôi, về nhận xét của cô đối với các bản thảo của tôi, về việc hợp tác thời gian tới, v.v. đều không thể nói ra được. Nhà văn trẻ chỉ tập trung vào công việc cô đang muốn nhờ tôi hỗ trợ, đó là giới thiệu giúp một số dịch giả để dịch về tài liệu chuyên ngành Y học. Trong khi nói chuyện với tôi, cô vẫn nhìn vào máy tính, hý hoáy sửa sửa, in in bận rộn lắm. Điều này khác hẳn những gì tôi có thể nhận xét về cô khi trao đổi ý kiến với nhau qua điện thoại hay thư từ. Không hiểu sao, tôi cảm thấy sự có mặt lâu của mình ở đây chỉ khiến cô thêm lúng túng, bởi vậy khi trao đổi vài ý kiến xong, tôi liền ra về.

Tôi đọc lại "*Hoa muện*" và chợt hiểu rằng câu " Style c'est l'homme"(văn là người) của Pháp là đúng. Có điều ở đây không những chỉ là văn phong, mà còn cả hoàn cảnh người trong truyện của cô. Trước đây cô thương cảm cho người trong truyện của mình, thì nay rơi đúng vào cuộc sống của cô: tuổi đã khá cao rồi mà vẫn chưa lập gia đình. Tôi nhớ một câu cô viết trong truyện ngắn này là: "*Khi mình còn trẻ, cỡ này dùng hồng bò đến gần!*". Rồi đau đớn nghĩ: "*Sao mình cay đắng thế này!*"..Viết như thế khi cô mới ngoài hai mươi tuổi thôi đấy.

Sau đó tôi còn có vài dịp liên hệ với cô trong việc biên tập sách xuất bản. Tôi muốn làm một vài việc giúp cô để tạ cái ơn đã tạo điều kiện cho tôi trèo sang lĩnh vực văn học, nhưng không có thêm dịp. Tôi còn muốn xuất bản một vài cuốn sách nữa, nhưng không muốn làm phiền cô nữa. Hoa lại nở muộn mất thôi!

CŨNG MỘT TÍP NGƯỜI

Ông này cùng họ với tôi nhưng tên gọi thì nghe hết như một mũi tên đang bay vèo, cắm phập vào hồng tâm của một cái bia. Trong các cách bói toán, nghe đâu cũng có loại đoán người qua tên. Thế thì đúng rồi, ông là típ người có tham vọng lớn, đã định làm gì là cố gắng sao cho bằng được những mục đích, ý nguyện của mình. Muốn thế, ông ta phải là người rất tự tin và ít tin người khác. Theo lý lịch, ông cũng thuộc thành phần bị bóc lột lâu đời nên cái việc được tổ chức cử đi học ở nước ngoài trong thời bao cấp là điều tất nhiên. Nhưng công bằng mà nói thì ông cũng thuộc loại sạch nước cần, được học thì biết chứ không không đến nỗi u tù quốc lắm. Ông trải qua cái học vị phó tiến sĩ (tức tiến sĩ ngày nay) rồi cái học hàm phó giáo sư một cách dễ dàng và nhanh chóng tiến đến các chức ở tầm cục, vụ, viện trong Bộ một cách xuôn sẻ. Ông cũng có một cái ô dù kha khá, nhưng không biết sử dụng cho ra trò nên chính cái ô dù này sau rồi cũng ngán ông, không muốn che cho ông lên thứ trưởng nữa. Bởi ông chỉ lăm lăm muốn đến chỗ mũi tên cần cắm phập vào, chẳng chịu chú ý đến hàng ngang, hàng dọc, trên dưới ra sao. Chắc là ông này kém về môn *đội hình* từ khi còn là thiếu nhi tập xếp hàng đi một hai ở xã. Chẳng ai ở trong đơn vị là ưng ông cả. Ông chỉ biết phân công, kiểm điểm, quát mắng. Tôi đã từng nghe ông thúc giục một nhân viên bị tật nguyên ở chân là: "đồng chí có nhanh nhanh cái chân lên một tí không nào (!)". Ông phụ trách có không quá hai chục mà xem ra lĩnh kính lắm. Thời thủ trưởng trước thì họ mất đoàn kết với nhau, nhưng từ khi ông về cai quản, họ lại gần cận, thân mật với nhau để cùng đối phó với ông. Vậy là ông chỉ có thể tiếp cận họ những khi ông gọi họ lên để nhận từ ông việc này, để báo cáo ông việc kia. Ông trở thành người cô đơn, biệt lập. Một số anh em có kinh nghiệm trong Vụ dần dần xin sang đơn vị khác. Ông cũng chẳng thêm giữ, bởi những người này, xét cho cùng thì có những mặt nào đó hơn ông, người thì về thâm niên, người thì về lương lậu, người thì về trình độ, vậy nên thả cho đi là hơn. Ông muốn nhân dịp đó mà thay đổi nhân sự trong đơn vị cho trẻ hơn, để bảo hơn. Nhưng điều này là không thể, bởi trong Bộ, xưa nay ông có để ý gì đến hàng ngang. Nếu hỏi xin các cán bộ ở cục vụ viện khác trong Bộ thì chẳng ai cho ông vì từ lãnh đạo đến cán bộ nhân viên ở đó không ai thích dây với ông, một người lúc nào cũng căng căng cho mình là đúng, là trung tâm. Kể ra thì ông cũng là người có tâm với công việc, mong muốn công việc được tốt đẹp theo ý nghĩ của ông. Hiềm vì một nỗi, trong xây dựng - kiến trúc có đến mấy chục ngành chuyên môn hẹp nên một tay không thể che hết mặt trời, một mình ông không thể bao quát hết, cái gì cũng hiểu, cũng phát biểu cho hay cho trúng được. Vậy là ông mới mâu thuẫn với những đơn vị chuyên môn khác. Ông không lường hết được cái cách làm việc của ông thiếu tế nhị, không ngó ngang chung quanh sẽ dẫn đến cái gì. Đó là cái ngày người ta cần đến một ông thứ trưởng để thay một vị đã đến phút nghỉ hưu thì ông tự nhiên bị loại ra ngoài tầm ngắm của chính cái vị đã là ô dù của ông. Vị này đã lác đầu mà than rằng: " cái thằng cha này rất kém về mặt tâm lý, hẳn không biết rằng làm việc bây giờ cần được sự ủng hộ của mọi cấp: trên dưới và ngang hàng; thế mà hẳn chẳng được lòng ai, mình làm sao mà che chắn cho hẳn ở tứ phía được !"

Vậy là ông lại quay về cái nơi trước kia ông đã từ biệt nó mà lên Bộ. Anh em ở đây, có nhiều người đã kịp bỏ đi nơi khác trước khi phải giáp mặt ông, bởi họ không muốn công tác với ông. Hò hét ở đây được năm năm thì ông cũng về hưu. Khi này, dù sao ông đã công thành danh toại với cái tít GSTS đề dàng hoàng trong danh thiếp. Đây chắc không phải là những chữ viết tắt của *gà sống thối sọt* như mấy cậu trẻ độc mồm độc miệng nói về cái sự hung hăng quá mức cần thiết của ông khi ông còn tại chức.

Bây giờ thì ông ung dung lắm. Có nhiều của ăn và lắm của để : cơ ngơi đàng hoàng, nhà lầu xe hơi, vườn tược. Tôi chợt nhớ hồi tôi còn làm việc với ông, có lúc ông động lòng thương khi thăm nơi ở của tôi , nói thật rằng : " Mình phải tự xây cho mình cái hậu phương vững vàng, phải đi hai chân chứ, cứ như anh thì gay quá". Khi đó tôi không hiểu lắm. Bây giờ thì tôi vỡ lẽ ra rồi. Bên cạnh việc say sưa nghiên cứu, say sưa khoa học, ông không quên đầu tư vào dăm ba cái vụ nhà đất. Ông khéo kết hợp công tư trong việc sử dụng đất làm các khu thực nghiệm và không quên sắn ra cho mình ít đất dôi dư. Ông đã cho tôi một bài học bổ ích về cách sống hoàn toàn cho mình dưới bất kỳ chiêu bài nào, mà đến nay, dù có hiểu, tôi vẫn không thể theo ông được.



CÁI DANH THIẾP

Từ hồi đổi mới, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của điện thoại, cái danh thiếp cũng thuộc loại ấn phẩm được ưa chuộng . Bây giờ thì người ta tha hồ mà tự xưng danh, tự khoe chức vụ, học hàm, học vị. Trước kia, chẳng có gì để mà in thì bây giờ có chỗ mà in kín cả bề mặt cái danh thiếp. Quên nói thêm rằng chẳng có ai chịu thú thật rằng mình không biết tiếng Anh, bởi vì một trong hai mặt của cái danh thiếp ắt là bản " dịch" đúng -từng -từ -một ra tiếng Anh các thông tin cần và không cần của mặt tiếng Việt. Qua danh thiếp, không những thể hiện bạn là nhân vật có tầm cỡ về mọi mặt còn mà biết bạn rất khâm khá về kinh tế . Rành rành là bạn có điện thoại di động, có cả máy tính này (thế e-mail là cái gì đây ?) .Kỹ hơn nữa còn biết bạn ở biệt thự Phong Lan, số...khu ...Như vậy là rõ rồi, bạn thôi không phải ở cái căn hộ lắp ghép bé tí tẹo thuở nào nữa. Nếu bạn làm ở công ty liên doanh thì danh thiếp của bạn lắm màu mè là cái chắc vì còn phải trình bày cả cái lôgô, nhiều khi có hình dạng cầu kỳ lung củng ra trò. Kể cũng tiện thật. Gặp nhau, nhất là đã lâu ngày, chỉ cần "lãng-xê" một cái danh thiếp là bên đối tác, ông/bà bạn hay cô em nào đấy biết đầy đủ thông tin về uy lực của mình. Anh có chân ở bao nhiêu nơi, cũng kê khai đầy đủ hết : nào là Giáo sư tiến sĩ trường A, giám đốc Cty B, Phó giám đốc Cty C, cố vấn Viện D, v.v. Có ông lại lơ đãng ghi cả số fax và e-mail của cơ quan vào chỗ địa chỉ nhà riêng nữa. Chắc hẳn là cũng để cho "chúng nó" đừng tưởng mình kém vi tính hay không biết gì về công nghệ thông tin. Phải cái là có một số người hơi phung phí danh thiếp, tức là đưa đến tay người không cần sử dụng . Một ông bạn tôi đã phải trả giá về chuyện này khi danh thiếp của mình đưa vào tay đứa vô trách nhiệm. Chính cái người thứ hai này đã chuyển nhầm danh thiếp của bạn tôi để hẹn hò một cô bồ mới chộp được của hẳn ta (trong lúc hơi men chính choáng). Việc này dẫn đến một tấn tuồng ghen tuông khi cô bồ này cứ theo địa chỉ trên danh thiếp lần đến nhà ông bạn tôi; và quýt làm cam chịu, có trời mà thanh minh được với bà vợ hay ghen của ông bạn tôi, nghĩ rằng chồng độ này sinh ra hư đốn !

Nhớ lại hồi bao cấp, việc in danh thiếp thường chỉ dùng khi ra nước ngoài công tác, và khi đó đúng là có yêu cầu và tác dụng thật sự. Phải cái là thủ tục để có được cái danh thiếp cũng không đơn giản lắm, cần có giấy giới thiệu của cơ quan cấp trên về tên và chức vụ của người sử dụng cũng như ghi rõ trường hợp sử dụng danh thiếp (ví dụ : dùng để đi công tác nước ngoài). Còn về chuyện in thì cũng phải cậy nhờ xem có ai quen biết nhà in, họ giúp cho, vì nói

cho cùng không nhà in nào thích in chỉ có trăm cái thiếp - hồi đó còn phải xếp chữ kỳ cạch - ngoài ra phải kiếm đâu cho ông bìa đủ dày để làm cơ chứ ! Thường chỉ là giấy croquis trắng là oai lắm rồi. Chỉ nội việc in và sử dụng danh thiếp thời bao cấp và thời đổi mới đã thấy một sự tương phản rõ rệt đến nhường nào.

CAI THUỐC

Ai cũng biết hút thuốc lá có hại thế nào đối với sức khỏe, vậy mà sao cứ mắc vào, và khi bỏ lại rất khó khăn ? Vào dễ, ra khó, - đó là hình ảnh của tất cả những cái bẫy có dạng như bẫy chuột. Nhưng có ai bẫy mình đâu ? Những câu hỏi như thế tưởng chừng không bao giờ rút nếu người trong cuộc không tự nói ra được trong hoàn cảnh nào anh hút thuốc và tại sao anh lại bỏ được thuốc. Các hãng sản xuất còn xung xung đề dòng chữ : "*Hút thuốc có hại cho sức khoẻ*" trên bao thuốc mà vẫn đất hàng, vẫn có nhiều vụ buôn lậu thuốc lá, doanh thu về thuốc lá của bất cứ nước nào trên thế giới cũng là những con số đáng kể. Sao vậy ? Khi đọc dòng chữ này sẽ xảy ra hai tình huống : hoặc là rơi vào bẫy của nhà sản xuất mà nghĩ rằng thuốc lá nói chung hại là thế, nhưng... thuốc lá của hãng chúng tôi thì an toàn; hoặc là ngụ ý ai chẳng biết, việc gì phải nhắc. Cuối cùng, hình như những dòng này chỉ kích thích thêm sự tò mò của dân nghiện thuốc lá mà thôi ! Không phải là những người hút thuốc là không có lý trí đâu. Họ có thể là những triết gia, chính trị gia, học giả và những người thông thái cơ đấy. Nói tóm lại, họ là thuộc lớp người biết phân biệt phải trái, hay dở. Thế mà - nếu tôi không nhầm thì tỉ lệ người hút thuốc lá là người cầm bút chiếm đa số. Ở nước ngoài, tình trạng này còn tồi tệ hơn . Chẳng hạn, mỗi ngày trong toàn tuyến xe điện ngầm ở Paris thu nhập được 3 tấn đầu lọc thuốc lá. Lại nữa, dù có dọa dũa việc , bị phạt rất nặng, bị thù hằn, người ta vẫn hút, kể cả biện pháp phạt trừ vào lương tháng 30 đôla về tội không cai được thuốc lá như ở Mỹ đã làm, vv... Vậy phải có sự quyến rũ đặc biệt của thứ ma túy nhẹ này, nếu không, với con số khủng khiếp là 4000 chất độc hại trong thuốc lá, ai dám sài nó nữa.

Tôi là người đã nghiện thuốc, phải nói là nghiện khá nặng nên có thể giải đáp được những điều nêu trên đây. Trước tiên, phải nói trường hợp nào tôi "gia nhập" vào đám người mê thuốc lá. Thực ra, buổi đầu tôi rất sợ thuốc lá - đấy là hồi còn thanh niên. Cũng có thể là vì ông bố tôi rất nghiêm, không cho tôi nghiện bất cứ cái gì ngoài nghiện sách vở. Của đáng tội, thỉnh thoảng ông cụ cũng cho uống chén trà ngon ướp nhài hoặc ướp sen. Khi ấy, cụ bảo tôi: " ra uống chén trà rồi hãy học cho mình mực". Thì ra là uống trà mất sáng, học hành thông minh ra đấy. Còn như cái món thuốc lá, mặc dù chính cụ là người nghiện nặng thì không bao giờ cụ nhắc đến trước mặt tôi. Nặng như thế nào thì xin các bạn hình dung là : trước đây, hồi trước Cách Mạng thì cụ hút thuốc là *Bastos bao tím*, còn sau này thì hút thuốc lá sợi, trữ trong thùng, lúc nào trong nhà cũng có độ một hai cân. Thế nhưng tôi vẫn mắc vào cái vòng nghiện ngập, chính vì cái sự sợ thuốc này. Trong một buổi họp mặt với mấy người bạn thân, họ đã thách nhau bắt tôi hút được thuốc lá để xem " nó " say như thế nào. Điều đầu tiên tôi say thật, miệng đắng mắt hoa, đầu óc lúc đầu thì nặng trĩu, rồi sau thì lâng lâng tận đâu. Phải thú thật là sau đó, họ cứ tiếp tục ép tôi hút để xem cái sự say thuốc của tôi - làm cho tôi thành quen, thấy hút thuốc lá cũng không có gì khó khăn lắm. Tuy nhiên khi đó bảo rằng thích thì tôi chưa thấy chút thú vị gì. Thế rồi, phải chính vào những năm tháng xa gia đình, phải đi sơ tán, thì thuốc lá dần dần trở thành nhu cầu thật sự của tôi. Tôi chính thức " đăng ký" mua thuốc lá do Công đoàn cơ quan phân phối. Phải dừng lại ít phút để các bạn trẻ hình dung thuốc lá thời đó là cái gì. Vì thuốc lá điếu đóng bao là của hiếm , chỉ bán cho cán bộ công nhân viên vào những dịp lễ tết nên cần hiểu thuốc lá ở đây là thuốc lá rời. Cũng không phải thuốc lá sợi đâu - được thế thì tốt quá rồi còn gì. Đây là thuốc lá vụn, thu gom lại trong quá trình cuốn thuốc và qua máy hút bụi. Thuốc vụn này được đổ vào túi giấy, vài lạng một. Còn giấy để quấn thuốc ? Ô, điều này đơn giản lắm. Nói chung người được phân phối sẽ tự túc khoản này. Thôi thì dân nghiện tha hồ mà phát huy sáng kiến, dùng giấy poluya, giấy báo mỏng v.v... Hạnh phúc nhất là vợ được tờ báo cũ *Pekin Information* của Trung

Quốc: giấy vừa trắng, vừa mỏng, tàn thuốc cũng đẹp... Những thứ thuốc như thế làm cho chúng tôi - những cán bộ đi sơ tán - qua những năm tháng sống tập thể và thiếu thốn ở nông thôn thời chống Mỹ. Thú thật là chúng tôi chỉ biết đến thứ thuốc lá có đầu lọc khi được ra nước ngoài hay có ai từ nước ngoài về cho. Cửa đáng tội, có hồi không hiểu ở đâu ra mà nhiều *thuốc lá Anbani* thế - đúng là một dạo chúng tôi cũng được phân phối thứ thuốc này, tuy khét lẹt nhưng được cái sạch sẽ, bao thuốc có giấy bóng kính hẳn hoi. Nhưng vì thứ này rất nặng, ít khi hút hết nửa điếu, nên câu : *thuốc Anbani vừa đi vừa vứt* là có căn cứ của nó đấy. Phải nói rằng khi đã nghiện rồi thì thấy thuốc lá có nhiều ưu điểm lắm : ai cho tôi một phần thưởng thích đáng và đúng lúc hơn điếu thuốc sau khi hoàn thành một bài viết, một bản dịch? ; ai làm cho tôi thư thái hơn khi có những việc phải cân nhắc nghĩ ngợi gay go? ; ai làm cho câu chuyện giữa tôi và bạn bè lâu ngày mới gặp nhau được rôm rả hơn? ; ai cho tôi có gan thức suốt đêm hoặc chờ đợi tàu xe trong những ngày phải đi đây đi đó? , ai và ai đây? Nếu không có điếu thuốc, thì mọi thứ kể trên sẽ không biết giải quyết làm sao. Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn nói rằng, ngoài cái hại về sức khoẻ rất là rõ, không biện bạch được, thì thuốc lá còn có nhiều cái hại khác mà bản thân tôi cũng không muốn nêu, vì chưa nêu thì bà vợ tôi đã kêu toáng lên từ lâu rồi. Thứ nhất, là mất vệ sinh: không khí trong nhà lúc nào cũng hôi hám, nồng nặc, đầu mẩu thuốc lá rải khắp sàn nhà, mà có trong gạt tàn thì lại càng bẩn thỉu và hôi hám hơn khi chính đó là chỗ đổ nước trà thừa . Thứ hai là những vết cháy do tàn thuốc gây ra trên quần áo; bà vợ tôi phát hiện ra những thứ này trên quần áo của tôi nhanh lắm (mà thời bao cấp vải hiếm là thế!)- và thú thật đấy là những điều tôi e ngại. Thứ ba là ăn mất ngon vì vị giác bị lạc do nicôtin bám vào lưỡi. Còn chuyện húng háng ho suốt ngày thì không phải kể nữa, ai mà chẳng thế khi hút quá nhiều thuốc lá. May mà tôi không có chất giọng và không hay hát, chứ hút thuốc thì mất luôn cái thú ca hát, vì giọng khi đó chắc sẽ như hát trong ống bơ gì ấy thôi. Hút thuốc lá gây lắm chuyện tôi tặc thế nhưng ít ai " cai" thành công. Tôi có ông bạn " đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên " nhiều lần mà vẫn không cai nổi. Nói như thế là để có hình tượng chứ anh này mỗi lần cai là cho bạn tất cả các bật lửa, các gạt tàn thuốc, rồi mua rất nhiều kẹo.... Hôm gần đây, nghĩa là sau gần mười năm anh dọa cai, tôi tình cờ gặp anh tản bộ trên hè phố với điếu thuốc trên tay, môi thâm sì và người gầy lắm, bụng lép kẹp phải đeo " broten" mới giữ nổi cái quần dài không bị tụt .

Nói chuyện người, quên phát chuyện của mình. Có bạn nào hỏi nhỏ tôi rằng : thế ông cai bằng cách nào mà hiệu quả thế? Tôi cũng xin tiết lộ cho riêng ông biết thôi nhé. Chẳng qua là vì mình sợ bà xã quá thôi. Bà ấy đe rằng nếu tôi còn hút thuốc nữa thì bà ấy lại bỏ *đi hợp tác lao động* nước ngoài một lần nữa. Thế là tôi sợ sốt vó, cai được liền ! Vậy mách bạn rằng, muốn cai thuốc, phải gia nhập cái Hội Nể Vợ. Bây giờ mình thấy khoẻ ra nhiều. Ủ, thế mà cũng đã cai được mười hai năm rồi đấy.

ĂN CHẢ GIÁ CAO

Lại chuyện ông Thao. Máy hôm nay, ông ủ rũ lắm. Chăm làm là thế mà chẳng thấy cặm cụi đọc đọc, viết viết như mọi khi. Tôi lân la hỏi nguyên cớ thì lúc đầu ông lặng thinh, rồi sau tặc lưỡi bảo: Ồ, cậu đã hỏi thì mình cũng nói chuyện để cậu " tư vấn" cho mình luôn, xem nên làm thế nào.

Hai năm trở lại đây, tình cờ ông gặp lại cô Hạnh, trước kia đã có thời là nhân viên can hoạ trong phòng thiết kế mà ông là trưởng phòng. Gặp ông, nàng mừng lắm, thủ trưởng ở cơ quan cũ chưa kịp hỏi han gì thì nàng đã kể lể tình cảnh riêng tư : nào là chồng bỏ, một nách ba đứa con, làm ở cơ quan cũ lương ba cọc ba đồng không đủ ăn nên khi bụng ra, nàng phải thôi việc để chạy chợ; bây giờ đứa con lớn đã tự túc được, nhưng cũng còn vất vả lắm. Thế rồi sau đó nàng hẹn hò với ông gặp ở quán này, tiệm kia một cách rất chủ động. Còn ông , không hiểu thế nào , cứ như bị bùa mê thuốc lú ấy, lại ở thế bị động. Như bị thôi miên , cô nàng bảo gì, ông nghe nấy. Kể ra, nói như thế cũng không hoàn toàn đúng vì hình như ông cũng hơi bí bách , có nhu cầu cải thiện tình cảm. Bà vợ ông càng có tuổi, càng khó tính, lại ốm đau quặt quẹo, chẳng

mấy khi nói được một câu ngọt ngào. Đàng này, em Hạnh lúc nào gặp cũng ỏn ẻn, sẵn đón, tăng bốc ông lên tận mây xanh, làm gì ông chẳng rung động. Mà kể tình cảnh cô cũng đáng thương, tuy ông không thuộc diện hào hoa phong nhã cho lắm nhưng độ này được cái kinh tế cũng không đến nỗi nào nên ông tuy vào típ ky bo nhưng vào giây phút galăng đại dột nào đấy đã trót hứa với nàng rằng, có gì khó khăn thì cứ bảo. Em Hạnh hiểu liền và chỉ xin trích ngang mỗi một mục khó khăn về kinh tế và cũng chỉ lưu ý ông giúp đỡ cho cái mặt ấy. Đã một năm nay, lúc khoản này, lúc việc kia, tính ra cũng tốn kém kha khá đấy. Nhưng đổi lại, ông cũng được hưởng những phút giây tươi mát mà ở tuổi xế chiều như ông là rất hiếm. Cũng có lúc ông thấy thương bà vợ hay ốm đau nằm bệt ở nhà, chẳng chịu đi đến đâu, ông tự vấn rằng mình làm thế này có khi không phải với bà ấy. Nhưng rồi ông tặc lưỡi cho qua. Bây giờ em Hạnh hình như muốn công khai quan hệ với ông. Kể ra thì thời nay, người như ông bỏ bịch vô khối ra đấy, mà còn là đúng mốt, được khen chứ có ai chê trách gì đâu. Thời này, tâm cỡ như ông không có bỏ bịch mới là chuyện lạ. Ông còn tiết lộ rằng bây giờ vợ chồng lừa nhau nhiều chứ, bỏ bịch đàng hoàng ra đấy nhưng buổi chiều vẫn về nhà xum họp đúng bữa đấy thôi. Thế để mấy tiếng buổi trưa làm gì? Thưa rằng các nhà khách, nhà trọ, khách sạn mini trưa nào cũng chật ních các đôi bỏ bịch cần rủ nhau ngủ trưa, chẳng phải bàn...Thôi, ông lại xa đề quá rồi hay sao nhỉ? Gần đây, em Hạnh lại hay *hỏi thăm* ông Thao về sức khoẻ bà chị ở nhà. Lúc đầu ông cũng không để ý, rồi sau ông mới thấy sờ sợ: nếu vợ ông biết ông bỏ bịch, hay đi *ăn chả* như thế này thì sẽ ra sao nhỉ. Mà Hạnh lại còn muốn *đến thăm* "chị nhà" nữa cơ đấy. Thế thì rất mệt quá. Ờ mà tại sao Hạnh lại đặt vấn đề như vậy nhỉ? Ông chợt nghĩ ra rằng, phải rồi, tháng trước ông đã không hỗ trợ kịp thời yêu cầu của Hạnh trong việc "giặt nóng" ít tiền để đặt cọc miếng đất. Tiền đâu như vỏ hến thế không biết. Mấy năm nay, tính ra, ông cũng có được ít nhiều, cho vào "quỹ đen", bà ấy không biết, vậy mà em Hạnh cứ moi mãi như thế này...mệt thật.

Thế rồi, cái gì đến, sẽ đến. Một hôm ông nhận được một lá thư của Hạnh, lời lẽ lam li và tình cảm vòng vèo một hồi, rồi cuối cùng nêu yêu cầu "mừng cho cháu gái sắp đi lấy chồng một cái tủ lạnh và một cái máy giặt". Ông giặt nẩy cả người, buột miệng:"bậy, bậy quá". Bao nhiêu tình cảm tươi mát của ông bay đâu hết, chỉ thấy trong lòng nóng thiêu đốt tuy ông đang ngồi trong phòng làm việc có điều hoà nhiệt độ hần hoi. "Đừng hòng, bây giờ ta biết mi rồi! Một xu nữa cũng không được". Ông sẽ có thể yên lòng về cách nghĩ cứng cỏi của mình, nếu không có dòng "tái bút" cuối thư: "Em sẽ thăm bà chị tội nghiệp của em và có khi phải thú thật về tình cảm sai trái của chúng mình bấy lâu nay, nếu...". Thế là bỏ mẹ rồi! Vợ ông không là Hoạn Thư thì cũng không để ông yên khi biết cái trò bỏ bịch, hư đốn của ông như thế này. Thà rằng bà ấy *ăn nem*; nhưng của đáng tội bà này nghiêm văn chính lắm. Mà độ này bà ấy yếu đi nhiều... kể cũng đáng thương! Nếu có mệnh hệ nào thì ông hối cũng không kịp.

Tôi hỏi lại ông Thao: anh có biết cái bọn tống tiền nó lợi dụng cái gì để làm việc đó không? Nó căn cứ vào cái anh sợ. Anh không sợ nữa thì nó hết dọa, không còn chỗ để tống tiền nữa. Vậy tốt nhất là anh về nhà, lúc nào vợ chồng vui vẻ thì to nhỏ với bà ấy rằng, cái Hạnh nó lân la làm thân với anh, tưởng mình khá giả lắm, nên định moi tiền bằng cách gây xích mích vợ chồng mình. Em đừng mà mắc bẫy đấy. Không hiểu ông Thao nghe tôi đến mức nào, nhưng sau đó ít lâu thấy ông vui vẻ trở lại. Hình như bà ấy nghe ra và cô Hạnh cũng không xơ múi thêm gì nữa.

"Dù sao - có lần ông Thao nhắc lại việc này đã thú thật: *ăn chả* như mình quả là chịu giá hơi cao đấy!"

quan tâm một cách chi tiết và kỹ lưỡng kiểu người già, cẩn thận quá mức nên giáo sư nghĩ tôi là bạn rõ là tôi tuy là người làm được việc - làm tốt chuyên môn là đàng khác- nhưng vẫn mang

Từ khi nơi đây có con đường đôi chạy qua, rồi cái hồ này được xây kè, làm vườn hoa, lát đường chung quanh hồ thì đã thực sự trở thành nơi tập trung của những người tập thể dục buổi sáng. Kể cũng dễ chịu thật khi đi bộ vài vòng chung quanh hồ, vừa hít thở không khí trong lành ban mai có vị ẩm của nước hồ, ngắm hàng liễu rủ, hưởng ít gió thiên nhiên sau một đêm giam hãm trong các nhà hình ống bằng bê tông cùng nhôm kính. Ban đầu, những người ra hồ đi bộ chỉ toàn người trong khu tập thể, còn thưa thớt, thì nay đã đông đúc lắm rồi.

Dân các phường lân cận không có hồ, không có vườn hoa, không có gió mát kéo đến đây nườm nượp, đến mức đi bộ trên bờ hồ còn phải tránh nhau. Khi này thì chính dân ở đây lại thích ra những con đường quanh công viên Thủ Lệ, khách sạn Hàn Quốc cho vắng vẻ, đỡ va chạm hơn.

Từ khi tôi có chứng cao huyết áp thì bà vợ khuyên tôi nên đi bộ chung quanh hồ một vài vòng vào buổi sáng. Kịp vợ được một bài khá dài của một thầy thuốc Trung quốc viết về cách sống của người cao tuổi, trong đó có việc vận động, thì tôi mới tin rằng đi bộ là có ích sự. Ông thầy Tàu này phán rằng đối với tuổi già, không có gì tốt cho bằng đi bộ. Đi nhiều hay ít tùy thích, nhưng phải có chuẩn. Tóm tắt cho dễ nhớ là 3,5, 7. Nghe thì kỳ, nhưng cũng kể cũng có lý. Để tôi ôn lại cho các bạn nghe về nghĩa lý của 3 con số này: số 3 là đi bộ không dưới ba mươi phút, khoảng 3 cây số; số 5 là mỗi tuần đi bộ ít nhất trong 5 ngày và số 7 là gọi nhớ của 170. Vậy 170 là gì? Là tổng số của mạch đập sau khi đi bộ và số tuổi của bạn. Nếu quá số này thì nên đi ít hơn hoặc khoan thai hơn, con thấp hơn số này thì đi lâu hơn chút nữa hoặc tăng tốc độ lên. Vậy là cũng có một cái chuẩn dễ nhớ, dễ kiểm tra để đi bộ. Thôi, tôi lại lan man xa đề. Cái điều tôi muốn nêu không phải là nói về mình, mà muốn nói về thiên hạ. Đi tập được vài tháng thì cũng dễ nhận xét, phân loại và có điều mà nói về những nhóm người đi tập vào buổi sáng chung quanh cái hồ này. Có một số vị, đáng người không được thon thả cho lắm, vì nếu đi khám bệnh mà bác sĩ không nhìn mặt thì bác sĩ tưởng sắp đến ngày ở cũ - thường tùm năm tùm ba với nhau ở dưới gốc cây để hàn huyên về những vấn đề thế sự. Những ông này thích cời trần, để lộ cái dáng dấp một thời đã làm quan trên- miệng nói liên tục, tay chân thỉnh thoảng có cử động nhẹ nhàng để nhắc nhở chính mình về mục đích ra cái hồ này. Các ông thích nói về vấn đề tham nhũng, những vụ việc giạt gân mà báo chí mấy ngày trước nhắc tới hoặc việc thăng cấp, ô dù của ông nọ bà kia. Cái nội dung các ông thường bàn đến cũng còn cả việc khoe tài lãnh đạo của mình hồi "chưa hạ cánh" và đả động đến thằng cha này, con mẹ kia ngu quá, hạ cánh không an toàn. Tôi chợt nghĩ, tập tành như thế, chắc là chẳng hiệu quả bao nhiêu, ngoài tác dụng giao lưu và nói cho hả lúc "hưu hắt". Một nhóm khác thì lưu động hơn, thường là một vài bà đi với nhau thành từng tốp, chắc là gặp nhau bất chợt, thường vừa đi vừa hỏi nhau xem đã đi được bao nhiêu vòng hồ rồi. Mấy bà này xem ra cũng ưa thành tích đáo để khi khoe nhau rằng đã đi được bảy vòng hồ rồi, chỉ còn ba vòng hồ nữa thôi. Tôi lại chợt nghĩ rằng không biết cái thằng cha nào tư vấn cho các bà về chuyện vận động một cách vô lối thế không biết; có nhất thiết phải đi nhiều đến như thế không nhỉ (!). Các bà ấy đi mà mồm không ngớt nói oang oang. Khi thì kể tội con cháu cứ quẳng con cho bà trông tối ngày để đi thư giãn, khi thì khoe lên tầng cái nhà mất vài trăm triệu, khi thì ca cẩm rằng bây giờ có cái mà ăn thì không ăn được. Ôi, trăm thứ chuyện, kể cả những nội dung đáng nhẽ phải nói nhỏ hơn thì lại công bố rõ to, cứ như để phổ biến cho mọi người được rõ. Thật ra mà nói thì cũng có một số người tập tành nghiêm túc. Đó thường là những người- tuy không nhiều- dám đi theo ngược chiều đi của số đông. Hôm nào tôi cũng thấy họ: một cô diễn viên đã đóng mấy tập phim hồi mới giải phóng miền Nam, một ông vận động viên già đã về hưu, một ông Hàn quốc to khỏe chạy rất đều đặn và một bà to béo- chắc hẳn muốn giảm cân. Cũng có người, có lẽ là ra bờ hồ để hóng mát chẳng, vì toàn thấy ngói nơi bồn hoa, ghé đá nhìn mọi người tập tành, đi lại. Họ dán mặt vào cái đám vài chục cô bà tập aerobic ở phía đông nam của hồ. Cái đám này tập hăng say lắm, họ say mê giơ tay, múa chân, đá bên phải, khụy bên trái theo nhịp của các bài We're Going to Ibiza, We like to Party hay Boom, boom, boom! hoặc thư giãn trong điệu nhạc Love Story. Kể ra, tập thể này thích hợp với lứa trẻ hơn đấy, còn mấy bà hơi nặng cân và hơi có tuổi thì chỉ tổ để mấy ông bà ngồi không tập có cái

mà xem, mà bình luận nhỏ to. Chỉ quanh cái hồ nhỏ này thôi cũng có thể thấy được phong trào tập thể dục thể thao của dân đô thị tuy có cao, nhưng trong đó ít nhiều lại thể hiện cái dân trí hơi thấp. Đó là một vài cậu cố nhảy lên để đu một cành cây mà đánh xà đơn, mặc những ánh mắt không mấy thiện cảm chĩa về phía họ. Công ty công viên cây xanh của Thủ đô tốn bao nhiêu công sức mới vun trồng được một cái cây cho bóng mát, ấy vậy mà mấy chàng này ra sức hành hạ cái cây, không thương xót gì. Anh chàng nhún lên nhún xuống làm cái cây run rẩy, lại thấy mọi người nhìn mình, cứ tưởng họ phục vì mình khoẻ mới tội chứ ! Lại nói về những mảnh vườn hoa bên hồ sau mỗi đêm : cơ man nào là rác rưởi lẽ ra có thể bỏ vào những thùng rác để quanh quất đấy thì lại nằm trên cỏ, ngay ở lối đi, trên mép bờ nước. Nếu tinh ý còn thấy những vạt cỏ bị dẫm đạp xơ xác, các biển chỉ dẫn hoặc thông báo bằng tôn bị các anh chị đi chơi đêm thuận tay bẻ cong... Lối đi bên hồ ngày một hẹp lại, do đông người tập cũng có, nhưng còn là có nhiều người mua bán. Ủa sao lạ dữ vậy ? Có chi đâu mà hồng hỉu - người ta thấy bán được hàng nên hàng năm nay rồi, có nhiều "chiếu hàng" bày bán. Nào đồ tạp hoá của Tàu, quần áo Sida, quần áo của các công ty nhà nước bị lỗi mốt, hoa quả, giầy dép và cả tôm - cua - ốc - ếch nữa. Quên khuấy đi mất, chưa kể mấy chiếu bán đĩa CD, VCD, đất hàng đáo đẽ. Này nhé, ông đi qua, bà đi lại thấy hay hay cũng ngồi thụp xuống chọn mua, giá rẻ, về nghe thử xem sao... Mà cũng lạ, mấy cô mấy bà, hôm nào cũng có thể mua được một thứ gì đó, cứ như là thực hiện được một chiến tích ấy. Rồi thì thắc mắc của tôi về vấn đề này cũng tiêu tan khi nghe một bà tâm sự với bà bạn : ấy, nào mua về có dùng đâu, xép đấy tử, rồi khi về nhà quê có cái mà cho. À, thì ra cũng là một việc làm nhân đạo và thoả mãn được cả cái tính hay mua sắm của mấy bà mấy cô dư dật đồng tiền ! Đi quanh hồ còn có cái thú là ngắm những ngôi nhà đã xây và đang xây. Ôi, chỉ nhìn quanh cái hồ này thôi, chẳng có lúc nào mà người ta không xây mới hoặc sửa chữa. Thôi thì đủ các kiểu nhà, kiểu mái. Có nhà xây đi đập lại mấy lần, không hiểu vì ông chủ nhiều tiền quá không biết tiêu vào việc gì hay vì cái nhà trông hãm tài, cứ như nửa tá công - te - nơ chồng lên nhau ấy!

Trong cái vận động đi lên, bao giờ cũng có những cái chướng tai, nghịch mắt. Đành phải vin vào lời khuyên của ông thầy Tàu triết lý về cách sống của người cao tuổi là " phải có một ít thoả mái, một ít hồ đồ" mà làm lơ những điều ấy đi để thấy đời tươi đẹp.

BIẾT TIẾNG Ý

Hồi còn công tác ở Vụ khoa học kỹ thuật của Bộ, một ông Vụ trưởng hỏi tôi : " ông có bằng ngoại ngữ gì đấy ?". Tôi trả lời : " ông không biết nhỉ, tôi chẳng có bằng cấp gì đâu". Ông này vẫn không tha, lải nhải : ông phấn đấu thi lấy cái bằng C thì mới làm được việc. Bực mình, tôi bảo : " Tôi chẳng thích lấy bằng, chỉ tự học, biết lồm bồm để đủ soạn dăm ba quyển từ điển tiếng Anh, Pháp, Nga cho ngành ta thôi !". Ông này chẳng nói chẳng rằng, lủi mất, hình như cảm thấy câu nói của mình hơi vô duyên. Sau tôi mới biết rằng ông ta vừa thi đỗ được cái bằng C tiếng Anh để kèm vào cái hồ sơ xin làm Phó giáo sư, nên hỏi tôi như vậy, ý chừng là để so sánh và khoe cái lực học của mình. Thực ra, tôi chẳng được đào tạo cái gì cho ra trò nên không khi nào cho rằng mình biết tiếng này, tiếng khác, tuy rằng có thể là bạn bè tôi thì không nghĩ vậy. Vợ tôi cũng chung ý nghĩ với họ. Bà ấy bảo: anh biết nhiều thứ tiếng đấy, duy có thứ tiếng cần học thì anh lại không biết. Tôi ngớ ra, khi thấy bà ấy nói như vậy, liền hỏi : " Thế anh còn thiếu tiếng gì ?" Bà ấy khẳng định : " Tiếng Ý, tiếng Ý !". Chắc hẳn khi đó bộ mặt tôi không được sáng láng cho lắm nên bà ấy cười ngật nghẹo : " Mà thứ tiếng này thì anh không có khả năng học đâu". Tôi hơi bực mình vì sự khẳng định hay gần như coi thường năng khiếu ngoại ngữ của mình, và định hỏi lại, thì bà ấy lại cười to hơn mà rằng : " Bởi vì anh chân thật lắm, không bao giờ hiểu ý người ta nói bên trong những câu nói bình thường".

Ngẫm đi ngẫm lại, tôi thấy mình kém thứ tiếng này thật. Làm sao mà học được khi nó không có ngữ pháp, không có mẫu câu và nhất là không có sách dạy. Tất cả là phải suy, chủ yếu

là phải căn cứ vào thực tế cuộc sống, ngoại suy rồi thực hiện chứ không phải là phát ngôn, là đối thoại trực tiếp. Ví dụ : anh muốn xin cho con vào trường này, lớp kia. Khi người ta trả lời rằng bây giờ thì hết chỗ rồi, nhưng anh cứ để thư thư thì có thể giải quyết được thì *phải hiểu ý* và vận dụng câu "tiên học lễ". Đầu tiên phải xoay cái phong bì mà lể lạt. Mà muốn có được cái phong bì hợp cách thì phải tham khảo người này, người khác đã từng xin cho con đi học ở đây, kéo phong bì " nhẹ " quá cũng không ổn, mà "nặng" quá thì liệu sức mình có chịu nổi mãi không ? Tiếng Ý còn có cái khó là khi nói " không", có khi phải dịch thành " có", còn nói "có", thì lại dịch là " không"; khi bảo là dễ thì phải nghĩ là còn khó khăn, còn khi kêu rằng có nhiều khó khăn quá thì có thể lại được giải quyết rất nhanh gọn, nếu...Ngữ pháp tiếng Ý ngấm ra thì nó cũng có và đơn giản, nó cũng có luật thật sòng phẳng, tức là *không ai giúp không ai cái gì và tiền trao cháo múc*. Tuy nhiên về ngữ nghĩa thì không phải lúc nào cũng dễ hiểu và không có từ điển để tra đâu. Chẳng hạn ông là một quan chức, tôi muốn nhờ ông một việc và muốn gửi ông món tiền trước(tôi vừa học được tiếng Ý nói rằng *đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn*). Tôi đến nhà ông và xưng tụng là đến mừng sinh nhật ông ngày hôm nay, không biết ông thích gì, gọi là có chút ít ... Ông biết thừa là mình không sinh vào ngày ấy, nhưng vẫn vui vẻ nhận tiền. Như thế là ông giỏi tiếng Ý và cả hai người đều thạo thứ ngoại ngữ này. Trái lại, ông cứ khẳng khẳng là hôm nay đâu có là ngày sinh của mình thì ông dốt tiếng Ý quá ! Bởi ông đã làm cho tôi khó xử, không được việc của tôi mà ông cũng chẳng có cơ hội tốt mà thu hoạch. Tiếng Ý, về động từ hình như không giống các tiếng Ấn-Âu khác : nó không có thể khẳng định mà chỉ có thể giả định. Bởi tôi là người đến nhờ thì không có cái gì đảm bảo là chắc chắn được việc, còn người được nhờ thì không bao giờ dùng thì hiện tại, mà dùng thì tương lai, thể giả định. Bởi vì họ chỉ hứa chung chung, và kết quả là ở phía sau, trong một tương lai gần hay xa. Điều đó phụ thuộc vào sự thành thạo tiếng Ý của người đi nhờ.

Sau hết, tiếng Ý khó phát âm, nhiều khi cứ lí nhí ở trong cổ họng mà là nói đúng, còn nói rõ ràng ra thì lại là sai đấy . Việc đó tùy tình huống. Nếu anh là người đi nhờ thì việc phát âm từ " có chứ, vâng ạ " phải rõ ràng, đồng dạng. Còn anh phải nghe cho tinh cái thứ tiếng Ý phát âm từ miệng của kẻ mà anh nhờ. Nhiều khi im lặng mà cũng là tiếng Ý đấy. Thảo nào bà xã tôi nói rằng còn lâu tôi mới biết tiếng Ý !...Nhưng bà đừng có coi thường tôi, bây giờ tôi đã lồm bồm rồi.

Này nhé : vừa rồi, tôi có anh bạn là giáo sư tiến sĩ hần hoi, khi về hưu chỉ kèm cặp có một thằng cháu vào học lớp một mà không xong. Anh bảo tôi: cô giáo dạy lớp một kêu rằng cháu thi vào lớp một còn thiếu đến mấy điểm, phải cho cháu bổ túc (tất nhiên là để cô dạy) một khoá ngắn hạn thì mới đủ sức (!).Anh bạn tôi quá dốt tiếng Ý nên mới ca cẩm như thế. Bấy giờ, tôi liền vận dụng hết kiến thức về tiếng Ý của mình mà tư vấn cho anh rằng: " Ông cứ đưa cho cô giáo một vài triệu đồng là tự nhiên học lực của cháu đủ ngay, còn nếu anh cứ y sức mình là tài cao học rộng, thì anh là giáo sư tiến sĩ thật đấy, cũng không bao giờ biết cách kèm cặp cho cháu đủ điểm đâu , dù nó chưa học đến lớp một !"...

THẦN ĐỒNG

Ít lâu nay, trên báo chí lác đác có những bài nói về thần đồng, - thần đồng ở nước ta. Phải chăng vì có cậu A, cô B vừa nảy sinh cái tài đặc biệt ở vùng nọ, địa phương kia, mà người ta bối rối ra ? Không, tự nhiên người ta sực nghĩ ra việc này khi sống trong thời kinh tế thị trường : họ muốn sòng phẳng và lý sự rằng các " cựu" thần đồng bây giờ làm gì và đã đền đáp được nợ nước chưa? Càng đọc báo , tôi càng không hiểu họ nói gì và muốn gì, cứ như là đi vào một mê cung của nước Anh cổ xưa. Ông/bà nhà báo nào đấy đã hỏi thăm một cậu mười năm trước đây đã là vô địch toán học sinh thế giới, sờ đến một cậu khác là mầm thơ xuất khẩu thành chương nổi tiếng từ thời còn là nhi đồng, đã động một cô bé đã ăn giải ở một cuộc thi hoa hậu, -xin lỗi... là

hoa hậu., vv. Bây giờ người ta đòi nợ những người mà trước đây chính một số trong những người làm nghề viết lách đã tung hứng những mầm non tài năng ấy lên mức... thần đồng. Tội cho những cô chú bé con ấy. Nào chúng em (hoặc chúng cháu) có biết thế nào là thần đồng đâu. Chẳng qua là qua kỳ thi này, kỳ tuyển kia, chúng cháu đạt được một số kết quả xuất sắc ở cái tuổi tạm gọi là còn nhỏ. Thế rồi, chẳng hiểu tự bao giờ, các chú gán cho chúng cháu là thần đồng đấy chứ. Cửa đáng tội, khi nghe người ta tâng bốc mình lên là thần đồng thì ai mà chả sướng, đại gì đi cái chính; bởi con người sinh ra là như thế, hám danh và hám lợi từ thuở lọt lòng. Thực ra các cô cậu đó chẳng có tội tình gì, thân phận chỉ là những quả bóng cao su. Nếu quả bóng bằng chất liệu tốt thì không phải chỉ vài cú thổi đã phồng to và nổ tung. Vật liệu nào, chất lượng nấy, không thể trách gì cái quả bóng ấy được. Vấn đề là đáng chê cái người thổi, không biết mình đang thổi cái loại bóng nào. Bây giờ chính họ lại chê trách những quả bóng ấy chóng xì, chẳng còn to (hoặc chẳng muốn to) như trước nữa. Có bài báo nào đấy còn mang một ông giám đốc thanh liêm nào ra , tưởng để nêu gương, ai dè lại là để chê người này phạm phải tội làm thất thoát tài sản của nhà nước quá nhiều đến mức phải ra hầu toà. Bài báo này trách ông giám đốc nợ rằng khi nhận chức giám đốc thì có bảo mình kém năng lực đâu, nhưng khi công việc đổ bể thì lại viện chính cái kém tài bất lực ra để biện minh. Câu chuyện cũng thường tình thôi, nhưng cái lạ là cái thí dụ này lại nằm trong bài nói về thần đồng. Ý hẳn người viết cũng liệt cái vị này vào dạng thần đồng chung một rọ với mấy cô cậu bé con sớm minh mẫn kia. Đến đây thì tôi cũng chẳng thể hiểu được cái định nghĩa về thần đồng của ông/bà nhà báo này nữa. Và ông/bà ta rất giận sự không tiến bộ vượt bậc, không ăn nên làm ra cho đất nước của những cô cậu mà trước đây ông ta cho là thần đồng. Đến đây thì xuất hiện hai vấn đề có liên quan mà nhà báo nợ đề cập trong bài báo : khả năng (bẩm sinh) và sự đào tạo. Ông/bà ta lớn tiếng kêu rằng: cho hoa mi ăn nhiều đến thế mà chẳng chịu học gì (!)*. Ô hay, thế ai phát hiện ra chúng em và chúng em có đòi hỏi gì đâu ? Chúng em đâu có hứa là sau này sẽ còn giỏi giang hơn nữa đâu. Lịch sử thế giới (và trong nước) có lẽ cũng chưa chứng minh được rằng những nhân tài thực sự của đất nước thường là những thần đồng (Pháp : enfant prodigue; Anh : prodigy infant). Trong đời sống con người, sự phát triển trí lực và thể lực không ai giống ai, kể cả cường độ phát triển lẫn thời đoạn phát triển. Có người phát triển sớm, có người phát triển chậm, lại có người hình như không phát triển mà hay ngó xem thiên hạ phát triển như thế nào. Tôi có những anh bạn, hồi học phổ thông với nhau không có gì là xuất sắc, nhưng khi học đại học, nhất là được qua nước ngoài du học và nghiên cứu thì " tinh hoa " mới phát tiết ra ngoài, nổi tiếng là một nhà khoa học tâm cỡ. Ngược lại, có những cậu bạn thuở nhỏ minh mẫn lắm, nhưng sau này chẳng mấy tiếng tăm. Việc học và việc làm là hai phạm trù rất khác nhau, bởi chúng phụ thuộc nhiều yếu tố và nhiều điều kiện khác nhau. Kết quả học tập của thời còn trẻ, dù có hứa hẹn, nhưng không phải đã là đảm bảo bằng vàng cho một tương lai sáng lạn. Thế nên, chúng ta không nên đòi hỏi ở "thần đồng" (tôi không bao giờ gọi các em như thế) những gì còn ở phía trước. Còn đối với những người thích sòng phẳng, muốn rằng có ăn có trả, hoặc ăn lá dâu thì phải nhả tơ thì điều đó như khoa học viễn tưởng thôi. Còn nếu muốn kể công với các em thì có lẽ công đó là công phát hiện. Nhưng từ phát hiện đến bồi dưỡng, đào tạo đủ để đưa các em vào quỹ đạo, đang đạt được những mong muốn của chúng ta thì còn là điều xa vời lắm lắm. Còn có không ít trường hợp, đến công phát hiện cũng chẳng có, nhưng khi người ta thành đạt thì liền nhận công về mình; cái kiểu này xem ra cũng không hiếm ở ta. Lại nữa, miệng thì luôn dạy con em rằng : không thầy đố mày làm nên, nhưng không bao giờ kể tới tên người đã dạy dỗ trực tiếp cho các mầm mống ấy thành tài. Khi đó, đúng là vậy, chỉ có tài năng thật sự của con người mới là câu trả lời hùng hồn và chính xác nhất về phẩm chất của họ và những người giúp tuổi trẻ thành đạt. Vậy mà chính những người này chẳng mấy khi kể công và đòi trả công như kẻ chỉ biết thổi bóng hết hơi mà vẫn công toi.

* "*Khi những con hoa mi đã no nê*" của Phương Thảo đăng trong số báo *An Ninh cuối tháng số 26*, tháng 10/2003.

TIỀN TRÁCH KỶ

Đạo này người ta hay bàn đến vấn đề bản sắc dân tộc. Việc này cũng cần thiết, song chẳng mấy ai đánh giá cái bản sắc ấy tốt hay xấu, hay hay dở, nên giữ hay bỏ. Họ coi cái bản sắc ấy là cố định, mà tai hại hơn lại nghiêm nhiên hiểu rằng đó toàn là những cái hay. Tuy không thể đồng nhất giữa bản sắc với tính cách, tính chất hoặc đặc thù, nhưng sẽ là không đầy đủ nếu chỉ nêu những gì là tốt đẹp. Trong văn chương, báo chí, người ta thường nêu tính cách của dân tộc này, địa phương kia. Chẳng hạn tính hà tiện của người Scotlen, tính phớt tỉnh kiểu Anh, tính khoác lác của người dân địa phương nào đó ở miền nam nước Pháp, v.v.. Nếu xét về khía cạnh nào đó, thì cũng là bản sắc dân tộc. Bỏ qua ý đồ thiên về chế giễu thiếu lành mạnh, thì những chuyện tiểu lâm về dân tộc này, dân tộc kia là tấm gương để ta soi xem: thế thì mình có gì để chê nào? Trách mình trước là điều để ta tiến bộ thực sự. Tại sao tự chúng ta cho rằng người Việt Nam thông minh, cần cù, hiếu khách? Bất cứ một sự đánh giá nào cũng đều cần cái chuẩn để so sánh. Vậy ta nói như vậy khi đã so sánh với ai, với cái gì và ở vào thời điểm nào? Sự thông minh ở cái thời ông trạng Quỳnh chắc hẳn khác bây giờ. Bây giờ trẻ con cũng biết dùng máy tính và ông trạng Quỳnh có dự thi *đường lên đỉnh Olympia* thì không được điểm nào là cái chắc. Tại sao đã thông minh rồi lại còn cần cù. Hai đặc điểm này thường không phải bao giờ cũng là bạn đồng hành. Kẻ thông minh thường hay lười, ỷ sức; còn người cần cù thì ít chịu suy nghĩ, cứ làm theo thói quen và cố gắng không chán. Lại còn cái tính hiếu khách nữa chứ. Hiếu khách là một ưu điểm nếu xét trong một phạm vi giao tiếp có giới hạn, cần phát huy, nhất là trong khuôn khổ gia đình, bạn bè; còn hiếu khách đứng phương diện vĩ mô như cả nước thì còn phải xem. Như thế là tốt hay chưa? Cái gì chóng đến thì chóng đi, dễ quen thì cũng dễ chán. Thực ra, sự hiếu khách đâu chỉ thể hiện ở nụ cười, lời mời chào đơn đả. Người châu Á thường hiếu khách hơn người Âu Mỹ. Thực ra nhiều khi không biết hỏi gì, nói gì (vì hàng rào ngôn ngữ) nên tốt nhất là cười (trù). Người nước ngoài không phải ai cũng thông cảm với các nụ cười vô cớ. Người ta đã nói gì đâu mà mình cười, hay người ta bị nhọ ở mặt?, v.v.. Chưa quen nhau mà cười thì họ cho là có ý chế riễu, chứ không phải là biểu hiện sự thân thiện, trân trọng. Chỉ nói qua mấy câu về *thông minh, cần cù, hiếu khách* thôi chúng ta đã bắt đầu phải suy ngẫm rồi. Đó vừa là biểu hiện chủ quan và nhận xét chủ quan. Tuy nhiên, những kiểu nghĩ, kiểu nói như vậy về tính cách của con người, của một dân tộc khi đã trở thành quan niệm, thành định kiến thì sẽ rồi dẫn đến hậu quả tai hại. Đó là những biện pháp tiếp theo đó để phát huy những tính cách / bản sắc của dân tộc mình. Chúng ta chẳng đã đau đầu khi nghĩ đến nền giáo dục, - mặc dù cải tiến cải lui hàng chục năm trời rồi mà hình như vẫn bất cập. Nhận định thế nào thì biện pháp tiếp theo là thế ấy. Chỉ có nhìn đúng bản chất sự vật, đánh giá đúng tính cách và trình độ con người, chỉ có sự thẳng thắn nhận đúng cái sai, thành tâm muốn bỏ cái sai để làm đúng, chúng ta mới mong có những sửa đổi thích hợp. Nhân đây cũng nói thêm là, sau này ta nên dùng từ " cải tiến " ít đi, bởi trong bản thân từ này đã mang một cái gì chủ quan, vô căn cứ. Sau một thời gian sửa đổi, thực thi những biện pháp được xem là thích hợp, ta mới có thể đánh giá được biện pháp đó là tiến bộ hay không. Nhiều người đi học ở Liên Xô trước đây, bây giờ hết lời chê bai những gì chính họ đã học được; nhưng họ không biết rằng chính họ đã được học ở đó những kiến thức về hệ thống học một cách hoàn chỉnh. Nói cho dễ hiểu là: khi nói vấn đề A thì hiểu sự liên quan của nó tới các vấn đề B, C, D... như thế nào và nó nằm trong trong các hệ thống trên dưới ra sao. Hệ thống này có thể là mục tiêu mà cũng có thể là những biện pháp. Không trong cùng một hệ thống, tất nảy sinh vấn đề. Những thành phần gì trong hệ thống đều phải am tường, không thể thiếu và thừa. Nếu có gì phát sinh thì đó là sự hãn hữu chứ không coi đó là tất nhiên. Nếu không lường hết được điều đó thì sẽ rất bị động, vì không đưa ra được các biện pháp phòng ngừa, giải quyết được triệt để những vấn đề nảy sinh đã lường trước. Nói vấn đề hệ thống để làm gì? Để nêu lên sự cần thiết phải biết một cách đầy đủ, không qua loa đại khái trong bất cứ một việc to nhỏ nào. Mà người Việt Nam ta thì hay nhanh nhậy, " biết rồi, khổ lắm nói mãi". Nhưng thực ra không cái gì biết đến nơi đến chốn. Ngày nay người ta không yêu nghề, rất ít người ở lâu trong khung bậc của

mình. Trong ngành y thì ít người y tá thành thạo, vì nhiều lý do vật chất và tinh thần, ai cũng muốn leo lên y sĩ, bác sĩ. Thầy giáo tiểu học thì nhấp nhỏ chuyên tu để dạy phổ thông trung học, kỹ sư chưa thạo nghề thì đã muốn là thạc sĩ, tiến sĩ. Phương Tây có câu : "Hòn đá lăn mãi, rêu nào bám được vào", thiết tưởng cũng đủ để cho chúng ta suy ngẫm. Vì biết không đến nơi đến chốn ngay trong nghề nghiệp, trong công việc của mình nên làm sao việc có hiệu quả, làm sao mà yêu nghề cho đặng ? Cái thói ưa huênh hoang, phô trương hình thức là một trong những cản trở trong bước tiến của chúng ta, trong nhận thức cũng như trong giáo dục. Nói nhại, nói theo một cách thiếu hiểu biết hoặc khoe khoang kiến thức cũng là một nhược điểm của chúng ta. Thời còn hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, người ta cứ nhai nhải nói về một đơn vị tiền tệ là "Rúp-Đôla" ; khi mới mở cửa thì bất cứ ông bà cán bộ nào cũng có thể nói : "đầu vào, đầu ra", rồi bây giờ thì nói "Giê Đê Pê "một cách ngon lành; kể cả khi giảng bài về nuôi trồng, canh tác cho mấy ông bà nông dân . Bây giờ cơ quan nào cũng đầy rẫy những máy vi tính. Người ta bảo rằng họ chỉ dùng thay cho máy đánh chữ đấy thôi. Thực ra, nếu ai cũng xử lý được văn bản trên máy tính thì cũng còn là khá đấy. Bạn hãy bắt chọt vào một phòng làm việc mà xem: ông này đang chơi tu-lơ-khơ, bà kia đang phá mìn trên máy. Một cách công khai, máy tính còn là phương tiện để các ông, các bà nghe nhạc tiền chiến, xem ảnh, vì máy tính có thể phóng to thu nhỏ những gì cần xem cho thích mắt...ngay trong giờ hành chính.

Kể ra, thì rất nhiều điều đáng chê, đáng nói. Nói như vậy có nghĩa là bản thân người viết những dòng này cũng mắc một số lỗi tương tự, vì trót là người Việt. Tiên trách kỷ, mới tiến bộ được. Cổ nhân nói câu gì cũng chí lý !

MỘT ĐỨC HỘ PHÁP

Nhiều tăng ni, khi quy y cửa Phật lâu lâu cũng có pháp danh. Chẳng hạn, gọi là đức hộ pháp Thích Thành Đạt, đức hộ pháp Thích Minh Nguyệt, đức hộ pháp Thích Tăng Lương, v.v... Ông Thiết chẳng tu bao giờ, thế mà anh em trong cơ quan lại phong cho một cái tên rất chi là tôn giáo : *đức hộ pháp Thích Sai Vất*. Tôi hỏi nguyên cớ thì họ đều bảo: anh xem, ông ấy có bao giờ tự làm một việc gì đến đâu đến đũa hay là chuyên chỉ tay năm ngón, sai phái hết người này đến người khác. Mà ông ấy mới ở cấp trưởng phòng thôi đấy, sau này mà lên đến Viện trưởng, vô phúc là Bộ trưởng nữa thì chết cả nút. Mới đầu tôi cũng chẳng tin, ngờ rằng anh em nói quá. Dần dà, mới thấy cái tên anh em tặng cho cũng không đến nỗi ngoa ngoắt lắm. Ngay ở cái thời bao cấp, sáng sáng, khi anh em trong phòng đã đến ngồi làm việc đông đủ rồi chừng mười phút sau, mới thấy ông xuất hiện. Không cặp sách, không túi đeo, ông chậm rãi đi vào phòng, thong thả tháo cái quai mũ cối nơi cầm, cài nó lại trên vành mũ, đặt nó xuống mép bàn. Việc làm thứ hai là với cái phất trần treo bên tường, phẩy phẩy cái bàn hai ba chục nhát. Đầu đấy rồi, mới trịnh trọng kéo ghế ra ngồi. Trên bàn không có gì, ngoài cái gạt tàn thuốc lá. Ông bắt đầu làm việc được rồi ư? Không đâu. Ông còn hút thuốc. Vẫn cái điệu chậm rãi, từ từ rút bao thuốc nơi túi ngực ra, lấy ngón tay khê nhón một điếu thuốc, không đưa vào mồm mà lại đưa vào mũi để...hít ba bốn hơi thật sâu vào tận nơi cuống phổi. Điếu này không ưng lắm, đổi lại điếu khác cứng hơn, đều hơn. Ông biết chắc cái bật lửa *Gippo* nằm ở túi phải của áo vét nên chỉ thò vào đúng một nhát mà trúng phấp. Luồng khói thuốc mở màn của ông bắt đầu vào phút thứ mười hai kể từ khi ông bước vào phòng. Chắc là ông bắt đầu công việc được rồi. Nhưng trên bàn vẫn chẳng có tài liệu sách vở gì. Thế mà ông làm việc được mới tài chứ. Bây giờ ông mới làm đúng chức danh của ông đây. Này cậu A, - ông hơi quay về phía sau, nơi một nhân viên còn trẻ đang hí hoáy viết , - nếu xong việc tôi nói hôm qua thì lên chỗ anh C. xin luôn ý kiến xem sao. Còn cô B. đưa đi đánh máy tập bản thảo tôi đã sửa, ngày kia đã phải gửi đi rồi, nhớ bảo cậu đánh máy ở Văn phòng cho cái giấy trắng trắng một tí ấy nhé. Thế ông D., - ông chỏ về phía bên phải, - đi công tác về có

được việc gì không, họ trả lời ra sao, viết báo cáo cho nó rõ một tí cho tôi nhé. Suýt nữa thì quên, chiều nay cậu G. đi họp thay tôi, nhớ đọc kỹ nội dung giấy mời họp và đừng phát biểu gì, nhưng ai nói thì cứ ghi tuốt các ý kiến lại cho tôi. Hình như ông có ý định viết lách cái gì, nhưng kéo ngăn kéo bàn ra ba bốn lần mà không thấy tờ giấy trắng nào. Ông lại tiếp: cô cậu nào rảnh đi lĩnh cho mình ít văn phòng phẩm, nhớ lĩnh luôn cho một cuốn sổ công tác nhé (ông sực nhớ đưa con gái cưng của ông vừa xin cuốn sổ để chép bài hát mà ông chưa sẵn). Hình như ông thiếu nhiều loại văn phòng phẩm để làm việc cho nên điều thuốc thứ hai phải cháy thôi. Theo làn khói mỏng, ông mơ màng nghĩ về chuyến đi nước ngoài tuần sau. Mua gì nhỉ? mang gì đi bán nhỉ? Tranh thủ đi mấy thành phố khác chứ cứ ở Mát (1) mãi thì buồn quá, thế thì phải gặp trước cậu Đ. ở sứ quán rồi, thôi suýt quên, phải mua cho hắn cái gì kẻo nhờ vả nhiều quá, không tiện.. Cứ thế, ông miên man nghĩ. Họ muốn quản lý cái loại cán bộ tầm cỡ như mình thì cũng chỉ trong phạm vi cái Viện này chứ ra nước ngoài rồi thì chịu cứng rồi. Ai bảo thả hổ về rừng.kia chứ ! Nghĩ mình cũng hên thật, đi nước ngoài như cơm bữa, bao nhiêu đứa phát ghen mà có làm được gì đâu. Ai bảo cái tiếng Nga của mình quá tốt. Mà làm gì mà chẳng tốt, có dễ mười hai mười ba năm sống ở bên ấy rồi còn gì. Viết lách thì chưa bằng ai chứ nói thì cứ gọi là xấp xỉ gió cấp mười hai. Chẳng thế mà cái con bé bán radiô ở Gum (2) phải xuy ra cái máy còn lại duy nhất cả của hàng đấy thôi. Rồi bọn thí nghiệm viên ở Viện nghiên cứu ở Mát mới tội chứ, được mấy cái vòng lằm cảm bằng gỗ của mình cho mà đo đi đo lại cho mình bao nhiêu là số liệu. Ấy vậy mà luận văn mới xuất sắc. Đúng là mình có khiếu sai bảo mọi người, tây ta là sai được tuốt. Tiếng chuông điện thoại reo làm ngắt mạch suy nghĩ của ông. Đầu kia, tiếng có tiếng đàn bà nheo nheo nhón ông về để xem mua bán gì chuẩn bị cho kỳ đi Mát tới đây. Nghe điện thoại xong, ông đóng dả luôn một câu rõ to ở giữa phòng làm việc" mười một giờ đến nơi rồi mà anh C. thứ trưởng ở Bộ gọi làm gì không biết chứ" .

Ông lại đội mũ cối, nhưng không chậm nhưng khi đến, với hai ba động tác, ông đã ra khỏi cửa. Anh em trong phòng đã giỡn khi nghĩ rằng người nào có quyền có thể sai vật được ông trong giờ hành chính, nhưng không nghĩ được rằng đó lại là bà vợ quý hoá của ông. Thế là *đức hộ pháp Thích Sai Vật* cũng bị vợ sai.

(1) tên lóng của Matxcova

(2) tên viết tắt của Cửa hàng Bách hoá tổng hợp ở Matxcova

THỎI NAM CHÂM

Vợ tôi vừa dọn xong mâm bát thì tiếng chuông reo. Có khách vào lúc này, kể cũng lạ. Chắc là có việc gì đột xuất đây. Vợ tôi cẩn thận nhìn qua *mắt thân*, sau một vài giây lưỡng lự rồi mở cửa ra. Một tiếng chào quen quen cất lên.và tôi kịp nhận ra Minh. Có đến gần chục năm nay, ông bạn quý hoá này của tôi không đến chơi nên tôi cũng ngạc nhiên. Anh gầy xẹp và hơi yếu ở cái tuổi bảy mươi. Có điều là đôi mắt còn sáng lắm và nụ cười hóm hỉnh vẫn thường trực nơi cái miệng tươi.

Anh là người không biết đến chữ "chơi". Tất cả đều là công việc...của anh. Lôi kéo những người khác vào công việc của mình là cái tài thứ nhất của anh, song làm cho người ta hăng say cái việc ấy mới là cái tài thứ hai đáng nói của anh. Biết bao nhiêu người đã bị anh thuyết phục làm việc này, kết hợp làm việc kia,v.v...Anh thực sự là thối nam châm .Thời bao cấp, anh phụ trách một phòng nghiên cứu, lao vào công việc như điên, hò hét, thúc giục anh chị em làm việc như có giặc đuổi sau lưng. Của đáng tội, anh cũng thu được một số kết quả trong công tác nghiên cứu và khiến nhiều người trong ngành phải chú ý đến anh, bắt đầu nể trọng anh và phân vân tự hỏi : " sao cái thằng cha này nhiệt tình đến như thế". Anh không phải là người Nhật thế nhưng lại không thích thất bại trong công việc, trong mục đích đeo đuổi. Như Trương Phi, khi đã lên ngựa , chỉ biết thúc quân lên phía trước, chém và chém. Chiến tích anh cũng nhiều mà

thương tích cũng lắm: gãy xương bả vai, gãy xương hông, gãy xương cánh tay là những tai nạn anh đã gặp phải trên đường đi công tác - không phải do máy bay giặc Mỹ gây ra mà do anh quyết tâm đi đến nơi về đến chốn, bất kể ngày đêm (!). Vì công việc, anh có thể khóc để van, có thể cười, có thể tranh luận đến khản cả cổ, nhưng cũng có thể dùng khổ nhục kế mà quỵ lạy ai đó. Người ta bảo anh có cái thâm của người Tàu, cái cách làm dứt điểm của người Tây. Kể ra cũng có lý, vì anh học ở Trung Quốc lại tu nghiệp ở Rumani. Nghe đâu anh cũng là bộ đội một thời rồi làm phiên dịch tiếng Trung quốc cho lớp bổ túc văn hoá cho các cán bộ cao cấp của ta ở tận bên Tàu trong những ngày kháng chiến chống Pháp. Theo anh kể lại thì người ta giảng giải cho anh hiểu trước, rồi anh mới truyền đạt lại cho các cụ người ta sau. Bởi vậy, về khoa học cơ bản anh khá vững vàng. Cộng với cơ sở kỹ thuật anh học được ở trường đại học trong nước sau này, anh có cả một hành trang tốt để đi vào nghiên cứu những gì anh thấy cần thiết. Anh có khiếu nói, có cách sử dụng từ ngữ cho thuyết phục cũng như cách tự đặt ra những nhóm từ buộc người khác sau này phải nhái lại. Người ta gọi đó là ngôn ngữ của ông Minh. Cái giỏi của anh là làm cho mọi người biết được công việc của mình, cổ xúy cho mình và nhiều khi lại làm người tuyên truyền cho anh. Nhưng cái gì cũng có mặt trái của nó. Hình như lâu lâu người ta tỉnh ra rằng theo anh cũng chẳng ăn nhằm gì, chỉ tổ mệt người và có khi phiền toái. Lãnh đạo cơ quan thì dần dần tránh mặt anh vì họ biết rằng anh gặp họ chỉ để yêu sách. Còn anh em, thành tích chưa biết đâu, mệt là thấy rõ. Làm nghiên cứu khoa học mà cứ như đánh trận hay truy bắt tội phạm, mệt tối ngày. Cuối cùng chỉ có một số ít ủng hộ anh. Khi này, kinh tế thị trường bung ra, anh đổi mới tư duy, và không hiểu sao, anh thích làm kinh tế bằng khoa học. Có lẽ thất bại to lớn - là kết quả không thể tránh giữa duy ý chí và sở trường trong việc dùng nghiên cứu làm phương tiện kinh doanh của anh đổ bể, và anh tránh được cú truy cứu trách nhiệm hình sự là một sự may mắn lắm.

Băng đi một dạo, tôi chẳng gặp anh nữa, song vẫn nghe nói anh làm giám đốc, rồi tư vấn cho nhiều công ty của gia đình và bên ngoài. Một hôm tôi được tin báo của một người bạn rằng anh nằm trong bệnh viện với bệnh án đau tim độ ba. Những tưởng anh không còn nhe gì được nữa, thế nhưng hôm nay anh vẫn mò đến tôi, mà chắc chắn lại vì công việc.

Hỏi thăm, mới biết gia cảnh của anh hiện khá bi đát. Tất cả đều là bệnh nhân: vợ anh mắc bệnh Parkinson, con gái lớn ung thư giai đoạn cuối còn anh thì đau tim. Nhưng anh vẫn cười, vẫn sang sảng bàn việc phê anh nọ, vẫn hăng say trình bày vấn đề kia, dường như muốn xoá tất cả những gì, mà nếu chỉ rơi vào người khác một chút xúu thôi thì đã xem là bất hạnh lắm rồi.

KHÔNG ĐỘT TRỜI CHUNG

Vậy là tôi phải tiếp tục câu chuyện về "người cô đơn" mà năm ngoái tôi đã kể cho các bạn nghe. Bởi mới đây Trần Vạn lại cương quyết làm rõ phải trái một lần nữa (tôi không nói " một lần cuối" vì không thể biết cái án này còn tiếp diễn đến bao giờ !). Số là gần đây ông công khai hoá cuộc chiến với ông Phạm trên phương tiện thông tin đại chúng. Trong tờ báo *Lao động thủ đô* có đăng một bài khiến giới trí thức giật mình với tít rất lớn chạy trên trang báo : "*Có hay không một tiến sĩ ăn cắp công trình của đồng nghiệp ?*". Cứ theo nội dung của bài này thì ông Phạm có tội to lắm. Tuy nhiên , cái việc mà ông Trần Vạn nêu thì đã được giải quyết từ tháng 4 năm 1982, với một Hội đồng giám định chất lượng hai cuốn sách xuất bản của ông Phạm tại nhà xuất bản Xây dựng và nhà xuất bản Khoa học & kỹ thuật, mà những vị trong hội đồng đều là những người tai to mặt lớn về cả chức vụ và học thuật nhận xét, đánh giá và kết luận. Và một sự thật hiển nhiên là sau " vụ " này, ông Phạm vẫn được cử làm Hiệu trưởng trường Đại học, Tổng thủ ký Hội đồng phong học hàm, học vị Nhà nước, rồi phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân. Bây giờ, lúc đã thất thập cổ lai hy, ông Trần Vạn chợt nghĩ lại và lại thấy tức ngực, cay cú. "Hắn cứ lên như diều. Được. Bây giờ đã có công ước Bơ-nô-rôi. Ta đã có cả một cơ sở pháp lý khổng lồ để tiếp tục theo đuổi một vụ kiện vô vọng , mất bao nhiêu thì giờ trước đây. Tung ra một chương

nơi tờ báo có nhiều người đọc, kẻ thù của ta ít ra cũng bị ê mặt nơi những người không hay biết mô tê gì. Học thuật ư? Nó chỉ là cái vỏ bọc. Học thuật ư?. Nó chỉ là tương đối thời. Có nhiều nguyên nhân sâu xa khiến từ lâu ta đã là kẻ thù không đội trời chung của Trần Vạn ta rồi. Vì kẻ thù của ta tỏ ra không biết điều, vẫn xuất hiện tên tuổi trên sách báo, trên tivi nên vẫn phải đánh đến cùng". Nghĩ như vậy nên ông Trần Vạn chắc mẫm rằng kỳ này những kẻ hiếu kỳ sẽ lao vào ủng hộ ông để tay bo cho ông kia một trận chí tử. Nay! đăng báo chỉ là việc công khai đẩy thôi, chứ ông còn có một chương lớn hơn nhiều. Tứ trụ triều đình như Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng giáo dục biết tất cả rồi đấy vì ta gửi thư đến từ quý một năm nay rồi. Kỳ này ta sẽ thắng to ! Ai chẳng bênh vực một người bị áp bức bóc lột như ông.

Trần Vạn đã từng là người cô đơn, chắc chắn sau vụ này, ông sẽ là người cô độc. Nguyên nhân gì mà hai đồng nghiệp lại có mối thù sâu sắc, không đội trời chung đến như vậy. Lập tức, có người đã gửi thư cho ông, sau khi vạch ra những cái sai của ông, đã mạt sát ông với những từ tôi không tiện nêu ra ở đây, và kết thúc lá thư thế này:

..." anh nên biết mọi người cũng thấy khó chịu như anh khi phải nghe những lời lẽ của anh.

Điều đó chẳng đáng buồn sao ?

Tốt nhất, tôi nghĩ anh nên thôi đi. Chúng ta, tóc bạc trắng cả rồi. Anh chị em trẻ hơn đang cười chúng ta đấy!"



PHỐ CŨ

Gia đình tôi dọn về đây được ba bốn tháng thì Giải phóng Thủ đô. Trước đó, nhà tôi ở trong một con ngõ nhỏ, út trên phố Phan Đình Phùng, tại tầng hai của một biệt thự nhỏ. Chung quanh ít người Việt mình ở lắm, nên nó còn được liệt vào loại "ngõ tây". Thuê ở đấy để tiện cho bố tôi đi làm, thung dung mười phút đi bộ là tới nơi làm việc trong vườn Bách thảo.

Thế rồi Pháp mở mặt trận Điện Biên Phủ. Chúng tôi biết được chủ yếu là qua báo chí nước ngoài, còn trong nội thành đưa tin ít lắm. Thảo hèn, độ này đêm nào xe cộ của nhà binh Pháp cũng đi về rầm rập, làm nhiều người thức giấc. Đồn đập nhất có lẽ là trong những ngày Pháp lúng túng tại mặt trận này. Một ông bạn cũ, tình cờ gặp bố tôi, khi nghe qua tình hình ăn ở như vậy thì mời gia đình tôi xuống ở nhà ông. Ông có nhiều nhà, hiện bỏ không một căn nhà mặt phố. Ông bảo: " Các bác cứ xuống đấy mà ở, tình hình này nguy hiểm lắm nếu bác ở gần bọn tây, nó mà thua rồi sinh sự thì phiền cho mình". Bố tôi nghe cũng có lý, bàn bạc với gia đình và dọn xuống đây từ khi ấy.

Đó là phố Hàng Quạt, tên thời Pháp thuộc là Rue des Eventails. Có một đạo cái phố thẳng góc với nó, hiện nay mang tên Lương Văn Can cũng gọi là Hàng Quạt, còn phố này lại mang tên là Hàng Đàn. Phố dài không quá ba trăm mét và không có đến một trăm số nhà. Đây cũng là một trong những phố cổ của Hà Thành xưa, từng có tên trong bài " *Rủ nhau đi khắp Long Thành, ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai*" Phố này chỉ có những ngôi nhà nhỏ, mặt nhà không quá ba mét, mái ngói, của sổ nhỏ tí trên tầng hai. Công trình nổi tiếng ở phố này là Nhà Trí Tri, trụ sở của Hội Khai Trí Tiến Đức hồi đầu thế kỷ 20. Ngôi nhà hai tầng này xây từ năm 1911, đến nay đã qua gần một thế kỷ. Tôi có nhiều kỷ niệm với ngôi nhà này. Thứ nhất, đó là nơi bố tôi đã từng

học tiểu học; thứ hai, đó là ngôi nhà liền kề gần nhất, hàng xóm của nhà tôi. Sau này, đây cũng là trường trung học cơ sở về ban ngày, trường bổ túc văn hoá về ban đêm, là nơi hội họp, niêm yết danh sách của tri của phường, nơi bầu cử. Ngôi nhà này xây dựng có thiết kế hàng hoàng, và ưu điểm của nó là có thể tạo ra được phòng rất lớn, khi nhấc bỏ các vách ngăn bằng gỗ ra. Hồi tôi còn ở đây thì chỉ có một xí nghiệp duy nhất là Nhà dệt Cụ Doanh, sau này đổi thành Dệt may Thăng Long. Tôi còn quên nói là tại đây có một ngôi đền khá thiêng, đó là đền Dâu, có dây mơ rễ má với đền Dâu ở tận Bắc Ninh. Ngày đầu tháng, ngày rằm, người đến đây lễ bái cũng đông lắm.

Trước những năm đổi mới, phố này chủ yếu bán hoặc gia công đồ mộc. Chính tại phố này có một số nhà nổi tiếng về làm khuôn bánh nướng, bánh dẻo cho tết Trung Thu. Từ hồi tôi đến đây, tức là đúng nửa thế kỷ nay rồi cũng chẳng hề thấy nhà nào bán quạt hoặc bán đàn. Những thứ này có lẽ thực sự gắn với hàng hoá ở đây, có lẽ phải tính từ đầu thế kỷ trước. Phố này trước đây ít có xe cộ đi qua, vì nó song song với phố Hàng Gai, hàng Bô, không ai dại gì đi từ Bô Hồ vòng vèo vào đây nếu không có việc gì ở cái phố này. Cửa đáng tội, nói phố Hàng Quạt thì cũng phải nói đến phố Tô Tịch, nằm ở đầu phía bắc của phố này. Thực ra cũng có thể gọi là ngõ, nhưng vì nó thông luôn từ Hàng Gai sang, nên gọi là phố cũng không ngoa, tuy dài không quá một trăm mét. Cái ngõ này đông đúc dân cư, nhiều cửa hàng, nhưng nổi tiếng là các đồ gỗ tiện bằng gỗ như con tiện lan can, đế lư hương, các chi tiết đồ thờ v.v. Tại đây còn có một số cửa hàng khắc dấu nổi tiếng; hầu hết những con dấu của Hà Nội xưa đều làm từ đây. Có lẽ vì tiếp giáp với phố Tô Tịch nên từ thời mở cửa, người người, nhà nhà ở đây đều chuyển sang buôn bán đồ thờ, đồ phục vụ lễ hội. Giờ đây, phố này là nơi tập trung các đồ thêu như trướng, phướn, cờ quạt của đình đám, các đồ thờ, trang phục cho các mặc trong lễ hội, cho sân khấu tuồng chèo, ít nhất thì cũng là ở khắp các tỉnh phía Bắc.

Ngôi nhà tôi ở cũng vào loại đẹp của phố, vì xây dựng sau này, theo kiểu mới, nhà hai tầng mái bằng. Tuy nhiên, qua bảy tám chục năm, lại quá tải vì nhiều hộ sử dụng, không được sửa chữa gì nên xuống cấp nhiều. Từ năm 1988, gia đình tôi không còn ở đây nữa. Bây giờ, mỗi khi có dịp đi qua phố, bao nhiêu kỷ niệm của gần bốn chục năm tại đây diễn ra như một cuốn phim quay chậm. Nơi đây, tôi đã trải qua thời học sinh, sinh viên, lập gia đình và sinh con. Cha mẹ tôi cũng mất tại ngôi nhà này. Chỉ tội là quá chật chội, nên không thể ở đây với những kỷ niệm ấy mãi được.

*Tôi đã có cả thời thơ ấu
Qua đi trong phố cổ Hà Thành
Phố hẹp
Nhà sâu
Mái nâu
Cửa nhỏ
Tôi chỉ thấy những tối tăm, ngọt ngọt
Thiếu luồng gió mát, thiếu giọt nắng vàng
Phố đông
Nhà tối
Mái dột
Cửa long
Tôi đã rời xa nơi phố cổ
Đến ở nơi chót vót tầng cao
Và từ đây nhìn về nơi ấy
Mới xôn xao màu "Phố Phái" năm nào ...*

NUÔI GÀ CHƠI

Bồi dưỡng nhân tài là việc của tất cả các quốc gia. Ngay ở nước ta, từ xa xưa, các triều đại hưng thịnh cũng đều trông mong vào hiền tài, bởi "*hiền tài là nguyên khí của quốc gia.*" Chẳng ai tranh cãi hoặc phủ nhận được điều đó.

Kể từ khi Việt Nam ta có các đoàn học sinh đi dự thi Olympic về các môn khoa học cơ bản và ngoại ngữ, và có những học sinh đoạt giải cao thì việc bồi dưỡng để Việt Nam có được nhiều huy chương vàng và có thứ hạng cao trong các nước dự thi càng được tăng cường. Chứng thế mà ngay trong một số trường đại học cũng có những lớp chuyên để luyện cho các thí sinh này, một khi phát hiện ra các học sinh có năng khiếu về những môn này. Từ đó, trong nhiều năm, chúng ta đã cử học sinh đi dự nhiều cuộc thi về toán, lý, hoá, tiếng Nga, tiếng Anh. Những tấm huân chương nói lên nhiều điều. Thứ nhất, chúng thừa nhận khả năng đáng chú ý của những học sinh Việt Nam; thứ hai, chúng công nhận kết quả của việc tập trung bồi dưỡng thí sinh; thứ ba, chúng bộc lộ một số mặt yếu trong cách học hành của ta, nhất là về phương diện thực nghiệm. Đó là những cái được và thấy rất rõ.

Tuy nhiên, về phương diện giáo dục, điều cốt yếu là phải nâng cao được trình độ chung của học sinh các cấp trong cả nước. Nếu không nhầm, thì nhiều nước cử học sinh đi thi tuyển từ những học sinh giỏi của các lớp tại trường trung học phổ thông bất kỳ, không phải qua các lớp bồi dưỡng chuyên biệt. Những học sinh này đi thi, thể hiện những gì đã được học trong trường phổ thông. Và tất nhiên, kết quả cả cuộc thi quốc tế sẽ phản ánh đúng trình độ trung học phổ thông tại quốc gia đó. Ở ta, tình hình có khác. Tại sao luôn phải đề cập tới việc cải cách giáo dục, luôn phản ánh trên báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng khác về việc học quá nhiều, về trình độ yếu kém của học sinh trong cách nói và viết tiếng Việt và tỷ lệ tốt nghiệp chưa cao. Còn nữa, để thi vào đại học, thì học sinh phải trải qua biết bao nhiêu "*lò luyện thi*" chính thức và không chính thức. Vậy là, mặt bằng tri thức của học sinh ở đâu? Mâu thuẫn giữa những gì giữa thành tích chúng ta đạt được trong các cuộc thi Olympic quốc tế với trình độ của học sinh trung học nói chung chẳng lẽ không làm ta phải cân nhắc xem lại việc đào tạo chuyên cho những thí sinh thi đấu quốc tế đã hợp lý hay chưa. Có thể là kết quả này làm nước ngoài thán phục, nhưng nội tình thì, về thực chất không làm thay đổi được trình độ chung được bao nhiêu. Qua bao nhiêu kỳ thi quốc tế, với số học sinh đoạt giải, kể từ huy chương đồng trở lên, chúng ta đã có bao nhiêu người thực sự thành tài, trở thành những chuyên gia giỏi, những bác học thực sự của Việt nam. Có thể những bài báo gần đây đòi hỏi ở "*những con hoa mi đã no nê*" là hơi quá đáng, song thực tế cho thấy, cách đào tạo chuyên để đi thi như vậy khác xa với chương trình bình thường của tất cả các học sinh trong cả nước. Bởi, phải tập trung luyện những mẹo để có thể giải những bài toán hóc búa, xa với lứa tuổi các em. Vì quỹ thời gian bao giờ cũng chỉ có hạn, nên những môn học không thuộc môn thi sẽ bị sao nhãng, nếu không muốn nói là bỏ bê, khiến học sinh có nhiều lỗ hổng. Việc học không toàn diện từ các lớp phổ thông tất dẫn đến hậu quả mà sau này, khi ra làm việc từng người mới thấy rõ. Dù ở thế kỷ nào, kiến thức cơ bản của các lớp phổ thông cũng cần coi trọng. Nắm vững và đều là điều kiện cần thiết để nhớ lâu và có trình độ tối thiểu cần thiết để áp dụng sau này.

Có người đã nêu hình ảnh của việc đào tạo các em như thế là "*nuôi gà chọi*". Trong chăn nuôi nói chung, chúng ta cần những giống gà khoẻ mạnh, ít bị bệnh lây nhiễm và cho lượng thịt hay lượng sữa vượt trội; còn nuôi mấy con gà chọi là để mua vui trong những dịp lễ hội của một vài vùng quê nào đó, hoặc do ý thích một số cá nhân thôi. Tuy mọi sự so sánh đều khập khiêng, song nói cho cùng là chúng ta cần một mặt bằng tri thức phổ thông trên trung bình. Nhiệm vụ của ngành giáo dục là phải đào tạo được những con người nắm vững kiến thức cơ bản. Xin nhắc lại là *kiến thức cơ bản*. Có thể anh đọc nhiều, biết nhiều, nhưng những kiến thức cơ bản, rất cần thiết cho bất cứ một học sinh nào thì lại khiếm khuyết. Chương trình "*Đường lên đỉnh Olympia*" là một sân chơi bổ ích, và có thể xem đó là một hình thức tìm nhân tài, hay chí ít là học sinh giỏi. Tuy nhiên ngay trong chương trình này cũng cần đưa ra nhiều câu hỏi để kiểm tra về kiến thức cơ bản hơn là những kiến thức bất kỳ, chỉ cần dựa vào trí nhớ tốt. Chẳng hạn: tại sao sân bay vũ trụ đặt ở nơi này, nơi kia hay tại sao nói từ news trong tiếng Anh đã có đủ bốn hướng rồi

? là những câu hỏi hay nhưng có cần thiết đối với học sinh phổ thông không ? Qua chương trình này, chúng ta thấy học sinh dự thi có thông minh, chịu học nhưng khi cần lý giải vấn đề có liên quan đến kiến thức cơ bản thì chưa thuyết phục lắm.

Trong một vài dòng như thế này, tất chưa nói được những vấn đề cần thiết về giáo dục, về cải cách giáo dục và về việc chọn người tài. Phát hiện, bồi dưỡng người tài đã cần, nhưng sử dụng người tài mới là điều quan trọng. Tình trạng không phục nhau, không phục người còn sống vẫn là tồn tại trong xã hội ta. Hính như người ta thích truy tặng hơn là suy tôn hoặc tặng thưởng công lao của người còn sống. Đó cũng là một nghịch lý có thật.

MỘT KẾT CỤC BUỒN

Nghe đâu, theo gia phả thì ông có họ với Ngô Quyền. Kể ra, thế cũng là danh gia vọng tộc đấy. Đến thời nay, trong họ ông cũng có người làm chức to đáo để. Theo ông kể thì ông đã từng kháng chiến chống Pháp, đã có thời cầm súng, nhưng được cái sáng dạ, làm lính mãi thì phí quá, nhà nước cho về đi học. Vì vậy, ông hơn tôi năm sáu tuổi nhưng học sau tôi một khoá. Run rủi thế nào, chúng tôi lại cùng đơn vị công tác với nhau. Tất nhiên, với bề dày thành tích như thế, ông là cán bộ đi học, còn tôi là học sinh trắng trơn. Ông thuộc loại người từng trải, biết người biết cửa. Bên ngoài thì ông cũng có ý nể tôi, nhưng bên trong thì ông không mấy cảm tình với tôi cho lắm. Không dám so sánh như Khổng Minh với Chu Du trong Tam Quốc Chí đâu, nhưng ông rất sợ ảnh hưởng của tôi nếu tôi với ông cùng đơn vị. Tính tôi lại hay đùa, một hôm thấy ông tập tạ, tôi buột miệng nói : ông cũng "yêu tạ" ra phết nhỉ. Câu nói đại dột này làm ông phật ý, tuy ông cười xoa và bảo: thằng cha này láo thật ! Đùng một cái ông được gọi đi làm thực tập sinh ở Rumani ba năm, khi trở về, ông trở thành thủ trưởng trực tiếp của tôi, ở cấp trưởng phòng. Thôi, khỏi phải nói về việc quản lý nhân viên trong phòng của ông, đặc biệt là đối với tôi. Chẳng hiểu từ bao giờ, tôi đã từ đối tượng cần bồi dưỡng trở thành quân chúng thường trong đơn vị. Có lẽ là nhất cử, nhất động, rồi cả những câu nói lấp lửng của tôi đều được ông báo cáo tường tận trong các cuộc họp lãnh đạo đơn vị. Có điều ông rất bực với tôi là từ Vụ trưởng đến Vụ phó đều không chê tôi được gì về mặt chuyên môn, đã vậy, còn giao nhiều công việc có thể nói là quan trọng, và qua các kỳ bình chọn lên lương, tôi cũng thuộc những người đứng đầu trong danh sách. Cứ để tình hình này kéo dài, thật không ổn. Ông nghĩ thế và tôi đã tiên đoán là sẽ có những cú đòn thích đáng.

Thế rồi, sau ngày Hiệp định đình chiến ở Việt Nam được ký kết, cơ quan có tổ chức một cuộc mít tinh tại Hội trường. Tôi ngồi cách ông ta một ghế ở cùng một hàng. Đến khi chủ tọa đề nghị mọi người đứng dậy để hô khẩu hiệu, và trong lúc hô khẩu hiệu tôi thấy ông thoáng liếc nhìn về phía tôi. Phải thú thực rằng hôm đó tôi bị viêm họng nên lẽ ra phải hô thật to thì tôi bị khản đặc cả cổ họng nên chắc hô không được to lắm. Hai hôm sau, tôi được đảng uỷ cơ quan gọi lên có việc. Tôi chắc là có chuyện hệ trọng vì mình là quân chúng, ăn nhằm gì mà để đến Đảng uỷ Bộ phải gọi lên. Ông uỷ viên thường trực Đảng bộ chưa để tôi yên vị, đã hỏi ngay một câu làm tôi ở người ra : thế anh không nhất trí với việc đình chiến ở Việt nam à ? Làm sao mà tôi lại có thể trả lời một câu hỏi loại này. Một cán bộ như tôi chỉ mong suốt đời được sống trong hoà bình, hà có gì ông Uỷ viên lại hỏi như vậy. Té ra là có người đã báo cáo rằng trong cuộc mít tinh hôm trước, tôi không chịu hô khẩu hiệu. Chẳng nói, các bạn cũng biết người đó là ai. Từ việc này, tôi bị hạ cấp từ quân chúng thường xuống quân chúng có vấn đề, cần răn đe, giáo dục. Thôi, chẳng phải nói thêm về những sự việc, những áp lực của ông trưởng phòng này đối với tôi trong vài ba năm tiếp sau đó. Thế rồi Bộ tôi phải nhập vào Bộ khác, chúng tôi mỗi người đi một ngả. Trước ngày chia tay, ông trưởng phòng của tôi còn nửa đùa nửa thật, chỉ tay lên trời bảo tôi: đi đâu thì ông với tôi cũng đều ở dưới bầu trời xanh này, tất có ngày tái ngộ, khi đó có khi ông tiến bộ, trở thành phó phòng cũng nên ấy chứ.

Lời ông thật thiêng, chỉ năm năm sau, Bộ này lại tái lập. Tôi và ông lại về chung một Bộ, nhưng khác xưa rồi. Tôi và ông mỗi người phụ trách một đơn vị trong Bộ. Ông bắt tay tôi, cười

trừ. Từ đó tôi mới được phép sống và làm việc ngang hàng với ông, và do công việc hai đơn vị có nhiều nội dung cần hợp tác với nhau nên chúng tôi đều quên rằng đã có thời ông gây khó dễ cho tôi. Riêng tôi, vì công việc nên chỉ mong hợp tác có hiệu quả, mọi xích mích cá nhân trả nó về quá khứ. Tiếc thay là ông không sống được đến ngày về hưu vì căn bệnh đái tháo đường quá ác. Chỉ hai năm sau đó, bà vợ ông lại qua đời vì tai nạn giao thông trên đường 1A. Đứa con trai duy nhất, tuy đã có vợ và ngoài ba mươi tuổi rồi, nhưng mãi mê cờ bạc nên bao nhiêu tiền của ông ky cốp, kể cả căn hộ của ông để lại, hẳn cũng cho đi nốt. Hậu quả tất nhiên là bị bắt ở sân bay khi định trốn vào miền Nam sau một vụ biển thủ tiền của công quỹ. Rồi họ hàng góp tiền, xin bảo lãnh cho hắn ra tù. Song, chúng nào tật nấy, hẳn lại cờ bạc, nợ chồng chất, cô vợ không chịu nổi cũng nữa phải bỏ về nhà bố mẹ. Hẳn ta chán đời và.. tự tử.

Kết cục đáng buồn của một gia đình trí thức như vậy đó.

CÁI CỬA SỔ

Về phương diện kiến trúc, cái cửa sổ là một bộ phận không thể thiếu được ở bất cứ một ngôi nhà nào, nhất là trong vùng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm như nước ta. Cụ thể hơn, nó có nhiệm vụ lấy ánh sáng, lấy gió, ngăn tiếng ồn và chống trộm cắp. Tất nhiên là về mặt mỹ quan, cửa sổ làm cho ngôi nhà thêm đẹp, thêm xinh nếu như được bố trí hợp lý. Thử tưởng tượng một ngôi nhà vài ba tầng mà không có cửa sổ thì kín bưng khác gì cái lò cốt.

Từ ngày thị trường bung ra, thân phận cái cửa sổ cũng có một bước ngoặt mới. Thoạt đầu, người ta sính kính và nhôm nên phá cửa sổ có cánh đi, lên khung nhôm kính cho nó đúng một thời thượng. Nắng tha hồ mà vào nhà vì chẳng còn cửa chớp ở phía trong nữa. Người ta đã có dự phòng một cái rèm xinh tươi ở sau làn kính rồi đấy, nhưng khốn nỗi, khi kéo rèm lại, vào những ngày nắng trung bình thôi thì cũng thấy tối và bức bối. Vậy là phải bật điều hoà lên. Hưởng thụ cái mát mát mẽ tốn tiền này đâu phải là thói quen của người mình, nên chỉ hợp với nơi trụ sở công cộng, tiêu bằng tiền chùa. Vậy là phải cải cách một chút, nghĩa là trong cả mảng kính ở mặt tiền cũng có vài ô kính mở ra được để đón gió tự nhiên. Vậy là lại linh kính. Ấy là chưa kể đến cái nạn trộm leo vào đúng cái chỗ đục cửa ra ấy, như nhà ông A, bà B ở phố nọ, đường kia. Bây giờ mới nghĩ ra rằng cái bọn Tây xưa kia thế mà khôn. Cửa sổ kính chớp, lại có chấn song là phù hợp với khí hậu và con người bản xứ. Gần đây, lại có các loại cửa bằng nhựa của Tàu, rồi của cao cấp như "Ó rô uy nh đô" kín và khít đến kinh người. Xem quảng cáo trên ti vi mà đã thấy chất lượng ghê gớm: đóng mở đủ các chiều, lại kín đến nỗi nhà ngay mặt phố tàu xe qua lại nườm nượp, còi bóp inh ỏi mà trong nhà vẫn yên ả, tiếng dương cầm thánh thót nghe rõ mồn một.

Ngôi nhà tôi ở đối diện với một toà nhà năm tầng. Thật ra đây là nhà tập thể xây từ những năm tám mươi của thế kỷ trước. Mặt bên ngôi nhà này có mảng tường đặc không cửa sổ và mảng có cửa sổ. Thế nhưng số phận của những cửa sổ này cũng thay đổi luôn theo ý thích của những người ở tại đây, chẳng đếm xỉa gì tới mỹ quan chung. Tầng năm thì làm lại chấn song theo kiểu hoa vòng vèo cho lạ mắt và sơn màu đỏ choé cho khác với chấn song của các tầng dưới, tầng bốn thì làm lại cả bộ cửa bằng gỗ lim đánh bóng lộn nằm trong hộp khung cho dễ đóng mở, và cho thiên hạ biết là cửa sổ cao cấp, tầng ba tự nhiên lại thu hẹp cửa sổ lại, tưởng như chủ nhân sợ ánh sáng, còn tầng hai cũng chẳng chịu thua, đục luôn một cái hốc to tướng dưới bệ cửa để nhét máy điều hoà một cục, sơn trắng qua loa. Đã thế, ngay mảng tường đặc kê bên, ở tầng bốn, có ông vừa mua lại căn hộ, ngang nhiên đục ra một cái cửa sổ rất vô duyên. Thế đấy, người ta kêu ca về nạn coi nới, lấn chiếm đất công ở tầng một nhưng ít ai để ý đến những thay đổi làm mất mỹ quan của từng ngôi nhà do đục phá của sổ lung tung, mà vốn dĩ nó đã bị xuống cấp, xấu xí lắm rồi.. Nghe đâu, tại một vài khu đô thị mới, nhà cao đến mười mấy

tầng, quảng cáo rùm beng là rất bền đẹp và hiện đại mà có hộ đã phải tốn thêm mấy chục triệu đồng để thay đổi lại toàn bộ cánh cửa sổ để khắc phục những cơn gió mạnh ở trên cao và để chống ánh nắng chói chang vào những ngày hè. Cái cửa sổ, nghe ra là chuyện vặt nhưng thiết kế nó và sử dụng nó cho đúng, cho hợp không phải là điều đơn giản. Nhìn ngôi nhà như tôi vừa mô tả trên, chắc người nước ngoài chỉ liếc qua đã biết rõ được trình độ dân trí của những người mang tiếng là trí thức đang sống trong những toà nhà như thế. Gần đây người ta lại mê kiểu nhà của Tây đầu thế kỷ, thế nên mái đá đen kiểu Măng sác, nhà quét vôi vàng, cửa sổ kính chớp lại thịnh hành. Quanh Hà Nội, thiếu gì trụ sở của Ủy ban nhân dân quận huyện mà cứ na ná như Chủ tịch Phủ tại đường Hùng Vương ấy. Chẳng phải vì người ta thấy công dụng của cửa kính chớp mà làm như vậy, mà vì thích bắt chước kiểu này, kiểu kia sau khi đã chán kính cùng nhôm, chán các kiểu mái chòm nhọn. Họ không hiểu gì về kiến trúc, và tai hại hơn là những người có nghề kiến trúc lại phục vụ họ tận tình, quên cả cái gọi là "kiến trúc đức". Vì thế nên mới có người nhăn nhủ rằng:

*Biết anh là " kiến trúc gia"
Phú ông thuê vẽ vila một toà
Anh rằng sẽ có ngôi nhà
Vừa ý ông chủ, nhưng mà... đầu tiên
Chủ rằng cậu chớ ngại phiền
Tiên đâu tôi chiu, tất nhiên chu toàn
Chỉ cần thiết kế đàng hoàng
Mô đêc thời thượng thật sang với đời
Miễn là cậu cú nghe lời
Thể hiện đúng ý chịu chơi của mình.
Thế rồi lên một công trình
Ai nhìn cũng phải giật mình thất kinh
Nhà ở hay một cái đình ?
Com-lê đội nón, dáng hình quái thai
Lại còn trang trí mặt ngoài
Đá đen tầng dưới, trát mài tầng trên
Chủ nhân được dịp khoe tiền
Rào sắt uốn éo từ hiên đến vườn
Ông làm cho đẹp phố phường
Hay là bôi bẩn môi trường cảnh quan ?
Còn điều nữa đáng phàn nàn:
Về anh " kiến trúc" tham lam hơn Bờm
Méo nghề vì cái niêu cơm !*

NHẠC NHẢ THỜI NAY

Độ này người ta nói nhiều đến âm nhạc : từ giai điệu, ca từ, trang phục biểu diễn cho đến ...Sao nữa. Đây là những thông tin và bình luận phát ra từ các phương tiện thông tin đại chúng chứ không phải là từ mồm mấy ông già lẩm cẩm, sống quá nhiều và qua nhiều chế độ và thích ca thán đầu. Mấy ông già này bây giờ không nói nữa rồi, không ai đại gì nhận xét hay chê bai việc hát hỏng của mấy người thời nay. Bây giờ để các cháu nó phát biểu. Các cụ có biết gì về nhạc mới đâu, mấy bản van hay tâng gô cũ rích của các cụ thì ăn nhằm gì với nhạc rốc, nhạc ráp. Còn lời ca của các cụ mới chán làm sao chứ, cứ như là tóm tắt xã luận hay hô khẩu hiệu ấy. Chưa nói đến cách biểu diễn, làm sao mùi mẫn được như bây giờ. Xưa kia người hát chỉ biết đứng ngay cán tàn ra, thậm chí còn đứng nghiêm như chào cờ khi hát các bài cách mạng ấy chứ, bài nào cho là du dương lắm thì cũng chỉ đứng đưa cái chân, lác lư cái vai nhè nhẹ là cùng. Còn bây giờ

thì chẳng phải bàn, muốn hát là có cả một vũ đoàn minh hoạ đằng sau nữa ấy chứ. Chẳng hạn: nếu ca sĩ hát rằng "anh yêu em nhiều lắm" thì có hàng chục cậu, hàng chục cô quây xung quanh ca sĩ, dật bên này, đeo bên kia trông rất chi là sành điệu và "gây" ấn tượng khó phai". Còn trang phục thì chẳng phải bàn. Sơ mi, ca vát rồi com-lê là cái quái gì. Xưa quá rồi. Mỗi ca sĩ nổi tiếng thời nay đều có nhà thiết kế mẫu riêng. Bây giờ người ta gọi là thời trang, chứ không gọi riêng là quần hay áo, mọi người không nên biết đâu là quần, đâu là áo và cũng đừng phân biệt một cách máy móc như vậy để làm gì. Một mảnh vải vắt hồ hững nơi vai, nó trùm xuống dưới, lơ lửng đến đâu là tùy ý của ca sĩ. Tóm chỗ này, toé chỗ kia, xẻ bên phải hay rạch bên trái là người ta đã nghiên cứu kỹ ghê lắm rồi ! Còn tóc tai thì chẳng phải bàn. Xu hướng trang phục biểu diễn bây giờ lấy nguyên tắc thông thoáng là chính, hoặc như có người nói là tiết kiệm vải tới mức tối đa. Ấy thế mới hấp dẫn, mới bắt mắt. Còn tóc tai thì chẳng phải bàn. Nó là đầu đinh hay dài trùm tới vai là do phong cách của ca sĩ . Bọn cháu còn phải giải thích để các cụ hiểu thế nào là "sao" nữa cơ. Chắc thời các cụ chỉ có nghệ sĩ ưu tú, nghệ sĩ nhân dân là cùng, chứ làm gì có sao như bọn cháu. Chắc là các cụ không hiểu rồi, ca sĩ nào được nhiều đĩa như bọn cháu ưa thích-không phải chỉ mê về giọng hát thuần túy đâu- mà còn cả thể hình, trang phục, phong cách biểu diễn, dòng nhạc mà ca sĩ theo đuổi nữa chứ. Các cụ, các bác ngày xưa may lắm chỉ biết tiếng Pháp, chứ bọn cháu bây giờ biết toàn tiếng Anh, tiếng Mỹ, gọi nó là *fan*, dịch phéng ra là người hâm mộ. Có lên sao mới có người hâm mộ, mà không có người hâm mộ thì chẳng lên sao được đâu! Đấy như ca sĩ X, lúc nào hát cũng như xung trận, mắt gườm gườm, răng nhe như chó lược mà không thêm cười nhé, trang phục thì toàn da ngoại, thế nó mới xứng với những đoạn hát như quát mắng, gâm thét lên về tình yêu chứ. Hát đến như thế thì làm gì chẳng lên sao. Ca sĩ Y cũng thế, góm chưa, đầu như gà chọi, mắt đăm đăm nhìn phía trước mà gào lên vì "nhớ Hà Nội", mắt long lanh đỏ lửa mà nhắc tới "Chị tôi". Thế thì làm gì mà chẳng lắm *phân*. Chết, lại nói tiếng Anh rồi, các cụ không hiểu, - dịch ra là nhiều người hâm mộ, thôi chết, nói nhanh quá thành nhịu, - hâm mộ mới đúng chứ ạ. Chưa nói đến một số sao phát triển nhanh và mạnh quá, bán ra cả tới nước Mỹ. Nói qua thế thôi để các cụ biết về sao. Đấy trên ti vi cũng phải gọi những đĩa thích hát nhưng có khi hát chẳng hay là sao, mà là Sao Mai cơ đấy. Mà phải hẹn hò, chỉ lối thật cận kề Sao Mai mới đến cho chứ có phải dễ dàng gì đâu. Chúng cháu nói nôm na thế để các cụ hiểu thế nào là " Sao Mai điểm hẹn". Bây giờ thì chắc các cụ hiểu ít nhiều về nhạc nhã thời nay rồi chứ gì. Còn nhạc thời các cụ, người ta sợ các cụ thèm, các cụ nhớ nên cũng chú trọng đấy. Cụ thể là cụ nào thích nhạc đỏ, hát rậm rập như tiếng chân đi thì đã có buổi " Những bài ca theo cùng năm tháng" hoặc " Ký ức thời gian" để giành cho các cụ thích những bài giai điệu mượt mà, ca từ bóng bẩy , bật lên là các cụ khóc liền của các nhạc sĩ Văn Cao, Nguyễn Văn Thương, Đặng Thế Phong, Hoàng Giác v.v. cách đây sáu bảy chục năm.

Ấy là chúng cháu chưa nói đến nhạc ngoại, bởi có nói đến thì các cụ cũng chỉ ù tai. Mà nói bỏ lối, nhiều cụ hiện đã khiếm thính rồi. May lắm, cụ nào mê nhạc thì cũng chỉ biết đến Bít-ton, Ap-Ba, Mô -de Tát- kinh, Bô-này, cùng lắm đến Bi-gi là hết cỡ. Còn bây giờ có kể đến Tu-en, Bít -nây Xi-pia rồi Sa-ki-ra thì các cụ chỉ có mà lác. Thế nên, ở thời nào, nhạc là của người thời ấy, các cụ đừng có bận tâm, phê phán gì cho rạch việc. Còn các cụ có thích vọng cổ, tuồng chèo, ca trù, xẩm xoang, thì cứ việc, không ai tranh mất của các cụ đâu.

AN TOÀN GIAO THÔNG

Biết bao nhiêu người chết và bị thương vì tai nạn giao thông trong một năm, trong một tháng, trong một ngày, nghe con số thống kê ra, đọc trên đài, đăng trên báo nghĩ mà kinh. Kinh thế thôi, nhưng dân ta vốn vô tư nên chóng quên. Và có điều này cũng là bản sắc dân tộc ta : lỗi gây ra mất an toàn giao thông là của người khác, chứ đâu có phải là mình gây ra. Ai cũng nghĩ như vậy, giống như câu một câu chuyện cổ của Nga. Chuyện rằng có một ông tể tướng dám đánh cuộc với nhà vua rằng : " Ai cũng nghĩ như nhau trước một sự việc". Nhà vua không tin, bảo quan tể tướng phải chứng minh. Ông này cho xây một cái bể lớn đặt giữa sân triều, trên phủ vải

bạt, chỉ để chừa một lỗ to. Quan tể tướng sức cho dân thiên hạ, hôm nay, vào lúc xâm xẩm tối cho đến nửa đêm, mọi người trong vùng phải mang một bình sữa đổ vào bể cho nhà vua. Sáng hôm sau, tể tướng mời vua ra chứng kiến việc mở nắp bể. Trước đó, tể tướng tâu rằng: thưa bệ hạ, thần cam đoan là trong bể này chỉ toàn nước lã. Vua không tin, nhưng khi mở nắp vãi bạt ra thì lời của tể tướng là đúng: một bể nước lã trong suốt. Vua còn đang ngỡ ngác thì quan tể tướng tâu tiếp: thưa bệ hạ, mọi người đều nghĩ như nhau rằng cái bể to như thế, bình có đổ vào một bình nước lã thì thấm thắp vào đâu. Và lại, trời tối như bung, khi đổ, chỉ nghe thấy ào ào, nào có ai nhìn thấy là nước hay là sữa đâu mà lộ lộ chuyện. Rốt cuộc, lòng vả như lòng sung, sữa thành ra nước lã. Vua đành chịu thua quan tể tướng.

Nhà tôi trước ở trong ngõ vắng, lối ra đường cái cũng khuất khúc, khó khăn. Từ ngày người ta mở con đường đôi qua đây, dần dà nó trở thành một trong những con đường đẹp nhất thủ đô, và nhà tôi tự nhiên lại trở thành chỗ có thể nhìn ra ngã tư, ngã năm. Buổi sáng, vào giờ cao điểm, chẳng ai nhường ai, rẽ phải, rẽ trái, vào ngõ, ra đường, mạnh ai nấy chen. Thỉnh thoảng đang ngồi trong nhà viết lách, lại mất thời giờ đứng dậy, ngó của sổ xem hậu quả của cái gì va đập vào nhau to lắm ở ngoài đường. Toàn là sự cố giao thông: khi thì hai xe máy không nhường đường va phải nhau, khi thì ông đi bộ qua đường cố lách làm người đi xe không biết tránh thế nào, đâm sầm vào vỉa hè, khi thì bọn trẻ đang tay đi xe đạp hàng ba hàng bốn va phải ông bà xe thô rơ vào chợ trong ngõ. Chết nỗi, đây là đoạn đường chạy qua khu tập thể cũ nên không có đèn đỏ đèn xanh để chỉ đường, không ai bắt ai dừng đỗ xe được. Trên đường phố, ai cũng muốn đi nhanh, rất vội vã tất bật, như thể có nhiều công lên việc xuống lắm. Nhưng nếu có sự cố giao thông thì tùm nãm tùm ba lại ngay, xem xét, bình luận lâu lắm mới chịu đi cho. Thành thử đường đã tắc, lại càng khó thông hơn. Những biển chỉ đường, vạch trắng sơn trên đường chẳng có nghĩa gì. Hình như họ coi đấy là các dấu hiệu dành cho người khác, chứ họ thì phải đi ra ngoài và họ đâu có cần phải theo luật lệ gì vì rằng *đã biết rồi, khổ lắm, nói mãi!* Cả bốn người trong một gia đình ngồi trên một chiếc xe máy, những bó sắt dài bốn năm thước buộc tạm bợ ở đằng sau xe máy hay bà bán rau chất đầy rau củ quả cả tầm mắt của mình, v.v. là cảnh tượng tôi thường nhìn thấy ở cái ngã tư, ngã năm này. Ngay trên đường, có cái loa truyền thanh hàng ngày vẫn lải nhải nhắc nhở về an toàn giao thông. Họ qua lại, nghe câu được câu chẳng như gió thoảng ngoài tai, rồi tặc lưỡi: cái người nào vi phạm thế không biết nữa, khỉ thật!



CHUYỆN PHIẾM VỀ CHỮ "TỨC"

Kể ra, tiếng Việt cũng phong phú ra trò. Hiểu thế này cũng được mà hiểu thế khác cũng chẳng sai; để nguyên thì nghĩa bình thường, nhưng ghép với từ khác thì góm chết, có khi đang nghiêm túc trở thành hài hước, châm biếm cũng nên. Đơn cử mấy mẩu chuyện sau đây để các bạn cùng thư giãn nhé.

Chuyện thứ nhất. Có một chàng trai, khi đi ngang hiệu thuốc bắc ở phố Huế, bỗng dừng lại, miệng lẩm bẩm : " chết thật, nguy to rồi !". Chàng ta ngước mắt nhìn tấm biển hiệu màu vàng treo thò ra ngoài hè phố, tay chỉ trỏ. Có người hiếu kỳ cũng dừng lại, dõi theo ngón tay trỏ của chàng ta. Cái biển hiệu này có gì hấp dẫn, đáng tò mò mà anh chàng này lại chú ý đến như vậy? Một người khác, rồi thêm một khách bộ hành nữa dừng lại. Chàng trai ú ớ không nói lên lời nữa, chỉ ngón tay về phía tấm biển hiệu rồi sau mới bật thành tiếng: " Nguy to rồi, thế này thì án mạng xảy ra chứ không bốn đâu !". Những lời như thế lại càng làm số người dừng chân dưới tấm biển đông hơn, tò mò hơn. Họ không trực tiếp hỏi chàng trai mà hỏi nhau, song chẳng ai hiểu chuyện gì xảy ra cả. Chàng trai, người phát hiện ra điều gì ghê gớm lắm nơi tấm biển hiệu, khi này mới hoàn hồn và nói rất đõng dạc: " Thừa các vị, thế này thì nguy rồi, hai người này đánh nhau tới nơi rồi, họ tức nhau đến nỗi phải viết rõ ra đến thế này cơ mà". Mọi người há mồm, ngơ ngác, chỉ có một bà trong đám người tò mò đủ bình tĩnh để đọc từng chữ một trên tấm biển hiệu:

" Lương Y Thuận Thành *tức* ông Lang Cỗm" (!)

Khi những từ này được tấu lên thì mọi người mới hiểu ra và... chuẩn thẳng. Họ chỉ khác nhau ở thái độ: có người cho rằng chàng trai kia là kẻ điên dại, có người lại hiểu rằng chàng ta có khiếu hài hước, vui tính đáo để !

Chuyện thứ hai. Cũng nói về một anh vui tính và vui mồm. Không hiểu vô tình hay hữu ý, anh kể cho người con gái một vị cách mạng lão thành, danh tiếng đáo để rằng những người hoạt động cho Đảng hồi tiền Cách mạng đều phải có bí danh nhưng tổ chức phổ biến rằng phải kiêng cái tên "Ách" ra. Lý do thì đơn giản thôi, bởi sau này, khi cách mạng thành công mà viết sử, cần chừa tên bí danh sau tên thật thì nhiều khi bất tiện. Gặng hỏi mãi, anh mới trả lời: Đây, cô xem, nếu ông A mà đặt bí danh này, thì chẳng lẽ sử viết rằng Nguyễn Văn A (tức anh Ách) hay sao ? Nhưng câu chuyện không chấm dứt ở đây. Trong bữa cơm gia đình, cô gái dám hỏi lại ông bố - một nhà cách mạng lão thành về việc này. Ông bật cười, nói: "bậy nào, đứa nào nói với con như vậy ?. Cũng may là cô con gái diêu của ông không khai tiếp rằng anh ấy là trưởng phòng, thủ trưởng của con. Hứ vớ !

Chuyện thứ ba. Anh bạn tôi có dịp đi du lịch Bắc Kinh. Khi trở về, anh thương hại cái thằng bạn chỉ quanh quẩn ở trong nước, mang cho một món quà. Tôi thích lắm. Bởi đây là một món ăn tinh thần , có thể...treo được. Bức thư pháp này trình bày một chữ ÁI to tướng, viết mực đen trên nền nan trúc nhỏ của Trung Quốc. Chữ *ái* này viết theo dạng phồn thể, tức là có đầy đủ các nét, gồm cả chữ "âm" ở trong. Tôi chợt nhớ đến chuyện ông Tưởng kê ông Mao " yêu mà không có đến cả trái tim" khi ông Mao bỏ bớt chữ tâm đi trong chữ ái để viết tắt cho gọn nhẹ . Điều đáng nói về bức thư hoạ này là , bên cạnh chữ lớn, còn chừa cả một dòng " ái thị vĩnh bất chỉ tức", có nghĩa : " yêu là mãi không ngừng thờ". Như thế, trong câu này, chữ "tức" lại là thờ cơ đấy. Tôi chợt nghĩ: hiện nay trong xã hội ta có hội chứng ghép bữa tiếng Việt với tiếng Hán, thế thì khi nói *tức thờ* , chắc có ông dám thay bằng " tức tức" lắm chứ ?

Ôi , cái chuyện chữ nghĩa có bao giờ chấm dứt được !

NHỮNG GIẤC MƠ ĐẸP

Đấy là lời chúc từ cái miệng xinh xinh của Tố Uyên, cháu ngoại mới hơn năm tuổi của tôi mỗi buổi tối, khi cháu lên giường đi ngủ. Nó đõng dạc nói: " Chúc ông ngủ ngon và có những giấc mơ đẹp".Lại còn thêm " Bái bai !".Nghe những lời đó, thoạt đầu tôi ngỡ ngàng, sau thì tôi hiểu. Trẻ con bây giờ thông minh, nhạy cảm và tiếp thu cái mới nhanh lắm. Con cháu nhà tôi đã từng nằm mơ, và khi ngủ dậy, nó hay kể lại nằm mơ thấy những gì. Toàn chuyện vui: được ăn cái này, được xem cái kia. được đi chơi với ai. Cháu có nhiều cuốn truyện tranh, màu sắc đẹp lắm, toàn những chuyện thần tiên như : Alixơ ở xứ sở kỳ diệu, cô gái lọ lem, nàng tiên cá., v.v... thế nên trong trí tưởng tượng của bé luôn hy vọng có những giấc mơ như nhân vật trong truyện tranh của nó.

Lại nói về những giấc mơ. Nhiều nhà nghiên cứu đã tốn biết bao giấy mực để bàn về vấn đề này. Người ta phân tích nhiều về nguyên nhân của những giấc mơ và hình như câu chuyện chưa đến hồi kết thúc. Không phải bạn muốn mơ gì là được. Có những người thân quen, bạn muốn gặp lại trong mơ mà đâu có được, trái lại có những người chẳng mấy khi bạn nhớ tới thì hay xuất hiện trong khi bạn ngủ. Lại nữa, chuyện trong mơ không diễn biến theo một trật tự nhất định, có logic như trong cuộc sống đời thường, thế nên luôn xảy ra tình huống "râu ông nọ cắm cằm bà kia". Chuyện đáng lẽ xảy ra ở nơi này thì lại diễn ra ở chỗ kia, không ăn nhập gì với nội dung câu chuyện trong mơ.. Mơ thấy cái đẹp thì ít mà mơ thấy những cái sợ, cái mà người ta gọi là ác mộng thì nhiều. Vậy mà người ta vẫn muốn đời tươi đẹp, ngay cả trong những giấc mơ. Tối thì cháu chúc ông như vậy, còn vừa bánh mắt ra, nó đã hỏi: "Đêm qua ông mơ thấy cái gì?". Nhiều khi không nằm mơ, nhưng tôi cũng phải bịa ra: ông đi chơi, vui lắm. Nó hỏi: "Thế ông có cho cháu đi cùng với không?". Tất nhiên tôi lại nói dối tiếp: "có chứ, hai ông cháu mình ngồi trên một chiếc tàu thủy, lướt trên mặt nước., nhanh lắm". Thế là những giấc mơ không hề xảy ra với mình đã được sáng tác để kể lại cho đứa cháu ngoại, tùy thuộc vào những câu hỏi liên tục của nó. Con bé tin lắm, nó bảo: "Mai ông sẽ có giấc mơ đẹp hơn đây."

Ai cũng có những ước mơ của mình, nhưng số người đạt được thì quá ít, và có lẽ ai cũng mong ngày mai sẽ khá hơn, tốt hơn ngày hôm nay. Nghe những lời chúc của đứa cháu ngoại mỗi tối, tôi cũng hy vọng có những gì tốt đẹp hơn...

TÊ TÊ TÊ TÊ

Đây là phát âm chữ viết tắt tên cơ quan của tôi. Nó là Trung Tâm Thông Tin của ngành xây dựng, khi sinh thời Ủy ban Xây dựng Cơ bản Nhà nước. Cơ quan cấp Bộ này tồn tại song song với Bộ xây dựng vào hai thời kỳ: từ năm 1961 đến 1973 (với cái tên Ủy ban Kiến thiết cơ bản Nhà nước) và từ 1979 đến 1988 (với cái tên Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước). Nó ra đời, rồi nhập, rồi lại tách, rồi lại nhập bởi người ta cứ lúng ta lúng túng trong việc quản lý xây dựng ở các Bộ, ngành khác, bởi Bộ Xây dựng (trước kia gọi là Bộ Kiến trúc) chỉ làm cái việc xây dựng dân dụng, cùng lắm là thêm một ít nhà công nghiệp, vậy thì ai trông nom vào xây dựng thủy lợi, cầu đường, dầu khí, nông nghiệp, v.v... Và có lẽ, nếu không có đổi mới, nền kinh tế thị trường không được khẳng định, thì vẫn còn cái thứ Ủy ban này, bởi thời bao cấp thì quản lý tuốt tuốt từ trung ương là điều ta thường thấy.

Kể ra mào đầu thế cũng hơi dài, khi ta đang cần nghe về cái Trung tâm thông tin này ra sao. Nó là cơ quan ngang Viện, nhưng vì trong hệ thống quản lý thống nhất từ trung ương đến các ngành, nên nó gọi là Trung tâm, trực thuộc các Bộ, và khi ấy Bộ nào cũng có Tê Tê Tê Tê, nằm trong hệ thống quản lý về thông tin khoa học kỹ thuật (sau này gọi khoa học công nghệ), mà khi đó. Viện Thông tin khoa học kỹ thuật trực thuộc Ủy Ban khoa học kỹ thuật Nhà nước đứng đầu.

Tôi được điều động sang đơn vị này theo đề nghị của chính anh chị em đang công tác ở đó. Không hiểu sao, mọi người đồng thanh ký vào đơn trình Ủy Ban là đồng chí Phụ trách không có chuyên môn về vấn đề này và đề cử tôi. Kể ra, về chuyên môn thì cũng hợp với tôi và về khả năng, thì tôi cũng có thể đảm đương được. Ngặt vì một nỗi tôi không thích làm công tác quản lý lắm: nào họp hành, công tác trong ngoài trên dưới cho trọn vẹn đã mất đến ba phần tư thời gian rồi, làm chuyên môn vào lúc nào được. Lại nữa, hồi đó tôi chưa là đảng viên thì việc lãnh đạo một đơn vị trong cơ quan Bộ xem chừng gặp không ít khó khăn. Dù sao, đây là nhiệm vụ trên giao, bất khả kháng.

Thế rồi công việc cũng êm, thuận buồm xuôi gió, đơn vị dần dần cũng có tiếng nói trong Ủy ban và làm một số việc. Tiếc là khi công việc triển khai tốt, hướng đi đã xác lập và có cơ hội áp dụng công nghệ thông tin mới thì Ủy ban lại nhập vào Bộ Xây dựng. Tôi không muốn nói nhiều về công tác mà chỉ nhắc đến những nhân vật trong cái cơ quan nhỏ bé của tôi. Dù sao, họ cũng là những người đáng nhớ, đáng kể.

Trước hết, nhắc đến những người đã đi xa. Già yếu và bệnh tật có anh Ng. Anh là trưởng phòng xử lý thông tin. Con người chịu khó, cần cù, kỹ tính. Lẽ ra anh đã là phó giám đốc đầu tiên của nhà máy xi măng Hoàng Thạch, song vì sức khỏe kém, lại bị lao nên về làm tại Trung tâm thông tin. Anh mất đi ở tuổi 66 với biết bao nhiêu bệnh tật. Một cậu ở Trung tâm đã nói về tình hình sức khỏe của anh Ng. như thế này" các cơ quan đoàn thể củ anh ấy đề có vấn đề cả". Chi ... là phó phòng của anh Ng., nguyên là phiên dịch viên tiếng Nga từ những năm đầu 1960, khi phiên dịch tiếng Nga còn hiếm. Ở Bộ còn treo một bức ảnh Bác Hồ đi thăm công trường Kim Liên thời đó có hình của chị đấy: chị đi bên cạnh Bác, tươi trẻ, phấn khởi lắm. ấy vậy mà chị cũng ra đi ở tuổi 70 rồi. Cô H., không chính xác lắm, mất tại miền Nam ở tuổi hơn 40 gì đó do căn bệnh máu trắng. Cô nguyên là phiên dịch tiếng Pháp trong Trung tâm. Phải kể tới một số trưởng phó phòng khác nữa: anh Th, anh K, chị Đ, họ đều về hưu hoặc không làm nghề xây dựng nữa. Anh K. Nghe đâu đang say sưa thuốc Đông Y và hàng ngày ngồi thiền hàng giờ tại gia. Hiện đang làm việc tại cơ quan Bộ có cậu Ph., cô Yến, cô Hoa, cô Tâm, cô Dung. Cô Dung thì chạy sang Vụ hợp tác quốc tế rồi, còn những người kia vẫn ở lại Trung tâm Thông tin của Bộ. à quên, còn cậu T. thì sang ngành Truyền hình từ những năm 80, làm ăn có bề khấm khá. Xuýt nữa thì quên chị H, chị ... tại phòng hành chính. Bây giờ họ đã là những bà cụ, đẩy con cháu trong nhà. Làm ăn được, tại công ty này, liên doanh khác còn phải kể tới cậu H." lùn" ngũ đoản mà ra phết. Không biết còn quên ai không nhỉ ? Có đấy, cô V. nhảy như ngựa, không biết rằng đã chuyển bao nhiêu cơ quan rồi hau còn ở trong Bộ đây ? Và cả cậu Ch. nữa, bây giờ công tác ở sứ quán Méhicô.

Điểm qua một số nhân vật, kể mất người còn, mỗi người một tính một nét, hay có, dở có, nhưng tất cả đã lùi về dĩ vãng. Dù sao, họ làm cho tôi nhớ mãi về những ngày vui buồn, khó khăn của thời bao cấp, không bao giờ có thể quên.

TẤM ẢNH CŨ

Trí nhớ của con người, nhất là khi có tuổi thì lơ mơ lắm : lúc tỏ, khi mờ, tựa như có ánh chớp loé lên soi rọi rồi sau đó lại tắt ngấm, tất cả như chìm trong bóng tối , không thể nhận ra cái gì nữa. May mà có những tấm ảnh cũ làm cho người ta nhớ lại con người và sự việc, dù cho cách xa đến mấy về thời gian và không gian. Một tấm ảnh như thế đã giúp tôi hồi tưởng được những bạn bè cùng tổ học tập hồi chúng tôi còn đang học năm thứ nhất, thứ hai gì đó ở trường Đại học Bách khoa. Bức ảnh đen trắng 6 x 9 cm này đã cũ lắm rồi. Nó bị mờ và loang lổ với thời gian nửa thế kỷ, song vẫn có thể nhận ra từng người đứng ngồi nhấp nhòm dưới cái biển *Trường Đại học Bách khoa* ở cổng trường quay về phía phố Bạch Mai. Ở hàng đứng, đó là Thịnh, Thuấn, Cơ, Hoàn, Đại, Thực, Giáo, Nhi, Minh, Tú, Am, Loan, Hiển, Thuận; còn hàng ngồi là một người không rõ mặt (có thể là Triệu, Út hay Trân), rồi Hạnh, Toàn Côn, Ninh, Tuấn, Dân. Nhìn tinh, còn thấy thầy Sam (dạy kết cấu thép), thầy Dạn (dạy hình học họa hình), thầy Bình (dạy bài tập kết cấu), thầy Thành (dạy cơ học đất) đứng lấp ló ở hàng phía sau nữa. Hai mươi ba sinh viên, kể ra như thế là đủ các nhân vật của tổ 25 (mà trước kia là tổ 27, do kết thúc năm thứ nhất, cả trường có gần trăm sinh viên bị thôi học nên con số tên tổ cũng tụt xuống). Trước hết, phải nói về những bạn không còn nữa. Đó là Giáo, Tú, Nhi- tính từ xa đến gần, bởi anh Nhi mới mất năm ngoái Tú mất cách đây ba năm khi đã về hưu về bệnh vài năm rồi, và Giáo thì mất sớm lắm , từ khi còn làm trên khu gang thép Thái Nguyên. Anh Nhi là tổ trưởng tổ học tập, nguyên là cán bộ cỡ huyện uỷ đi học, lại có trình độ toán đại cương trước đây nên học hành giỏi giang, lãnh đạo ra dáng, chúng tôi bái phục lắm, thường gọi bằng anh, không mấy khi mày tao chi tới. Dân Hà Nội, tức là học sinh trắng trơn ở các trường nội thành Hà Nội thì có Thịnh, Cơ, Toàn, Côn, Ninh, Loan, Hiển. Tốt nghiệp ra trường thì có hai loại, được phân công tại Hà Nội

:Cơ, Hoàn, Đại, Thực, Minh, Am, Loan, Hiến, Ninh, Tuấn; số còn lại là đi địa phương. Lên khu gang thép Thái Nguyên có: Triệu, Thuấn, Thuận, Giáo; đi Việt Trì có Toàn, Côn; ngoài ra, là mấy bạn ở diện xử lý vì " lý lịch". Có chức sắc sớm nhất, tất phải là anh Nhi. Ra trường là lập tức anh được phân công về Hà Bắc làm chỉ huy xây dựng nhà máy phân đạm Bắc Giang, kể đến là những bạn trong diện được đào tạo tiếp : Trần, Út, Am- phó tiến sĩ ở Liên Xô, Tuấn- nghiên cứu sinh tại Trung Quốc; Đại ở lại trường dạy, Cơ, Ninh, Loan, Hiến, Thực- ở các cơ quan Bộ. Số còn lại, tất nhiên là đều đi thi công xây dựng .Sau Sài gòn giải phóng thì hầu hết những người trong tổ tôi đều về Hà Nội cả, lúc này chúng tôi đâu còn trẻ nữa, mà trên dưới tứ tuần rồi. Và kể từ lúc này, mấy anh bị xử lý về lý lịch mới chính thức được nhận bằng kỹ sư và được về Hà Nội. Cũng có người lại về địa phương, nơi quê quán để làm việc như Loan, Hoàn, Thực.

Gắn bó với tôi nhất về công tác có bạn Toàn, vì từ khi học bắt đầu ra trường cho đến năm 1974 chúng tôi đều cùng trong một đơn vị và làm cùng chuyên môn. Cùng cơ quan Bộ sau này thì có các bạn Loan, Am, Minh, Ninh, Cơ...nghĩa là hay thấy mặt nhau, còn lại thì hiếm dịp lắm. Đó là chưa kể có người tôi không hề gặp lại như Dân (anh này có cái tên đầy đủ là Đặng Công Dân mà lại vào quân đội ngay khi ra trường) và cả người không muốn đánh bạn với chúng tôi nữa (mà tôi đã có dịp nhắc đến trong *Người cô đơn*). So với các tổ khác trong khoa, chưa có bạn nào lên được đến chức thứ trưởng, mà lên đến cấp cục vụ, viện là hết cỡ. Mấy anh ở trường giảng dạy thì cũng chỉ đến học vị Tiến sĩ, học hàm Phó giáo sư là stop. Ăn nên làm ra đến mức nổi tiếng giàu thì chẳng ai đáng là có máu mặt. Có lẽ, người trong tổ học tập có liên hệ với nhau bên bỉ nhất là tôi và Thịnh. Người mà tôi đã có dịp nói đến trong *Hậu vận*. Sang năm, chúng tôi đã có một tình bạn đúng năm mươi năm. Xem lại tám ảnh cũ, đâm ra nghĩ miên man...và thấy thời gian trôi vùn vụt.

ÔNG VŨ KỲ

Hôm qua vừa xem cáo phó trên Đài truyền hình : ông Vũ Kỳ, thư ký của Bác Hồ từ năm 18 tuổi, - đã qua đời. Ông thọ gần 90 tuổi, người chứng kiến bao sự kiện lịch sử và gần cận Bác Hồ nhiều nhất và lâu nhất, kể cả khi Bác đã mất. Ông Vũ Kỳ là một trong những người quản lý các di tích có liên quan đến Bác Hồ : Lăng, Nhà sàn, Viện bảo tàng Hồ Chí Minh v.v. Bác đã đặt tên cho ông trong số 8 thanh niên là Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi.

Nhìn ảnh ông trong cáo phó, tôi thấy quen quen, và sự nhớ là tôi đã có dịp gặp ông... về công việc. Số là, sau khi Lăng Hồ Chủ tịch đã xây xong ít lâu, phải tổ chức để cán bộ nhân dân cả nước được vào viếng. Phục vụ việc này, đã có riêng một đơn vị quân đội làm việc khánh tiết, canh phòng, đổi gác, tiêu binh, v.v... cứ hệt như lăng Lenin ở Matcova. Đáng chú ý là mỗi lần đổi gác sau 10-15 phút gì đó, có một sĩ quan dẫn hai chàng lính trẻ đến thay gác và hai người lính mới lại đứng vào chỗ hai bên cửa Lăng. Trước đây, không hiểu có phải bắt chước đúng như Liên Xô không mà họ phải nhìn thẳng ra ngoài trời nắng, đứng hướng mặt trời mọc. Canh phòng như thế khoảng nửa năm, qua một mùa hè nắng gay gắt thì sinh sự. Nhiều tiêu binh bị hỏng mắt vì nhìn đăm đăm vào hướng mặt trời, không chớp mắt trong mười lăm phút mỗi lần đổi gác. Việc này làm cho người ta nghĩ rằng cần phải có biện pháp che chắn ánh sáng cho Lăng, tại ngay chỗ cửa vào. Thế rồi, trên sức cho Bộ Xây dựng, Bộ xây dựng sờ đến Viện Khoa học và chỉ thị cho ngay chuyên gia đến Lăng khảo sát về vấn đề này để có biện pháp khắc phục. Tôi phụ trách phòng Vật lý Xây dựng, tất nhiên được cử đến Lăng để xem tình hình ra sao. Chính ông Vũ Kỳ tiếp tôi. Ông nói ngay vào vấn đề:"Canh phòng như vậy là không ổn. Số lính canh hàng tháng bị hỏng mắt, tổn thất rất nhiều. Ông nói thêm rằng, những chú bộ đội này được tuyển chọn, rèn tập luyện đâu có dễ, toàn là các cậu trẻ đẹp cao ráo trên một mét bảy (chứ đâu có bé nhỏ như anh- ông mỉm cười nhìn tôi). Anh xem cần phải làm thế nào để có biện pháp khắc phục, càng

sớm càng tốt ". Tôi chỉ nghe mà chưa phát biểu, vì đây là chuyện tây trời, chưa trả lời ngay được mà còn phải nghiên cứu biện pháp, sau đó còn báo cáo Bộ nữa chứ. May cho tôi là sau đó có những đoàn Việt kiều viếng Lăng, và trong số đó có những kiến trúc sư cỡ bự đã đưa ra một số giải pháp che chắn bằng kính râm ở ngay hướng Đông, chỗ vào của Lăng và sẵn sàng ủng hộ như các tấm kính râm khi cần thiết. Có người lại đề nghị cho lính canh đeo kính râm, nhưng trên không thuận. May sao, có một ý kiến đơn giản, dễ chấp nhận, đỡ tốn kém là cứ cho các cậu lính quay ngang nhìn nhau thì có làm sao. Và các bạn thấy đấy, từ đó hai cậu lính canh ở cửa vẫn trang nghiêm, vẫn "khánh tiết" đấy chứ có hề hấn gì đâu. Tất nhiên là sau đó, tôi cũng chẳng phải lo tưởng trình về phương án của Viện tôi như thế nào nữa.

Thuộc loại tình huống tương tự, tôi cũng sực nhớ ra một chuyện, cũng lại xung quanh việc xây dựng Lăng. Đó là việc tìm kiếm mấy cây hoa đại đủ to, đủ đẹp để trồng ở phía trước Lăng, ở hai bên lễ đài. Các cây hoa đại được đánh từ nơi nào về đều phải có lý lịch. Nói chung, là từ các vườn hoa khác. Duy nhất có một hai cây đánh từ một nghĩa trang liệt sĩ. Biết chuyện này, một vị lãnh đạo to đáo để ngân ngại, bảo là xin ý kiến thường vụ xem thế nào. Ngặt vì một nỗi không phải dễ dàng triệu tập cuộc họp như thế chỉ để bàn về một hai cái cây. Đang lúc vị này đang tần ngần suy nghĩ trước mấy cái cây đại, thì một chú lính ta đi ngnag qua và hết lời khen cây này đẹp. Vị lãnh đạo nọ bèn hỏi chú lính: " theo cậu, cây này có trồng ở đây được không ? Cậu lính tò te chẳng phải mất giấy nào để nghĩ, đáp liền:

- Tốt quá đi chứ ạ. Cây này đã thấm cả máu xương, da thịt chiến sĩ tại nghĩa trang, càng có ý nghĩa ấy chứ.

Vị lãnh đạo nghe ra liền. Chuyện đơn giản thế mà mình không nghĩ ra !

Có lẽ, cái gì nó cũng chỉ có tầm quan trọng nhất định. Đừng quan trọng hoá hoá mức sẽ bất cập trong cách giải quyết và đôi khi để lại hậu quả đáng tiếc cũng nên. Ấy là tôi cũng nghĩ miên man như vậy qua hai sự việc chợt nhớ lại trên đây nhân có *tin buồn* về ông Vũ Kỳ.

CÂY CHÈ CHỈ TRÊN ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG Ở HÀ NỘI

Không hiểu mấy nhà thực vật học hay sinh vật nổi tiếng ở ta vì thấp cổ bé họng hay quá sợ lời chỉ thị từ *miệng những người sang có gang có thép* nên đã không dám phát biểu rằng: có những loại cây chỉ sống được trong một quần thể của chúng (loại cây ưa sống tập thể !) . Thế có nghĩa là khi phân tán chúng ra để trồng thì chúng không xanh tốt và phát triển bình thường được. Lại nữa, trong nghề trồng cây xanh đường phố, xưa này người ta đã quy định những loại cây gì thì thích hợp, tùy ý thích, đại để là muốn tán lá xanh tươi bốn mùa, hay muốn cây mọc thẳng lên cao tạo thành vòm lá gây cảm giác mát mẻ, cây cho hoa thơm nhưng tán lá không hề thua kém những loại cây khác, v.v... Chắc bạn đã có lúc đi qua những đường phố có những rặng cây xanh nổi tiếng. Đó là niềm tự hào của Thủ đô văn hiến, chẳng hạn, phố Phan Đình Phùng, phố Lò Đúc, phố Ngô Quyền. Hàng thế kỷ rồi, cây vẫn xanh tươi, vẫn đẹp, vẫn làm cho người ta tiếc đến từng cây bị đổ trong trận bão nào đó. Tội nghiệp cho những cây chè chỉ, đang sống tùm năm tùm ba, riu ra riu rít trên đồi núi trung du, tự nhiên lại được người ta tuyển chọn để trồng ở đường Hùng Vương Hà Nội. Ra tỉnh, lại là Thủ Đô thì chúng em sướng quá mất rồi, nhất là chúng em được đưa về từ nơi quê cha đất Tổ nên không ai dám có ý kiến vì ý nghĩa chính trị thì quá thuyết phục mất rồi. Người ta đánh chúng em từ đồi lên, lấy vâng to đến hơn hai mét đường kính, mỗi xe tải chỉ chở được một đũa. Người ta còn phủ vải điều, trồng dong, cờ mở rước chúng em qua hàng trăm cây số mới về đến nơi trồng lại. Mạng của chúng em khi này to lắm, chẳng thế mà một đũa trong bọn em đã nghe thấy một vị lãnh đạo chủ chốt chỉ vào mặt ông tiến sĩ sinh vật mà đe rằng: "cậu phải theo dõi từ khi mang nó về, khi trồng nó xuống và sau này nữa, chết cây nào thì cậu thế mạng đấy". Tất nhiên không phải đây là lời nói đùa mà là lời răn đe một cách duy ý chí là cây phải sống, bất kể là nó có hợp thủy thổ, hợp cách sinh trưởng nơi đường phố hay không. Gần hai mươi năm trời rồi, mỗi lần qua đường Hùng Vương tôi lại nhớ lại câu chuyện này và chẳng thấy rặng cây này phát triển là bao, và tất nhiên về vẻ đẹp, thì không

thể như rặng cây ở các phố tôi đã nêu ở trên được. Có điều là tôi vẫn thấy thương cái ông tiến sĩ nào đấy, không dám ho he nói câu gì. Là chuyên gia về thực vật, khi người ta cần mình nói cái hay, cái đúng về chuyên môn thì lại nín thinh, chấp nhận các biện pháp, các cách làm của những người nào đó chỉ vì muốn đảm bảo ý nghĩa, duy ý chí. Để chấm dứt câu chuyện có vẻ khô hời này, xin kể tiếp. Trong quá trình trồng cây chò chỉ trên đường Hùng Vương có thừa một cây, người ta vất chổng trơ ở bên hè. Oái oăm thay, một cây đã trồng ở gần đó thì chết lụi, còn cây thừa này lại xanh um, ai đi qua mà để ý cũng phải buồn cười. Có thể trách những người thu dọn "chiến trường" vô trách nhiệm, nhưng lại chia vui cùng ông tiến sĩ nào đấy, cây trồng chết đã có cây sống để đền mạng, thật là hú vía !

LẠI CHUYỆN QUẢNG CÁO

Đang xem truyền hình với tôi tại phòng khách, ông Bình tự nhiên nổi cáu: "tệ thật, không coi khán giả ra cái gì, muốn chiếu là chiếu, muốn dừng là dừng. Bậy thật !...". Tôi chưa hiểu mô tê răng rứa gì thì Bình lại tiếp : "sướng thật, mấy đứa có tiền, xoè ra tài trợ thế là làm vương làm tướng, không chế cả đến văn hoá nghệ thuật. Tôi quay lại nhìn Bình để hiểu nguyên cớ gì mà cậu ta nổi cơn thịnh nộ lên như vậy. Hỏi ra thì vẫn là cái chuyện chèn quảng cáo trong khi chiếu phim truyện. Tôi bảo Bình : " thế là họ thành công đấy, chứng tỏ cậu có chú ý đến nội dung của quảng cáo. Chính là cái nghệ thuật quảng cáo đấy: người ta đưa quảng cáo vào cái lúc cậu đang tập trung chú ý vào phim, dù muốn hay không cậu cũng phải xem những gì trong quảng cáo để rồi hiểu tiếp nội dung của phim nó biến biến ra sao chứ". Bình cũng gật đầu thừa nhận như vậy. Cậu ta bảo rằng cậu có thể nhớ như in những gì quảng cáo trong một buổi chiếu phim ấy chứ. Tôi lộ vẻ ngạc nhiên thì Bình bảo: " tớ đọc cho cậu nghe một bài mà mình định gửi đăng báo để cảnh cáo nhà Đài cho cậu nghe nhé, chắc là cậu phục lăn vì tớ nhớ được hết". Tôi chưa kịp trả lời thì Bình đã đồng dục đọc :

"Đổi mới kinh tế có tươi
Nhưng sinh nhiều cảnh nực cười lắm thay
Chỉ riêng quảng cáo hàng ngày
Trên tivi cũng đáng " xây" lắm rồi
Chiếu phim non một tiếng thôi (1)
Mà chèn quảng cáo hai hồi thật lâu
Phim chưa hết cảnh mào đầu
Đã dừng đột ngột đổi sâu thành vui:
*"Này đây bàn chải đàn hồi
Này kia Đi Lắc sáng ngời thông minh
Tiếp theo Súc sống thật kinh:
Hà Lan Cô Gái, đừng khinh sữa này
Đờ Ni công nghệ thời nay
Tối ưu màu sắc phơi bày Sam Sung
Này thuốc chống ngứa lẩy lừng
Chị em ta hãy đón mừng Đê Pô
Tiếp theo, tin thật bất ngờ:
Sê-Da sáng tạo từng giờ không ngoa
Nói gần rồi lại nói xa:
Không còn rối nữa, hăng ta đã rành
Pan Mô Li của người sành
Cô gái hết rối, liếc tình người xem"*
Quảng cáo hết tám phút kèm

Phim mới chiếu tiếp: anh em lại buồn
 Yêu đương, hôn giận, sầu thương
 Tình chưa ngã ngũ, thương trường lại rao:
 "Ai muốn tẩy sạch không nào!
 Ô Mô vết bẩn thế nào cũng thua
 Con Vịt đây chớ có đùa
 Hoàn toàn tẩy sạch vết nhơ trên sàn
 Du dương tiếng hát cô nàng:
 Công Pho ai có mịn màng như tôi
 Tiếp theo là tiếng pháo đôi
 Nghe -là- thấy đấy, hỡi ôi lạ đời
 Es Phôn bay bổng nơi nơi
 SỮA chua ngon thế, eo ơi! hiện liền
 Y-A-O- món thuốc tiên
 Ăn vào dạ sáng, xinh duyên hơn người
 Tô Bi Com bỏ con người
 Thuốc này chưa rút, vàng mười khoe ra:
 Pa Na Sô Nic hàng ta
 Mua trúng vàng đấy, thật là lợi to
 Rồi quay lại cảnh đầu vò
 Sân-Siu mềm mượt, duỗi cho tóc người
 Quảng cáo thêm bảy phút tươi
 Vị chi một khắc đi đời nhà ma

Trăm năm trong cõi người ta
 Chiếu phim như thế chắc là giết phim !

(1) Buổi chiếu phim Hàn Quốc "Những ngày tươi đẹp" hồi 21 giờ ngày 28-11-2003 trên VTV3.



OSHIN

Từ khi bộ phim truyện truyền hình nhiều tập này của Nhật Bản chiếu trên màn ảnh nhỏ ở Việt Nam, nhiều người gọi người giúp việc trong các gia đình là Ô-sin. Cùng một cách gọi nhưng lại xuất phát từ hai thái độ khác nhau. Những người thuộc "phái" thứ nhất ưa gọi như vậy muốn tránh gọi " người ở, người giúp việc" như trước kia, bởi thời nay, - khi cách mạng dân chủ nhân dân thành công đã hơn nửa thế kỷ rồi, thì cách gọi Ô-sin vừa hiện đại, vừa dân chủ. Mà cô Oshin trong phim Nhật là người đáng mến, đáng nêu gương quá đi chứ, đâu phải người hèn, xấu

chi đầu. Gọi như thế là phải phép, không thể chê là "mất lập trường" vào đầu được. Phái thứ hai, có lẽ gồm những người mới ăn nên làm ra, hay nói cho có hình ảnh là mới "lên đời", nên khi nói từ này, -thường pha chút hóm hỉnh và sành điệu. Chẳng hạn, họ nói ngọt sớt: "việc này cậu cứ bảo Ô-sin nó làm cho, việc gì phải mớ tay vào!".

Chỉ nội việc gọi Ô-sin để thay cho người giúp việc, trên một số báo, tạp chí đã có những bài tán đồng và những bài phản đối. Đối với những người đang cần có việc làm trong nền kinh tế thị trường thì người ta muốn gọi mình là gì cũng được, miễn là có tiền. Còn mấy ông bà, rồi hơi, rách việc, cứ thích bàn việc của người, thích gọi thế này hay thế kia thì tùy, họ chẳng quan tâm làm gì. Một số công ty đưa người ra lao động nước ngoài đã chẳng phải mở các khoá đào tạo chị em "đi ở" cho Hồng Kông, Đài Loan để khi sang những nơi này, đỡ phân bổ ngỡ trong việc sử dụng các dụng cụ gia đình như nồi cơm điện, máy hút bụi, lò vi sóng, v.v. đấy thôi. Và lại, bây giờ, đứng ở góc độ "tạo việc làm cho nhiều người" thì không ai chỉ trích, phê phán việc nuôi người giúp việc trong nhà là bóc lột, là mất lập trường nữa.

Khi nói như vậy, chắc nhiều thanh thiếu niên thời nay không hiểu được tại sao mấy cô mấy chú lại rắc rối về cách gọi như vậy. Bây giờ, quan niệm về *lao động* và *bóc lột* đã khác rồi đây, chứ trước kia, nghĩa là vào khoảng ba mươi năm thời gian giữa Cách mạng tháng Tám và Giải phóng miền Nam (1945-1975), ai nuôi người giúp việc trong nhà thì thật là phiến toái. Tôi nói như vậy vì đó là người và việc mà chính tôi đã chứng kiến và gia đình tôi đã là khổ chủ.

Tôi làm sao nhớ được là vú Hậu đã ở nhà tôi từ bao giờ, nhưng chắc chắn là từ lâu lắm; vì khi tôi hiểu biết, đi học vỡ lòng thì tôi đã thấy bà ở trong nhà tôi rồi. Thế rồi kháng chiến toàn quốc nổ ra. Vú Hậu theo gia đình tôi tản cư về vùng quê ở Hưng Yên. Vú có quê quán, đầu ở cách Hà Nội có hai chục cây số, nhưng không con cái, nhà sa sút, phải ra tỉnh ở đợ từ khi còn trẻ. Khi đến ở nhà tôi thì đã luống tuổi và lên đến chức "vú già". Gia đình tôi coi bà như thành phần trong gia đình, bởi vậy đi đâu thì vú đi theo đấy. Nhà tôi mang tiếng lạc hậu và "bóc lột sức lao động" vì Cách mạng rồi mà còn nuôi người ở trong nhà. Thôi thì lúc họ chặn đường hỏi bà trên đường ra chợ để dò hỏi xem nhà chủ bóc lột ra sao, có hay mắng mỏ đánh đập không và không quên, xúi giục phải "vùng lên" chứ. Có khi lại phát thanh, tức là nói trên loa thông tin trên cái chòi ở đầu làng "Alô! alô! trong làng này, có gia đình còn nuôi người ở, bóc lột sức lao động!", và vân vân. Tuy nhiên, họ chỉ xúi giục thế thôi chứ chẳng hề có biện pháp gì để giải quyết vấn đề này, cũng không có ý đứng ra để nuôi nấng bảo trợ bà. Khi này bà đã già, hơi lắm cảm và yếu rồi, nhiều khi không đủ sức đi chợ mua thức ăn cho gia đình nữa. Còn gia đình tôi, đâu có nở bỏ mặc bà ở cái tuổi gần sáu mươi rồi. Phải chịu những áp lực ấy, nhưng bố mẹ tôi vẫn phải bịt tai, dù cho phải nghe lời qua tiếng lại. Thế là bà cứ theo gia đình tôi tản cư khắp vùng đồng bằng Bắc Bộ và rồi vào đến tận Thanh Hoá. Năm 1951, bà qua đời tại đây sau gần một năm liệt giường liệt chiếu. Trong điều kiện khó khăn thiếu thốn của gia đình tản cư thời kháng chiến chống Pháp, việc lo được cỗ áo quan và chôn cất chu tất cho bà, kể không đơn giản chút nào. Thật là may mắn khi mua lại được một cỗ hậu sự của gia đình ở làng bên và xin được mai táng trang nghĩa địa xứ đạo cách đấy vài cây số.

Ngày nay, có những việc tương tự có thể được xem là nghĩa cử thì hồi đó nuôi người giúp việc trong nhà hình như là một tội ác. Nhà bác học Anh-xtanh có sống lại thì cũng phải vui mừng khôn xiết vì ở Việt Nam cũng thấm nhuần thuyết tương đối của ông: cùng một việc, khi thì là xấu ghê gớm, lúc lại tốt quá trời!

NGƯỜI HÙNG

Cái anh chàng Sơn này, người thâm thấp, găm găm thôi, thế mà thành tích đầy người. Giữa buổi chống Mỹ đang vào hồi gay go ác liệt, đám thanh niên cơ quan nghe giới thiệu về anh chàng từ tiền tuyến trở về với ba lần là dũng sĩ diệt Mỹ thì mắt ngược lên chớp lia lịa, ngưỡng mộ lắm. Kể ra, - cũng theo Sơn vừa tâm sự, vừa nướn tiếc - nếu lý lịch không" cao "một chút, thì đã được phong Anh hùng quân đội rồi. Để minh chứng cho những chiến tích của mình, anh chàng không quên vén áo lên, chỉ ra mấy chỗ bị thương đã liền sẹo, mặt hơi nhăn, cứ như là đến bây giờ mà vẫn còn thấy đau.

Cũng vì có thành tích như vậy nên chỉ ba bảy hai mươi mốt ngày sau cái buổi trình làng nơi cơ quan mới, Sơn được chỉ định làm bí thư thanh niên cơ quan ngay tắp lự. Thiếu gì lý do khiến người bí thư cũ phải ra đi: đảm nhiệm việc khác quan trọng hơn hoặc được cử đi học nước ngoài, v.v. Cái việc này các vị tổ chức làm dễ ợt. Đồng chí bí thư mới tha hồ trở tãi ăn nói. Phải công nhận rằng anh chàng này có khiếu hùng biện. Đứng trên sân khấu, ngoài sân hay trong phòng họp, ở đâu anh chàng cũng có thể thao thao bất tuyệt được. Quên kể rằng Sơn cũng đã tốt nghiệp đại học trước khi ra mặt trận; thế nên có thừa vốn liếng kỹ thuật để lãnh đạo thanh niên trí thức của một cơ quan quản lý nhà nước về một lĩnh vực kinh tế-kỹ thuật như thế này.

Nhưng rồi nhân dân bao giờ cũng sáng suốt : dần dà anh em trong cơ quan thấy anh chàng này chỉ có tài nói, mà không có tài làm; đây là nói đến cái sự làm lợi cho tập thể. Nói như thế có nghĩa là việc gì của cá nhân, chàng ta vun vén lắm. Công việc ổn định, có vị trí rồi, Sơn ta nghĩ cách phải kiếm một cô vợ. Và chỉ ngay sau đó gần một năm trời, tôi đã nhận được thiệp cưới của anh chàng. Cũng dùng cái mồm, anh ta làm siêu lòng được một bà già khó tính, nhưng xinh công danh, -gả cho một cô gái cưng. Cô này xưa nay vốn được chiều chuộng trong nhà, không coi ai ra gì, nhưng được cái lại nghe theo mẹ răm rắp. Lấy vợ xong, may mắn sao cơ quan có dịp phân nhà, lại dùng tài ăn nói, anh chàng xin được ở gian nhà tập thể cấp bốn đầu veo, chỗ trông ra phía đường cái. Khi này còn trong thời bao cấp, chưa ai biết tính toán gì về nhà, về đất nên có người còn chê rằng cậu Sơn dại quá, nhà ở đầu veo, đúng chiều gió đông bắc, hứng gió cho các nhà khác. Sơn chỉ cười, ra đều nhường nhịn mọi người, lý nhí trong miệng rằng vui sống vì tập thể là chính, chứ cá nhân mình có đáng là cái gì. Mọi người trong khu tập thể còn ca ngợi Sơn về đức chăm làm: từ hồi lấy vợ. Có chỗ ở đàng hoàng, cậu ta đâm ra chăm làm vườn, cuốc cuốc, sỏi sỏi cả ngày, khai hoang được một đèo đất ra đến gần đường cái. Ai cũng khen là lối vào khu tập thể độ này sạch sẽ hơn trước bao nhiêu. Anh chàng còn dùng liếp tre bắc rạp, che chắn những hàng cây, luống rau. Thế rồi khoảng vườn này biến thành mái nhà tranh từ lúc nào không biết nữa. Và khi đã nối liền gian nhà chính của chàng ta tới đường cái, cậu ta liền xây tạm một căn nhà gạch sơ sài phía mặt đường. Kịp đến khi đổi mới, kinh tế nhiều thành phần bung ra, mọi người trong tập thể mới chợt thấy là họ kém thàng cha Sơn nhiều quá: tự nhiên nó có đến năm gian nhà gạch chêm chệ ngoài mặt phố. Trong tập thể cũng có anh cay cú, lên tiếng đòi kiện này nọ; nhưng Sơn đã lo bịt miệng những chỗ cần phải ém, đã thăm nuôi" cả băng" những nơi cần bồi dưỡng.

Mấy năm sau đó, Sơn không làm cơ quan nhà nước nữa, mà "đánh quả" ở ngoài, chuyên thi công công trình theo kiểu mì ăn liền. Chàng ta nâng cấp và nâng tầng năm gian nhà mặt phố thành một dãy nhà hai tầng, cho thuê tầng dưới làm cửa hàng, tầng trên để ở. Với khoản tiền cho thuê nhà, gia đình Sơn sống ung dung lắm. Quên nói với các bạn rằng đây là gia đình thứ hai. Người vợ trước, không chịu được tính cách của hắn, đã bồng con vào Nam sau khi chia tay nhau chính thức tại toà. Sơn ta lấy vợ liền sau đó và đã có hai con với người vợ mới.

Bây giờ, hiếm khi Sơn ta nhắc tới những ngày chiến đấu gian khổ ở Trường Sơn. Cái vở diễn này không cần đến nữa. Cái đích cần phấn đấu là trở thành một ông chủ lớn, là triệu phú đôla, chứ đâu là anh lính có cách sống khôn, có cái mồm khéo, đã từng được tán tụng là người hùng nơi cửa miệng người nhẹ dạ.

THƯƠNG TIẾC NGƯỜI KHÔNG QUEN

Hai năm trước , lần đầu tiên tôi xuất bản được một cuốn sách truyện. Tôi thực sự thích thú, vì đây là lần đầu tiên tôi thành công trong việc trèo sang lĩnh vực văn học nghệ thuật. Nói như vậy vì, hơn hai mươi cuốn sách trước đây của tôi đều là những sách khoa học kỹ thuật chuyên ngành. Việc này, trước tiên là ở cái sự " điếc không sợ súng" của tôi, nhưng xét cho cùng, phải là công đầu giúp đỡ của người biên tập. May mắn thay cho tôi là cô biên tập viên, có cái tên như con chim trong truyện tấm cám, vốn là một nhà văn trẻ có tài, - sau khi đọc bản thảo

đã gọi điện cho tôi với lời nhận xét là sách dịch những truyện hài hước thế giới này rất hay, có đang gấp rút biên tập để in. Biên tập viên có cái giọng nói rút khoát nhưng vẫn êm ái, - qua điện thoại - còn cho biết rằng sẽ nhờ một họa sĩ khá nổi tiếng chọn những tranh biếm họa thích hợp để minh họa cho sách. Công việc suôn sẻ hơn nữa khi, vào một buổi chiều, có người từ miền Nam ra, bấm chuông cửa và đưa tận tay cho tôi cuốn sách truyện mới in còn thơm mùi mực. Tôi mời người đó vào, nhưng anh bạn cô biên tập viên này lại có việc gấp, xin phép đi ngay. Lật giở tới trang cuối của cuốn sách, tôi mới biết tên người họa sĩ đã minh họa thành công cho cuốn sách nhỏ của tôi. Tôi có ý định hỏi khi nào gặp cô biên tập viên sẽ hỏi thêm về người họa sĩ này. Bởi, tuy không quen, nhưng tôi thấy rất có cảm tình với anh. Thế rồi, trong số tạp chí Thế Giới Mới gần cuối năm đó, tôi đọc được một tin buồn : người họa sĩ này vừa mất bởi một tai nạn giao thông giữa trong khi đi công tác từ Cần Thơ về tp. Hồ Chí Minh. Trong khoảnh khắc, tôi thấy mình bị mất và tiếc một cái gì quý giá lắm, bởi chính anh đã hiểu và tâm đắc với những truyện của tôi đã chọn dịch trong cuốn sách nhỏ mà anh là người vừa minh họa cách đó không lâu. Đọc báo viết về anh trên tạp chí Thế Giới Mới, tôi càng thương tiếc anh, bởi anh chẳng những là một người làm nghệ thuật tài hoa, say sưa với nghề của mình mà còn trân trọng công việc của người khác khi thể hiện các ý cho sát hợp với nội dung cuốn sách cần minh họa. Đức tính này không dễ có trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.

BÀNG CHÚNG NHỠN TIỀN

Nghĩ ra mà căm ghét những kẻ đã sản xuất, tàng trữ và buôn bán cái thứ bột giết người ấy. Nguồn gốc của nó xưa kia có màu đen, thì nay nó trắng toát. Đổi đen thành trắng mà nó làm cho con người ta đổi trắng thay đen. Từ những người tử tế biến thành những kẻ lưu manh; từ những người nhút nhát biến thành kẻ hung hãn dữ tợn, có thể gây án giết người bất cứ lúc nào;; từ những đứa trẻ hiếu thảo trở thành những đứa con không hề nghe lời cha mẹ, sẵn sàng mang bất cứ thứ đồ đạc nào của gia đình đi bán để thỏa mãn con nghiện. Đã động chạm vào nó, tất dẫn đến việc tự xóa sổ trong cuốn hộ khẩu của gia đình, tự từ bỏ tên tuổi của mình trong cộng đồng, và buồn hơn cả là mang lại nỗi đau vô hạn cho gia đình, mỗi khi nghĩ tới nguyên nhân nào con em mình đã sa ngã trước thứ bột trắng có nguồn gốc từ " Nàng Tiên Nâu".

Tôi có ba người bạn, có thể nói rằng họ đều gần gũi, thân quen với tôi. Họ rất tử tế, rất có học và ban đầu, họ giáo dục con cái rất cẩn thận. Mỗi người có một nghề khác nhau, nhưng đều có danh vị trong xã hội và được trọng nể về tư cách và năng lực của họ. Vậy mà họ đều bất lực khi những người con thân yêu của họ , - không hiểu tự bao giờ , chúng đã tiếp xúc với cái thứ bột trắng quái ác này.

Người bạn thứ nhất, - anh Thu, có đứa con trai duy nhất. Nó đốc chứng chê gia đình là nghèo khó, bỏ đi "bụi đời" khi mới mười lăm tuổi. Gia đình vất vả lắm mới kéo hẳn về được., bởi khi này gia đình làm ăn khá giả hơn là thời bao cấp. Nhưng chính vào cái lúc khá giả này, thì cậu con lại mắc vào vòng nghiện ngập. Và, khi bạn tôi đang công tác ở nước ngoài thì thằng bé " bị cảm" và không qua khỏi. Nó bị sốc thuốc khi sử dụng quá liều !

Người bạn thứ hai, - anh Thọ, là một người thạo nghề thuốc thang. Kịp khi thấy con có những biểu hiện của đứa nghiện ngập thì cúng đã muộn. Bằng mọi biện pháp chữa chạy và cai nghiện, anh đã thử hết rồi, mà kết cục vẫn đáng buồn. Thế rồi một hôm, anh gọi điện cho tôi, giọng nức nở, báo rằng thằng con trai thứ hai của anh vừa bị cảm nặng, đã đột ngột qua đời . Hàng xóm nhà anh nói nhỏ với tôi rằng, nó chết khi trên cánh tay không còn chỗ để mà tiêm chích nữa !

Người bạn thứ ba, - anh Ngọc, là một người có thân kinh thép. Anh không bao giờ lộ vẻ đau buồn trước người khác. Bởi vậy, ít người biết được rằng anh có những tâm sự không được giải tỏa. Thằng con thứ hai của anh bỏ trường đại học giữa năm thứ hai , đua đòi, chơi bời lêu lổng. Và cái gì đến tất phải đến. Nó trở thành một con nghiện thực thụ, và cha mẹ đã phải nếm đủ cái cảnh trong nhà có đứa nghiện ngập. Đồ đạc trong nhà không cánh mà bay. Nhiều lần bị cai nghiện cưỡng bức. Thế mà cũng không xong, bởi đầu óc thằng con anh đã hỏng rồi. Nó

không nghĩ điều thiện được nữa. Người ta đã bắt nó đi cai nghiện thật xa, thật lâu, tại những nơi thật hẻo lánh. Đâu vẫn hoàn đấy. Bây giờ, nó vẫn còn sống đấy, nhưng không bao giờ có thể đoàn tụ trong gia đình anh nữa rồi. Có hỏi anh, anh cũng chẳng nói nhiều. Vẫn cái thân kinh thép thuở nào, anh chẳng lộ ra; nhưng anh đã đầu hàng rồi, hết cách rồi. Bây giờ, nó ở đâu, anh cũng không biết và cũng không cần tìm hiểu thêm nữa! Anh chỉ còn niềm hy vọng và an ủi ở những đứa con khác của anh. Chúng đang làm ăn, học hành nghiêm túc. Cầu Trời khấn Phật cho chúng không bao giờ bị sa đọa và bèn mảng tới gần cái thứ bột quái ác kia!

CHÂN DUNG MỘT CON NGƯỜI

Hắn sẵn sàng xung em với ai khi cần câu lợi, dù cho người đó chỉ đáng tuổi em út của hắn. Nhưng khi hết cơ hội lợi lộc rồi thì hắn đổi giọng mà tao chỉ tở ngay tấp lự. Hắn thật như đэм, không giấu giếm ý thích của mình, và nhiều khi cân đong đo đэм thật kỹ. Hắn đòi hỏi thù lao, bồi dưỡng một cách rất cụ thể: phải cho tôi ăn món này, món kia; giúp tôi mua thứ này, thứ nọ; phải nói với người ta cho tôi thế này, thế khác. Nếu không nghe lời, hắn trả thù ngay đấy. Hắn bảo rằng: bạn bè phải biết ăn ở cho có ý có tứ, - điều đó có nghĩa là phải biết hắn muốn gì, đòi hỏi cái gì. Có anh bạn đi công tác từ tỉnh khác đến, ghé qua nhà hắn ta ngủ nhờ, vô ý, không kịp thời quà cáp cho con hắn, liền được chiêu đãi một châu nằm ngủ muối đốt chí tử vì không mắc mán. Đây là chuyện hắn nói ra đấy. Hắn càu nhàu với một người làm cùng đơn vị vừa đi Tây về mà một điều thuốc cũng chẳng cho hắn. Hắn cố moi móc xem người này còn gì để hắn khai thác được. Mà hết mọi thứ rồi ư? Hượm để nghĩ xem nào... A! mà mới mua *xe máy Babetta* phải không, thế thì phải cho tao đi lên Hồ Tây một vòng, xem cái xe có tốt không Anh bạn kia đồng ý ngay, cho ngồi lên xe, đèo gấn hết một vòng quanh Hồ Tây cho hắn đã đời rồi mới quay về. Nhưng hắn đâu có thoả mãn. Hắn chửi cái thằng ấy học đến phó tiến sĩ rồi mà còn ngu. Ông hơn ba chục tuổi rồi, có đầu thích ngồi xe máy chơi dung đến thế, chẳng qua là ông thèm bánh tôm mới gọi ý đi Hồ Tây, thế mà nó ngu quá, hay cố tình lờ đi, phớt qua cả mấy chỗ có mùi bánh tôm đang rán thơm lừng Thằng này quý thật, thôi *hãy đợi đấy*. "Nu, pakazi!" "Quên nói là hắn biết tiếng Nga. Bởi hắn đã tốt nghiệp đại học ngoại ngữ về thứ tiếng này. Chỉ tội hắn nói như ngô rang, lớp cộp lấm. Được cái hắn không tự vỗ ngực cho mình là giỏi đầu mà thường khoe là học cùng lớp với ối thằng giỏi, trong đó có một thằng thạo tiếng áo để, từng được mời làm thường trực ở Sép(1), rồi sứ quán bên Nga cơ đấy. Thôi, kệ chúng nó. Chỉ biết là đứa nào đối xử với tao không chu tất thì, "Nu, pakazi!". Hắn cứ thu vén thế, mà trong thời bao cấp, hắn cũng sửa chữa cơ bản ngôi nhà của hắn ở tận thị xã, khang trang áo để. Hắn khoe rằng có con em lao động ở Tiệp, nghe hắn kể khổ kể cực ở trong nước, đành nhịn ăn nhịn mặc, đành dùm gửi về cho ông anh quý hoá cái xe đạp mà lẽ ra nó phải gửi cho chống nó trước đã. Hắn khen hết mực là con em thế mà ngoan ngoãn. Được thế, hắn lại bịa ra là vợ ốm con đau, nếu em gửi về cho anh một cái nữa thì anh mới tai qua nạn khỏi(!). Hắn công tác ở đơn vị nào, trước sau cũng phải tìm cho được một công việc thu lợi lật vạt hàng ngày. Xuất thân là phiên dịch viên, nhưng suốt hồi bao cấp, hắn chỉ thích phục vụ các đoàn đi nước ngoài: nào dẫn đi mượn *quân áo Tài chính*(2), đưa đón đoàn đi về, - tất nhiên có cả việc chuẩn bị xin xe xin cộ. Hắn thích nhận những việc có thể kể ra, đэм ra để sau này còn tính công với những người mà hắn có nhiệm vụ phục vụ. Hắn bô bô: "chẳng lẽ tôi lo cho anh đi, đón anh anh về (tất nhên là bằng xe nhà nước) tận sân bay mà anh không cho tôi được một cái xích xe đạp hay một chiếc moay ơ (3) được hay sao? Hi, hi, lộc bất tận hưởng..." Phải cái là cơ quan của hắn hay chuyển đổi, tách nhập, không ổn định lắm, vì thế hắn xin bém về phòng hành chính, từ bỏ luôn cái việc biên dịch vợ vẫn mấy bài trong sách báo nước ngoài, dịch công không, đâu có ra tiền kia chứ. Cứ dấm dớ thế mà hắn tích lũy khá ra phết. Được cái là hắn có sức khoẻ tốt, có thể hấp thu tất cả những gì người ta cho, từ ăn uống căng bụng đến thứ phải mang vác như bao xi măng thừa, cái thùng gỗ thông kênh càn đựng hàng của bọn đi Tây về. Hắn bảo, hắn không còn là thanh niên nữa nhưng vẫn *Ba sẵn sàng*: sẵn sàng xin, sẵn sàng nhận và sẵn sàng mang vác. Hắn làm từ A đến Z. Tôi cũng có một kỷ niệm về hắn đấy.

Năm ấy, đúng cái ngày tôi hẹn với hấn cùng đi mượn quần áo Tài chính để chuẩn bị công tác nước ngoài thì bà mẹ tôi mất. Anh bạn tôi đi lấy thay. Ấy vậy mà hấn cứ ca cẩm mãi với anh bạn tôi rằng, cái cậu C. đã hứa cho mình ăn phở ngày hôm nay rồi cơ mà. Tệ thật, thế nó không nhờ thêm cậu việc gì nữa à ? (!).

Hôm vừa rồi, nghĩa là sau mười mấy năm, tôi lại gặp hấn trong một đám tang người bạn. Hấn vẫn béo tốt, mượt mà, đỏ như gấc, vẻ mặt mãn nguyện. Có điều là sau cái bắt tay, tôi chưa kịp hỏi han gì, thì hấn đã lủi đầu mất. Có thể là hấn cảm thấy ngượng về những gì đã thể hiện hồi chúng tôi còn làm việc với nhau. Nhưng có lẽ không phải. Cái chính là không thấy cần khai thác gì được ở tôi nữa. Kể cả một điều thuốc. Tôi cai thuốc từ lâu rồi.

(1) SEV; *Hội đồng tương trợ kinh tế các nước XHCN, trụ sở tại Matcova*

(2) *Hội bao cấp, các đoàn đi công tác nước ngoài đều mượn comlê, vali tại Bộ Tài chính.*

(3) *Là những thứ hiếm và cần để sửa sang chiếc xe đạp của cán bộ phải đi công tác nhiều mà ít được cung cấp hoặc rất hiếm trong thời bao cấp.*

BIẾT THẾ NÀO LÀ CHẮC, LÀ LÉP ?

Họ không phải là những ông chủ bà chủ có nhà cho thuê mà là những người chủ gia đình chứa chúng tôi, những người sơ tán. Trong cuộc kháng chiến chống phá hoại bằng không quân của Mỹ những năm 1960-1970, ta có chủ trương đưa bớt những cơ quan, trường học, v.v. từ những thành phố lớn về nông thôn, có thể xa đến vài trăm cây số. Chủ trương sơ tán là một tuyệt chiêu. Nó không giống như "tản cư" thời kháng chiến chống Pháp. Ở thời ấy, đối với thành thị thì ta có chủ trương "tiêu thổ kháng chiến" để quân Pháp không có chỗ mà trú ngụ, mà đóng đồn bốt. Và lại, tản cư là để chạy giặc ở mặt đất : giặc đánh đến đâu, tất nhiên người dân phải chạy đi để quân đội còn triển khai chiến đấu. Thuật ngữ "sơ tán", thực chất là dẫn người bớt ở những điểm dân cư đông đúc nhằm hạn chế thương vong khi có không kích của máy bay Mỹ. - đã được nước ngoài quan tâm, và trong từ điển Larousse hồi giữa thập kỷ 60 đã phải bổ sung động từ setaniser (so-ta-ni-zê), - không phải là điều ngẫu nhiên.

Cơ quan đi đến đâu, người dân ở địa phương đó đều giúp đỡ tận tình, mà quan trọng nhất là nơi ăn chốn ở. Tất nhiên là các cơ quan đã đưa *người đi tiền trạm* đến trước, làm việc với chính quyền địa phương để địa phương có kế hoạch bố trí các gia đình sơ tán về những gia đình thích hợp. Những người ở thành phố xưa nay không mấy ai vui vẻ gì khi có một người lạ đến ở lý trong nhà mình, dù chỉ vài ba ngày. Đằng này, ở đâu kéo đến nhà mình, chiếm hết những chỗ tốt nhất trong nhà, rồi kê dọn giường phản, gây ồn ã không phải chỉ vài ngày, vài tuần mà đằng đẵng hàng năm trời. Có khi kéo dài vô thời hạn, bởi chiến tranh chưa hết thì những ông bà không biết khổ này, bọn trẻ chỉ biết chơi không biết làm này còn ở lý trong những mái nhà tranh, hoặc khá hơn mà những mái nhà lợp ngói của *nhà trên*, - là nơi khang trang nhất của gia đình họ. Bạn cứ thử tưởng tượng xem, ngôi nhà trên (thường là ba gian hoặc hãn hữu năm gian), có gian giữa là nơi thờ cúng trang nghiêm, mà nay lại chêm trệ có đến mấy cái giường kê ở hai gian bên cạnh, kể cũng khó coi. Thế nhưng người nông dân ta, bị mang tiếng là rất tư hữu, thì nay khi đã thông hiểu rồi thì cũng chẳng câu nệ việc đó. Đã thế, các ông các bà ở tỉnh về, sinh hoạt khác hẳn, nhiều người chẳng có ý tứ gì, có người hình như còn tỏ vẻ này nọ về sự giàu có của mình khi cho con ăn cái này uống cái kia. Có người nằm quay chân về phía bàn thờ của họ mà không tự thấy chướng. Chắc là ông bà chủ nhà cũng khó chịu, song lại tặc lưỡi : loạn lạc mà, mấy khi có dịp giúp đỡ được người khác !

Trong suốt thời gian sơ tán, tôi đã ở nhờ nhiều nhà, bởi cơ quan chuyển qua nhiều nơi, qua nhiều tỉnh. Song đáng nhớ và có ấn tượng nhất đối với tôi, phải kể tới ông chủ người công giáo ở Chương Mỹ.

Tôi và anh Bảo cùng được bố trí sống ở ngôi nhà này. Ông bà chủ nhà không thích chứa gia đình có con cái, nên thấy chúng tôi- hai anh chàng đực rựa- ra mắt với một ít sách vở, hai cái

ba lô đến ở thì có vẻ mừng lắm. Hai cái ông này lại soi com tập thể, ngày hai bữa mang bát đũa đến nhà ăn, chẳng nấu nướng phiền hà gì. Thế là tốt. Tuy vậy, hai ông khách quý này cũng chiếm hết gia bên phải của nhà chính, nơi gian giữa có bức tranh nổi tiếng " Chúa Giêsu và mười ba tông đồ" chạy suốt một gian, từ cột này tới cột kia. Tôi cứ ngẫm, không hiểu cái bức tranh nổi tiếng này trôi nổi từ đâu tới mà không tiện hỏi. Thế thì chẳng phải bàn nữa, đây là nhà công giáo. Cái làng này có cả đạo, có cả đời. Xem ra dân công giáo giàu có, nhà cửa khang trang hơn xóm có ngôi chùa nhỏ. Ông chủ đã ngoài sáu mươi, hay kêu ca ốm đau, nhưng xem ra ông còn khoẻ lắm. Bà vợ - hình như là vợ hai- trẻ hơn ông nhiều. Bà ta có cái vẻ đẹp thuần nông, chắc là hồi mười tám đôi mươi, trong làng nhiều anh chết mệt. Hiếm có một đôi vợ chồng nông thôn mà hợp nhau đến thế. Có ở lâu mới biết như vậy, bởi nếu chỉ nhìn ngoài, nghe họ đối thoại, bàn việc canh tác thì tưởng ông này chuyên bắt nạt vợ, gia trưởng có hạng. Ông thường nằm rên và chỉ huy mọi việc, bà thực hiện tối ngày. Quên nói là ông bà chủ có hai người con khoẻ mạnh và xinh tươi, một trai một gái. Thịnh thoảng mới thấy họ xuất hiện. Cậu con trai đang học trường y sĩ của tỉnh, còn cô con gái ở tuổi đôi mươi - lại là con bà ba, thì ở với bà ngoại mãi tận cuối làng . Là con trai ở nông thôn, nhưng cậu con trai rất tháo vát, có thể nói là khá điển trai và khoẻ mạnh. Thịnh thoảng, vào chủ nhật hay ngày lễ, Khôi mới ghé về nhà. Chúng tôi nhanh chóng quen nhau , chuyện trò rôm rả, bởi có một vài sở thích giống nhau. Ông bà chủ tuy kêu ca đứa con trai phá gia chi tử, nhưng xem chừng nể cậu ta và bà mẹ sẵn sàng cho cậu ta tiền, tất nhiên là giấu ông bố.

Không hiểu, run rủi thế nào mà ông bà chủ nhà tin tôi đáo để. Cũng có thể là qua thái độ tôi đối xử với một số anh em đồng nghiệp khi tới thăm nhà chàng. Thôi thì vui vẻ là chính, chẳng mấy khi gay go với ai. Ngày ngày họ thấy tôi chăm chỉ làm ăn; hí hoáy "viết viết gì mà lắm thế", đến bữa mới vác bát đũa ra nhà ăn. Tiện đây xin nói thêm là, cơ quan tôi, trừ khi phải họp chung, còn thì ai làm việc ở nhà nấy theo nhóm công tác. Anh Bảo, cùng xếp ở chung với tôi cũng vui tính lắm, nhưng thường mắc việc công đoàn, huy phái về Hà Nội công tác, thành thử tôi là người gần gũi với họ hơn. Sự tín nhiệm đầu tiên thể hiện ở việc đưa cho tôi mấy lọ thuốc của gia đình, gửi vào tủ sách của cơ quan. Cũng lại phải mở cái ngoặc nữa là tôi giữ sách báo lưu trữ của cơ quan nên ngoài đồ đạc của mình là cái ba lô, cái xe đạp, còn thêm cái tủ sách. Đối với nhà nông thôn hồi đó, vẫn có thói quen không đóng cổng (ừ mà nhà này làm gì có cổng!), cửa lúc nào cũng mở toang suốt cả ba gian, thì cái tủ có lẽ là thứ giữ của kiên cố nhất rồi. Nhưng gửi như vậy để khi ốm đau, "bác sơ tán" liệu mà phát lại cho, bệnh này uống mấy "vê", bệnh kia uống mấy "vê" là bác ấy biết đấy. Dấu hiệu thứ hai chứng tỏ ông chủ tin tưởng nơi tôi là ở chỗ ít nhiều đã tâm sự với tôi vào những khi ông khó ngủ. Ông nằm nơi phản ở gian bên trái, mặt vẫn quay vào trong tường, mắt vẫn nhắm nghiền, sau một tiếng rên, ông gọi nhỏ: này, bác vẫn thức đấy ư. (Tôi chỉ nhỉnh hơn con cái cụ ít tuổi, xưng cháu với ông, vậy mà chẳng khi nào chịu gọi tôi bằng anh cho nó trẻ. Có lúc tôi còn nghe lỏm thấy ông bảo bà rằng người ta tuy trẻ, nhưng có cái chữ, mà xem ra cái bác này cũng biết người biết của đáo để đấy). Những lúc như thế, tôi cũng phải giả vờ ú ớ một lúc rồi mới tỉnh mà thưa: "bác gọi cháu ạ?" Tôi chưa hiểu có chuyện gì thì ông lại nói tiếp: "chưa biết thế nào là chắc, chưa biết thế nào là lép". Tôi cảm bất, chẳng hiểu chuyện mô tê gì. Tôi ngồi nhòm dậy để nghe cho thủng câu chuyện. Ông chủ bảo: "Bác có cái chữ, tính họ tôi xem nên như thế nào. Cái con Xuân nhà tôi ở trong làng ấy nó vừa xin tôi tiền để mua cái xe đạp. Khó nghĩ thật, có khi phải mất tiền với nó ấy chứ. Bác biết rồi, cái thằng Khôi nhà tôi, nhặng nhít thế thôi, nhưng chắc gì đã nhờ vả được gì sau này, bây giờ con em nó, tuy không ở với mình, nhưng sau này, vô phúc có khi nó lại giúp được mình cũng nên ấy chứ. Tôi nghĩ nát ra mà không xong cái việc này. Ông thử góp ý cho tôi xem. Nên làm thế nào?". Tôi kịp hiểu câu chuyện, đang nghĩ nên trả lời thế nào thì ông lại tiếp: "Cái thằng anh nó chỉ khuôn của của nhà đi thôi, đại gái lắm, chẳng nhờ vả gì được đâu. Ngộ nhớ con em nó vợ được ông tá, ông tướng gì, bây giờ nó xin, mình không cho, sau này nhờ vả nó thì ê mặt ông bố lắm. Chẳng biết thế nào là chắc, thế nào là lép". Thế thì tôi thủng câu chuyện rồi, nếu không thì cứ tưởng ông chủ nghĩ về chất lượng thóc lúa, mùa màng gì cơ đấy! Tất nhiên, tôi phải đóng vai trò một anh "trung gian hoà giải", tán đồng ý kiến của ông chủ. Tôi bảo "Cụ nghĩ thế là phải lắm, bây

giờ con gái có khi còn nhờ vả được, chứ con trai thì hồng hĩnh lắm. Bây giờ người ta không phân biệt trai gái đâu, miễn là đứa nào xét ra đặc dụng hơn thôi, mấy lại, thời này bình đẳng rồi, con nào xin cũng cho tuốt, chỉ khi không có thì phải chịu. Tôi nói với ông chủ thế vì tôi thấy ông là người biết làm ăn, quản lý công việc, chứ đâu phải cái ngữ chỉ biết nằm mà rên. Ông chính là một người lo cho cả kho người làm của cái gia đình này đấy. Tôi đã thấy ông tát con gái một cái siêu vẹo khi cô ta trông thừa mấy cây bắp trong một luống rau. Tôi cũng thấy ông thăm thì chỉ huy bà vợ (cũng là người rất khôn ngoan và tham công tiếc việc) mỗi khi nhà thuê thêm người làm. Tôi cũng đã thấy ông cho hàng chục người làm đay (khi trời mưa, không làm đồng, làm vườn được) ăn ngô rang miễn phí trong lúc se đay tuốt đay. Ông bảo để cho vui miệng., thực ra đến bữa thì ngang dạ rồi, hỏi còn ăn được nhiều cơm nữa không? Quên nói rằng nhà ông, nghe đâu trước đây vào hàng khá giả nhất nhì. Rõ rồi. Cột, kèo, cửa bức bàn toàn lim với gụ không phải là nhà nghèo dám làm rồi. Vả lại, bức tranh 13 thánh tông đồ của Đức Chúa vẫn là nổi ám ảnh đối với tôi. Làm sao mà nơi gần như heo hút này lại có bức tranh to hết cả gian nhà lạc tới được. Ông không thuộc vào loại keokiệt, nhưng góm ghê. Cái gì cần tiêu phải tiêu ; cái gì cần tiết kiệm thì giá có hơi mấy cũng không mua. Tuy là giáo dân, nhưng ngày lễ dân tộc như mừng năm tháng năm, ngày rằm tháng tám, ông vẫn sửa mâm cơm, mời khách linh đình. Tất nhiên cũng mời *hai bác sơ tán* tham dự cho thêm phần vui vẻ. Vậy là ông cũng sĩ diện đáo để.

Chiến tranh qua đi, bọn tôi trở về Hà Nội, để lại cái tỉnh mịch xưa cũ của nơi này, và cả những ông bà chủ, ngấm ra là đáng mến, đáng kính quá đi chứ. Mấy năm sau, anh con trai cũng ghé qua nhà tôi chơi; hỏi thăm thì bảo rằng ông bà cụ già yếu cả rồi; hỏi thêm nữa thì mới biết cậu ta vẫn chưa lấy vợ. Hỏi con em thì cậu bảo bây giờ nó ở Thành phố Hồ Chí Minh, giàu có lắm, vì lấy được một ông có cỡ ở thành phố này. Thì ra, không biết đâu là chắc, là lép. Đúng như ông chủ của tôi hồi nào đã đoán biết như vậy !

HOÀNG PHÚ

Tên anh có nghĩa na ná như thế. Đây là cách gọi của miền Bắc. Quê anh tận miền Nam Trung bộ nghèo lắm, nên để con ra, ai cũng mơ ước sau này giàu có. Tập kết, từ mới biết đọc thông viết thạo, anh được học bổ túc văn hoá và sau bốn năm thì anh tốt nghiệp trường trung cấp. Học theo kiểu bồi dưỡng cấp tốc như vậy, ngoài kỹ thuật anh nắm được, thì những thứ khác vẫn còn nhiều lỗ hổng và thiếu kiến thức lắm. Nhưng mọi người thông cảm, không bắt bẻ anh trong câu văn, chữ nghĩa khi anh thảo cái công văn, viết tờ trình để ban hành tiêu chuẩn nợ, quy phạm kia. Quên nói với các bạn rằng anh cùng làm việc với chúng tôi trong một đơn vị chuyên soạn thảo văn bản luật lệ kỹ thuật cho ngành. Được cái anh cần cù, chịu khó và lại rất tự tin nên của đáng tội, cũng làm được việc. Thành phần gia đình của anh tốt, - điều này là tất nhiên- nên anh nhanh chóng được vào Đảng, và như thế anh là phụ trách của chúng tôi, những đứa đã tốt nghiệp kỹ sư trước anh vài năm. Anh vui vẻ, nhiều khi hơi "bốc phét" nên bọn chúng tôi cũng có lúc giỡn anh, mà anh tưởng thật. Nhớ nhất là cái vụ chúng tôi vun ghép cho anh và cô Lịch, một dân Hà Thành chính gốc và có tiếng là điệu đà từ khi còn học ở Bách khoa Hà Nội. Không hiểu sao, anh tưởng cô ta thích anh thật nên vui vẻ hơn nhiều, làm dáng hơn nhiều và đặc biệt là hay hát ư ử trong miệng. Thỉnh thoảng chúng tôi lại "lãng xê" cho anh một bức thư gửi từ Hà Nội lên chỗ sơ tán. Khó khăn gì đâu khi làm việc này: viết phía một lá thư mùi mẫn, cho vào phong bì, dán con tem đã dùng rồi vào đó rồi để ngay dưới gối tại nhà anh ở nơi sơ tán, thế là xong. Cúng chẳng ai truy nguyên cái thư này đến chỗ sơ tán như thế nào đâu. Bởi vậy anh tin tưởng vào mối tình đó lắm, và để tăng uy thế của mình, anh tập cả đàn ắc-coóc-đê-ông. Chúng tôi thường đùa mà bảo anh rằng : cậu kéo bài" kê vai sát- chát, chát - bên nhau đi". Anh cười hiền hậu. Thế rồi cô Lịch cũng hay biết được cái việc trêu chọc, gắp" lửa tình yêu" bỏ tìm người của chúng tôi. May mà cô ấy không giận bọn tôi, mà trái lại, còn tìm gặp Hoàng Phú nói lại chuyện này và đề nghị với anh cứ quan hệ bình thường như những bạn đồng nghiệp thôi. Anh cũng buồn mất một tuần lễ, nhưng rồi lại mau chóng quên đi vì bọn tôi lại mới sắm cho anh một đám nữa.

Cũng chẳng nói thêm về đám thứ hai này làm gì, vì vẫn là chuyện đùa vui thôi, kết cục chẳng ai giận ai.

Chiến tranh phá hoại ở miền Bắc kết thúc. Rồi cơ quan tách ra, nhập vào mấy phen, vì thế nên chúng tôi không cùng làm với anh nữa. Anh được chuyển sang làm quản đốc một phân xưởng in của một viện thuộc cơ quan Bộ. Anh phát huy cái đức cần cù chăm chỉ của mình trong thời kinh tế thị trường, tối mắt tối mũi lo công việc cho anh em vì đơn vị anh đã hạch toán riêng rồi. Thế rồi một hôm chúng tôi giật mình khi nghe tin anh mất do một tai nạn giao thông. Anh em trong xưởng kể lại rằng anh đã bị một chiếc xe tải chạy vong mạng trên đường 1A cán phải khi anh đạp xe từ nhà ở Kim Liên ra đường cái vào lúc năm giờ sáng ngày hôm đó. Tôi đi viếng anh, bồi hồi nhớ lại những ngày làm chung. Tự nhiên tôi ân hận vì cảm thấy có lúc nào đó đùa giỡn quá đáng đối với anh. Nhưng chắc là anh cũng tha thứ, và xem những dòng viết về anh này là những nén hương tưởng nhớ...

RÉT ĐI ĐÂU RỒI ?

Hồi tôi mới lên mười, có những đêm nằm đắp chăn bông chùng lên quá đầu mà vẫn thấy rét. Văng vẳng đâu đây có ai hát bài *mùa đông chiến sĩ* " gió bắc tới đây, một mùa đông..." nghe mà ớn đến tận xương sống. Đó là mùa đông năm 1948, khi gia đình tôi tản cư về một làng hẻo lánh, nghèo nàn, vùng đồng chiêm trũng ở Ý Yên, Nam Định. Gọi là nhà, nhưng thực ra chỉ là túp lều tranh ở giữa nơi đồng không mông quạnh, nên bên ngoài thế nào, bên trong như vậy, mái rạ, cửa phen chỉ cản được cái gió chứ không ngăn được cái rét. Ấn tượng về một cái lạnh thời thơ ấu cứ đeo đẳng mãi trong tôi. Rồi sau này, vào những năm giữa thế kỷ có những mùa đông còn lạnh hơn thế, nhưng vì ở trong nội thành Hà Nội, nhà cửa san sát nên chỉ thấy ẩm cúng. Song không hiểu sao, khi ở thành thị thì ấn tượng về cái lạnh của những đêm Nôen mới làm tôi thích thú. Như một thông lệ, nếu Nôen mà không rét, thì tôi cho rằng năm ấy không có mùa đông. Càng về cuối thế kỷ hai mươi, hình như rét càng ít. Và một điều thấy rõ là có những bộ quần áo rét tôi không phải sờ đến mấy năm liền. Đó là chưa kể đến những năm, vào tháng mười hai dương lịch rồi mà không mặc nổi một cái áo vét. Người ta dễ dàng giải thích: " Trái Đất nóng lên mà ! Ông trời còn chơi khăm cả thế giới nữa ấy chứ: có nơi xưa nay mùa đông tháng giá đầy băng tuyết thì bù cho một mùa hè nóng bức đến nỗi không thể ở trong nhà được. Trái lại, có nơi xưa nay là xứ nóng lại được nhìn cảnh tuyết rơi. Ngày xưa, trong câu chuyện mà nói đến thời tiết, chẳng qua là để xã giao, lấp chỗ trống khi chưa nghĩ ra nội dung gì hay hơn để nói. Còn bây giờ, thời tiết là một nội dung khá quan trọng. Đầu tiên, nó ảnh hưởng đến thương trường. Lũ hay lũ đây nếu của hàng bán chần bông, ga, gối hoặc quần áo rét phải chịu cảnh trời chẳng chịu rét cho vào cuối năm, nhất là sắp tới Tết Nguyên Đán. Thứ hai, nó ảnh hưởng đến những đám cưới. Cô dâu, chú rể mặc gì cho thoải mái, lịch sự. Cổ bàn, tiệc tùng thật kém ngon khi trời nồm chẩy, oi bức mà người dự cưới ngồi chật cứng trong nhà hàng, khách sạn. Đó là chưa nói đến những người thích diện, mê mốt này mốt nọ, thời trang mới đã chuẩn bị ra mắt rồi, dùng một cái thời tiết trái lều, thật mất hứng. Lúc này thì người ta phải nhao nhao lên mà hỏi : rét đi đâu rồi ?

Việt Nam mình, do dải đất hình chữ S dài dằng dặc nên khí hậu hai miền khác nhau. Miền Bắc có đặc sản là mùa rét. Miền Nam có nằm mơ cũng không thấy được. Sự thật là như thế, nhưng khi mới thống nhất đất nước năm 1975, người ta đã thu hồi cuốn " Khí hậu Việt Nam" vừa xuất bản vì sách dăm khảng định *khí hậu của hai miền Nam Bắc là khác nhau*. Những người có quyền thu hồi nói rằng: bao nhiêu xương máu mới giành lại được thống nhất đất nước thế mà vô chính trị đến mức bảo khí hậu, thời tiết cả nước là không thống nhất, không là một (!). Thật tội cho các tác giả, không biết thanh minh như thế nào. Và khi đó họ cũng cảm thấy mình mắc một tội gì khó mình oan lắm. Còn ước ao về ước ao một mùa rét của người miền nam trong những ngày tết là chuyện có thật. Mấy đứa em gái, con ông cậu tôi kể rằng: cứ Tết ta đến, là chúng lại lục tủ ra những bộ quần áo rét rất chi là diện để...chụp ảnh bên cây mai vàng, xong là cất ngay tấp lự, suốt năm chẳng có dịp nào mặc được nữa. Con em út bổ sung: còn một dịp nữa

là lên Đà Lạt nghỉ, bọn em có thể xỏ tay vào áo rét; nhưng có phải năm nào cũng đi như vậy đâu !

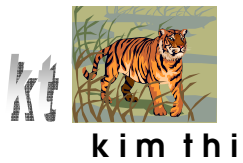
Chẳng ai mong mỗi cái rét đến làm gì . Ý nghĩa của vấn đề là ở chỗ khí hậu thuận hoà, xưa sao, nay thế. Biến đổi khí hậu làm cho con người lâm vào thế bị động và gây nhiều hậu quả nghiêm trọng. Nhưng thôi, lại lan man xa đề rồi. Tết này có rét không nhỉ ?



NGUYỄN HUY CÔN

Không nhầm thế kỷ

Hà Nội -2008



kim thi



TỦ SÁCH KIM THI

Không nhầm thể kỹ-Đôi dòng cảm xúc-12 con giáp-Vui là chính-Máy vấn đề sinh thái kiến trúc-Sổ tay từ thông dụng Hán Việt-Truyện 100 chữ-Những con mèo nhà bà em-Đồ họa hiện đại Âu Mỹ-Phong thủy-Kiến trúc mây vấn đề cơ bản-Nói mạng bất động sản-Một số vấn đề từ điển học và ngôn ngữ XDKT-Mỗi cây mỗi hoa 1-Nạn nhân của khoa học-Truyện cười Anh Mỹ-Biến đổi khí hậu & Xây dựng-Đôi nét lịch sử kiến trúc Hà Nội-84 ngày xa nước-Phong thủy TGM (st)- Phong thủy công trình (st)- Thử ban đầu- Thế giới mới của chúng ta – Mỗi cây mỗi hoa

